

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN QUANG HƯNG

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH
Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN QUANG HÙNG

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH
Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Mã số: 9310110

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. HỒ THỊ HƯƠNG MAI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG :



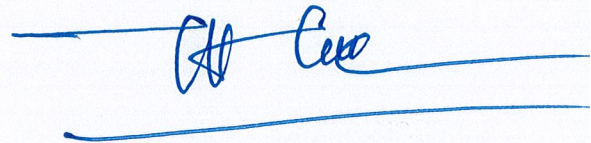
PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hùng

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin khẳng định luận án là kết quả nghiên cứu khoa học độc lập của cá nhân tôi. Toàn bộ số liệu, dữ liệu và kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án đều bảo đảm tính trung thực, có nguồn gốc rõ ràng, đồng thời đã được trích dẫn và chú thích đầy đủ theo quy định của chuẩn mực khoa học.

NGHIÊN CỨU SINH



Nguyễn Quang Hưng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1 TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH.....	12
1.1. Tổng quan công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án	12
1.2. Đánh giá chung về kết quả nghiên cứu của các công trình được tổng quan	37
1.3. Những vấn đề được lựa chọn nghiên cứu trong đề tài luận án và khung phân tích	39
Chương 2 CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH.....	41
2.1. Khái quát về du lịch theo hướng bền vững và quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững.....	41
2.2. Quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh.....	49
2.3. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của một số địa phương và bài học rút ra đối với tỉnh Điện Biên ...	78
Chương 3 THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG.....	92
3.1. Tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững.....	92
3.2. Thực trạng quản lý nhà nước về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững giai đoạn 2018-2025.....	98

3.3. Đánh giá chung về thực trạng quản lý nhà nước về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững.....	132
Chương 4 ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH MỚI.....	147
4.1. Bối cảnh mới và định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững	147
4.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững trong bối cảnh mới	156
KẾT LUẬN	185
KIẾN NGHỊ	187
DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ	188
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	189
PHỤ LỤC	200

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TIẾNG VIỆT

Viết tắt	Diễn đạt
QLNN	Quản lý nhà nước
KT-XH	Kinh tế - xã hội
HĐND	Hội đồng nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
DLBV	Du lịch bền vững
PTDL	Phát triển du lịch
PTDLBV	Phát triển du lịch bền vững
PTBV	Phát triển bền vững
KCHT	Kết cấu hạ tầng
HĐDL	Hoạt động du lịch
CQĐP	Chính quyền địa phương
KHCN	Khoa học công nghệ
CBCC	Cán bộ, công chức
NNL	Nguồn nhân lực
TNDL	Tài nguyên du lịch
BVMT	Bảo vệ môi trường
TNTN	Tài nguyên thiên nhiên
NCS	Nghiên cứu sinh

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT TIẾNG ANH

Viết tắt	Diễn đạt	Tiếng Việt
GDP	Gross Domestic Product	Tổng sản phẩm quốc nội
GRDP	Gross Regional Domestic Product	Tổng sản phẩm trên địa bàn
IUOTO	International Union of Official Travel Organisation	Liên đoàn Quốc tế các Tổ chức lữ hành
UNESCO	United Nations Educational Scientific and Cultural Organization	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hiệp quốc
UNWTO	United Nations World Tourism Organization	Tổ chức du lịch của Liên Hiệp Quốc
Nay được đổi tên thành UN Tourism		
WCED	World Commission on Environment and Development	Ủy ban thế giới về môi trường và phát triển

DANH MỤC BẢNG

	<i>Trang</i>
Bảng 1.1: Tổng hợp các công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững.....	28
Bảng 1.2: Tổng hợp các công trình nghiên cứu liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững.....	36
Bảng 2.1: Tiêu chí đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững	69
Bảng 3.1 Doanh thu của ngành du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025.....	103
Bảng 3.2: Số lượng di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn ở tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.....	115
Bảng 3.3: Thu, chi ngân sách tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	141

DANH MỤC HÌNH, SƠ ĐỒ

	<i>Trang</i>
Sơ đồ 1.1: Khung phân tích của luận án.....	40
Hình 3.1: Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.....	93
Hình 3.2 Xây dựng chính sách du lịch của tỉnh Điện Biên.....	102
Hình 3.3. Quảng bá xúc tiến du lịch của tỉnh Điện Biên.....	109
Hình 3.4: Số lượt khách du lịch Điện Biên giai đoạn 2018-2025 ...	110
Hình 3.5: Du khách biết đến du lịch Điện Biên qua các hình thức quảng bá, xúc tiến du lịch.....	111
Hình 3.6: Mục đích khách du lịch đến Điện Biên.....	112
Hình 3.7: Đánh giá của khách du lịch về việc bảo tồn, giữ gìn các giá trị văn hóa của tỉnh Điện Biên.....	112
Hình 3.8 Công tác bảo tồn giá trị văn hóa, di tích lịch sử phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh.....	113
Hình 3.9: Đánh giá của du khách về môi trường du lịch ở tỉnh Điện Biên.....	117
Hình 3.10: Công tác đảm bảo kết cấu hạ tầng du lịch của tỉnh Điện Biên.....	119
Hình 3.11: Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch giai đoạn 2018-2025 ở tỉnh Điện Biên.....	120
Hình 3.12: Quản lý phát triển nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.....	125
Hình 3.13: Công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong du lịch theo hướng bền vững của tỉnh Điện Biên.....	128
Hình 3.14: Đánh giá của khách du lịch đối với việc đảm bảo an	

ninh, trật tự an toàn xã hội trong các địa điểm du lịch và ở địa phương Điện Biên.....	129
Hình 3.15: Trình độ chuyên môn được đào tạo của CBCC QLNN về du lịch của tỉnh Điện Biên.....	145
Hình 4.1: Mô hình CQĐP hai cấp ở Việt Nam.....	150

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài nghiên cứu

Về mặt lý luận, du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, đóng góp lớn vào sự phát triển KT – XH của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Du lịch là ngành có tính đặc thù cao, liên ngành, liên vùng, có tác động lan tỏa mạnh mẽ, không chỉ đóng góp trực tiếp vào GDP mà còn thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành liên quan.

Không thể phủ nhận vai trò to lớn của du lịch trong nền kinh tế toàn cầu và mỗi quốc gia, nhưng thực tiễn quốc tế đã chứng minh rằng bất kỳ sự phát triển loại hình du lịch nào, dù là du lịch đại chúng hay du lịch thay thế đều có thể gây ra nhiều tác động tiêu cực cho môi trường tự nhiên và xã hội [60]. Xuất phát từ yêu cầu bảo đảm tính ổn định và sự PTBV của hệ sinh thái kinh tế du lịch, việc tăng cường vai trò điều tiết của QLNN trở thành một tất yếu khách quan. Sự can thiệp của Nhà nước không chỉ đóng vai trò định hướng chiến lược nhằm khai thác tối ưu các lợi thế so sánh và nguồn lực đặc thù của địa phương, mà còn là công cụ thiết yếu để giảm thiểu các tác động tiêu cực của các HĐDL đến môi trường, đến các giá trị văn hóa của địa phương.

Vì vậy, QLNN đối với du lịch theo hướng bền vững được các nhà hoạch định chính sách và các học giả, đã thực hiện nhiều nghiên cứu để tối ưu hóa các nguồn TNTN, kinh tế, xã hội và đô thị, phù hợp với nhu cầu và xu hướng chuyển đổi cơ cấu của ngành du lịch, nhằm tạo ra hiệu quả kinh tế cao dựa trên sự gia tăng tốc độ tăng trưởng tại địa phương, để nâng cao thu nhập thực tế từ HĐDL [54]. Ở Việt Nam, các nghiên cứu về du lịch, PTDL bền vững hay QLNN về du lịch là chủ đề hấp dẫn các nhà nghiên cứu, đặc biệt là khi Việt Nam ban hành và thực hiện chiến lược PTBV. Các nghiên cứu chủ yếu được thực hiện ở một địa phương hoặc một vùng kinh tế nhất định với những cách tiếp cận khác nhau, tuy nhiên các công trình chưa nghiên cứu một cách toàn diện, đề xuất giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch theo

hướng bền vững ở một địa phương vùng biên giới trong bối cảnh mới khi Việt Nam thực hiện cách mạng tinh gọn bộ máy, tổ chức CQĐP hai cấp.

Về mặt thực tiễn, tỉnh Điện Biên với dân số hơn 600 nghìn người, với 19 dân tộc, có nguồn TNTN, với nhiều sản vật đặc trưng miền núi vùng Tây Bắc nổi tiếng. Điện Biên có bản sắc văn hóa độc đáo của các dân tộc anh em đang chung sống, với văn hoá ẩm thực đa dạng phong phú. Bên cạnh đó, Điện Biên là mảnh đất lịch sử anh hùng, giàu truyền thống cách mạng, giàu tài nguyên lịch sử dựng nước và giữ nước, gắn với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, có vị trí giáp biên giới với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Du lịch ở tỉnh Điện Biên được đánh giá có nhiều tiềm năng, thế mạnh để phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn, làm động lực quan trọng tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và đóng góp cho sự phát triển của địa phương [36]. Với tiềm năng thế mạnh đó của tỉnh, Quy hoạch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng “*PTDL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, dựa trên ba trụ cột chính là: Du lịch lịch sử văn hóa; du lịch sinh thái, khám phá cảnh quan thiên nhiên và du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, chăm sóc sức khỏe; phấn đấu đến năm 2030, du lịch đóng góp trên 10% GRDP của tỉnh. Đến năm 2050, Điện Biên là trọng điểm du lịch văn hóa - lịch sử - sinh thái quốc gia hướng tới đẳng cấp quốc tế, phát triển mạnh dịch vụ thương mại và vùng biên giới ổn định, vững chắc*”. Chủ trương này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở ra nhiều cơ hội để tỉnh Điện Biên PTDL và trở thành thế mạnh của tỉnh.

Nhận thức được cơ hội đó và thế mạnh của địa phương trong PTDL, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tỉnh Điện Biên đặc biệt quan tâm đến phát huy những thế mạnh đó trên địa bàn, trong đó, công tác QLNN về du lịch được tăng cường. Các loại hình du lịch có thế mạnh như du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch lễ hội và du lịch cộng đồng tiếp tục được tỉnh

đầu tư, mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ. Công tác thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, dịch vụ, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc sắc, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống được chú trọng, đặc biệt là các sản phẩm gắn với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ. Bên cạnh đó, nền tảng du lịch thông minh từng bước được triển khai; các sản phẩm du lịch được số hóa nhằm nâng cao trải nghiệm cho du khách; công tác chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và quảng bá du lịch được đẩy mạnh [52]. Tất cả những nỗ lực đó của CQĐP đã góp phần giúp Điện Biên trở thành điểm sáng về du lịch của vùng Tây Bắc với số lượng du khách, doanh thu và sự đóng góp vào GRDP của tỉnh tăng qua các năm, đặc biệt là năm 2024 khi Điện Biên tổ chức thành công lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ, Năm Du lịch Quốc gia - Điện Biên. Giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đón trên 5,4 triệu lượt khách, tăng 83,06% so với giai đoạn 2016-2020; tổng doanh thu từ HDDL ước đạt trên 9.400 tỷ đồng, tăng 98,02% so với giai đoạn trước [52]

Tuy nhiên, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Sản phẩm du lịch có đổi mới nhưng chưa đa dạng, thiếu tính hấp dẫn và chiều sâu trải nghiệm, khả năng cạnh tranh chưa cao. Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch đối với thị trường trong và ngoài nước còn hạn chế. Nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, nhất là giao thông, hạ tầng kỹ thuật và môi trường còn thiếu đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước về du lịch còn bất cập; sự phối hợp giữa các ngành, địa phương và doanh nghiệp chưa chặt chẽ, nhịp nhàng [38] Mặt khác, các HDDL ở Điện Biên cũng gây ra các tác động tiêu cực đến tài nguyên môi trường, xã hội và kinh tế, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội và có nguy cơ ảnh hưởng tới sự PTBV của địa phương. Vì vậy, việc tìm kiếm giải pháp để PTDL theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh đã được một số công trình nghiên cứu. Tuy nhiên các công trình chưa nghiên cứu một cách toàn diện về QLNN

về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững trong bối cảnh mới khi Việt Nam thực hiện cách mạng tinh gọn bộ máy, sáp nhập các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, thực hiện CQĐP hai cấp, đặc biệt cũng chưa có công trình đi sâu phân tích một cách toàn diện, sâu sắc về việc đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong du lịch theo hướng bền vững ở một tỉnh biên giới - điều đặc biệt quan trọng với một tỉnh “phên dậu” như Điện Biên.

Xuất phát từ cấp thiết về lý luận và thực tiễn trên, NCS lựa chọn đề tài **“Quản lý nhà nước về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững”** làm chủ đề luận án tiến sĩ.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

*** Mục đích nghiên cứu**

- Mục đích về lý luận: Hoàn thiện khung lý luận QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh

- Mục đích về mặt thực tiễn: Phân tích đánh giá được thực trạng QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền tỉnh Điện Biên, từ đó đề xuất được một số giải pháp góp phần hoàn thiện QLNN theo hướng bền vững của Điện Biên trong bối cảnh mới.

*** Nhiệm vụ nghiên cứu**

- *Thứ nhất*, Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra khoảng trống nghiên cứu và hướng nghiên cứu của luận án.

- *Thứ hai*, Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh. Trong đó, luận án xác định nội dung, tiêu chí đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh.

- *Thứ ba*, Tổng hợp, phân tích kinh nghiệm QLNN về du lịch theo hướng bền vững của một số địa phương và rút ra bài học có giá trị tham khảo đối với Điện Biên.

- *Thứ tư*, Đánh giá thực trạng QLNN về du lịch theo hướng bền vững ở

tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018 -2025, chỉ ra kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.

- *Thứ năm*, Đề xuất định hướng và giải pháp góp phần hoàn thiện QLNN về du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên đến năm 2030 và tầm nhìn 2035 trong bối cảnh mới, khi Việt Nam thực hiện tinh gọn bộ máy, thực hiện CQĐP hai cấp

*** Câu hỏi nghiên cứu**

Nhằm đạt được mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, luận án cần trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

(1) QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh cần được thực hiện theo những nội dung nào?

(2) Để đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh cần sử dụng những tiêu chí nào?

(3) Các yếu tố nào ảnh hưởng tới QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh?

(4) Thực trạng QLNN về du lịch theo hướng bền vững của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025 thông qua nội dung, tiêu chí đánh giá như thế nào?

(5) Các định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện QLNN về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững thời gian tới trong bối cảnh mới là gì?

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng của nghiên cứu:**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh.

*** Phạm vi của nghiên cứu**

- Phạm vi không gian: Tỉnh Điện Biên.

- Phạm vi thời gian: Đánh giá thực trạng giai đoạn 2018 -2025, đề xuất giải pháp đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Phạm vi nội dung: Luận án nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn

liên quan đến QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh thông qua 7 nội dung và 5 tiêu chí đánh giá.

+ Nội dung QLNN về du lịch theo hướng bền vững, luận án tập trung phân tích 7 nội dung được tiếp cận theo thẩm quyền của chính quyền cấp tỉnh đối với HDDL ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững gồm: (1) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách du lịch theo hướng bền vững của địa phương; (2) Quảng bá, xúc tiến du lịch theo hướng bền vững ở địa phương; (3) Quản lý bảo tồn phát huy giá trị văn hóa của địa phương, khai thác tài nguyên, BVMT; (4) Quản lý phát triển KCHT du lịch; (5) Quản lý phát triển NNL; chuyển đổi số trong du lịch theo hướng bền vững; (6) Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương du lịch theo hướng bền vững; (7) Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm du lịch theo hướng bền vững

+ Tiêu chí đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh: luận án kế thừa và phát triển 05 nhóm tiêu chí đánh giá gồm tính hiệu lực, tính hiệu quả, tính phù hợp, tính bền vững và tính công bằng.

- Phạm vi về chủ thể quản lý: Chính quyền cấp tỉnh gồm HĐND và UBND tỉnh Điện Biên

4. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu của luận án, tác giả sử dụng tổng hợp phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp và phương pháp phân tích, xử lý dữ liệu. Cụ thể:

**** Phương pháp thu thập, xử lý thông tin thứ cấp***

- *Mục đích phương pháp*

+ Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án
+ Hệ thống hóa và làm rõ cơ sở lý luận về QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh.

+ Phân tích, đánh giá được kinh nghiệm QLNN về du lịch theo hướng bền vững của một số địa phương và bài học rút ra cho tỉnh Điện Biên.

+ Kết hợp với phương pháp thu thập thông tin sơ cấp để đánh giá thực trạng QLNN về du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên.

- *Nguồn thu thập*

+ Các công trình nghiên cứu, các đề tài khoa học, luận án tiến sĩ, các bài báo của các tác giả uy tín đăng trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước đã được công bố liên quan đến đề tài luận án.

+ Các chủ trương, chính sách của trung ương và địa phương liên quan đến QLNN về du lịch theo hướng bền vững.

+ Thông tin về du lịch, hoạt động kinh doanh du lịch trên các website chuyên ngành trong nước và quốc tế.

+ Báo cáo hàng năm của Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Điện Biên; Báo cáo hàng năm của UBND tỉnh Điện Biên; Trung tâm Xúc tiến và Đầu tư Thương mại Du lịch tỉnh Điện Biên; Số liệu thống kê từ Cục thống kê tỉnh Điện Biên; số liệu được cung cấp từ Công an tỉnh.

- *Cách thức thu thập:*

+ NCS trực tiếp đến thư viện quốc gia, các thư viện địa phương và thư viện của các cơ quan, đơn vị, trường học để thu thập các thông tin thứ cấp. Đây là nơi lưu trữ nhiều sách, báo, tạp chí, luận văn, luận án, các công trình nghiên cứu, đề tài khoa học, hội thảo khoa học đã công bố trong và ngoài nước.

+ Ngoài ra, trong môi trường số hóa, thành quả của cách mạng công nghiệp 4.0, NCS đã tìm hiểu các công trình nghiên cứu từ các trang web chính thống, uy tín trong và ngoài nước như: google.com; <https://scholar.google.com/>; <https://www.sciencedirect.com/> cùng một số tài liệu đã được số hóa của trường đại học kinh tế quốc dân <https://sdh.neu.edu.vn/danh-muc-luan-an.html>; <http://opac.nlv.gov.vn>; hoặc trang tài liệu mất phí như <https://db0.vista.gov.vn/users/login.html> và các trang web chính thống của cơ quan, đơn vị trung ương và địa phương, trong đó có tỉnh Điện Biên.

+ Đối với những dữ liệu, văn bản, báo cáo không được công bố trên các trang web chính thống, NCS trực tiếp đến cơ quan, đơn vị để thu thập như: Các báo cáo, số liệu thống kê của Sở văn hóa thể thao du lịch tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh Điện Biên, Công an tỉnh..

- *Phương pháp xử lý thông tin thứ cấp*

Sau khi hoàn tất quá trình thu thập, NCS tiến hành sắp xếp và phân loại dữ liệu theo trình tự thời gian, đồng thời hệ thống hóa theo từng nội dung gắn với các phần, mục của luận án. Trên cơ sở đó, các dữ liệu được mã hóa theo chủ đề và phân nhóm theo tiêu chí xác định, nhằm phục vụ cho quá trình phân tích bằng việc vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học như thống kê, phân tích, so sánh và các kỹ thuật liên quan khác) qua phần mềm Excel và một số công cụ khác.

* *Phương pháp thu thập, xử lý thông tin sơ cấp*

- *Mục đích của phương pháp*

Để đạt được kết quả nghiên cứu, bên cạnh việc sử dụng phương pháp xử lý, thu thập thông tin thứ cấp, luận án luận án thực hiện điều tra xã hội học đối với các công chức cấp tỉnh thực hiện QLNN về du lịch và khách du lịch để đưa ra các nhận định, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp hoàn thiện QLNN về du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên.

- *Đối tượng, phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu khảo sát*

+ Đối với công chức QLNN về du lịch: Luận án thực hiện khảo sát theo phương pháp ngẫu nhiên công chức tại Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Điện Biên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên; Sở Tài chính tỉnh Điện Biên, Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội - HĐND tỉnh Điện Biên, Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên, thực hiện vào tháng 4/2025.

+ Đối với khách du lịch: Luận án thực hiện khảo sát khách du lịch đã, đang đến du lịch tại Điện Biên theo phương pháp ngẫu nhiên, thuận tiện được thực hiện vào tháng 12/2024 thông qua sự giúp đỡ của các tổ chức lữ hành du

lịch và ban quản lý một số điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Vì tổng thể số lượng công chức QLNN về du lịch là khá lớn nhưng là số xác định, số lượng khách du lịch là không xác định được nên luận án sử dụng công thức Cochran (1977) [46]

Vì vậy, để tính toán cỡ mẫu khảo sát đối với khách du lịch, luận án sử dụng công thức: $n_0 = (Z^2 \times p \times (1 - p)) / e^2$

Tính toán cỡ mẫu khảo sát đối với công chức QLNN về du lịch của cấp tỉnh, luận án sử dụng công thức $n = n_0 / (1 + (n_0 - 1)/N)$

Trong đó: Mức tin cậy: 95% $\Rightarrow Z = 1,96$

Sai số cho phép: $e = 0,05 (\pm 5\%)$

Tỷ lệ kỳ vọng: $p = 0,50 \Rightarrow q = 0,50$

Quy mô tổng thể hữu hạn: $N = 1174$ [41]

Do đó, số phiếu tối thiểu thực hiện khảo sát đối với khách du lịch là

$$n_0 = (1,96^2 \times 0,5 \times 0,5) / 0,05^2 = (3,8416 \times 0,25) / 0,0025 = 384,16 \text{ (phiếu)}$$

Số phiếu tối thiểu thực hiện khảo sát đối với công chức là

$$n = 384,16 / (1 + 383,16 / 1174) = 384,16 / 1,54737 = 291 \text{ (phiếu)}$$

Để đảm bảo gia tăng độ tin cậy cho khảo sát, NCS thực hiện khảo sát 397 công chức QLNN về du lịch của tỉnh Điện Biên và 512 khách du lịch đã, đang đến tỉnh Điện Biên.

+ Phương pháp thực hiện: NCS tạo link khảo sát thông qua công cụ google driver và gửi link khảo sát đến lãnh đạo một số sở, ngành của tỉnh Điện Biên trong phạm vi khảo sát, một số tổ chức lữ hành du lịch và ban quản lý một số điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh, nhờ họ hỗ trợ gửi đến các công chức trong sở và một số đoàn khách đã và đang đến du lịch tại Điện Biên, thực hiện khảo sát ngẫu nhiên, thuận tiện.

- *Phương pháp xử lý dữ liệu sơ cấp*

Sau khi nhận được phiếu khảo sát, NCS tiến hành loại bỏ những phiếu không hợp lệ gồm những phiếu không đánh dấu đủ các câu hỏi, phiếu đánh ba

lô 1 đáp án từ đầu đến cuối. Tổng số phiếu khảo sát công chức QLNN về du lịch ở tỉnh Điện Biên thu về là 397 phiếu, trong đó số phiếu không hợp lệ là 88 phiếu, số phiếu hợp lệ là 309 phiếu (cao hơn so với số phiếu theo Cochran (1977)), đảm bảo độ tin cậy.

Sau đó, luận án sử dụng phần mềm, Excel, SPSS để tổng hợp, phân tích, so sánh, thống kê mô tả các dữ liệu để thực hiện các nhiệm vụ đã đề cập trong luận án.

5. Đóng góp mới của luận án

**** Đóng góp mới về mặt lý luận***

Luận án đã hoàn thiện và làm rõ khung lý luận quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh. Trong đó:

- Luận án xác định được 07 nội dung của QLNN về du lịch theo hướng bền vững, trong đó luận án bổ sung, làm rõ nội dung “bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong du lịch theo hướng bền vững”. Đây là nội dung chưa được đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc với tỉnh biên giới, dân tộc thiểu số lớn như Điện Biên

- Luận án vận dụng 5 tiêu chí gồm tính hiệu lực, tính hiệu quả, tính phù hợp, tính bền vững và tính công bằng trong đánh giá quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh.

**** Đóng góp mới về thực tiễn***

- Luận án đánh giá được thực trạng QLNN về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững giai đoạn 2018 -2025 dựa trên 7 nhóm nội dung thông qua 5 nhóm tiêu chí đã được đề cập.

- Luận án đề xuất được một số định hướng và giải pháp chủ yếu góp phần hoàn thiện QLNN về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững trong bối cảnh mới khi Việt Nam thực hiện tinh gọn bộ máy, thực hiện CQĐP hai cấp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

*** Ý nghĩa lý luận**

Về mặt khoa học, luận án góp phần hoàn thiện lý luận về QLNN đối với du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh phù hợp với đặc thù của một tỉnh biên giới – khi đưa nội dung “bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong du lịch theo hướng bền vững” vào nội dung nghiên cứu.

*** Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận án là một tài liệu tham khảo có giá trị ứng dụng cho Đảng bộ, HĐND và UBND tỉnh Điện Biên trong quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững trong bối cảnh thực hiện cách mạng tinh gọn bộ máy, thực hiện CQĐP hai cấp. Đây là giải pháp góp phần giúp Điện Biên hiện thực hóa mục tiêu đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp trên 10% GRDP mà vẫn bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự, hướng tới phát triển bền vững.

7. Kết cấu luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục... luận án được kết cấu thành 4 chương.

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh

Chương 3: Thực trạng QLNN về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững

Chương 4: Định hướng và giải pháp hoàn thiện QLNN về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững trong bối cảnh mới

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH

1.1. TỔNG QUAN CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến du lịch bền vững và phát triển du lịch theo hướng bền vững

** Du lịch bền vững*

Du lịch là một trong những ngành chủ chốt tạo ra việc làm và phát triển kinh tế, nhất là có thể triển khai ở bất kỳ đâu trên thế giới, có tác động đa chiều đến môi trường, nên tính bền vững của ngành du lịch là một thách thức toàn cầu. Hơn nữa, HĐDL còn gắn liền và chịu tác động của sự thay đổi công nghệ và xu hướng tiêu dùng [59]. Do đó, nghiên cứu về tính bền vững trong PTDLBV là một nhu cầu tất yếu và chiếm sự quan tâm lớn của các học giả, các nhà hoạch định chính sách, và những nhà quản trị du lịch.

Theo quan điểm lịch sử, công trình của Bâc (2013) khi nghiên cứu tổng quan về DLBV, tác giả lập luận rằng DLBV không phải là một khái niệm độc lập mà được hình hiện và bắt nguồn sâu xa từ ý tưởng về PTBV. Trong nửa sau của thế kỷ XX, tầm quan trọng của ngành du lịch thế giới tăng lên mạnh mẽ, với hình thức du lịch đại chúng và gây ra nhiều tác động tiêu cực, trong đó phải kể đến ba loại tác động: kinh tế, xã hội và môi trường, làm xuất hiện một loại hình du lịch mới là DLBV, nhằm chống lại các tác động có hại tới điểm đến du lịch [64]. Năm 1993, trên tạp chí Journal of Sustainable Tourism (Tạp chí DLBV), lần đầu tiên công bố khái niệm về DLBV, mô tả như một hình thức du lịch mới có sự tham gia của doanh nghiệp nhỏ hoặc doanh nhân, nhằm hỗ trợ cộng đồng, BVMT và bảo vệ văn hóa bản địa [64]. Sau khi công bố, khái niệm DLBV mới đã gây ra nhiều tranh cãi, xuất hiện nhiều định nghĩa khác, với cách

tiếp cận khác nhau: cung cấp lợi ích kinh tế cho các bên liên quan [58] , trọng tâm là bảo tồn tài nguyên môi trường [62], các hình thức du lịch tương thích với PTBV [94].

Khái niệm DLBV được định nghĩa bởi Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) khẳng định" *DLBV là việc phát triển các HDDL nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển HDDL trong tương lai. DLBV sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người*" [trích theo 45, tr.13].

*** Phát triển du lịch bền vững**

Dẫn chiếu khái niệm PTBV từ Báo cáo Brundtland, mang nội hàm là một quá trình phát triển mà kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa 3 nhân tố: bền vững về kinh tế, bền vững về môi trường và bền vững về văn hóa xã hội. Ngành công nghiệp không khói - du lịch – hội tụ đủ ba nhân tố này và hình thành định nghĩa về PTDLBV chính thức của Tổ chức du lịch thế giới: "*PTDLBV là PTDL nhằm đáp ứng những nhu cầu hiện tại, mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các nhu cầu về du lịch của các thế hệ trong tương lai*" [46]. Theo định nghĩa này, PTDLBV có thể được xem là một nhánh của PTBV, du lịch là một công cụ để thúc đẩy các đề xuất phát triển dựa trên các tiêu chí bền vững của ba nhân tố: kinh tế, môi trường và văn hóa xã hội.

Đồng nhất quan điểm với UNWTO, Việt Nam khẳng định khái niệm PTDLBV trong Du lịch Việt Nam (2017) khẳng định rõ 3 trụ cột cần được đảm bảo trong PTDL đó là yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bên cạnh đó cần phải đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia HDDL

nhưng không được làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch trong tương lai [33]. Với hai cách tiếp cận này, thì PTDLBV được tiếp cận đầy đủ các trụ cột PTBV đó là kinh tế, xã hội và môi trường.

Cùng tiếp cận dưới 3 trụ cột của PTBV, tuy nhiên Nguyễn Công Đệ khẳng định đã bổ sung đảm bảo về môi trường pháp lý trong PTDLBV “PTDL hướng bền vững được hiểu là sự PTDL dựa trên sự khai thác hợp lý, hiệu quả tài nguyên và các nguồn lực, bảo đảm đạt được đồng thời cả ba mục tiêu bền vững về kinh tế, bền vững về văn hóa – xã hội, và bền vững về môi trường của địa phương, của vùng và của quốc gia theo đúng yêu cầu và nguyên tắc của PTBV ” [15, tr.27]. Đặng Thị Thúy Uyên cho rằng “PTDL theo hướng bền vững là sự PTDL dựa trên sự khai thác hợp lý, hiệu quả tài nguyên và các nguồn lực, bảo đảm đạt được đồng thời cả ba mục tiêu bền vững về kinh tế, bền vững về văn hóa - xã hội, và bền vững về môi trường của địa phương” [44].

Nội hàm của PTDLBV được hiểu là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa ba trụ cột: kinh tế, môi trường và văn hóa – xã hội. Trong đó, trách nhiệm đối với môi trường đặt ra yêu cầu đối với tất cả các ngành, lĩnh vực phải nhận thức đầy đủ và triển khai các biện pháp can thiệp kịp thời, nhằm ngăn chặn nguy cơ suy thoái, hủy hoại môi trường trong tương lai. Riêng đối với ngành du lịch, việc định hướng và triển khai các hành động cụ thể để đảm bảo sự phát triển theo hướng bền vững không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là điều kiện tiên quyết để duy trì giá trị lâu dài và nâng cao sức cạnh tranh của ngành.

Tuy nhiên, bên cạnh sự đồng thuận của đa số nhà nghiên cứu, được phổ biến trên quy mô toàn cầu, còn có nhiều học giả nghi ngờ tính khoa học của khái niệm trên. Điển hình là Sharpley, ông lập luận rằng “khái niệm về PTDLBV còn dựa trên nền tảng lý thuyết mong manh”, cho nên vẫn cần tìm hiểu sâu hơn về mặt lý thuyết về mối quan hệ giữa du lịch và PTBV, nhằm

hoàn thiện khái niệm PTDLBV hơn.

*** Mục tiêu PTDL theo hướng bền vững**

Trên thế giới, nghiên cứu về mục tiêu của PTDLBV có nhiều quan điểm, nhưng nhìn chung đều hướng đến sự thỏa mãn các nhu cầu của các bên liên quan đến HDDL.

Trước hết, như một đòi hỏi tất yếu khi xuất hiện mô hình DLBV như một giải pháp thay thế cho du lịch đại chúng, mục tiêu của PTDLBV: giảm căng thẳng và xích mích giữa ngành du lịch, du khách, môi trường và cộng đồng dân cư tại điểm đến du lịch [82]. Trong nghiên cứu về du lịch sinh thái tại các quốc gia thế giới thứ ba, Cater đã cụ thể hóa mục tiêu của PTDLBV, gồm 3 mục tiêu thành phần: (1) cần tập trung vào đáp ứng nhu cầu cải thiện mức sống của người dân bản địa cả trong ngắn hạn và dài hạn; (2) nhu cầu ngày càng tăng của du khách; và (3) đồng thời phải BVMT nhằm đảm bảo hai mục tiêu trên trong dài hạn [68]. Đồng tình và khái quát hóa các mục tiêu trên, Farrell, gọi đây là “bộ ba bền vững” bao gồm: kinh tế, xã hội và môi trường.

Dumbraveanu (2007) trong nghiên cứu "*Principles and practice of sustainable tourism planning*" đã xây dựng Khung lý thuyết chiến lược cho phát triển, trong đó có lĩnh vực du lịch, đã lập luận ba nhân tố trên là chưa toàn diện và bổ sung nhân tố thứ tư nhằm chi tiết hóa và tôn vinh lợi ích kinh tế: tối đa hóa lợi ích kinh tế cho người dân địa phương, như một thành quả của PTDLBV tại điểm đến, nhằm đảm bảo bền vững về kinh tế cho họ [60]. Nhấn mạnh vào tầm quan trọng của các tác động trong HDDL đến điểm đến, tác giả Sharpley đặt trọng tâm việc đảm bảo bền vững, đã lập luận về mục tiêu mong muốn của PTDLBV nói riêng đã ngấm mở rộng từ tăng trưởng kinh tế sang một mục tiêu rộng hơn, bao gồm: văn hóa xã hội, chính trị và môi trường, vượt qua khía cạnh kinh tế [81].

Một cách tổng quát và đầy đủ nhất, Yang và cộng sự (2023) trong tác phẩm nghiên cứu tổng quan về DLBV và hướng nghiên cứu trong tương lai

đã nỗ lực đánh giá toàn diện các nghiên cứu có liên quan đến PTDLBV. Nhóm tác giả cho rằng các mục tiêu cơ bản của DLBV là BVMT, cung cấp lợi ích xã hội và kinh tế cho những người phụ thuộc vào du lịch, và đảm bảo sự hài lòng của du khách. Bên cạnh đó cần thu hút sự tham gia của các bên liên quan vào việc BVMT, bảo tồn văn hóa và mang lại lợi ích kinh tế cho cộng đồng tại địa phương. Trong đó, nhóm tác giả xác định thể chế được xác định là nhân tố quan trọng nhất, đóng vai trò quyết định trong PTDLBV. Điều đó đòi hỏi sự cấp thiết cần phải tăng cường sự quản lý của nhà nước. Tác giả cho rằng khung chính sách và việc thực thi phù hợp là không thể thiếu trong mọi lĩnh vực. Trong trường hợp DLBV, vai trò của các sáng kiến chính phủ, các quy tắc và quy định, đào tạo và kỹ năng, cùng việc đầu tư vào các thực hành bền vững là rất quan trọng. Vì vậy, các nhà nghiên cứu nên tập trung vào các nghiên cứu tốt hơn và các kết quả chính sách hợp lý [96].

Tại Việt Nam, trong thời gian qua, các học giả đã có những nghiên cứu về PTDLBV trong bối cảnh, không gian cụ thể của đất nước. Tác giả Dương Hoàng Hương (2017), nghiên cứu về PTDLBV ở tỉnh Phú Thọ đã tiến hành điều tra khảo sát 200 khách du lịch, 50 chủ doanh nghiệp, 200 người dân vùng du lịch, bằng phương pháp ngẫu nhiên, bằng bảng hỏi trực tiếp. Phương pháp phân tích so sánh tỉ lệ % được sử dụng. Kết quả nghiên cứu đã đánh giá tiềm năng, phân tích thực trạng du lịch tỉnh Phú Thọ giai đoạn từ năm 2006 đến 2017. Tác giả đã đề ra các mục tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội và môi trường đến năm 2020 [20]. Mục tiêu này cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của tác giả Hương, khẳng định rằng mục tiêu PTDLBV của tỉnh Phú Thọ: hướng tới mục tiêu cân bằng các trụ cột của PTBV cả kinh tế, xã hội và môi trường [20].

*** Các nhân tố ảnh hưởng đến PTDL theo hướng bền vững**

Du lịch là một hiện tượng xã hội đã trở thành một ngành kinh tế quan trọng trong nền kinh tế, có tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống, và ngược lại các nhân tố bên ngoài và bên trong cũng có ảnh hưởng đến sự PTBV

của du lịch. Tổng quan các tài liệu hiện có rất nhiều các nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến PTDLBV, cả về phạm vi, các khía cạnh và phương pháp tiếp cận.

Nghiên cứu về mối quan hệ giữa các nhân tố đến PTDLBV tại điểm đến của Ngô Đình Tâm (2023), tác giả đã khảo sát 949 người, bao gồm đại diện CQĐP, du khách, Công ty du lịch lữ hành và cộng đồng địa phương, không mô tả phương pháp thu thập mẫu, bằng phương pháp phát bảng hỏi trực tiếp. Phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA và phân tích nhân tố khẳng định CFA được sử dụng. Kết quả cho thấy có 4 nhân tố ảnh hưởng đến ảnh hưởng đến PTDLBV gồm có: CQĐP, du khách, công ty du lịch lữ hành và cộng đồng địa phương [35].

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng PTDLBV của Việt Nam trong kỷ nguyên mới của Vương Khanh Tuan và Premkumar Rajagopal năm 2019, sử dụng phương pháp phân tích định tính bằng cách hỏi ý kiến chuyên gia. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định 3 nhân tố ảnh hưởng đến PTDLBV ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới gồm có: xã hội, kinh tế và môi trường [90] .

Nguyễn Hải Quang và các cộng sự (2023) trong công trình nghiên cứu nhằm xác định vai trò của các yếu tố then chốt đối với PTDLBV của huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 158 đại diện cho các tổ chức và các cá nhân cung cấp dịch vụ du lịch tại huyện Vĩnh Cửu. Chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên và được tập trung ở các khu vực có nhiều điểm du lịch như thị trấn Vĩnh An và các xã Mã Đà, Tân Bình, Hiếu Liêm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến PTDLBV tại huyện Vĩnh Cửu, bao gồm: hạ tầng du lịch, BVMT trong HDDL , sự tham gia của cộng đồng dân cư và cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó, hạ tầng du lịch có tác động mạnh nhất, và cách mạng công nghiệp 4.0 có ảnh hưởng tích cực trong tác động của hạ tầng du lịch đến PTDLBV [78] .

Công trình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến PTDLBV theo hướng

bền vững ở tỉnh Ninh Bình của Trịnh Đức Duy và cộng sự (2022). Nhóm tác giả Duy và các cộng sự đã khảo sát 150 người, chọn mẫu bằng phương pháp phi xác suất theo kiểu thuận tiện, bằng bảng hỏi trực tiếp. Phân tích nhân tố khám phá EFA và phân tích hồi quy được sử dụng. Kết quả các nhân tố có tác động tích cực tới sự PTDLBV của tỉnh Ninh Bình: (1) Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế và tình trạng xã hội; (2) Các chỉ tiêu về môi trường; (3) Các chỉ tiêu về công tác quản lý của CQĐP; và (4) Các chỉ tiêu về văn hóa [11, tr.125 – 128] .

Lê Văn Viên và các cộng sự (2017) nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng PTDLBV tại tỉnh Thanh Hóa. Nhóm tác giả đã khảo sát 450 du khách, chọn mẫu thuận tiên thông qua tiếp cận tại điểm dịch vụ, bằng bảng hỏi trực tiếp. Phương pháp phân tích AVE và phân tích hồi quy cấu trúc SEM được sử dụng. Kết quả nghiên cứu có 5 nhân tố ảnh hưởng đến PTDLBV từ mạnh tới yếu: chính sách QLNN, văn hóa xã hội, chất lượng dịch vụ, các cơ sở phục vụ du lịch và cơ sở hạ tầng [53, tr.49-55].

Nguyễn Thị Kim Ngân và Nguyễn Chí Hải nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng PTDLBV tại tỉnh Thanh Hóa, đã khảo sát 670 du khách, trả lời trực tiếp vào bảng hỏi. Phân tích nhân tố khám phá EFA, nhân tố khẳng định CFA và hồi quy cấu trúc tuyến tính SEM được sử dụng. Kết quả khẳng định có 6 yếu tố thể hiện mức độ ảnh hưởng từ mạnh đến yếu, bao gồm: cơ sở hạ tầng, kinh tế, môi trường, xã hội, TNDL, sản phẩm và dịch vụ du lịch. Trong đó, cơ sở hạ tầng ảnh hưởng mạnh nhất và sản phẩm dịch vụ ảnh hưởng thấp nhất [30, tr.142-150].

Nghiên cứu thực nghiệm nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến PTDLBV vùng nam đồng bằng sông Hồng. Nghiên cứu của tác giả Đặng Thị Thùy Duyên (2021) đã thực hiện khảo sát 670 người, gồm có 142 nhà quản lý, 193 chủ doanh nghiệp, 190 du khách và 145 cư dân địa phương, chọn mẫu bằng phương pháp ngẫu nhiên thuận tiện (giao cho người phỏng vấn tự chọn). Phân tích định tính, phân tích nhân tố khám phá EFA. Kết quả cho thấy, có 7

nhân tố ảnh hưởng đến PTDLBV vùng nam sông Hồng, gồm có: chính sách phát triển, môi trường, dịch vụ hỗ trợ,>NNL, quản lý và điều hành, sự hài lòng của du khách và người dân, xúc tiến du lịch, các nhân tố khác [84].

Vu và các cộng sự (2020) nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến PTDLBV ở Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam. Nhóm tác giả đã khảo sát 550 người là du khách và những nhà nghiên cứu về DLBV tại Bà Rịa – Vũng Tàu, không mô tả phương pháp chọn mẫu, bằng bảng hỏi trực tiếp và gửi link đính kèm bảng hỏi online. Phương pháp phân tích EFA và phân tích hồi quy đa biến được sử dụng. Kết quả cho biết, có 12 nhân tố ảnh hưởng đến PTDLBV ở Bà Rịa – Vũng Tàu, gồm có 12 nhân tố, chia làm 4 nhóm: (1) Các nhân tố xã hội, (2) Các nhân tố môi trường, (3) Các nhân tố cơ sở hạ tầng, và (4) các nhân tố về sản phẩm và dịch vụ du lịch. Trong đó, các nhân tố xã hội tác động mạnh nhất và các nhân tố sản phẩm và dịch vụ du lịch tác động yếu nhất [63].

Trần Thị Hằng (2016) trong công trình nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, TNTN phục vụ PTBV nông lâm nghiệp và du lịch tỉnh Điện Biên cho rằng tác giả đánh giá các điều kiện tự nhiên, tài nguyên môi trường của Điện Biên hiện nay, từ đó có những giải pháp sử dụng hợp lý tài nguyên và BVMT có tác động đến PTBV nông, lâm nghiệp, du lịch tỉnh Điện Biên. Tác giả bảo vệ hai luận điểm: luận điểm 1 cho rằng cảnh quan tỉnh Điện Biên phân hóa đa dạng, phức tạp, có thời tiết nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh; luận điểm 2 cho rằng tỉnh Điện Biên giàu tiềm năng phát triển nông, lâm nghiệp và du lịch là cơ sở khoa học tin cậy cho việc đề xuất không gian sử dụng hợp TNTN và BVMT trong phát triển nông, lâm nghiệp và du lịch tỉnh Điện Biên [18].

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về quản lý nhà nước đối với du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh

** Các công trình nghiên cứu liên quan đến khái niệm QLNN về du lịch theo hướng bền vững*

Nghiên cứu của Tim và Hall (2011) QLNN cho rằng Du lịch theo định

hướng bền vững có vai trò đặc biệt quan trọng trong quản lý công, bởi nó đặt ra yêu cầu về sự linh hoạt và hiệu quả trong hoạt động của bộ máy nhà nước, đồng thời đòi hỏi đội ngũ CBCC cùng hệ thống thể chế và nguồn lực vật chất phải được vận hành một cách thích ứng, nhằm thích ứng với bối cảnh hội nhập quốc tế và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt [trích theo 6, tr.16].

Nguyễn Minh Đức (2006): *“QLNN về PTDL theo hướng bền vững là sự quản lý của Nhà nước đối với toàn bộ hoạt động thương mại du lịch trong nền kinh tế quốc dân bằng pháp luật, chính sách, công cụ, môi trường, lực lượng vật chất và tài chính, tín dụng với tất cả các thành phần kinh tế”* [trích theo 6, tr.16] . Tuy nhiên trong khái niệm này, tác giả chưa đề cập đến mục tiêu của QLNN về du lịch theo hướng bền vững.

Khắc phục hạn chế trên, Trần Thị Hoà (2016) và Lê Thị Bình (2022) đã khẳng định mục tiêu của QLNN về du lịch theo hướng PTBV ngay trong khái niệm. Trần Thị Hòa (2016) cho rằng QLNN đối với du lịch theo định hướng PTBV nhằm thiết lập sự thống nhất trong tổ chức và điều phối hoạt động của các cơ quan QLNN đối với lĩnh vực kinh tế du lịch. Chỉ khi bảo đảm được sự quản lý tập trung và thống nhất từ phía Nhà nước, việc khai thác các tiềm năng, lợi thế đặc thù của từng địa phương mới đạt hiệu quả, đồng thời góp phần phát huy lợi thế so sánh của quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và xu thế PTDL hiện nay [trích theo 6, tr.46]; Lê Thị Bình (2022) đã nhấn mạnh hơn mục tiêu QLNN về DLBV trên 3 trụ cột kinh tế, xã hội, môi trường và sự hài hòa lợi ích giữa các chủ thể, theo đó QLNN đối với PTDLBV được hiểu là quá trình tác động có tổ chức của Nhà nước nhằm điều chỉnh các quá trình và HĐDL của con người. Mục tiêu của sự quản lý này là duy trì và thúc đẩy sự PTBV của ngành du lịch, bảo đảm đạt được đồng thời ba trụ cột bền vững là kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường, cũng như duy trì sự cân bằng lợi ích giữa các chủ thể liên quan [6, tr.46].

**** Các công trình nghiên cứu liên quan đến vai trò QLNN về du lịch theo hướng bền vững***

Để phát triển DLBV, không thể thiếu vai trò QLNN trong việc định hướng, hoạch định, chỉ đạo, điều hành, để giải quyết hoặc nỗ lực đáp ứng các đòi hỏi của các bên liên quan, nhằm đạt được mục tiêu phát triển DLBV. Có nhiều nhà nghiên cứu đã thảo luận về vai trò của của QLNN ảnh hưởng đến phát triển DLBV. Về tổng thể, QLNN có vai trò chủ chốt trong việc thiết kế một mô hình bền vững cho các điểm đến du lịch [60]. Yang và cộng sự trong tác phẩm nghiên cứu về DLBV và hướng nghiên cứu trong tương lai năm 2023 xác định thể chế được xác định là nhân tố quan trọng nhất, đóng vai trò quyết định trong trong PTDLBV. Điều đó đòi hỏi sự cấp thiết cần phải tăng cường sự quản lý của nhà nước. Tác giả cho rằng khung chính sách và việc thực thi phù hợp là không thể thiếu trong mọi lĩnh vực. Trong trường hợp DLBV, vai trò của các sáng kiến chính phủ, các quy tắc và quy định, đào tạo và kỹ năng, cùng việc đầu tư vào các thực hành bền vững là rất quan trọng. Vì vậy, các nhà nghiên cứu nên tập trung vào các nghiên cứu tốt hơn và các kết quả chính sách hợp lý [96]

Theo nghiên cứu của Joseph và các cộng sự (2020) nhận định, chính quyền cấp tỉnh là một nhân tố chính có ảnh hưởng mạnh mẽ PTBV tại địa phương [65]. Trong khuôn khổ Chuyên đề, tác giả giới hạn các công trình nghiên cứu về QLNN ở cấp địa phương, cụ thể là cấp tỉnh và tương đương. Joseph và các cộng sự tiến hành nghiên cứu định tính về vai trò của QLNN của bang KERALA, Ấn Độ, nhằm giải quyết các rào cản trong phát triển DLBV. Nhóm tác giả đã phỏng vấn trực tiếp 5 quan chức cao cấp của Sở Du lịch. Phương pháp phân tích chéo (Cross Case Analysis) được sử dụng với phần mềm NVIVO. Kết quả cho biết QLNN về môi trường, cụ thể là chất thải rắn, không đúng cách, ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển DLBV ở địa phương. Nhóm các tác giả chỉ rõ vai trò của CQĐP và các bên liên quan và đề

xuất các giải pháp [65] .

Đánh giá về vai trò QLNN địa phương (cấp tỉnh) đối với phát triển DLBV ở Ba Lan, Kapera (2018), cho biết có tới 62% CQĐP tích hợp phát triển DLBV vào các kế hoạch và triển khai của ngành du lịch. Nghiên cứu để đánh giá các nỗ lực của CQĐP trong việc thúc đẩy phát triển DLBV, xác định các vấn đề cần giải quyết và đề ra các giải pháp khắc phục. Các nhà khoa học đã khảo sát 600 quan chức phụ trách về du lịch của 600 địa phương trên cả nước Ấn Độ, bằng bảng hỏi, sử dụng thang đo Likert 4 mức độ. Phương pháp phân tích MannWhitney U-Test được sử dụng. Kết quả cho thấy hơn 60% số người tham gia thừa nhận chính quyền chưa tạo điều kiện trong việc trao đổi kiến thức và kinh nghiệm phát triển du lịch với các bên liên quan, thông qua các buổi gặp gỡ, hội thảo, tập huấn. Ngoài ra còn có những xung đột giữa QLNN với các bên về quan điểm BVMT [70].

Ruhanen (2013) nghiên cứu về vai trò QLNN của CQĐP trong việc tạo điều kiện thuận lợi hay cản trở các mục tiêu phát triển DLBV tại các điểm đến du lịch. Giai đoạn 1, tác giả đã tiến hành phỏng vấn sâu với 125 đại diện CQĐP và các bên liên quan tại bang Queensland, Australia. Giai đoạn 2, thực hiện 31 cuộc phỏng vấn sâu, bán cấu trúc. Phương pháp nghiên cứu định tính hai giai đoạn được sử dụng. Kết quả là các CQĐP đã bị chỉ trích về những thiếu sót trong việc giải quyết các vấn đề phát triển DLBV. Đây là một nghiên cứu hiếm hoi về vai trò và trách nhiệm trong việc tạo điều kiện hay cản trở phát triển DLBV của QLNN và càng khẳng định vai trò quan trọng của QLNN ở địa phương [75] .

**** Các công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung QLNN về du lịch theo hướng bền vững***

Trên thế giới, có một số công trình nghiên cứu đến chức năng của nhà nước trong QLNN về du lịch theo hướng bền vững. Ở đó các tác giả trả lời nhà nước làm gì để đảm bảo du lịch được phát triển theo hướng bền vững.

Lý thuyết quản lý công hiện đại NPM xuất hiện từ cuối thập niên 1970 – đầu 1980, khởi nguồn từ các nước OECD (Anh, New Zealand, Hoa Kỳ...), tiêu biểu là kết quả nghiên cứu của (Hood, 1991), của Osborne và Gaebler (1992). Trong đó, mô hình “phát minh lại” được Osborne và Gaebler [79] đưa ra năm 1992, trong cuốn sách nổi tiếng Quản lý phát minh lại (Reinventing government) để giải quyết vấn đề làm thế nào cải cách được hành chính công bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hơn. Theo đó, hành chính công cần chuyển đổi sang “quản lý theo tinh thần doanh nghiệp”. Mô hình NPM này đặc trưng bởi 7 yếu tố cơ bản gồm: (i) xúc tác và điều chỉnh: thể hiện sự Nhà nước cần có những cơ chế chính sách để thúc đẩy khu vực ngoài nhà nước phát triển, khuyến khích họ tham gia nhiều hơn vào giải quyết các vấn đề xã hội; (ii) dựa vào cộng đồng: cần chuyển từ việc bao cấp, làm thay cho cộng đồng sang dựa vào cộng đồng bằng việc trao quyền và mở rộng sự tham gia của cộng đồng trong giải quyết các vấn đề xã hội; (iii) cạnh tranh: quản lý hành chính công chuyển từ cơ chế độc quyền sang cơ chế cạnh tranh giữa các bên liên quan trong sản xuất, cung cấp hàng hóa công, dịch vụ công; (iv) theo đuổi sứ mệnh: Các tổ chức hành chính được trao quyền xác định rõ sứ mệnh và mục tiêu để căn cứ vào đó xác định các quy tắc, kế hoạch, biện pháp để các thành viên cùng thực hiện; (v) hướng đến kết quả: chú trọng kiểm soát kết quả và dựa vào kết quả để đánh giá hiệu quả sản xuất, cung cấp hàng hóa công, dịch vụ công; (vi) phục vụ khách hàng: thể hiện lấy công dân, doanh nghiệp làm trung tâm cho mọi quyết sách của nhà nước; (vii) phi tập trung: hướng tới bộ máy tổ chức gọn nhẹ với các nguồn lực được phân bổ, huy động và sử dụng trực tiếp, nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả; (viii) phát triển thị trường: quản lý hành chính công theo kiểu “doanh nghiệp”, ngoài việc đáp ứng nhu cầu thị trường mà hướng đến việc tạo ra thị trường mới để phục vụ hiệu quả hơn các nhu cầu của xã hội [trích theo 24].

Chili và Xulu (2015), trong nghiên cứu về vai trò của CQĐP trong việc

thúc đẩy và dẫn dắt PTDL bền vững cho rằng để đảm bảo PTDL theo hướng bền vững thông qua chức năng lập quy hoạch, gắn với việc ưu tiên hơn hết để giải quyết hoàn cảnh khó khăn của người nghèo. Các tác giả đã thực hiện tổng quan tài liệu các công trình đã công bố, thảo luận và khắt quát hóa, nhằm đánh giá thực nghiệm về chủ đề QLNN về phát triển DLBV. Kết quả cho thấy, QLNN về phát triển DLBV có chức năng hoạch định kế hoạch tổng thể về PTBV nói chung, và ngành du lịch nói riêng [77] .

Trong nghiên cứu về chức năng của QLNN về lập quy hoạch DLBV ở cấp CQĐP ở New Zealand, Connell và các cộng sự (2009) đã tiến hành khảo sát 36 lượt người đại diện chính quyền khu vực và 211 lượt người đại diện CQĐP theo lãnh thổ, trong 3 năm 1995, 2000, và 2007, bằng bảng hỏi tự điền được gửi qua thư, có gửi kèm một phong bì trả trước để tiện cho người trả lời gửi phản hồi. Sử dụng phương pháp phân tích thống kê theo tỉ lệ phần trăm (%). Kết quả nghiên cứu cho biết, QLNN về du lịch của các địa phương đã tham gia liên tục vào chức năng lập quy hoạch phát triển DLBV và xây dựng các phương pháp tiếp cận DLBV, dựa trên khuôn khổ chiến lược về bền vững của chính phủ New Zealand [71].

Theo McLoughlin và Hanrahan (2016), trong nghiên cứu về chức năng lập quy hoạch về môi trường cho du lịch của chính quyền 31 địa phương ở Ireland. Các tác giả đã khảo sát tất cả 29 CQĐP (Hội đồng thành phố) của quốc gia New Zealand. Sử dụng nghiên cứu định lượng bằng phương pháp phân tích nội dung. Kết quả cho thấy chức năng QLNN của các CQĐP đang lập quy hoạch gắn liền với tương tác của ngành du lịch và môi trường. Tuy nhiên, bên cạnh các CQĐP thực hiện tốt chức năng QLNN về lập quy hoạch phát triển DLBV, còn có một số chính quyền chưa thực sự xây dựng các chính sách, chiến lược, ngân sách và quan tâm đúng mức đến chức năng này [66] .

Nhằm nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động kinh doanh du lịch trong thời kỳ hội nhập, Xu Xeng (2015) cho rằng: công tác ban hành và thực

hiện pháp luật về du lịch cần được khắc phục từ khâu ban hành văn bản quy phạm pháp luật nói chung; việc kiện toàn và nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy QLNN về du lịch là yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh phát triển hiện nay. Quá trình triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách PTDL quốc gia cần đặc biệt chú trọng đến đào tạo, bồi dưỡng NNL du lịch nhằm nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong kinh doanh du lịch phải hướng đến mục tiêu làm trong sạch môi trường du lịch, đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN đối với ngành [95].

Ở Việt Nam, dưới nghiên cứu QLNN về du lịch theo hướng bền vững mà chủ thể quản lý là chính quyền cấp tỉnh, các công trình đề cập đến các nội dung QLNN về du lịch để hướng tới sự bền vững. Có thể kể đến các công trình tiêu biểu sau.

Với chủ thể quản lý là thành phố trực thuộc trung ương là thành phố Cần Thơ, Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2018) cho rằng (1) hoạch định phát triển các HDDL ở thành phố trực thuộc trung ương; (2) xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về HDDL trên địa bàn; (3) tổ chức HDDL; (4) phát triển KCHT du lịch trên địa bàn; (5) khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn; (6) kiểm tra, kiểm soát HDDL trên địa bàn là 6 nội dung QLNN trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Các nội dung tác giả đề cập đều hướng tới sự phát triển DLBV [31].

Để tìm ra những giải pháp PTDL của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long dưới góc độ QLNN, Trần Thị Xuân Mai (2019) đánh giá thực trạng QLNN trên 3 nhóm nội dung lớn Hoạch định, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách PTDL; Tổ chức và triển khai chính sách PTDL; Thanh tra, kiểm tra HDDL [28]. Tuy nhiên trong mỗi nhóm nội dung lớn, tác giả chia ra thành những nhóm nội dung nhỏ dựa trên tiếp cận QLNN về du lịch của chính quyền cấp tỉnh theo Luật du lịch 2005.

Mặc dù tiếp cận dưới góc độ là vai trò của chính quyền cấp tỉnh đối với PTDL theo hướng bền vững nhưng trong nghiên cứu của mình Nguyễn Mạnh Cường (2015) cũng thể hiện được những gì chính quyền cấp tỉnh thực hiện để đảm bảo phát triển DLBV ở địa phương gồm (1) Xây dựng chiến lược và quy hoạch PTDL trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp với các tiêu chí PTBV; (2) Hoàn thiện cơ chế vận dụng hệ thống pháp luật và chính sách PTDL tại địa phương theo định hướng PTBV; (3) Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về du lịch ở cấp tỉnh theo các chuẩn mực PTBV; (4) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động tổ chức quản lý và kinh doanh du lịch nhằm bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc PTBV [10].

Đồng quan điểm với Nguyễn Mạnh Cường, song Nguyễn Hoàng Tú (2016) nhấn mạnh thêm yếu tố liên kết vùng trong QLNN về du lịch. Cụ thể, tác giả xác định các nội dung QLNN đối với PTDLBV ở cấp địa phương bao gồm: tổ chức thực hiện các chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch; nhận xét đánh giá thực hiện chiến lược; tổ chức chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, kiểm soát HDDL; đào tạo bồi dưỡng phát triển NNL; phương thức điều hành và kiểm tra, kiểm soát [42]

Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2019), cũng tiếp cận dưới góc độ vai trò của Nhà nước trong PTDL gồm (i) xây dựng chiến lược, quy hoạch PTDL; (ii) xây dựng hệ thống luật pháp, chính sách PTDL; (iii) xây dựng tổ chức bộ máy và quản lý PTDL; (iv) thúc đẩy hợp tác quốc tế trong PTDL; (v) đánh giá, kiểm tra, thanh tra đối với PTDL [43].

Lê Thị Bình (2022), nghiên cứu về QLNN về du lịch của vùng biển Thanh Hóa trên các nội dung: Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch của quốc gia; Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về du lịch bền vững địa phương; Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước đối

với phát triển du lịch bền vững; Quản lý xúc tiến phát triển thị trường du lịch; Quản lý công nhận khu, điểm du lịch và cấp phép hoạt động du lịch (gồm điểm du lịch, khu du lịch, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch); Quản lý bảo tồn, khai thác tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường; Quản lý phát triển nguồn nhân lực (quy hoạch, đào tạo), ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển du lịch; Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong phát triển du lịch bền vững [6]

Cuốn sách *Tourism and Frontiers: International Borders in a Changing World* của Giáo sư Dallen J. Timothy (2021) là một công trình có giá trị lý luận sâu sắc khi nghiên cứu về QLNN theo hướng bền vững đối với các vùng biên giới. Timothy chỉ ra rằng, các đường biên giới quốc tế không chỉ đơn thuần là những vạch chia cắt địa chính trị hay rào cản quân sự nghiêm ngặt, mà bản thân chúng sở hữu một sức hút du lịch đặc biệt. Tuy nhiên, để chuyển hóa không gian này thành một điểm đến du lịch bền vững, vai trò điều tiết của chính quyền cấp tỉnh là điều kiện tiên quyết. Nếu không có sự can thiệp thể chế mạnh mẽ, hoạt động du lịch tự phát có thể ảnh hưởng đến tính ổn định của vùng biên. Tác phẩm phân tích sâu sắc trạng thái lưỡng dụng của biên giới trong bối cảnh toàn cầu hóa: một mặt phải "mở" để thu hút luồng khách quốc tế xuyên biên giới và thúc đẩy thương mại; mặt khác phải "chặt" để kiểm soát các nguy cơ an ninh phi truyền thống. Cuốn sách nhấn mạnh tầm quan trọng của QLNN trong việc thiết lập các cơ chế kiểm soát thông minh tại cửa khẩu, quản lý lưu trú số hóa và xây dựng các phòng tuyến an ninh chủ động. Chính quyền địa phương phải là chủ thể dung hòa được việc đơn giản hóa thủ tục hành chính cho du khách nhưng không được buông lỏng việc giám sát tội phạm xuyên biên giới, buôn lậu, di cư bất hợp pháp hay tiêm nhiễm các tệ nạn xã hội làm rạn nứt cấu trúc an ninh bản địa. Timothy lập luận rằng an ninh du lịch biên giới không thể đạt được nếu chỉ quản lý đơn phương từ một phía, mà cần xây dựng cơ chế phối hợp song phương, đa phương [83]

Trần Thu Phương (2022) hướng tới nghiên cứu PTDL cộng đồng ở 4 tỉnh Tây Bắc trong đó có Điện Biên nhằm đề xuất một số giải pháp hoàn thiện QLNN về du lịch để đảm bảo phát triển DLBV ở 4 địa phương. Chủ thể quản lý chính là CQDP, tác giả tập trung phân tích 4 nội dung QLNN về du lịch cộng đồng chính gồm: (1) Tổ chức thực hiện chiến lược/quy hoạch PTDL của quốc gia; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch PTDL cộng đồng của địa phương; (2) Ban hành theo thẩm quyền và thực hiện các chính sách, hướng dẫn, quy định về PTDL cộng đồng; (3) Tổ chức bộ máy QLNN về du lịch ở địa phương; (4) Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, và giám sát. Ngoài ra, luận án cũng đề cập đến nội dung về xúc tiến, hợp tác và phát triển NNL trong QLNN về PTDL cộng đồng [32].

Tóm lại, mặc dù được xây dựng ở các nội dung QLNN về du lịch khác nhau, tuy nhiên hầu hết các nghiên cứu của các tác giả Việt Nam đều xây dựng trên lý thuyết về du lịch, PTBV, QLNN và thẩm quyền của chính quyền cấp tỉnh được thực hiện trong QLNN về du lịch để xây dựng các nội dung quản lý.

Bảng 1.1: Tổng hợp các công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững

Tác giả/năm	Địa bàn nghiên cứu	Nội dung quản lý nhà nước về du lịch
Nguyễn Mạnh Cường (2015)	Tỉnh Ninh Bình	(1) Xây dựng chiến lược và quy hoạch PTDL trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp với các tiêu chí PTBV; (2) Hoàn thiện cơ chế vận dụng hệ thống pháp luật và chính sách PTDL tại địa phương theo định hướng PTBV; (3) Kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về du lịch ở cấp tỉnh theo các chuẩn mực PTBV; (4) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động tổ chức quản lý và kinh doanh du lịch nhằm bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc PTBV.

Tác giả/năm	Địa bàn nghiên cứu	Nội dung quản lý nhà nước về du lịch
Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2018)	Thành phố Cần Thơ,	1) Hoạch định phát triển các HDDL ở thành phố trực thuộc trung ương; (2) xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách về HDDL trên địa bàn; (3) tổ chức HDDL; (4) phát triển KCHT du lịch trên địa bàn; (5) khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn; (6) kiểm tra, kiểm soát HDDL trên địa bàn
Trần Thị Xuân Mai (2019)	Đồng Bằng Sông Cửu Long	3 nhóm nội dung lớn: (1) Hoạch định, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách PTDL; (2) Tổ chức và triển khai chính sách PTDL; (3) Thanh tra, kiểm tra HDDL
Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2019),	Vai trò của Nhà nước trong PTDL Việt Nam	(i) xây dựng chiến lược, quy hoạch PTDL; (ii) xây dựng hệ thống luật pháp, chính sách PTDL; (iii) xây dựng tổ chức bộ máy và quản lý PTDL; (iv) thúc đẩy hợp tác quốc tế trong PTDL; (v) đánh giá, kiểm tra, thanh tra đối với PTDL
Trần Thu Phương (2022)	PTDL cộng đồng ở 4 tỉnh Tây Bắc	(1) Tổ chức thực hiện chiến lược/quy hoạch PTDL của quốc gia; xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch PTDL cộng đồng của địa phương; (2) Ban hành theo thẩm quyền và thực hiện các chính sách, hướng dẫn, quy định về PTDL cộng đồng; (3) Tổ chức bộ máy QLNN về du lịch ở địa phương; (4) Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, và giám sát.
Dallen J. Timothy (2022)	Routledge Handbook of Borders and Tourism	Các đường biên giới quốc tế không chỉ đơn thuần là những vạch chia cắt địa chính trị hay rào cản quân sự nghiêm ngặt, mà bản thân chúng sở hữu một sức hút du lịch đặc biệt. Tuy nhiên, để chuyển hóa không gian này thành một điểm đến du lịch bền vững, vai trò điều tiết của chính quyền cấp tỉnh là điều kiện tiên quyết. Nếu không có sự can thiệp thể chế mạnh mẽ, hoạt động du lịch tự phát có thể ảnh hưởng đến tính ổn định của vùng biên.

Tác giả/năm	Địa bàn nghiên cứu	Nội dung quản lý nhà nước về du lịch
Lê Thị Bình (2022)	Thanh Hóa	Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển du lịch của quốc gia; Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về du lịch bền vững địa phương; Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững, sự phối hợp của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững; Quản lý xúc tiến phát triển thị trường du lịch; Quản lý công nhận khu, điểm du lịch và cấp phép hoạt động du lịch (gồm điểm du lịch, khu du lịch, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch); Quản lý bảo tồn, khai thác tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường; Quản lý phát triển nguồn nhân lực (quy hoạch, đào tạo), ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển du lịch; Tổ chức kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong phát triển du lịch bền vững

Nguồn: NCS tổng hợp

**** Các công trình nghiên cứu liên quan đến tiêu chí đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững***

Lý thuyết quản trị công tốt hình thành từ những năm 1990, đặc biệt được phổ biến bởi các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và các học giả về quản trị công. Theo UNDP (1997), “Good Governance” không chỉ là năng lực điều hành của chính phủ, mà còn là sự phối hợp giữa Nhà nước, xã hội dân sự và khu vực tư nhân để quản lý các nguồn lực công vì mục tiêu phát triển con người. Có thể khái quát những đặc điểm cơ bản, hay chuẩn mực chung của nền quản trị quốc gia hiện đại đó là tính pháp quyền trong thực hiện quyền lực công. Điều đó thể hiện là việc ban hành và thực thi chính sách công cần tuân thủ pháp

luật; tính minh bạch, đồng nghĩa với việc đối tượng chịu tác động của chính sách phải được biết, được tham gia, giám sát quá trình ban hành và thực thi chính sách; trách nhiệm giải trình, thể hiện rằng cơ quan ban hành chính sách cần có trách nhiệm giải trình về mục đích, tác động xã hội của chính sách; sự tham gia của người dân, theo đó người dân được cung cấp thông tin, được tạo điều kiện để tham gia vào quá trình ban hành và thực thi chính sách; công bằng và không loại trừ, điều này thể hiện rằng quyền và lợi ích của mọi người dân, các nhóm xã hội được cân bằng và coi trọng như nhau trong quá trình ban hành và thực thi chính sách; hiệu lực, hiệu quả của nền quản trị công, các cơ quan QLNN phải phát hiện nhanh, sớm các vấn đề phát sinh và có phản ứng kịp thời, phù hợp để bảo vệ lợi ích của người dân, đất nước và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa [trích theo 18].

Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2018), cho rằng có nhiều cách đánh giá QLNN về du lịch, nhưng phổ biến là đánh giá theo chất lượng và tác động. Trong công trình nghiên cứu tác giả tiếp cận đánh giá theo chất lượng gồm các tiêu chí về hiệu lực, hiệu quả và năng lực. Theo đó, tác giả cho rằng “Hiệu lực quản lý là chỉ tiêu chất lượng của QLNN, được xác định bởi việc so sánh giữa kết quả cuối cùng của QLNN về du lịch so với mục tiêu đề ra; Hiệu quả quản lý là việc so sánh giữa kết quả cuối cùng của QLNN về du lịch; Năng lực quản lý là chỉ tiêu đánh giá khả năng quản lý, điều hành HDDL, thể hiện ở khả năng hoạch định chính sách, khả năng dự báo, tầm nhìn [23, tr. 53,54].

Vũ Thị Lan Hương (2022) và Lê Thị Bình (2022) kế thừa, phát triển các công trình nghiên cứu trước, hai tác giả đều cho rằng bổ sung thêm 2 tiêu chí, do đó QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh được đo lường bằng 4 tiêu chí gồm Tính hiệu lực; Tính hiệu quả; Tính phù hợp; Tính bền vững. Mỗi một nhóm tiêu chí, tác giả xây dựng các thang đo cụ thể để đo lường. Tính phù hợp được coi là tiêu chí phản ánh mức độ thích hợp và khả thi của hoạt động QLNN cấp tỉnh đối với PTDLBV, thể hiện qua việc

hoạch định chính sách, tổ chức triển khai và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong điều kiện kinh tế – xã hội cụ thể của địa phương. Trong khi đó, tính bền vững được hiểu là tiêu chí đánh giá khả năng duy trì tác động tích cực và lâu dài của kết QLNN cấp tỉnh đối với PTDLBV theo thời gian [2, tr.65]

Tóm lại, về cơ bản các công trình nghiên cứu về tiêu chí đánh giá hoạt động QLNN của địa phương cấp tỉnh đối với PTDLBV xác định 04 tiêu chí sau: (1) Tính hiệu lực; (2) Tính hiệu quả; (3) Tính phù hợp ; (4) Tính bền vững. Đây là nguồn tài liệu quý để luận án tham khảo, kế thừa và phát triển bổ sung trong nghiên cứu.

*** Các công trình nghiên cứu liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về du lịch theo hướng bền vững**

Bài báo khoa học ‘*Analyzing factors affecting tourism sustainable development towards Viet Nam in the new Era*’ của Vương và Prof (2019) tập trung nghiên cứu bốn nội dung cơ bản: (1) Rà soát, nhận diện và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự PTBV của du lịch trong bối cảnh Việt Nam; (2) Xây dựng mô hình định tính phản ánh quá trình phát triển DLBV phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam; (3) Đề xuất quy mô và cấu phần của các yếu tố tác động đến phát triển DLBV; và (4) Đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển DLBV tại Việt Nam. Ngoài ra, nghiên cứu còn xây dựng hệ thống thang đo và các biến quan sát cụ thể cho từng nhóm yếu tố, bao gồm: (i) yếu tố kinh tế; (ii) yếu tố xã hội; và (iii) yếu tố môi trường.”[91].

Catinel F Yolal M (2009), quản lý phát triển DLBV cho rằng đội ngũ cán bộ và nhận thức của các bên liên quan có ảnh hưởng đến quản lý DLBV. Tuy nhiên [56], Thongphon (2013) thì cho rằng bộ máy tổ chức, môi trường kinh tế xã hội, điều kiện tự nhiên, dịch vụ công là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến QLNN về du lịch [85].

Nguyễn Mạnh Cường (2015) cho rằng có hai nhóm nhân tố lớn tác động gồm Bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội chung của cả nước Tiềm năng.

lợi thế riêng của địa phương trong PTDL [10]. Nguyễn Hoàng Tú (2016) [42] thì phát triển thêm, chia thành 4 nhóm nhân tố khác, theo đó tác giả làm rõ thêm 2 nhóm nhân tố đó là Chiến lược, chính sách phát triển kinh tế-xã hội quốc gia; Cơ sở vật chất kỹ thuật. Tuy nhiên hai nghiên cứu này chưa nhắc đến các yếu tố thuộc về chủ thể tham gia du lịch gồm chủ thể là QLNN và đối tượng thụ hưởng dịch vụ du lịch tức là khách hàng và các nhà cung ứng dịch vụ du lịch.

Khắc phục những hạn chế trên và bổ sung thêm các nhân tố khác, Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2018) gồm năng lực, cơ cấu tổ chức QLNN về du lịch; Năng lực, trình độ của cán bộ QLNN về du lịch; Cơ chế, chính sách QLNN về du lịch; Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước; Các nhân tố từ môi trường (kinh tế xã hội); Các nhân tố từ phía du khách du lịch; Cạnh tranh quốc tế [31].

Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2019) cho rằng Mức độ hoàn thiện của thể chế; Khả năng tài chính của Nhà nước: thu nhập của dân cư; Nhận thức xã hội về PTDL; Năng lực trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý và doanh nghiệp; Những hiệp định: cam kết; thoả thuận khi tham gia cộng đồng kinh tế [43].

Trần Thị Xuân Mai (2019) thì lại có sự khái quát hơn thành 4 nhóm nhân tố chính, mỗi nhóm nhân tố được cụ thể hóa thành các nhân tố cụ thể gồm các yếu tố về điều kiện tự nhiên và TNTN; Các yếu tố về chính trị, kinh tế và xã hội; Các yếu tố thuộc về đường lối PTDL; Các yếu tố thuộc về cơ quan QLNN về du lịch [28].

Vũ Thị Lan Hương (2022) thì cụ thể hóa hơn cho từng nhân tố gồm chủ trương, đường lối PTDL của tỉnh; trình độ, năng lực cán bộ QLNN về du lịch của tỉnh; Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ PTDL của tỉnh; Ý thức trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, cộng đồng dân cư, khách du lịch; Quan điểm, chủ trương, đường lối PTDL của Đảng, Nhà nước; Điều kiện tự nhiên và TNDL; Điều kiện kinh tế - xã hội; Yếu tố pháp

luật; Sự phát triển của KHCN; Bối cảnh và xu hướng PTDL [21].

Nguyễn Phương Thảo và Nguyễn Khải Hoàn (2019) trong bài báo nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến công tác QLNN về du lịch tại địa phương. Các tác giả đã tổng quan tài liệu, nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn. Kết quả cho thấy với thực trạng các tỉnh và thành phố hiện nay, có thể đưa ra 6 yếu tố ảnh hưởng đến QLNN về DLBV, bao gồm: (1) Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị; (2) Bộ máy và công chức QLNN về du lịch; (3) Điều kiện tự nhiên và TNDL; (4) Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành du lịch; (5) Sự tham gia của các doanh nghiệp, công ty lữ hành du lịch; (6) Sự tham gia, ủng hộ của người dân địa phương [40].

Đồng tình với quan điểm của các tác giả trước nhưng được Lê Thị Bình (2022) chia làm hai nhóm nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về du lịch theo hướng bền vững gồm nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan. Theo đó nhân tố khách quan gồm Quan điểm, chủ trương và đường lối PTDLBV của Đảng, Nhà nước; TNDL; Yếu tố luật pháp; Sự phát triển của KHCN; Ý thức trách nhiệm của khách du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư; Sự liên kết vùng trong HDDL; Bối cảnh và xu hướng PTDL trong nước và trên thế giới. Nhân tố khách quan gồm Cơ chế, chính sách QLNN của chính quyền tỉnh cấp về du lịch; Mô hình quản lý ngành, chính quyền và sự phối hợp các tổ chức; Bộ máy QLNN về du lịch; Trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của CBQL về du lịch; Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ PTDL của địa phương cấp tỉnh [6]

Kế thừa các nghiên cứu trên, Nguyễn Hoài Nam và cộng sự (2023) nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN của chính quyền tỉnh đối với du lịch biển ở tỉnh Thanh Hóa cho rằng có 5 nhân tố ảnh hưởng gồm: Thể chế quản trị địa phương, đội ngũ CBCC quản lý du lịch, nhận thức của người dân và doanh nghiệp, cơ sở vật chất kỹ thuật, môi trường kinh tế xã hội địa phương. Sau khi chạy định lượng, tác giả đi đến kết luận năng lực của cán bộ

du lịch có tác động mạnh nhất, thứ hai là nhận thức của người dân, doanh nghiệp, thứ ba là thể chế quản trị địa phương, thứ tư là cơ sở vật chất kỹ thuật và cuối cùng là môi trường kinh tế xã hội có tác động đến QLNN về du lịch biển ở tỉnh Thanh Hóa. Kết quả nghiên cứu là cơ sở quan trọng để chính quyền tỉnh thanh hóa có những giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về du lịch hướng tới sự bền vững [29].

Trang và các cộng sự, tiến hành nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch về QLNN về du lịch ở tỉnh Hà Giang, Việt Nam. Nhóm tác giả đã khảo sát 281 du khách nội địa tại các điểm đến du lịch của Hà Giang, bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên, sử dụng bảng hỏi trực tiếp. Phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA và phân tích bằng mô hình SERVPERF được sử dụng. Kết quả nghiên cứu cho biết, có 4 nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch về QLNN về du lịch tại tỉnh Hà Giang bao gồm: (1) Chi phí / Giá thành, (2) Đảm bảo, (3) Đáp ứng (4) An toàn / Bảo mật. Trong đó nhân tố Đảm bảo có ảnh hưởng mạnh nhất và nhân tố Chi phí / Giá thành có ảnh hưởng yếu nhất [61].

Trần Bá Uẩn (2022), nghiên cứu ảnh hưởng của du lịch đến sinh kế của hộ nông dân tỉnh Điện Biên nhằm đề xuất các giải pháp huy những ảnh hưởng tích cực và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của PTDL đến sinh kế của các hộ nông dân tỉnh Điện Biên. Nghiên cứu khẳng định PTDL đã có những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực tới nguồn vốn sinh kế của hộ. (i) Quá trình PTDL giúp cải thiện nguồn vốn con người. (ii) PTDL có ảnh hưởng tích cực tới nguồn vốn xã hội khi giúp các hộ mở rộng mối quan hệ, gia tăng vị thế của người phụ nữ, bảo tồn giá trị văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số. (iii) PTDL có ảnh hưởng tốt tới vốn tự nhiên (iv) PTDL ảnh hưởng tích cực tới vốn vật chất, giúp các hộ cải thiện nhà ở, nhà vệ sinh, gia tăng hộ sở hữu vật dụng, tiện nghi sinh hoạt. (v) PTDL cũng giúp người dân cải thiện vốn tài chính do tỷ lệ hộ kinh doanh du lịch có tiết kiệm cao hơn hộ không kinh doanh du lịch [47].

Bảng 1.2: Tổng hợp các công trình nghiên cứu liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững

Tác giả/năm	Nội dung quản lý nhà nước về du lịch
Catinel F Yolal M (2009),	Đội ngũ cán bộ và nhận thức của các bên liên quan có ảnh hưởng đến quản lý DLBV.
Thongphon (2013)	Bộ máy tổ chức, môi trường kinh tế xã hội, điều kiện tự nhiên, dịch vụ công là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến QLNN về du lịch
Trần Thị Xuân Mai (2019)	Khái quát hơn thành 4 nhóm nhân tố chính, mỗi nhóm nhân tố được cụ thể hóa thành các nhân tố cụ thể gồm: Các yếu tố về điều kiện tự nhiên và TNTN; Các yếu tố về chính trị, kinh tế và xã hội; Các yếu tố thuộc về đường lối PTDL; Các yếu tố thuộc về cơ quan QLNN về du lịch
Vũ Thị Lan Hương (2022)	Gồm chủ trương, đường lối PTDL của tỉnh; trình độ, năng lực cán bộ QLNN về du lịch của tỉnh; Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ PTDL của tỉnh; Ý thức trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, cộng đồng dân cư, khách du lịch; Quan điểm, chủ trương, đường lối PTDL của Đảng, Nhà nước; Điều kiện tự nhiên và TNDL; Điều kiện kinh tế - xã hội; Yếu tố pháp luật; Sự phát triển của KHCN; Bối cảnh và xu hướng PTDL
Lê Thị Bình (2022)	Chia làm hai nhóm, nhân tố khách quan và nhân tố chủ quan. Theo đó nhân tố khách quan gồm Quan điểm, chủ trương và đường lối PTDLBV của Đảng, Nhà nước; TNDL; Yếu tố luật pháp; Sự phát triển của KHCN; Ý thức trách nhiệm của khách du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư; Sự liên kết vùng trong HDDL; Bối cảnh và xu hướng PTDL trong nước và trên thế giới. Nhân tố khách quan gồm Cơ chế, chính sách QLNN của chính quyền tỉnh cấp về du lịch; Mô hình quản lý ngành, chính quyền và sự phối hợp các tổ chức; Bộ máy QLNN về du lịch; Trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức của CBQL về du lịch; Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ PTDL của địa phương cấp tỉnh.

Nguồn: NCS tổng hợp

1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TỔNG QUAN

1.2.1. Những kết quả đạt được thông qua các công trình nghiên cứu được tổng quan

Các công trình được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau về du lịch, PTDL, phát triển DLBV, QLNN về du lịch, QLNN về phát triển DLBV. Đa số các công trình nghiên cứu chủ yếu là QLNN về du lịch trên phạm vi ngành và địa phương, trong đó có chính quyền cấp tỉnh. Các tác giả đã làm rõ một số nội dung sau:

Thứ nhất, Các nghiên cứu về nội dung QLNN địa phương đối với du lịch theo hướng bền vững

Qua các nghiên cứu về QLNN đối với du lịch nói chung và phát triển DLBV ở một số địa phương nói riêng, mặc dù mỗi tác giả có thể tiếp cận và xác định những nội dung quản lý với phạm vi, mức độ khác nhau, song về cơ bản có thể khái quát thành các nhóm nội dung chủ yếu sau: (1) Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch và kế hoạch PTDL của quốc gia; (2) Ban hành và tổ chức thực thi các chính sách liên quan đến du lịch thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; (3) Xây dựng và vận hành bộ máy QLNN về phát triển du DLBV, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền; (4) Quản lý và tổ chức hoạt động xúc tiến, phát triển thị trường du lịch; (5) Thực hiện quản lý công nhận khu, điểm du lịch và cấp phép HDDL; (6) Quản lý việc bảo tồn, khai thác hợp lý TNDL gắn với BVMT; (7) Quản lý và phát triển NNL du lịch; và (8) Tổ chức công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phát triển DLBV

Thứ hai, Các nghiên cứu về các tiêu chí đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững

Các công trình nghiên cứu chủ yếu xác định 4 tiêu chí sau: (i) Tính hiệu

lực của QLNN đối với PTDLBV; (ii) Tính hiệu quả của QLNN đối với PTDLBV; (iii) Tính phù hợp của QLNN đối với PTDLBV; (iv) Tính bền vững của QLNN đối với PTDLBV.

Thứ ba, các nhân tố tác động đến QLNN về du lịch theo hướng bền vững

Mặc dù được trình bày khác nhau, các công trình sau kế thừa, phát triển bổ sung so với các công trình trước. Theo đó các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN về du lịch theo hướng bền vững được xác định bởi các nhân tố chính gồm: Điều kiện tự nhiên và TNTN; Điều kiện KT - XH và TNDL; Đường lối phát triển DLBV của quốc gia; Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DLBV; Tổ chức bộ máy quản lý QLNN, năng lực và phẩm chất đạo đức của cán bộ QLNN đối với PTDLBV của địa phương và Ý thức trách nhiệm của khách du lịch, cơ sở kinh doanh du lịch và cộng đồng dân cư địa phương.

1.2.2. Khoảng trống nghiên cứu

- Về lý luận

+ Về nội dung QLNN về du lịch: Các tác giả đã đề cập đến những nội dung khác nhau, tuy nhiên các công trình chưa đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc về công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong du lịch theo hướng bền vững ở các tỉnh biên giới, nhiều dân tộc thiểu số. Đây cũng là một yếu tố cấu thành của trụ cột “xã hội” trong PTBV nói chung và phát triển DLBV nói riêng được thể hiện trong lý thuyết phát triển DLBV. Điều này đặc biệt cần được quan tâm đối với các tỉnh biên giới, trong đó có tỉnh Điện Biên.

+ Về tiêu chí đánh giá: Các tác giả đã đề cập đến các tiêu chí đánh giá theo nội dung quản lý và được chia thành 4 nhóm tiêu chí tính hiệu lực, hiệu quả, tính phù hợp, tính bền vững. Tuy nhiên, tính công khai, minh bạch, tính công bằng trong QLNN được đề cập trong lý thuyết QLNN hiện đại, quản trị công tốt chưa được nhiều tác giả đề cập trong QLNN về du lịch theo hướng bền vững.

- Về thực tiễn

Hiện nay, có một số công trình nghiên cứu về PTDL ở tỉnh Điện Biên. Các công trình, bài báo chủ yếu đánh giá du lịch trên những góc cạnh nhất định, tuy nhiên chưa có công trình đánh giá một cách toàn diện về QLNN về du lịch của chính quyền cấp tỉnh ở Điện Biên theo hướng bền vững và đề xuất được giải pháp hoàn thiện QLNN về du lịch theo hướng bền vững trong bối cảnh mới khi Việt Nam thực hiện cách mạng tinh gọn bộ máy, thực hiện CQĐP hai cấp.

1.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐƯỢC LỰA CHỌN NGHIÊN CỨU TRONG ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ KHUNG PHÂN TÍCH

1.3.1. Những vấn đề được lựa chọn nghiên cứu của luận án

Qua tổng quan kết quả nghiên cứu, tác giả đã chỉ ra khoảng trống nghiên cứu và các vấn đề cần nghiên cứu trong tương lai. Trong phạm vi Luận án “QLNN về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững”, NCS lựa chọn các vấn đề sau để tiếp tục nghiên cứu:

- Về lý luận

Dựa trên lý thuyết quản lý công theo hướng hiện đại (NPM), quản trị công tốt và PTBV, các công trình nghiên cứu đã được tổng quan, luận án làm rõ, bổ sung khung lý luận về QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh. Trong đó:

+ Luận án xác định 7 nội dung QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh, trong đó, luận án đề cập đến nội dung đặc biệt quan trọng đối với các tỉnh biên giới, đặc biệt là tỉnh Điện Biên, đó là bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương trong du lịch theo hướng bền vững.

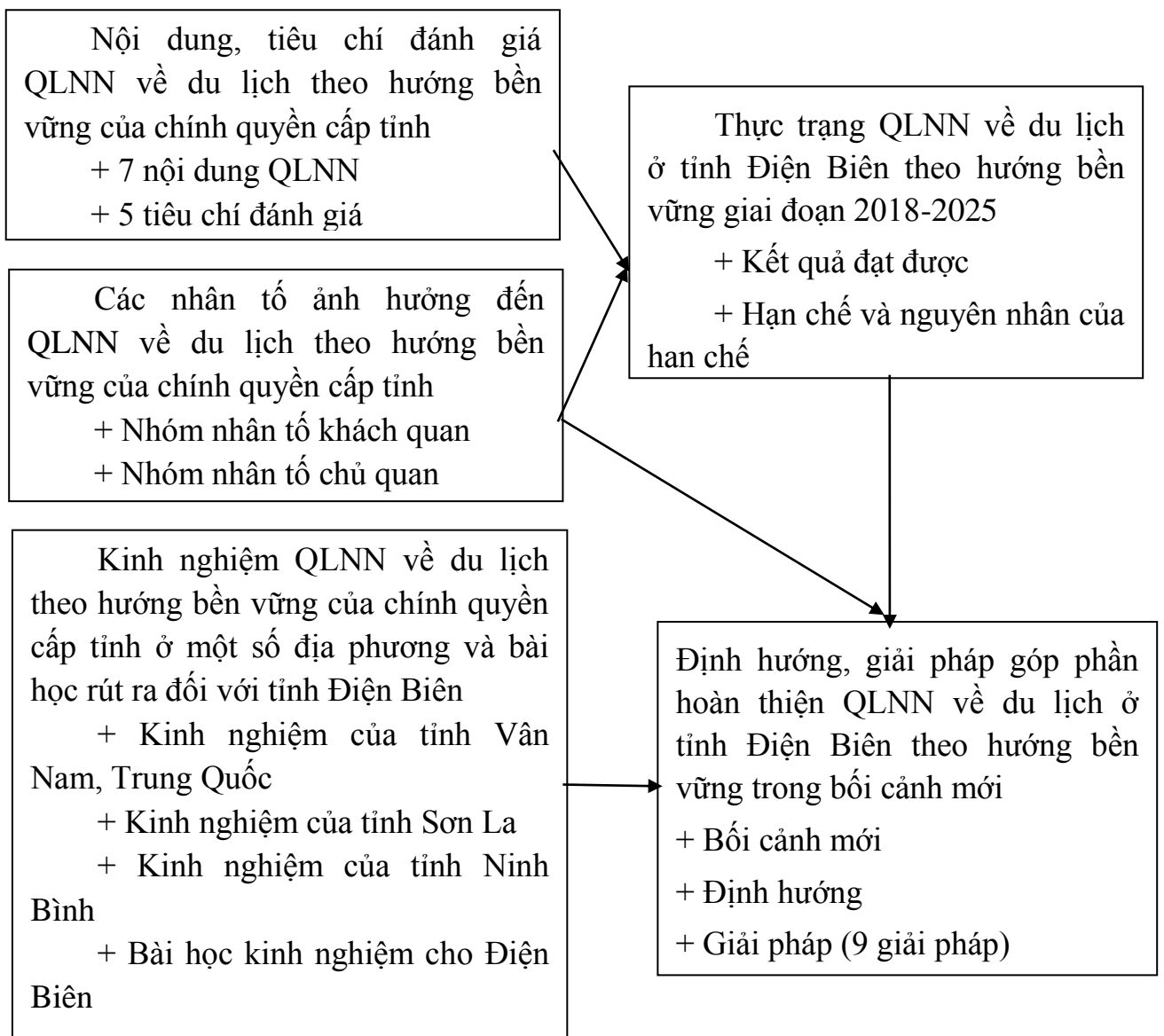
+ Luận án xác định 5 tiêu chí đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh gồm tính hiệu lực, tính hiệu quả, tính phù hợp, tính bền vững và tính công bằng.

- Về thực tiễn

+ Trên cơ sở 7 nội dung QLNN của chính quyền cấp tỉnh và 5 tiêu chí đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững, luận án đánh giá thực trạng QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh ở Điện Biên giai đoạn 2018-2025, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

+ Đề xuất được giải pháp góp phần hoàn thiện QLNN về du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên đến năm 2030 và tầm nhìn 2035 trong bối cảnh mới

1.3.2. Khung phân tích của luận án



Sơ đồ 1.1. Khung phân tích của luận án

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH

2.1. KHÁI QUÁT VỀ DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG VÀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

2.1.1. Khái niệm du lịch, du lịch theo hướng bền vững

- *Khái niệm du lịch*

Theo Từ điển Bách khoa Toàn thư Việt Nam, du lịch được hiểu trên hai khía cạnh: Thứ nhất, du lịch là một dạng nghỉ dưỡng sức, tham quan tích cực của con người ngoài nơi cư trú với mục đích: nghỉ ngơi, giải trí, xem danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa nghệ thuật. Theo nghĩa này, du lịch được xem xét ở góc độ cầu, góc độ người đi du lịch. Thứ hai, du lịch là một ngành kinh doanh tổng hợp có hiệu quả cao về nhiều mặt: nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử và văn hóa dân tộc, từ đó góp phần làm tăng thêm tình yêu đất nước; đối với người nước ngoài là tình hữu nghị với dân tộc mình; về mặt kinh tế du lịch là lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả rất lớn; có thể coi là hình thức xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tại chỗ. Theo nghĩa này, du lịch được xem xét ở góc độ một ngành kinh tế.

Theo Liên đoàn Quốc tế các Tổ chức lữ hành chính thức (IUOTO): “*Du lịch là hành động du hành đến một nơi khác với địa điểm cư trú thường xuyên của mình nhằm mục đích không phải để làm ăn, tức không phải để làm một nghề hay một việc kiếm tiền sinh sống*” [trích theo 6, tr.32].

Theo Tổ chức du lịch thế giới (UNWTO - United Nations World Tourism Organization), khái niệm du lịch được hiểu như sau: “*Du lịch là một hiện tượng xã hội, văn hóa và kinh tế phát sinh do sự di chuyển tới các quốc gia hay điểm đến ngoài nơi cư trú thường xuyên của con người với các mục đích cá nhân, hoặc do nhu cầu công việc, chuyên môn*” [12, tr.8]

Nếu như ở khái niệm của IUOTO cho rằng du lịch là một hành động,

không hướng tới mục đích kinh tế, UNWTO lại tiếp cận và phát triển rộng hơn cho rằng du lịch không còn là hành động đơn lẻ, hướng tới mục đích cá nhân mà còn do yêu cầu của công việc hay chuyên môn, đó là một hệ sinh thái bao gồm Xã hội (tương tác giữa người đi và người bản địa), Văn hóa (trao đổi giá trị) và Kinh tế (vận hành dòng vốn).

Điều 3 Luật Du lịch 2017 khẳng định “*Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá TNDL hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác*”.

Kế thừa khái niệm du lịch của UNWTO và theo Luật du lịch 2017, luận án xác định: *Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong một thời gian nhất định nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá TNDL hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác.*

- Khái niệm du lịch theo hướng bền vững

Theo Yuetao Yang và các cộng sự trong một nghiên cứu về DLBV năm 2023 khẳng định khái niệm DLBV đã xuất hiện trong cộng đồng du lịch quốc tế từ những năm 1990, tập trung vào sự PTBV của du lịch thay vì du lịch đại trà, và hình thành khái niệm DLBV bằng cách thiết lập một khung PTBV. Do đó, DLBV có nguồn gốc sâu xa từ ý tưởng PTBV và đã tồn tại trước cả khi được hình thành chính thức dưới các thuật ngữ như bảo tồn, sự tham gia của cộng đồng và lợi ích kinh tế. Trên toàn cầu, du lịch đại trà đã mang lại những tác động ngoại lai tiêu cực và tiếp tục tạo ra các vấn đề về bền vững. Các HDDL đại trà không được kiểm soát có thể sẽ hủy hoại sức hấp dẫn của sản phẩm và tạo ra mối đe dọa cho du lịch trong tương lai. Thúc đẩy DLBV trong bối cảnh ngày nay là một nhiệm vụ quan trọng đối với cộng đồng toàn cầu, đặc biệt là đối với các quốc gia có nguồn TNTN phong phú. DLBV được phát triển

với mục tiêu chính là thu hút các bên liên quan tham gia vào việc BVMT, bảo tồn văn hóa địa phương và mang lại lợi ích cho cộng đồng sở tại [96]

Khái niệm DLBV được định nghĩa bởi Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) khẳng định "DLBV là việc phát triển các HDDL nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển HDDL trong tương lai. DLBV sẽ có kế hoạch quản lý các nguồn tài nguyên nhằm thỏa mãn các nhu cầu về kinh tế, xã hội, thẩm mỹ của con người trong khi vẫn duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, đa dạng sinh học, sự phát triển của các hệ sinh thái và các hệ thống hỗ trợ cho cuộc sống của con người" [89].

Vì vậy, kế thừa và phát triển các khái niệm của các tổ chức, nhà nghiên cứu, dưới góc tiếp cận của luận án xác định: *Du lịch theo hướng bền vững là HDDL nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch và người dân bản địa, trong khi vẫn bảo đảm đạt được đồng thời cả ba mục tiêu bền vững về kinh tế, bền vững về xã hội và bền vững về môi trường, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể.*

- Các chủ thể tham gia du lịch theo hướng bền vững

Lý thuyết các bên liên quan Freeman, R. E. (1984) khẳng định rằng sự thành công và bền vững của một tổ chức hay một điểm đến du lịch phụ thuộc vào khả năng quản lý và cân bằng lợi ích giữa tất cả các nhóm có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động đó [69]. Trong QLNN về du lịch, lý thuyết này chuyển dịch vai trò của chính quyền từ thực thi quyền lực đơn phương sang vai trò điều phối và hợp tác đa bên và theo nghiên cứu này, chủ thể tham gia DLBV gồm: .

Cơ quan QLNN: xem xét lợi ích lâu dài làm kim chỉ nam phát triển, PTDL phải dựa trên nền tảng bền vững, bài bản có quy hoạch cụ thể với tầm nhìn tương lai, không vì phát triển một cách đột phá mà để lại hệ lụy lâu dài

cho thể hệ sau.

Cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ du lịch: thực hiện kinh doanh có văn minh, lấy cộng đồng và du khách làm gốc, biết gìn giữ những TNDL.

Khách du lịch: du khách khi tham gia du lịch phải có trách nhiệm với cộng đồng, gìn giữ văn hóa, sinh thái và BVMT tại điểm đến.

Cộng đồng dân cư ở địa phương: cộng đồng địa phương nên tham gia tích cực vào các HDDL cộng đồng, khai thác những nét văn hóa riêng của cộng đồng và phải tuyệt đối BVMT và lợi ích lâu dài.

Các tổ chức phi chính phủ: các tổ chức phi chính phủ (NGOs) đóng vai trò là chủ thể kết nối và cân bằng lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương. Họ không chỉ cung cấp nguồn lực tài chính và chuyên gia để đào tạo kỹ năng sinh kế cho người dân, mà còn đóng vai trò giám sát độc lập việc thực thi các tiêu chuẩn về bảo tồn môi trường và di sản. Đặc biệt, NGOs giúp nâng cao tiếng nói của nhóm yếu thế, đảm bảo lợi ích từ du lịch được phân phối công bằng, từ đó tạo ra nền tảng cho sự phát triển ổn định và nhân văn tại địa phương.

2.1.2. Khái niệm, đặc điểm quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững

- Khái niệm quản lý nhà nước

QLNN xuất hiện cùng với sự ra đời của Nhà nước, gắn với chức năng, vai trò của Nhà nước trong xã hội có giai cấp. Ở Việt Nam, khái niệm QLNN được hiểu: “*QLNN là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước tiến hành đối với tất cả mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội, trên tất cả các mặt của đời sống xã hội bằng cách sử dụng quyền lực nhà nước có tính cưỡng chế đơn phương nhằm mục tiêu phục vụ lợi ích chung của cả cộng đồng, duy trì ổn định, an ninh, trật tự và thúc đẩy xã hội phát triển theo một định hướng thống nhất của nhà nước*” [23, tr.10]

Như vậy, QLNN là hoạt động mang tính quyền lực Nhà nước, sử dụng quyền lực Nhà nước để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Là hoạt động được thực hiện bởi nhà nước và có tính chất quyền lực; có tính chất tổ chức - điều phối; có tính chất chấp hành - điều hành và mang tính chất liên tục, có sự thống nhất từ trung ương tới địa phương.

- Khái niệm quản lý nhà nước về du lịch

Nghiên cứu theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp, khái niệm QLNN về du lịch được nhiều nhà nghiên cứu đưa ra những kết luận khác nhau. Theo giáo trình QLNN về du lịch xác định “QLNN về du lịch là quản lý xã hội đặc biệt mang tính quyền lực nhà nước và sử dụng pháp luật để điều chỉnh hành vi của con người trên các lĩnh vực HDDL do các cơ quan trong bộ máy nhà nước thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu du lịch hợp pháp của con người, duy trì sự ổn định và phát triển của xã hội” [22, tr.47]

Theo tác giả Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2018) nhấn mạnh hơn tính tổ chức và mang tính định hướng của nhà nước trong quản lý. Theo tác giả, QLNN về du lịch là sự tác động có tổ chức vào các HDDL nhằm định hướng các hoạt động này theo các mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn.

Kế thừa khái niệm QLNN về du lịch được thể hiện trong giáo trình QLNN về du lịch và khái niệm QLNN đã được đề cập, luận án xác định: *QLNN về du lịch là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước tiến hành đối với các TNDL và HDDL nhằm định hướng các hoạt động này theo các mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn.*

- Khái niệm quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững

Theo Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển (WCED) của Liên Hợp quốc ban hành trong Báo cáo ‘*Tương lai chung của chúng ta*’ PTBV được định nghĩa là ‘sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai’. Đến năm 2022, khái niệm này tiếp tục được bổ sung và hoàn thiện tại Hội nghị Thượng

đỉnh Thế giới về PTBV tổ chức tại Nam Phi, với quan điểm nhấn mạnh rằng PTBV là quá trình phát triển bảo đảm sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa ba trụ cột: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và BVMT.

Theo Yuetao Yang và các cộng sự trong một nghiên cứu về DLBV năm 2023 đề cập đến 4 khía cạnh của DLBV đó là kinh tế - xã hội – môi trường và thể chế, trong đó, thể chế đóng vai trò là "người cầm lái". Nhóm tác giả cho rằng sự thành công của DLBV phụ thuộc lớn vào năng lực thiết kế các chính sách và sự điều hành của chính quyền. Thể chế cung cấp khung pháp lý để kiểm soát các tác động tiêu cực của du lịch đại chúng và một hệ thống thể chế hợp pháp, hợp lý và tổ chức thực thi tốt sẽ giúp CQĐP tạo được niềm tin và ủng hộ từ doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, từ đó thúc đẩy DLBV.

Lý thuyết các bên liên quan của Freeman (1984) cho rằng, tổ chức cần phải đối xử công bằng với các bên liên quan, nếu xuất hiện xung đột lợi ích giữa các bên, tổ chức cần có cách giải quyết để đạt được sự cân bằng lợi ích tối ưu giữa các bên. Vì vậy, QLNN về du lịch theo hướng bền vững cần phát huy vai trò của Nhà nước trong việc đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia HDDL [69]

Dựa trên các lý thuyết nền tảng trên và khái niệm QLNN về du lịch đã được luận án xác định ở phần 2.1.2, QLNN về du lịch theo hướng bền vững được hiểu như sau: *QLNN về du lịch theo hướng bền vững là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước tiến hành đối với các TNDL và HDDL nhằm bảo đảm đạt được đồng thời cả ba mục tiêu bền vững về kinh tế, bền vững về xã hội và bền vững về môi trường, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể.*

- Đặc điểm quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững

Một là, QLNN về du lịch theo hướng bền vững là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước

Khác với các hoạt động quản lý xã hội khác, QLNN về du lịch theo hướng bền vững là toàn bộ hoạt động tổ chức và điều hành của cơ quan nhà nước đều dựa trên cơ sở quyền lực nhà nước.

Tính quyền lực nhà nước được thể hiện bằng việc nhà nước ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến HDDL là căn cứ pháp lý để nhà nước quản lý, buộc các đối tượng quản lý phải thực hiện, để đảm bảo du lịch phát triển bền vững. Bên cạnh đó, các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền cần đảm bảo rằng cho các hoạt động quản lý đó được thực hiện một cách triệt để chính xác thông qua các phương thức quản lý của nhà nước như phương pháp tuyên truyền thuyết phục, phương pháp hành chính, phương pháp kinh tế, phương pháp cưỡng chế hành chính.

Quyền lực nhà nước của CQDP được phân quyền trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương ban hành. Tùy tình hình thực tiễn ở địa phương cũng như năng lực của chính quyền cấp dưới, chính quyền cấp tỉnh có thể thực hiện phân cấp, ủy quyền một số nhiệm vụ quyền hạn cho cấp dưới thực hiện.

Hai là, du lịch là hoạt động mang tính liên ngành, liên vùng nên bộ máy QLNN về du lịch theo hướng bền vững cũng thể hiện tính liên ngành rõ rệt

Với tính liên ngành, liên vùng của các HDDL thì hoạt động QLNN cũng thể hiện tính liên ngành, liên vùng rõ rệt. Ngoài cơ quan QLNN trực tiếp thực hiện QLNN về du lịch còn nhiều cơ quan thực hiện phối hợp trong QLNN. Bên cạnh đó, hoạt động QLNN về du lịch cần thể hiện tính liên kết vùng không chỉ đối với các tỉnh thành khác trong một quốc gia mà cần được thực hiện liên quốc gia. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các tỉnh biên giới khi có những thuận lợi trong thu hút khách du lịch quốc tế, đặc biệt là các quốc gia láng giềng.

Ba là, QLNN về du lịch theo hướng bền vững là hoạt động mang tính định hướng, dẫn dắt, phát triển các HDDL theo hướng bền vững, hướng tới

mục tiêu mà Nhà nước đặt ra cho từng giai đoạn

Tất cả các hoạt động của xã hội đều được nhà nước sử dụng các công cụ, phương pháp quản lý để tạo ra một xã hội có tổ chức trên cơ sở có sự điều hành của Nhà nước, nhằm định hướng dẫn dắt các chủ thể tham gia DLBV hướng tới thực hiện những mục tiêu mà Nhà nước đặt ra cho từng giai đoạn. Nhà nước thực hiện thông qua việc ban hành pháp luật, chủ trương, chính sách, kế hoạch, quy hoạch, quy định... khuyến khích phát triển các HDDL có lợi cho mục tiêu PTBV, đồng thời cũng sử dụng công cụ của mình để hạn chế, kiểm soát các HDDL mà khi thực hiện có thể gây ra những tác động tiêu cực đến sự PTBV của du lịch.

Bốn là, QLNN về du lịch theo hướng bền vững được thực hiện thường xuyên, liên tục, ổn định tương đối

Tính liên tục và ổn định trong hoạt động QLNN phải xuất phát từ quan điểm phát triển, phát triển phải dựa trên nền tảng ổn định, ổn định trở lại làm nền tảng cho phát triển. Vì vậy, QLNN phải thực hiện thường xuyên liên tục để đảm bảo các HDDL không bị gián đoạn, đáp ứng yêu cầu vận động không ngừng của các chủ thể tham gia DLBV.

Tuy nhiên, sự ổn định trong QLNN chỉ mang tính tương đối. Nếu các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước thay đổi liên tục sẽ ảnh hưởng đến khách du lịch, các nhà đầu tư du lịch và niềm tin của các chủ thể. Nhưng cơ chế điều hành cũng cần được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước, của địa phương khi cơ chế điều hành cũ không còn phát huy hiệu quả, không còn phù hợp với thực tiễn, định hướng phát triển mới của đất nước, địa phương. Vì nếu không kịp thời được điều chỉnh sẽ kìm hãm sự phát triển của các HDDL, thậm chí có thể gây ra các hoạt động không kiểm soát, chủ yếu phục vụ mục đích cá nhân của chủ thể, điều đó có thể gây bất lợi cho DLBV.

Năm là, QLNN về du lịch theo hướng bền vững là hoạt động mang tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt

Đặc điểm này xuất phát từ sự đa dạng, phức tạp, biến đổi không ngừng của các chủ thể HDDL và yêu cầu của giai đoạn phát triển mới và đặc thù của mỗi địa phương. Vì vậy, các cơ quan nhà nước nói chung, chính quyền địa phương nói riêng cần phải căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tiễn của địa phương để đưa ra chủ trương, biện pháp quản lý thích hợp với thực tiễn địa phương nhằm phát huy hiệu quả các tiềm năng lợi thế du lịch của địa phương, đồng thời cũng đảm bảo sự bền vững về du lịch cả về kinh tế, xã hội và môi trường. Tuy nhiên, sự chủ động sáng tạo đó của CQĐP phải tuân thủ các chủ trương, chính sách chung của trung ương, không được vượt qua ngoài phạm vi pháp luật quy định.

2.2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP TỈNH

2.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh

Để thực hiện chức năng QLNN về du lịch nói chung và QLNN về du lịch theo hướng bền vững nói riêng luôn có sự phân chia cấp bậc từ Trung ương đến địa phương. Trong đó, CQĐP cấp tỉnh có vai trò đặc biệt quan trọng trong QLNN về du lịch trên địa bàn.

Dựa trên các khái niệm đã phân tích ở trên, luận án xác định: *QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do chính quyền cấp tỉnh tiến hành đối với các TNDL và HDDL nhằm bảo đảm đạt được đồng thời cả ba mục tiêu bền vững về kinh tế, bền vững về xã hội và bền vững về môi trường, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể.*

- Chủ thể quản lý

Cơ quan QLNN về du lịch ở tỉnh nghiên cứu trong luận án là CQĐP cấp tỉnh gồm HĐND và UBND. Trong đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở

Tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (năm 2025, 2 sở được sáp nhập thành Sở Nông nghiệp và Môi trường), Sở Tài chính, Sở Xây dựng ...là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp tỉnh, thực hiện mưu giúp UBND cấp tỉnh thực hiện QLNN về du lịch theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Đối tượng quản lý

Đối tượng QLNN về du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh bao gồm TNDL; các HDDL; khách du lịch; tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch..., trong đó, các HDDL là kết quả của sự tương tác qua lại giữa khách du lịch, nhà cung ứng dịch vụ du lịch, người dân địa phương và CQĐP.

- Công cụ quản lý

Các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở tỉnh thực hiện QLNN về du lịch theo hướng bền vững sử dụng các công cụ quản lý chủ yếu là hệ thống văn bản pháp luật, các chiến lược, quy hoạch, chính sách PTDL của trung ương, chính sách, kế hoạch, quy định để quản lý và phát triển HDDL trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp. Trong đó, công cụ QLNN về du lịch được chia thành ba nhóm chính, gồm (i) Công cụ hành chính (tác động trực tiếp vào đối tượng quản lý qua các quyết định dứt khoát mang tính bắt buộc); (ii) Công cụ kinh tế (tác động kinh tế lên đối tượng quản lý) và (iii) Công cụ giáo dục (tác động vào nhận thức và tình cảm của đối tượng quản lý).

2.2.2. Mục tiêu quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh

QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh bản chất chính là sử dụng những công cụ quản lý của các cơ quan QLNN cấp tỉnh đến các HDDL tại địa phương để đạt được những mục tiêu PTDL theo hướng bền vững đã đặt ra trong từng giai đoạn. Cụ thể:

- Đảm bảo cho du lịch địa phương phát triển nhanh, ổn định, liên tục, phát huy tối đa nguồn lực của địa phương, đảm bảo hài hòa lợi ích

giữa các chủ thể.

Chính quyền tỉnh sẽ tạo môi trường đầu tư cho du lịch thông qua việc tạo môi trường, định hướng dẫn dắt các chủ thể tham gia HDDL trên địa bàn. Với môi trường thuận lợi, hấp dẫn sẽ thu hút được các chủ đầu tư phát triển KCHT, cung ứng các dịch vụ du lịch có chất lượng, gia tăng nguồn lực cho PTDL trên địa bàn. Từ đó sẽ gia tăng lượng khách du lịch hàng năm, tăng quy mô, doanh thu du lịch, tạo việc làm cho người dân địa phương, từ đó sẽ gia tăng về quy mô của nền kinh tế, tạo ra sự đa dạng hóa của các hoạt động kinh tế cũng như ổn định và mở rộng nguồn thu cho ngân sách từ thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ khác do chính quyền cung cấp.

QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền tỉnh là việc chủ thể quản lý đảm bảo việc dung hoà các mối quan hệ và lợi ích giữa du lịch với các ngành kinh tế khác ở tỉnh; tạo ra sự thống nhất trong tổ chức và phối hợp các hoạt động giúp cho việc khai thác các thế mạnh của từng vùng, từng địa phương; đồng thời đảm bảo phân phối công bằng, hài hoà về quyền lợi giữa cộng đồng dân cư địa phương, các nhà đầu tư du lịch và các du khách.

Khi Nhà nước quan tâm PTDL địa phương giúp tạo việc làm cho lao động địa phương trực tiếp tham gia vào các HDDL, đồng thời tạo tác động lan tỏa, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực kinh tế khác phát triển, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần cho mọi người dân trong cộng đồng địa phương, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội

- Bảo tồn, phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa của địa phương cho PTDL; xây dựng môi trường văn hóa - xã hội văn minh, thân thiện, hiếu khách; bảo đảm an ninh trật tự xã hội, an toàn cho khách du lịch”

Mỗi địa phương có những giá trị văn hóa khác nhau, đòi hỏi chính quyền cấp tỉnh cần khai thác, phát huy những di sản văn hóa, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giá trị văn hóa riêng của địa phương để thúc đẩy PTDL trên địa bàn, tuy nhiên song hành với đó cần bảo tồn những giá trị

riêng của dân tộc để có thể duy trì được sự bền vững, tính đặc sắc trong dài hạn. Điều này đã được Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16-1-2017, của Bộ Chính trị, về “PTDL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” và ngay tại Điều 4, Luật Du lịch quy định nguyên tắc phát triển DLBV. Bởi mỗi địa phương có những đặc trưng văn hóa riêng, đó cũng là những giá trị cần được gìn giữ để thu hút du lịch cũng như bảo tồn những giá trị riêng của địa phương của dân tộc. Việc xây dựng môi trường văn hóa, thân thiện và hiếu khách cũng là trách nhiệm của CQDP, là một trong các yếu tố để thu hút khách du lịch và tác động đến sự quay trở lại của du khách.

Trước tình hình thế giới đang có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, Việt Nam đang đẩy mạnh thu hút đầu tư, thu hút khách du lịch. Vì vậy, để tránh tình trạng các đối tượng lợi dụng con đường du lịch xâm nhập vào Việt Nam, các địa phương làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, đòi hỏi công tác QLNN phải hướng tới việc đảm bảo an ninh quốc phòng cho địa phương, quốc gia, đặc biệt là vùng “phên dậu” của đất nước.

- Khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn TNDL, BVMT sinh thái trong HDDL.

Một trong những mục tiêu lớn nhất của QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền tinh chính là phải dùng những công cụ quản lý của mình để đảm bảo việc bảo tồn, duy trì nguồn tài nguyên sinh thái tại địa phương và giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của con người trong quá trình thực hiện HDDL lên môi trường. Phải bảo đảm được rằng các TNDL của địa phương như các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, giá trị văn hóa,... không bị tác động tiêu cực, phải đảm bảo cân bằng giữa lợi ích hiện tại và lợi ích tương lai, cân bằng giữa phát triển trong ngắn hạn và phát triển trong dài hạn, tránh xảy ra tình trạng khai thác quá mức làm hao hụt hoặc phá hủy hoàn toàn những nguồn TNDL quý báu của quốc gia nói chung và của địa phương PTDL

nói riêng.

Tóm lại, mục tiêu tổng quát nhất của QLNN về du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh là sự tác động bằng quyền lực của chính quyền nhà nước ở tỉnh nhằm tạo ra sự thống nhất trong tổ chức và HDDL, đảm bảo phát triển DLBV về cả kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, từ đó góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của quốc gia.

2.2.3. Nội dung quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền tỉnh

Dựa trên khái niệm về PTBV được bổ sung và hoàn thiện tại Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về PTBV tổ chức tại Nam Phi năm 2022; lý thuyết về thể chế của Yuetao Yang và các cộng sự trong một nghiên cứu về DLBV năm 2023; Lý thuyết các bên liên quan của Feeman (1984) được đề cập ở phần 2.2.1, Lý thuyết quản lý công hiệu đại New Public Management (NPM) – của Osborne, D., & Gaebler, T. (1992) và phát triển, bổ sung các công trình đã công bố. Luận án xác tập trung nghiên cứu 7 nội dung QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh.

Nội dung 1: Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách du lịch theo hướng bền vững của địa phương.

Lý thuyết quản lý công hiệu đại New Public Management (NPM) – của Osborne, D., & Gaebler, T. (1992) đề xuất 10 nguyên lý để tái cấu trúc lại cách vận hành của chính phủ, từ đó tạo ra “chính phủ điều hành” thay vì “chính phủ phục vụ truyền thống”. Trong đó, chính phủ định hướng bằng việc việc thiết lập mục tiêu rõ ràng và các chỉ số hiệu quả cho dịch vụ công, ưu tiên kết quả thay vì chỉ tuân thủ quy trình, thúc đẩy đổi mới từ cơ sở, cho phép các cấp chủ động, linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tế ở địa phương để đạt được mục tiêu thay vì máy móc theo quy trình.

Vì vậy, việc xây dựng tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế

hoạch, chính sách PTDL của chính quyền cấp tỉnh là một nội dung quan trọng để định hướng cho các chủ thể HDDL thực hiện nhằm đạt được mục tiêu địa phương đề ra cho từng giai đoạn. Và theo lý thuyết về PTBV thì mọi chủ trương, chính sách về du lịch được đưa ra cần hướng thực hiện mục tiêu bền vững trên cả 3 mặt kinh tế, xã hội và môi trường.

Một là, Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy hoạch kinh tế - xã hội và du lịch của tỉnh; thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch PTDL của Trung ương tại Điện Biên

PTDL của địa phương, trước hết phải phù hợp với đường lối phát triển KT-XH của quốc gia, trong đó có chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách du lịch của quốc gia. Vì vậy, CQĐP cấp tỉnh cần có trách nhiệm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, quy hoạch của trung ương sao cho vừa đảm bảo tuân thủ các văn bản quy định của trung ương, vừa phải phù hợp với đặc thù của địa phương, định hướng phát triển của địa phương, nhằm khai thác, phát huy có hiệu quả các nguồn lực của địa phương, đảm bảo PTBV về du lịch ở địa phương.

Cùng với đó, CQĐP cần có trách nhiệm xây dựng quy hoạch du lịch trên địa bàn được lồng ghép trong quy hoạch chung của tỉnh và trình cấp có thẩm quyền quyết định. Đây là căn cứ quan trọng để định hướng cho các chủ thể tham gia HDDL có thể pha

Hai là, Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch PTDL theo thẩm quyền của địa phương.

Chính sách PTDL được hiểu là các quyết sách của Nhà nước nhằm hỗ trợ, thúc đẩy thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược, quy hoạch. Theo đó, chính quyền cấp tỉnh cần có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện chính sách trung ương tại địa phương, cùng với đó cần ban hành theo thẩm quyền chính sách hỗ trợ, thúc đẩy các HDDL ở địa phương phát triển theo hướng bền vững theo thẩm quyền được trao phù hợp với đặc thù của từng địa phương. Các

chính sách ở địa phương thường được đề cập đến gồm: chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư khai thác tiềm năng thế mạnh, du lịch địa phương; chính sách quảng bá, xúc tiến du lịch nhằm phát triển thương hiệu du lịch ở tỉnh; chính sách tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng cho nhân lực quản lý trong ngành du lịch và các tổ chức, cá nhân HDDL

Việc ban hành chính sách, kế hoạch PTDL ở địa phương phải đảm bảo đúng thẩm quyền được phân cấp và vừa phải phù hợp với điều kiện thực tế, nguồn lực ở địa phương. Bên cạnh đó cần phải đảm bảo tính ổn định, bình đẳng và công bằng trong tiếp cận chính sách của các chủ thể.

Trong quá trình xây dựng và ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách đặc thù để PTDL theo hướng bền vững của CQĐP đều phải đảm bảo đúng thẩm quyền, đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, khai thác lợi thế của địa phương, hạn chế những tiêu cực có thể phát sinh trong HDDL, hướng tới sự bền vững cho du lịch ở địa phương về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Trong quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch và chính sách PTDL theo định hướng bền vững tại địa phương, cần đặc biệt chú trọng đến yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đây là vấn đề có ý nghĩa trọng yếu, nhất là đối với các tỉnh có đường biên giới.

Nội dung 2: Quảng bá, xúc tiến du lịch theo hướng bền vững ở địa phương

Với chuyển đổi sang quản lý theo tinh thần doanh nghiệp theo lý thuyết quản lý công hiện đại NPM, thì việc quảng bá, xúc tiến du lịch ở địa phương cũng là trách nhiệm của CQĐP. Dưới góc độ PTBV, xúc tiến du lịch không chỉ nhằm tới tăng trưởng số lượng khách, tăng lượng vốn đầu tư mà còn chú trọng chất lượng và tính bền vững.

Quảng bá, xúc tiến du lịch là hoạt động mà chính quyền cấp tỉnh thực hiện nhằm giúp cho các nhà đầu tư, người dân địa phương, khách du lịch nhận

thức được quyền lợi và trách nhiệm của mình khi tham gia vào các HDDL. Quảng bá những tiềm năng, thế mạnh, những giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương để các nhà đầu tư, ngay người dân địa phương thấy được những giá trị họ có thể thu được khi đầu tư vào các HDDL của địa phương, tạo cho du khách sự hứng thú muốn khám phá những giá trị danh lam thắng cảnh, giá trị văn hóa lịch sử của địa phương. Đồng thời, mỗi tổ chức cá nhân cần nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo sự bền vững trong các HDDL.

Để triển khai hiệu quả hoạt động quảng bá và xúc tiến du lịch, CQDP cấp tỉnh cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm: (1) Xây dựng kế hoạch và chương trình xúc tiến du lịch phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; (2) Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến, quảng bá nhằm thu hút khách du lịch trong và ngoài nước; (3) Tăng cường phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng như các địa phương khác trong hoạt động xúc tiến du lịch ở cấp quốc gia, liên vùng và liên địa phương. Các hoạt động xúc tiến phát triển thị trường du lịch của địa phương có thể được triển khai thông qua nhiều hình thức đa dạng như: hội thảo, hội chợ du lịch, chương trình giao lưu văn hóa, sản xuất và phổ biến các video, phim quảng bá, cũng như sử dụng các ấn phẩm truyền thông trực quan như pano, áp phích, tờ rơi...

Tuy nhiên, để đảm bảo tính bền vững trong QLNN về DLBV, đòi hỏi chính quyền cấp tỉnh phải đánh giá các HDDL từ thu hút đầu tư đến thu hút khách du lịch cần đảm bảo các tiêu chí về kinh tế, xã hội và môi trường. Đặc biệt đối với các tỉnh miền núi, biên giới, cần phải đi sâu đánh giá về vấn đề quốc phòng, an ninh của các HDDL, đặc biệt đối với các chủ thể hoạt động kinh doanh du lịch là người nước ngoài.

Nội dung 3: Quản lý bảo tồn phát huy giá trị văn hóa của địa phương, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường

QLNN nhằm đảm bảo HDDL gắn liền với gìn giữ, phát huy di sản văn hóa, sử dụng hợp lý TNTN và BVMT sinh thái. Nội dung này thẩm nhuận lý

thuyết PTBV, nhấn mạnh sự hài hòa giữa tăng trưởng du lịch với gìn giữ môi trường tự nhiên và xã hội. Và ngay trong Luật Du lịch 2017 đã xác định PTDL phải gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, TNTN của từng địa phương.

Thông qua hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành, cơ quan QLNN về du lịch thực hiện chức năng tổ chức, quản lý và giám sát việc khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn TNDL, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường. Cơ quan quản lý có trách nhiệm tiến hành điều tra, đánh giá TNDL, di sản văn hóa để xây dựng quy hoạch PTDL, xác định khu, điểm và tuyến du lịch phù hợp với điều kiện địa phương. Hoạt động quản lý PTDL phải đặt trong mối quan hệ gắn kết với quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH, bởi du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng cao. Quá trình này đòi hỏi sự tham gia có trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong việc bảo tồn đa dạng TNTN, di sản văn hóa, di sản kiến trúc và các giá trị truyền thống của địa phương, nhằm bảo đảm định hướng PTDLBV. Đồng thời, cần ưu tiên triển khai các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về du lịch, qua đó góp phần bảo đảm an toàn, an ninh cho khách du lịch cũng như các tổ chức, cá nhân tham gia HDDL.. Đặc biệt ở các tỉnh biên giới – nơi thường sở hữu các cảnh quan hoang sơ và văn hóa dân tộc độc đáo – chính quyền tỉnh càng cần chú trọng bảo tồn bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số và giữ gìn cảnh quan tự nhiên, đồng thời ngăn chặn các hành vi xâm hại tài nguyên xuyên biên giới.

Nội dung 4: Quản lý phát triển kết cấu hạ tầng du lịch

KCHT du lịch được coi là điều kiện thiết yếu để thu hút du khách và nhà đầu tư, điều này cũng được Yang và cộng sự khẳng định trong công trình nghiên cứu vào năm 2023. KCHT du lịch được đảm bảo sẽ thúc đẩy phát triển các HDDL, thu hút được nhiều chủ thể tham gia PTDL ở địa phương, từ đó đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Với quản lý theo tinh thần doanh nghiệp, lý thuyết quản lý công hiện đại NPM nhấn mạnh sự huy động các nguồn lực xã hội và áp dụng mô hình doanh nghiệp trong phát triển KCHT. Chính quyền cấp tỉnh đóng vai trò trung tâm trong việc quy hoạch, định hướng đầu tư và điều phối nguồn lực phát triển hệ thống KCHT du lịch. Đây là yếu tố nền tảng bảo đảm cho sự tiếp cận thuận tiện của du khách, nâng cao chất lượng trải nghiệm du lịch, đồng thời thúc đẩy sự phát triển đồng bộ giữa các ngành kinh tế có liên quan.

Chính quyền cấp tỉnh cần: (1) Quy hoạch và tích hợp hạ tầng vào chiến lược PTDL; (2) Huy động và phân bổ nguồn lực đầu tư hạ tầng (3) Quản lý xây dựng, kiểm tra chất lượng công trình hạ tầng (4) Phân cấp, phối hợp liên ngành trong quản lý hạ tầng

Tuy nhiên, để đảm bảo được tính bền vững trên cả 3 mặt kinh tế, xã hội và môi trường, trong phát triển hạ tầng du lịch cần hướng tới phát triển hạ tầng “xanh” và bền vững, cần giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của địa phương, hài hòa với môi trường thiên nhiên và bảo tồn những giá trị TNDL. Đối với tỉnh biên giới, phát triển hạ tầng du lịch càng quan trọng để kết nối vùng sâu, vùng xa với trung tâm và với nước láng giềng, song phải gắn với mục tiêu quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nội dung 5: Quản lý phát triển nguồn nhân lực; chuyển đổi số trong du lịch theo hướng bền vững

Du lịch được xác định là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành và liên vùng cao, chính quyền cấp tỉnh giữ vai trò then chốt trong quản lý phát triển NNL và thúc đẩy ứng dụng khoa học – công nghệ nhằm bảo đảm du lịch phát triển theo hướng bền vững.

Về quản lý phát triển NNL du lịch, chính quyền cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển NNL phù hợp với chiến lược, quy hoạch du lịch của địa phương; bảo đảm cơ cấu lao động hợp lý giữa QLNN, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia du lịch. Công tác

quản lý cần tập trung chuẩn hóa tiêu chuẩn nghề nghiệp, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, lao động du lịch theo hướng chuyên nghiệp, am hiểu văn hóa bản địa, có kỹ năng du lịch xanh, du lịch có trách nhiệm. Đồng thời, chú trọng cơ chế thu hút, sử dụng và phát triển nhân lực chất lượng cao, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường và sinh kế bền vững của người dân địa phương, đặc biệt tại các khu, điểm du lịch trọng điểm.

Song song với đó, ứng dụng khoa học – công nghệ và chuyển đổi số là công cụ quan trọng giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về du lịch và chất lượng phát triển ngành. Chính quyền cấp tỉnh cần đẩy mạnh xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch đồng bộ; số hóa tài nguyên, di tích, điểm đến; ứng dụng công nghệ trong quản lý điểm đến, kiểm soát sức chứa, BVMT và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Việc khuyến khích doanh nghiệp và cộng đồng ứng dụng công nghệ trong quảng bá, kinh doanh, thanh toán và nâng cao trải nghiệm du khách góp phần tăng năng lực cạnh tranh, đồng thời giảm áp lực khai thác trực tiếp lên TNDL.

Đối với các tỉnh biên giới, với đặc thù nhiều dân tộc thiểu số, dân trí chưa cao và diện tích rộng thì việc đào tạo, bồi dưỡng NNL và ứng dụng công nghệ trong QLNN về du lịch lại càng trở nên cấp thiết. Đặc biệt, cần phải chú trọng kỹ năng ngoại ngữ (phục vụ du khách từ quốc gia láng giềng) và kiến thức liên văn hóa; đồng thời công nghệ có thể hỗ trợ kết nối các điểm du lịch vùng sâu vùng xa với thị trường du lịch toàn cầu.

Nội dung 6: Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương trong du lịch theo hướng bền vững

Timothy (2021) chỉ ra rằng, các địa phương có đường biên giới quốc gia có lợi thế du lịch rất lớn, tuy nhiên cũng tiềm ẩn rất nhiều rủi ro liên quan đến việc đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, đòi hỏi phải có sự kiểm soát chặt chẽ của chính quyền địa phương đối với các HDDL, nếu không sẽ làm ảnh hưởng đến an ninh vùng biên. Theo lý thuyết về PTBV

được khởi xướng từ Báo cáo Brundtland (1987). PTBV cần được đảm bảo bởi “ba trụ cột” đó là kinh tế, xã hội, môi trường, theo đó, an ninh trật tự và an toàn xã hội thuộc trụ cột xã hội – là một khía cạnh thiết yếu của phúc lợi cộng đồng. Du lịch chỉ bền vững khi đời sống xã hội tại địa phương được đảm bảo an toàn, lành mạnh, cộng đồng được hưởng lợi và chất lượng cuộc sống được nâng cao.

Trong lý thuyết phát triển DLBV, trụ cột xã hội đặc biệt đề cao việc duy trì môi trường xã hội an toàn, lành mạnh cho cả cư dân địa phương lẫn du khách. An ninh, trật tự và an toàn xã hội là nền tảng không thể thiếu cho sự PTDL, đặc biệt là du lịch theo hướng bền vững. Du khách lựa chọn điểm đến không chỉ vì cảnh quan hay dịch vụ mà còn vì sự an tâm về môi trường an toàn, không bị đe dọa bởi tội phạm, tai nạn hay xung đột xã hội. Mặt khác, du lịch là ngành nhạy cảm, dễ bị tổn thương bởi các yếu tố mất an ninh, do đó bảo đảm an ninh trật tự là điều kiện tiên quyết để phát triển ổn định, lâu dài, góp phần tạo môi trường ổn định để thu hút đầu tư, tăng chi tiêu của khách nhờ sự an tâm. Do đó, CQĐP phải tạo môi trường pháp lý và xã hội ổn định, trong đó an ninh, trật tự được giữ vững để người dân và du khách an tâm tham gia HDDL .

Trách nhiệm này của CQĐP cũng được thể hiện rất rõ trong Luật Du lịch 2017 của Việt Nam quy định rõ: *“Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại khu du lịch, điểm du lịch. Chính quyền cấp tỉnh cần Xây dựng và tổ chức lực lượng đảm bảo an ninh tại các khu, điểm du lịch; Quản lý trật tự công cộng, giao thông, phòng chống tội phạm tại khu vực du lịch; Quản lý và kiểm soát các hoạt động dịch vụ du lịch có nguy cơ mất an toàn; Phòng ngừa, ứng phó với các tình huống rủi ro, thiên tai, dịch bệnh; Truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng và du khách về an toàn du lịch.*

Đặc biệt, đối với các tỉnh biên giới, việc chú trọng đảm bảo an ninh, trật

tự an toàn xã hội lại càng trở nên cấp thiết khi xuất hiện các thế lực thù địch lợi dụng con đường du lịch xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội với những thủ đoạn ngày càng tinh vi phức tạp. Chỉ thị số 10/CT-TTg về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới. Đòi hỏi CQĐP cần chú trọng đánh giá tiêu chí an ninh, quốc phòng trong quá trình phê duyệt các dự án, quy hoạch, kế hoạch, HDDL, cũng như tư cách của các chủ thể tham gia HDDL trên địa bàn

Nội dung 7: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm du lịch theo hướng bền vững

HDDL, bên cạnh những tác động tích cực, cũng có thể phát sinh những hệ quả tiêu cực như vi phạm quy hoạch, làm biến dạng cảnh quan, gây ô nhiễm môi trường hoặc ảnh hưởng đến công tác bảo tồn giá trị văn hóa. Trong bối cảnh đó, hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đóng vai trò là công cụ trực tiếp để giám sát việc tuân thủ chính sách, pháp luật về du lịch; kịp thời phòng ngừa và phát hiện các hành vi làm suy giảm chất lượng dịch vụ, môi trường và TNDL; đồng thời xử lý nghiêm minh các vi phạm nhằm răn đe, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các chủ thể tham gia góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển DLBV về kinh tế, xã hội và môi trường. Theo đó, CQĐP cấp tỉnh cần thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh du lịch của tổ chức, cá nhân; Kiểm tra thực hiện quy hoạch, dự án đầu tư du lịch; Kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh, BVMT du lịch; Phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong du lịch.

Đối tượng thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm không chỉ là du khách, chủ thể kinh doanh du lịch mà còn thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, của địa phương của CBCC QLNN ở địa phương, và cộng đồng dân cư trên địa bàn, đảm bảo tăng cường pháp chế XHCN.

2.2.4. Tiêu chí đánh giá quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh.

Lý thuyết quản lý công mới New Public Management (NPM) được giới học thuật ghi nhận lần đầu tiên một cách hệ thống bởi Christopher Hood – giáo sư tại Trường Đại học London, được thể hiện trong công trình “A Public Management for All Seasons?” năm 1991. Ông là người đặt nền móng chính thức cho NPM. Các học giả như Osborne & Gaebler (1992) và Pollitt & Bouckaert (2000) là những người kế thừa, phát triển và phổ biến rộng rãi lý thuyết này. Tác phẩm “Reinventing Government” David Osborne và Ted Gaebler xuất bản năm 1992 nhấn mạnh sự chuyển đổi vai trò của chính phủ: từ một "người chèo thuyền" (trực tiếp cung cấp dịch vụ) thành "người lái thuyền" (định hướng, giám sát và trao quyền cho các chủ thể khác).

Mô hình cải cách quản lý công của tác giả Pollitt và Bouckaert đã đưa ra mô hình cải cách quản lý công (public management reform) lần đầu vào năm 2000 và liên tục sửa đổi, tái bản đến lần thứ tư vào năm 2017. Theo mô hình này, NPM đặc trưng bởi các thành tố: (i) hiệu quả thông qua đo lường các sản phẩm đầu ra; (ii) các hình thức tổ chức tinh gọn, phẳng, nhỏ, chuyên môn hóa thay cho các hình thức tổ chức to lớn, cồng kềnh, đa chức năng; (iii) sử dụng rộng rãi các hợp đồng thay thế cho các quan hệ thứ bậc; (iv) áp dụng các cơ chế thị trường, hoặc cơ chế kiểu thị trường bao gồm cơ chế đấu thầu cạnh tranh, các bảng xếp hạng khu vực công và chế độ trả công gắn với hiệu quả; (iv) đặt trọng tâm dịch vụ vào người sử dụng như “khách hàng” và áp dụng các kỹ thuật cải tiến chất lượng.

Lý thuyết Quản trị công tốt (GG): Khái niệm Good Governance xuất hiện từ cuối thập niên 1980, đầu 1990, gắn với các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Liên Hợp Quốc (UNDP), OECD, ADB. Lý thuyết này ra đời từ yêu cầu cải thiện năng lực quản trị của các chính phủ, nhất là ở các nước đang phát triển, để bảo đảm PTBV, minh bạch và dân chủ. Good

Governance được coi là sự tiếp nối, khắc phục hạn chế của NPM: không chỉ nhấn mạnh hiệu quả kinh tế mà còn đề cao giá trị công bằng, minh bạch và sự tham gia của công dân.

PTBV (PTBV) là mô hình phát triển nhấn mạnh *sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và BVMT*. Khái niệm này được phổ biến sau Báo cáo Brundtland 1987 của Liên Hợp Quốc. Điểm cốt lõi của PTBV được cụ thể hóa qua ba trụ cột chính – kinh tế, xã hội, môi trường. Ba trụ cột này phải được cân bằng trong mọi chính sách, dự án phát triển. Đòi hỏi các nhà hoạch định chính sách phải có tầm nhìn xa, cân nhắc kỹ lưỡng tác động qua lại giữa kinh tế – xã hội – môi trường và đặt lợi ích của cả thế hệ tương lai ngang với lợi ích trước mắt. PTBV cũng nhấn mạnh công bằng trong phát triển giữa các thế hệ (hiện tại – tương lai) và giữa các nhóm người trong hiện tại.

Lý thuyết các bên liên quan của Feeman (1984) cho rằng, tổ chức cần phải đối xử công bằng với các bên liên quan, nếu xuất hiện xung đột lợi ích giữa các bên, tổ chức cần có cách giải quyết để đạt được sự cân bằng lợi ích tối ưu giữa các bên. Vì vậy, QLNN về du lịch theo hướng bền vững cần đảm bảo tính công bằng, phát huy vai trò của Nhà nước trong việc đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia HDDL.

Kế thừa các lý thuyết trên và kết quả nghiên cứu của các tác giả Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2017), Vũ Lan Hương (2022), Lê Thị Bình (2022), luận án xác định 5 nhóm tiêu chí đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững gồm: tính hiệu lực, tính hiệu quả, tính phù hợp, tính bền vững, tính công bằng. Ở mỗi nhóm tiêu chí, luận án kế thừa có phát triển bổ sung các tiêu chí đánh giá cụ thể. Và dựa trên tiêu chí đánh giá, luận án xây dựng những tiêu chí đánh giá cho mỗi nội dung QLNN về du lịch theo hướng bền vững.

** Tính hiệu lực*

Theo Quản lý công hiện đại (NPM/Modern Public Management): nhấn mạnh “quản lý theo kết quả” (results-based management); Quản trị công tốt

(Good Governance): gắn hiệu lực với tính hợp pháp, sự tham gia của công dân và đồng thuận xã hội; PTBV: coi hiệu lực là đạt mục tiêu nhưng vẫn bảo đảm cân bằng kinh tế – xã hội – môi trường.

Vì vậy, theo lý thuyết quản lý công hiện đại, một chính sách, chương trình hay dự án được coi là hiệu lực nếu kết quả đầu ra (outputs) và tác động (outcomes) phù hợp với mục tiêu chiến lược của chính phủ. Tuy nhiên, theo Lý thuyết Quản trị công tốt (Good Governance) không chỉ dừng lại ở việc đạt mục tiêu chính sách, mà còn phải đáp ứng được nhu cầu chính đáng của người dân, bảo đảm PTBV. Theo Lê Thị Bình (2022) *“Hiệu lực QLNN của địa phương cấp tỉnh đối với PTDLBV chỉ mức độ tuân thủ pháp luật, chấp hành mọi chỉ đạo từ các cơ quan QLNN của các chủ thể tham gia HDDL; đồng thời, biểu hiện mức độ hiện thực quyền lực Nhà nước của các cơ quan QLNN về du lịch cấp tỉnh và uy tín của các cơ quan QLNN về du lịch cấp tỉnh đối với các chủ thể tham gia HDDL”*[6,tr.63].

** Tính hiệu quả*

Theo lý thuyết quản lý công hiện đại NPM: hiệu quả là nguyên tắc trung tâm, không phải là quy trình; Quản trị công tốt thì mở rộng hiệu quả gắn với minh bạch, phòng chống tham nhũng, phân bổ nguồn lực công bằng; Theo Lý thuyết PTBV thì hiệu quả được nhìn nhận dài hạn, tránh chạy theo lợi ích ngắn hạn gây tổn hại thế hệ tương lai.

Vì vậy, tính hiệu quả là mối quan hệ giữa kết quả đạt được và nguồn lực sử dụng (tài chính, nhân lực, thời gian). Du lịch được quản lý hiệu quả khi chi phí thấp nhất nhưng đạt kết quả cao nhất. Và theo lý thuyết PTBV thì hiệu quả cần được nhìn nhận dài hạn, tránh chạy theo lợi ích ngắn hạn gây tổn hại thế hệ tương lai. Vì vậy, tính hiệu quả trong QLNN về du lịch của chính quyền cấp tỉnh không chỉ phản ánh ở kết quả đạt được về lượng khách hay doanh thu mà còn thể hiện ở chất lượng điều hành, khả năng tổ chức thực hiện chính sách, mức độ bền vững về môi trường, văn hóa và sinh kế địa phương.

Lê Thị Bình (2022), Vũ Lan Hương (2020), Hiệu quả QLNN của địa phương cấp tỉnh đối với du lịch theo hướng bền vững được đánh giá thông qua kết quả quản lý, điều hành của bộ máy nhà nước trong sự tương quan với chi phí bỏ ra và nguồn lực đầu vào. Bên cạnh việc phản ánh hiệu quả kinh tế, hiệu quả QLNN còn được thể hiện thông qua những lợi ích xã hội và môi trường. [6, tr.64].

Hiệu quả QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh ở một tỉnh biên giới có thể được đo lường thông qua sự gia tăng số lượng khách du lịch, doanh thu du lịch qua các năm, tỷ trọng đóng góp của du lịch vào GRDP của địa phương, số lao động tham gia các HDDL và mức thu nhập của họ, xử lý chất thải tại các cụm, điểm du lịch và các hành vi lợi dụng các HDDL để gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn vùng biên. Bên cạnh đó, với một tỉnh biên giới, nguồn thu ngân sách hạn chế, dựa nhiều vào ngân sách cấp trên, hiệu quả còn thể hiện tối ưu hóa nguồn lực đầu vào, tránh đầu tư dàn trải.

** Tính phù hợp*

Lý thuyết quản lý công hiệu đại: coi tính phù hợp là sự tương thích giữa mục tiêu đề ra và năng lực thực hiện, được kiểm chứng bằng quản lý theo kết quả; Lý thuyết quản trị công tốt gắn tính phù hợp với sự tham gia, đồng thuận của người dân và các bên liên quan; PTBV, yêu cầu chính sách phù hợp với điều kiện tự nhiên, bảo tồn văn hóa và bản sắc địa phương.

Vì vậy, trong lĩnh vực du lịch, tính phù hợp phản ánh mức độ tương thích giữa các nội dung quản lý, chính sách, phương pháp tổ chức thực hiện với đặc điểm, điều kiện thực tiễn và mục tiêu phát triển DLBV của địa phương và phù hợp với chủ trương chung của quốc gia. Tính phù hợp giúp đảm bảo rằng các hoạt động quản lý: Không máy móc áp dụng các mô hình ngoài bối cảnh; Đáp ứng đúng nhu cầu, năng lực và nguồn lực của địa phương; Góp phần tăng hiệu lực, hiệu quả và sự bền vững trong PTDL. Và Vũ Lan Hương (2022), Lê Thị Bình (2022) cũng đồng nhất với quan điểm

trên và cho rằng tính phù hợp được xem là một tiêu chí quan trọng nhằm phản ánh mức độ thích hợp và khả năng thực thi của hoạt động QLNN cấp tỉnh đối với PTDLBV, thể hiện qua quá trình hoạch định chính sách, tổ chức triển khai thực hiện cũng như hoạt động kiểm tra, giám sát trong khuôn khổ điều kiện kinh tế – xã hội đặc thù của địa phương [6, tr.65].

Tiêu chí này yêu cầu các chính sách, quy hoạch du lịch của chính quyền tỉnh biên giới không được rập khuôn máy móc từ các mô hình đồng bằng, mà phải vận dụng sáng tạo một cách phù hợp và tương thích tuyệt đối với cấu trúc địa hình đồi núi, năng lực, nguồn lực của địa phương và bản sắc văn hóa đặc thù vùng miền.

** Tính bền vững*

Theo UNWTO (2004), UNDP (1997), lý thuyết PTBV Brundtland (1987), tính bền vững trong QLNN về du lịch của chính quyền cấp tỉnh cần được đánh giá trên 3 trụ cột đó là bền vững về kinh tế, bền vững về xã hội và bền vững về môi trường và đảm bảo duy trì và phát triển HDDL lâu dài, đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng của các thế hệ tương lai.

Theo Vũ Lan Hương (2022), tính bền vững của QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh là thể hiện các chính sách về du lịch cần tính đến sự bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Tính bền vững trong QLNN về du lịch theo hướng bền vững được thể hiện thông qua các quyết sách du lịch, trong việc lập quy hoạch, kế hoạch hay ban hành chính sách du lịch của tỉnh, hay trong hoạt động cấp phép và giám sát HDDL cần tính đến hài hòa cả ba mặt kinh tế, xã hội và môi trường, Trong đó, tính bền vững được thể hiện ở sự tăng trưởng nhanh nhưng ổn định, dài hạn, tránh tăng trưởng nóng, các giá trị văn hóa của địa phương được bảo tồn và phát huy và môi trường được bảo vệ trong quá trình khai thác TNDL và thực

hiện các HDDL và an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

Với các tỉnh vùng biên khi đời sống còn khó khăn, thu nhập người dân chưa cao, tính bền vững đòi hỏi các quyết sách du lịch đảm bảo tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, nhưng phải đề cao việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa đặc thù của từng địa phương, bảo vệ môi trường sinh thái vùng cao và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội toàn diện trên địa bàn biên giới trong phát triển du lịch.

** Tính công bằng [26]*

Được khởi xướng bởi R. Edward Freeman (1984), Lý thuyết các bên liên quan cho rằng sự thành công của một chiến lược, chính sách không chỉ phụ thuộc vào các cơ quan QLNN mà còn phụ thuộc vào sự đồng thuận, đóng góp của các chủ thể và sự tham của các bên trong hoạch định và thực thi chính sách.

Lý thuyết quản trị nhà nước tốt của Liên Hợp Quốc nhấn mạnh “tính công bằng và tính bao trùm” như một trong tám nguyên tắc nền tảng của quản trị tốt. Nguyên tắc này đòi hỏi công lý và sự bình đẳng cho cộng đồng, mọi người dân đều có cơ hội như nhau để duy trì và cải thiện phúc lợi của mình. Nói cách khác, một chính quyền được coi là quản trị tốt khi các quyết định và dịch vụ của nó đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau, các nhóm khác nhau (giàu nghèo, thành thị – nông thôn, đa số – thiểu số) đều được đối xử một cách công bằng và không thiên vị.

Tính công bằng được thể hiện qua nhiều khía cạnh trong quản lý và chính sách công. Trước hết, đó là sự bình đẳng trong tiếp cận – mọi công dân, không phân biệt địa vị hay dân tộc, đều có cơ hội ngang nhau tiếp cận các dịch vụ công. Điều này đòi hỏi chính quyền phải loại bỏ các rào cản phân biệt đối với nhóm yếu thế và vùng khó khăn, qua đó thu hẹp khoảng cách về thụ hưởng lợi ích công giữa các nhóm dân cư. Thứ hai, tính công bằng thể hiện ở phân bổ nguồn lực và lợi ích một cách hợp lý: nguồn lực nhà nước được phân chia dựa

trên nhu cầu và mức độ khó khăn, chứ không thiên lệch vì áp lực chính trị hay lợi ích nhóm.

Bên cạnh đó, công bằng còn thể hiện qua quy trình quản trị minh bạch và bao trùm. Một hệ thống quản trị công bằng phải tạo điều kiện cho mọi người dân tham gia vào quá trình ra quyết định một cách công bằng, tiếng nói của các nhóm thiểu số hay người yếu thế được lắng nghe và tôn trọng. Nguyên tắc này gắn liền với yêu cầu đồng thuận và tham gia trong quản trị tốt – đảm bảo rằng quyết định công không phục vụ lợi ích của một nhóm thiểu số nào, mà phản ánh lợi ích chung và không gây hại cho ai.

Nguyên tắc “social equity” trong DLBV nhấn mạnh việc phân phối công bằng các lợi ích kinh tế – xã hội từ du lịch cho cư dân địa phương, bao gồm cả những nhóm dân cư yếu thế và thiệt thòi, đồng thời tạo cơ hội bình đẳng để họ tham gia vào các hoạt động, việc làm liên quan đến du lịch. Trên phương diện lý luận, việc đưa tính công bằng thành một tiêu chí đo lường hiệu quả QLNN về DLBV phản ánh sự kết hợp giữa quản lý công mới và quản trị công tốt trong thực tiễn. Quản lý công hiện đại không chỉ đòi hỏi chính quyền năng động, hiệu quả mà còn phải đáp ứng nhu cầu một cách công bằng cho các bên liên quan. Khi chính quyền tỉnh thực thi tốt nguyên tắc công bằng thì QLNN về du lịch được xem là thành công bền vững. Ngược lại, nếu thiếu vắng công bằng, du lịch có thể dẫn đến mất cân bằng lợi ích, gia tăng bất bình đẳng, xói mòn niềm tin của người dân địa phương, đe dọa tính bền vững dài hạn. Vì vậy, có thể khẳng định rằng tính công bằng là thước đo quan trọng của QLNN về DLBV ở cấp tỉnh – vừa phản ánh giá trị cốt lõi của quản trị công hiện đại, vừa đảm bảo mục tiêu “phát triển cho hôm nay mà không ảnh hưởng đến tương lai” được hiện thực hóa một cách trọn vẹn.

Với một địa phương vùng biên, tính công bằng được thể hiện việc quyền tỉnh trong việc loại bỏ rào cản để đồng bào các dân tộc thiểu số, nhóm yếu thế ở vùng sâu, vùng xa có cơ hội bình đẳng trong tiếp cận và sử dụng

cận dịch vụ hạ tầng, việc làm và các HDDL khác. Tính công bằng còn đo lường qua quy trình quản trị bao trùm, lắng nghe tiếng nói của người dân bản địa trong việc ra quyết định và thực thi chính sách về du lịch.

Để đánh giá 7 nội dung QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh được đề cập ở phần 2.2.3, luận án đề xuất bộ tiêu chí đánh giá theo từng nội dung dựa trên 5 tiêu chí với 30 chỉ tiêu đánh giá, đó là tính hiệu lực, tính hiệu quả, tính phù hợp, tính bền vững và tính công bằng. Điều này được cụ thể hóa ở bảng 2.1 như sau:

Bảng 2.1: Tiêu chí đánh giá quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh theo nhóm nội dung quản lý

Nội dung	Tiêu chí đánh giá	Số liệu minh chứng	Nhóm tiêu chí
Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách du lịch hướng bền vững của địa phương.	Chính sách PTDL của tỉnh được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch.	<ul style="list-style-type: none"> - Các chính sách du lịch đã được ban hành và thực thi của tỉnh - Đóng góp của ngành du lịch vào GRDP của tỉnh qua các năm - Doanh thu của ngành du lịch qua các năm 	Hiệu lực
	Sự phù hợp của chính sách du lịch của tỉnh với tiềm năng, thế mạnh của địa phương		Phù hợp
	Mức độ hiệu quả của chính sách du lịch của tỉnh phát huy trên thực tiễn.		Hiệu quả
	Chính sách PTDL của tỉnh hướng tới bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.		Bền vững
	Mức độ tham gia cá nhân, tổ chức, người dân trong góp ý vào chính sách du lịch của tỉnh		Công bằng
Quảng bá, xúc tiến du lịch theo hướng bền	Quảng bá, xúc tiến du lịch được tỉnh thực hiện thường xuyên, kịp thời	- Các hình thức quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh đã	Hiệu lực

vững ở địa phương	Hình thức xúc tiến, quảng bá du lịch đa dạng và dễ tiếp cận	thực hiện - Số lượng khách du lịch qua các năm	Phù hợp
	Nội dung xúc tiến, quảng bá du lịch phù hợp với tiềm năng du lịch và điều kiện thực tế của địa phương.	- Kết quả khảo sát kênh thông tin để du khách biết đến du lịch của tỉnh	Phù hợp
	Quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh đã thu hút được nhiều nhà đầu tư và khách du lịch.	- Đánh giá của khách hàng về quảng bá du lịch	Hiệu quả
	Bình đẳng trong tiếp cận các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch của tỉnh các doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng dân cư đều		Công bằng
Quản lý bảo tồn phát huy giá trị văn hóa của địa phương, khai thác tài nguyên, BVMT	Bảo tồn, khai thác TNDL và BVMT được tỉnh quy định đầy đủ, rõ ràng, công khai.	- Các quy định về bảo tồn, khai thác TNDL của tỉnh	Hiệu lực
	Sự phù hợp của công tác bảo tồn giá trị văn hóa, di tích lịch sử với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh	- Các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn	Phù hợp
	Mức độ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, di tích lịch sử của địa phương	- Xử lý chất thải tại các cụm điểm du lịch	Hiệu quả, bền vững
	Mức độ BVMT trong quá trình khai thác TNDL	- Đánh giá của khách hàng về gìn giữ những giá trị văn hóa của địa phương	Hiệu quả, bền vững
Quản lý phát triển KCHT du lịch	Ban hành quy hoạch, kế hoạch xây dựng KCHT du lịch theo thẩm quyền	- Các công trình được đầu tư xây dựng	Hiệu lực

	Hệ thống KCHT của địa phương tạo điều kiện thuận lợi, thu hút nhà đầu tư và khách du lịch	- Tình hình dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí trên địa bàn	Hiệu quả
	Xây dựng KCHT phù hợp với nguồn lực, điều kiện thực tế của địa phương.	- Đánh giá của khách hàng về các lưu trú, ăn uống	Phù hợp
	Các doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng địa phương bình đẳng trong tiếp cận hạ tầng du lịch	- Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch	Công bằng
Quản lý, phát triển NNL, chuyển đổi số trong du lịch theo hướng bền vững	Việc duy trì và tăng cường các chính sách khuyến khích, đào tạo phát triển NNL du lịch tại địa phương	- Số lượng, chất lượng CBCC QLNN về du lịch	Hiệu lực
	Sự phù hợp của các chính sách khuyến khích, đào tạo phát triển NNL với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh	- Kết quả khảo sát khách du lịch về thuyết minh, sự thân thiện	Phù hợp
	Mức độ gia tăng số lượng, chất lượng NNL du lịch của địa phương	- Kết quả chuyển đổi số trong PTDL của tỉnh	Hiệu quả
	Việc tiếp tiếp cận chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch của các cá nhân, doanh nghiệp		Công bằng
Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương trong du lịch theo hướng bền vững	Biện pháp trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong PTDL của tỉnh	- Các biện pháp mà chính quyền tỉnh ban hành và thực thi	Hiệu lực
	Sự phù hợp của biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong PTDL với vị trí địa lý, tình hình thực tiễn của tỉnh.	- Kết quả khảo sát người dân về đảm bảo an ninh trật tự	Phù hợp

	Mức độ đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong các địa điểm du lịch và ở địa phương được	trên địa bàn - Hành vi lợi dụng các HĐDL để gây	Hiệu quả
	Cá nhân, tổ chức đều được bảo vệ, hỗ trợ khi gặp rủi ro du lịch trên địa bàn	mất an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn	Công bằng
Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm du lịch theo hướng bền vững	Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về du lịch được thực hiện thường xuyên, đột xuất, đúng quy định.	- Các hình thức, nội dung kiểm tra, thanh tra	Hiệu lực
	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm góp phần gìn giữ giá trị văn hóa, bảo vệ tài nguyên môi trường, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.	- Số vụ vi phạm và biện pháp xử lý	Hiệu quả, bền vững
	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được thực hiện khách quan, hợp lý		Phù hợp
	Mọi cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm đều bị xử lý nghiêm minh, không có ngoại lệ		Công bằng

Nguồn: NCS đề xuất dựa trên [6, 24,26,31, 69,79, 92]

2.2.5. Các nhân tố ảnh hưởng quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh

Dựa trên góc độ tiếp cận quản lý kinh tế, chủ thể QLNN về du lịch theo hướng bền vững chính là chính quyền cấp tỉnh, trên cơ sở lý thuyết và kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu của Catinel F Yolal M (2009), Thongphon (2013), Nguyễn Mạnh Cường (2015), Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2018), Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2019), Trần Thị Xuân Mai (2019), Vũ Thị Lan Hương (2022), Nguyễn Phương Thảo và Nguyễn Khải Hoàn (2019), Lê Thị Bình (2022) và tham vấn của một số chuyên gia, luận án xác định 2 nhóm nhân tố

ảnh hưởng đến QLNN về du lịch theo hướng bền vững gồm nhóm nhân tố khách quan và nhóm nhân tố chủ quan.

2.2.5.1. Nhóm nhân tố khách quan

Một là, Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, TNDL của tỉnh; điều kiện KT – XH của tỉnh.

Điều kiện tự nhiên, TNDL và giá trị văn hóa của địa phương là cơ sở cho quy hoạch PTDL và định hướng, ban hành các cơ chế, chính sách để PTDL, khai thác và bảo vệ TNDL của địa phương. Tính chất đặc thù của nguồn TNDL (tính độc đáo, hấp dẫn, duy nhất...), điều kiện tự nhiên (vị trí địa lý, tài nguyên rừng, tài nguyên biển,...) và các giá trị văn hóa (di tích văn hóa lịch sử - cách mạng, di sản văn hóa, lễ hội, làng nghề truyền thống...) là những yếu tố cơ bản tạo sự khác biệt, tạo nên những sản phẩm du lịch đặc thù, hình thành các loại hình du lịch riêng biệt, độc đáo cho từng địa phương, từng điểm du lịch. Đồng thời, những yếu tố này cũng tác động đến mục đích du lịch của du khách, trong đó vị trí địa lý (gần các thị trường nguồn, dễ tiếp cận; vị trí kinh tế - xã hội...) giữ vai trò rất quan trọng, là một trong những điều kiện cần để PTDL và quyết định sự khó khăn hay thuận lợi trong QLNN về du lịch.

Xuất phát từ những đặc điểm trên, nguồn TNDL, điều kiện tự nhiên và các giá trị văn hóa có tác động rất lớn đến QLNN về du lịch, đòi hỏi phải kiểm soát chặt chẽ và có những biện pháp hạn chế tác động của các hoạt động kinh tế trong những lĩnh vực khác (xây dựng, giao thông, công nghiệp, nông nghiệp...) đến môi trường du lịch, tránh sử dụng quá mức gây nguy cơ cạn kiệt, suy giảm hoặc xuống cấp nghiêm trọng.

Bên cạnh đó, một tỉnh có tốc độ tăng trưởng tốt, thu nhập bình quân đầu người cao sẽ là một lợi thế để chính quyền tỉnh có thể huy động được các nguồn lực PTDL trên địa bàn từ việc huy động nguồn vốn đầu tư của xã hội, của cư dân, doanh nghiệp trên địa bàn đến việc cung ứng nguồn lực nhân lực du lịch có chất lượng, điều này có tác động tích cực đến việc ban hành và thực

thì các chính sách du lịch của tỉnh. Tuy nhiên, với những nơi thu nhập còn thấp, dân trí chưa cao, các hoạt động kinh tế chưa phát triển sôi động, phong phú thì việc hiện thực hóa các chính sách trên thực tiễn là điều khó khăn.

Hai là, Chiến lược quốc gia về DLBV, hệ thống pháp luật, chính sách của Trung ương về PTDL

Sự đồng bộ giữa các chiến lược ngành, lĩnh vực và chiến lược phát triển vùng có ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng phối hợp, liên kết phát triển DLBV. Nếu chiến lược cấp quốc gia chưa tích hợp tốt với đặc điểm vùng – miền, hoặc các chương trình mục tiêu không có nội dung cụ thể liên quan đến DLBV, thì cấp tỉnh sẽ khó chủ động triển khai thực tiễn hiệu quả.

Chính sách pháp luật quốc gia là cơ sở để địa phương tổ chức thực hiện nhiệm vụ QLNN về du lịch. Luật Du lịch 2017 và các văn bản dưới luật đóng vai trò định hướng, điều chỉnh hành vi các chủ thể trong hệ sinh thái du lịch. Tuy nhiên, nếu hệ thống pháp luật chưa đầy đủ, chồng chéo, thiếu thống nhất hoặc chậm cập nhật thực tiễn, sẽ gây khó khăn cho địa phương trong quá trình thực thi. Đặc biệt, việc thiếu hướng dẫn cụ thể trong thực hiện du lịch xanh, du lịch cộng đồng, hay các tiêu chí PTBV khiến nhiều tỉnh lúng túng khi xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện.

Điều này đòi hỏi các các hướng dẫn, kế hoạch, chính sách cụ thể các văn bản của trung ương, CQĐP cần đảm bảo tuân thủ các quy định chung và phải phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Ba là, Ý thức, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong HDDL

Sự tham gia, ủng hộ và nhận thức của chủ thể kinh doanh du lịch, du khách, cộng đồng dân cư tại địa phương về tầm quan trọng của PTDL theo hướng bền vững là yếu tố có tác động lớn đến QLNN, là nòng cốt trong phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương, luôn đảm bảo cho sự tăng trưởng và phát triển DLBV về mặt văn hóa xã hội, tạo công ăn việc làm cho cộng đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo cho cộng đồngNgoài ra, sự tham gia, ủng hộ và

nhận thức của cộng đồng dân cư địa phương cũng góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, kiến trúc, lịch sử ...; tăng sự gắn kết, đoàn kết giữa cộng đồng, làm hài lòng, thỏa mãn những nhu cầu của du khách, phân phối công bằng chi phí và lợi ích, thỏa mãn nhu cầu của địa phương.

Có thể nói, ý thức, sự tham gia, ủng hộ của cộng đồng dân cư địa phương đối với HDDL càng lớn thì hoạt động QLNN về du lịch càng dễ dàng đạt được mục tiêu và chỉ khi nào người dân thực sự đóng vai trò làm chủ trong quá trình hoạt động kinh doanh, PTDL, dịch vụ thì việc đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn ở tỉnh mới thực sự thành công.

Bốn là, Sự phát triển của KHCCN, chuyển đổi số trong QLNN và HDDL

Sự phát triển mạnh mẽ và liên tục của công nghệ thông tin đã tạo ra những biến đổi căn bản đối với nhiều lĩnh vực kinh tế – xã hội, trong đó có du lịch và công tác QLNN về du lịch. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, ngành du lịch tận dụng các thành tựu khoa học – công nghệ để chuyển đổi mô hình hoạt động, nâng cao chất lượng quản lý, cải thiện dịch vụ và gia tăng năng lực cạnh tranh. Trên nền tảng ứng dụng số, QLNN cấp tỉnh đối với phát PTDLBV hướng tới mục tiêu hình thành hệ sinh thái du lịch đa dạng, bảo đảm sự gắn kết lợi ích giữa ba chủ thể chính: khách du lịch, chính quyền và doanh nghiệp.

Những cơ hội và thách thức do công nghệ đem lại đã đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với QLNN địa phương trong PTDLBV. Việc ứng dụng công nghệ hiện đại, thực hiện chuyển đổi số trong phát triển HDDL nói chung và QLNN về du lịch nói riêng là yêu cầu cấp bách của các địa phương trong bối cảnh mới. Áp dụng công nghệ số trong QLNN về du lịch sẽ góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình cải cách thủ tục hành chính, thay đổi quy trình nghiệp vụ, thay đổi mô hình và phương thức hoạt động của cơ quan QLNN về du lịch, giúp các doanh nghiệp du lịch và người dân tham gia vào HDDL được thuận lợi và nhanh chóng hơn. Nếu địa phương có cơ sở vật chất, công nghệ hiện

đại sẽ giúp đẩy nhanh thực hiện chính quyền số trong quản lý, giúp cho du khách, chủ thể kinh doanh du lịch có thể tiếp cận dễ dàng với dịch vụ du lịch ở địa phương. Cùng với đó sẽ giúp cho CQDP có thể lưu trữ thông tin, đánh giá thực trạng du lịch một cách chính xác nhất, từ đó đưa ra các quyết sách đúng đắn nhất để khắc phục hạn chế, PTDL địa phương đảm bảo theo hướng bền vững.

Trước hết, cần hoàn thiện quá trình số hóa dữ liệu liên quan đến hướng dẫn viên, doanh nghiệp lữ hành và cơ sở lưu trú trên phạm vi cả nước. Bên cạnh đó, việc thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu tích hợp về khu, điểm du lịch, dịch vụ và thông tin du khách là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý. Đồng thời, phát triển các ứng dụng di động nhằm cung cấp cho du khách thông tin về điểm đến, sản phẩm du lịch và thuyết minh tự động đa ngôn ngữ tại các địa bàn trọng điểm là xu thế tất yếu. Cuối cùng, bảo đảm khả năng kết nối và liên thông giữa cơ quan QLNN và doanh nghiệp du lịch trở thành giải pháp trọng tâm để nâng cao hiệu quả quản trị và sức cạnh tranh của ngành trong tiến trình chuyển đổi số.

2.2.5.2. Nhóm nhân tố chủ quan

Một là, Cơ cấu tổ chức của bộ máy

Bộ máy QLNN về du lịch được thực hiện thống nhất từ trung ương và địa phương. Bên cạnh các cơ quan thực thi có thẩm quyền chung thực hiện chức năng QLNN ở trung ương như Quốc hội, chính phủ còn có các bộ Văn hóa thể thao và du lịch thực hiện có thẩm quyền riêng trong QLNN về du lịch. Bên cạnh đó, QLNN về du lịch cần có sự phối hợp liên ngành trong quản lý. Ở địa phương có HĐND và UBND thực hiện quản lý trên các lĩnh vực trong phạm vi địa bàn, còn có các Sở văn hóa thể thao du lịch và sự liên ngành trong quản lý.

Vì vậy, việc tổ chức bộ máy thống nhất, phân cấp rõ chức năng nhiệm vụ giữa trung ương và địa phương có tác động rất lớn trong QLNN về du lịch.

Với một bộ máy công kênh, chông chéo chức năng nhiệm vụ giữa trung ương và địa phương, giữa UBND tỉnh và Sở, các sở liên ngành sẽ gây khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch, tổ chức thực hiện trong QLNN. Do đó, QLNN về du lịch ở tỉnh cần có bộ máy quản lý du lịch đồng bộ, có hệ thống quản lý từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã phải đảm mới có thể giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về du lịch.

Hai là, Nhận thức, trình độ, năng lực của cán bộ quản lý du lịch

Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, sự thành công hay thất bại trong QLNN phụ thuộc rất lớn vào đức và tài của đội ngũ cán bộ nói chung và CBCC QLNN về du lịch nói riêng. Đội ngũ CBCC làm công tác QLNN về du lịch là chủ thể quản lý, đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật và cung ứng các dịch vụ công của Nhà nước nhằm đảm bảo đúng vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia HDDL. Nếu các cán bộ quản lý về du lịch né tránh đùn đẩy, sợ sai sợ trách nhiệm sẽ gây hậu quả tiêu cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, của địa phương nói chung và ngành du lịch nói riêng. Đội ngũ CBCC QLNN về du lịch “dám nói, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung”, đáp ứng yêu cầu mới sẽ góp phần thực hiện tốt chức năng QLNN về du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương cũng như ngành du lịch.

Ba là, Sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong QLNN về du lịch của chính quyền cấp tỉnh

Du lịch là ngành có tính đặc thù cao, liên ngành, liên vùng, có tác động lan tỏa mạnh mẽ, không chỉ đóng góp trực tiếp vào GDP mà còn thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành liên quan. Vì vậy, một trong những yếu tố quan trọng có tác động đến QLNN về du lịch là sự liên kết giữa các bên, sự phối hợp liên ngành giữa các sở ngành của tỉnh, liên kết các vùng trong PTDL. Để tăng

cường QLNN về du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh cần ban hành các thể chế, chính sách về PTDL, chú trọng tới sự liên thông, liên kết giữa các ngành, các vùng để cùng PTDL. Chính sự liên kết chặt chẽ giữa các địa phương theo tính chất liên vùng giúp huy động các nguồn lực trong quản lý về du lịch của tất cả địa phương và hình thành chuỗi giá trị cung ứng hiệu quả.

2.3. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG CỦA MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BÀI HỌC RÚT RA ĐỐI VỚI TỈNH ĐIỆN BIÊN

2.3.1. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc)

Vân Nam là một tỉnh thuộc Trung Quốc có chung đường biên giới và có một số nét tương đồng về văn hóa với một số tỉnh tại miền núi phía Bắc Việt Nam, đặc biệt là giáp với tỉnh Điện Biên. Vân Nam có ưu thế lớn về vị trí địa lý thuận lợi, nằm trong vùng kinh tế Tây Nam của Trung Quốc, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, á nhiệt đới, TNTN đa dạng và phong phú [2]. Ngoài ra, Vân Nam có nhiều dân tộc thiểu số như Nạp Xi, Thái, Lật Túc, Độc Long...sinh sống, tạo nên nhiều nét văn hóa dân tộc đặc sắc thu hút sự hiếu kỳ tìm hiểu khám phá của khách du lịch thập phương tương đồng với Điện Biên. Vì vậy, tỉnh Điện Biên có thể học tập sáng tạo kinh nghiệm của tỉnh Vân Nam sao cho phù hợp với địa phương mình.

- Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển DLBV của quốc gia, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; xây dựng và ban hành quy hoạch, kế hoạch, chính sách PTDL theo hướng bền vững thuộc thẩm quyền của địa phương

Chính quyền tỉnh Vân Nam đặc biệt coi trọng công tác xây dựng chiến lược và quy hoạch PTDL theo hướng tích hợp. Quy hoạch du lịch được đặt trong tổng thể quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội, quy hoạch không gian lãnh thổ và quy hoạch bảo tồn sinh thái. Các khu, điểm du lịch được xác định

rõ chức năng, quy mô khai thác và sức chịu tải của môi trường.

Tỉnh Vân Nam xây dựng hệ thống chính sách du lịch mang tính chọn lọc cao, trong đó các chính sách ưu đãi đầu tư luôn gắn với yêu cầu BVMT, bảo tồn văn hoá và sử dụng lao động địa phương. Chính quyền tỉnh không khuyến khích các mô hình du lịch giá rẻ, du lịch đại trà gây quá tải tài nguyên và làm suy giảm chất lượng điểm đến, có cơ chế chính sách và định hướng PTDL của quốc gia hướng tới PTDL xanh, du lịch trải nghiệm.

Bên cạnh những chủ trương, đường lối được Chính phủ Trung Quốc chỉ đạo, trong công tác QLNN về du lịch theo hướng bền vững, tỉnh Vân Nam còn chủ động thực hiện những quyết định, chính sách riêng nhằm phát triển những ưu thế đặc thù của địa phương, nổi bật nhất Vân Nam chính là tỉnh đầu tiên của Trung Quốc đưa ra mục tiêu đẩy mạnh tăng trưởng xanh và đi đầu Trung Quốc về xây dựng văn minh sinh thái.

Vào năm 2009, các cấp chính quyền tỉnh Vân Nam ra quyết định về việc tăng cường xây dựng văn minh sinh thái, trong đó chỉ đạo đẩy nhanh phát triển kinh tế cacbon thấp và chỉ sau một năm, Vân Nam nằm trong danh sách 5 tỉnh thí điểm phát triển xanh và được chọn là mô hình điểm của Trung Quốc [2].

Giai đoạn 2011-2020, tỉnh Vân Nam xây dựng “Cương yếu quy hoạch phát triển kinh tế cacbon thấp” và là cơ sở để lãnh đạo tỉnh chỉ đạo công tác phát triển xanh và đặt ra một loạt các mục tiêu về giảm khí thải nhà kính, tăng sử dụng nhiên liệu phi hóa thạch, tăng độ che phủ rừng. Sản phẩm du lịch xanh đặc sắc của Vân Nam là du lịch di sản cộng đồng dân tộc thiểu số và du lịch trải nghiệm văn hóa trà. Chất lượng dịch vụ du lịch tại Vân Nam được nâng cao nhờ chuyển đổi số và các dự án phát triển xanh của chính phủ. Đến năm 2018, tỉnh ra mắt ứng dụng “Vân Nam – Tất cả trong một”, là một công thông tin thời gian thực giúp khách du lịch tiếp cận với các dịch vụ lưu trú, ăn uống, đi lại, giải trí và mua sắm, thu hút hơn 20 triệu người sử dụng[2].

Bên cạnh đó, chính phủ Trung Quốc và chính quyền tỉnh Vân Nam cũng ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống giao thông chuyên dụng với các sân bay, ga tàu, đường cao tốc nối liền các điểm du lịch, các nhà hàng khách sạn cùng đội ngũ nhân viên, hướng dẫn viên nhiệt tình phục vụ du khách.

- *Quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư PTDL ở địa phương*

Để thực hiện chiến lược PTDL xanh, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm. Tỉnh Vân Nam đã tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế, khuyến khích du lịch nội địa, đưa ra những sản phẩm du lịch độc đáo, đa dạng với các chủ đề được sắp xếp theo từng năm. Thực hiện xúc tiến, quảng bá du lịch và xây dựng các công trình, các trung tâm thương mại, các phố đi bộ để có thể kết hợp thành công mô hình du lịch thương mại, thu hút du khách đến không chỉ để tham quan mà còn mua sắm, tìm hiểu thị trường, đầu tư và góp phần tạo nên thu nhập quốc dân cho các địa phương và quốc gia [46].

Bên cạnh đó, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc đã phối hợp với một số tỉnh biên giới vùng Tây Bắc Việt Nam như Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang (trước sáp nhập là Hà Giang) thực hiện PTDL liên kết vùng. Các bên phối hợp đẩy mạnh công tác kết nối, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch; thường xuyên tổ chức các hội thảo, hội nghị bàn về các giải pháp phát triển DLBV; tổ chức quảng bá xúc tiến du lịch thông qua Hội chợ Thương mại quốc tế Việt - Trung, Hội chợ Du lịch quốc tế Côn Minh...; thông qua hợp tác song phương và đa phương để mở thêm tuyến du lịch cho khách Trung Quốc sang Việt Nam và ngược lại.

- *Quản lý đầu tư phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất du lịch:* Trong phát triển hạ tầng du lịch, chính quyền tỉnh Vân Nam phân định rõ vai trò giữa Nhà nước và khu vực tư nhân. Đầu tư công tập trung vào hạ tầng nền tảng và các công trình phục vụ bảo tồn, trong khi khu vực tư nhân đầu tư vào dịch vụ và sản phẩm du lịch. Cách tiếp cận này giúp Nhà nước giữ vai trò kiến tạo không gian phát triển, đồng thời hạn chế tác động tiêu cực của các dự án du

lịch đối với cảnh quan và môi trường.

- *Quản lý TNDL và BVMT*: Nguyên tắc "*bảo tồn trước, khai thác sau*" là kim chỉ nam trong chiến lược phát triển du lịch bền vững của tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Nguyên tắc này giúp Vân Nam trở thành mô hình kiểu mẫu trong việc dung hòa giữa phát triển kinh tế và gìn giữ di sản. Mọi tài nguyên thiên nhiên, hệ sinh thái và di sản văn hóa, bản sắc dân tộc thiểu số phải được nghiên cứu, quy hoạch và bảo vệ nguyên trạng trước khi đưa vào khai thác du lịch. Việc khai thác du lịch không được làm biến dạng hay mất đi giá trị gốc của di sản. Mọi tác động đến môi trường đều được giám sát chặt chẽ. Du khách được trải nghiệm văn hóa bản địa chân thực, các khu làng truyền thống được tu bổ theo đúng kiến trúc lịch sử thay vì xây mới theo hướng hiện đại hóa.

Có thể thấy, công tác QLNN về du lịch theo hướng bền vững tại tỉnh Vân Nam đã đạt được những thành công lớn, nhằm giúp cộng đồng dân cư địa phương và khách du lịch hiểu hơn môi trường văn hóa địa phương và các kiến thức tự nhiên lịch sử, các HDDL có mục đích hướng tới tự nhiên, cố gắng không làm thay đổi hệ thống sinh thái, tạo cơ hội phát triển kinh tế, bảo vệ TNTN trên cơ sở mang lại lợi ích kinh tế cho người dân địa phương, có thị trường du lịch rộng mở nhất là trong điều kiện mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế.

2.3.2. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của tỉnh Sơn La

Sơn La nằm ở vị trí trung tâm vùng Tây Bắc, là vùng đất sinh sống lâu đời của 12 dân tộc anh em, với những giá trị văn hóa đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, TNTN đa dạng, phong phú với nhiều danh lam thắng cảnh, di tích nổi tiếng là tiềm năng và lợi thế để tỉnh phát triển DLBV, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh [8]. Với những nét tương đồng như vậy, tỉnh Điện Biên có thể học hỏi kinh nghiệm trong QLNN về du lịch để hướng tới sự bền vững.

- *Tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát*

triển DLBV quốc gia, văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước; Xây dựng và ban hành quy hoạch, kế hoạch, chính sách về du lịch theo hướng bền vững thuộc thẩm quyền của địa phương

Nhận định PTDL với vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác, góp phần quan trọng hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại, bền vững, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Kết luận số 94-KL/TU ngày 23/01/2021 về PTDL tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với những quan điểm, mục tiêu, định hướng trọng tâm: PTDL với vai trò là nhiệm vụ trọng tâm trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; PTDL thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. PTDL tại Sơn La phải gắn với chiến lược và quy hoạch chung, bảo đảm định hướng có trọng tâm, trọng điểm, qua đó tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác và góp phần quan trọng vào quá trình hình thành cơ cấu kinh tế hiện đại. Định hướng PTDLBV và toàn diện được đặt trên nền tảng tăng trưởng xanh, nhằm tối đa hóa sự đóng góp của ngành đối với các mục tiêu PTBV của tỉnh. Quá trình này đồng thời phải gắn với việc quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả TNTN, BVMT đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời bảo đảm quốc phòng và an ninh; Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hóa, sản vật địa phương; PTDL có trọng tâm, trọng điểm; Phát triển đồng thời du lịch quốc tế và du lịch nội địa trong đó lấy du lịch nội địa làm nền tảng, mở rộng thị trường quốc tế.

Sơn La chú trọng xây dựng chính sách hỗ trợ khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng du lịch địa phương, PTDL gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Để khai thác tốt các thế mạnh, tiềm năng du lịch của địa phương, những năm qua Tỉnh ủy, UBND tỉnh Sơn La đã có nhiều chủ trương, chính sách phù hợp để PTDL, với mục tiêu tạo bước đột phá về phát triển các ngành dịch vụ, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

- *Quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư PTDL địa phương theo hướng bền vững*
 HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 về Quy định một số chính sách hỗ trợ PTDL trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022 - 2026 với 04 nhóm chính sách: Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch; xúc tiến quảng bá du lịch; hỗ trợ phát triển NNL và hỗ trợ PTDL cộng đồng. Ngoài ra, tỉnh còn có chính sách xúc tiến quảng bá du lịch; Chính sách hỗ trợ phát triển NNL; Chính sách hỗ trợ PTDL cộng đồng.

Sơn La thực hiện quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: VTV1, VTV3, VOV, VTV2, các báo và tạp chí du lịch; Báo Sơn La, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh thường xuyên đăng tải, phát sóng tin, bài, ảnh, phóng sự hỗ trợ cho doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc Sơn La nhận biết rõ hơn về TNDL thiên nhiên, TNDL văn hóa, tiềm năng, thế mạnh về du lịch, gương người tốt, việc tốt trong PTDL, hướng tới mỗi người dân Sơn La là một sứ giả du lịch. Ngoài ra, chính quyền tỉnh Sơn La thực hiện quảng bá du lịch thông qua các kênh như: Đầu tư xây dựng các cụm pa nô cỡ động lớn quảng bá du lịch Sơn La tại các tuyến đường cửa ngõ vào địa bàn tỉnh Sơn La; cụm pa nô cỡ động nhỏ và vừa vào các khu, điểm, bản du lịch được công nhận; lắp đặt màn hình Led tại các khu điểm du lịch. Biên tập và xuất bản các ấn phẩm du lịch: clip, phóng sự, tờ rơi, tập gấp, postcard, bản đồ du lịch, sách ảnh, catalog ... mới, đa ngôn ngữ nhằm tuyên truyền, quảng bá tại các hội nghị, hội thảo, trưng bày sản phẩm, hội chợ du lịch trong nước và quốc tế.

Đặc biệt, Sơn La tổ chức cuộc thi sáng tác Logo Du lịch Sơn La trên toàn quốc để lựa chọn “Logo Du lịch Sơn La” có thương hiệu đăng ký bản quyền trong nước và quốc tế, cuộc thi “Khởi nghiệp sáng tạo phát triển DLBV” tạo dấu ấn trong quảng bá du lịch Sơn La.

- *Quản lý bảo tồn phát huy giá trị văn hoá của địa phương, khai thác tài nguyên, BVMT*

Tập trung nguồn lực để đầu tư, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, danh

thăng gắn với PTDL; Tập trung phát triển sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, trong đó chú trọng xây dựng đội văn nghệ dân gian biểu diễn hát dân ca, múa dân gian, nhạc cụ dân tộc. Xây dựng sản phẩm trích đoạn lễ hội truyền thống các dân tộc đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, trải nghiệm của khách du lịch. Sản phẩm, khu, điểm du lịch, bản du lịch cộng đồng phát triển phong phú cả về bề rộng lẫn chiều sâu theo hướng phát huy tiềm năng, thế mạnh để xây dựng sản phẩm độc đáo, khác biệt, chuyên nghiệp, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch

Để khai thác tốt các thế mạnh, tiềm năng du lịch của địa phương, tỉnh Sơn La đã và đang tăng cường đổi mới công tác QLNN về du lịch, thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ và thực hiện nhiều chủ trương, chính sách phù hợp để PTDL, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đặc biệt là công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, ban hành các chính sách quản lý, các quy chế, kế hoạch, đề án...

- Xây dựng KCHT phục vụ PTDL

Công tác đầu tư hạ tầng được chú trọng, bao gồm cả hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin và hạ tầng du lịch. Ngoài khu du lịch quốc gia Mộc Châu, xây dựng các cụm du lịch như cụm du lịch thành phố Sơn La và phụ cận, cụm du lịch Phù Yên - Bắc Yên, cụm du lịch Mường La - Quỳnh Nhai - Thuận Châu cụm du lịch vùng lòng hồ Sông Đà, du lịch lòng hồ thủy điện; Xây dựng hệ thống khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí và các dịch vụ khác, xây dựng các trung tâm thương mại, dịch vụ... nhằm làm thay đổi về diện mạo du lịch trên địa bàn.

2.3.3. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của tỉnh Ninh Bình

Tỉnh Ninh Bình được thiên nhiên ưu đãi, ban tặng nhiều cảnh quan thiên

nhiên phong phú, đặc sắc với nhiều danh lam thắng cảnh gắn với truyền thống văn hoá, lịch sử vô cùng hào hùng – với nhiều đặc điểm tương đồng với Điện Biên. Đây chính là nguồn lực, lợi thế to lớn để tỉnh Ninh Bình ưu tiên PTDL, xác định du lịch một trong những trụ cột chính, mang tính hạt nhân để dẫn hướng, thu hút đầu tư cũng như thúc đẩy các ngành, các lĩnh vực khác cùng phát triển. Nhiều năm, Ninh Bình được các chuyên trang du lịch quốc tế bình chọn trong nhóm điểm đến hấp dẫn hàng đầu của Việt Nam và thế giới [1,7,17]

Một là, quảng bá xúc tiến du lịch, khẳng định thương hiệu du lịch "Ninh Bình - Tuyệt sắc miền Cố đô"

Thời gian qua, ngành Du lịch Ninh Bình đã tích cực tham mưu, tổ chức triển khai đồng bộ nhiều giải pháp quảng bá, xúc tiến du lịch. Qua đó, hình ảnh vùng đất, con người và giá trị di sản Ninh Bình ngày càng được lan tỏa rộng rãi tới đông đảo du khách trong nước và quốc tế.

Nội dung quảng bá: Không chỉ dừng lại ở việc quảng bá, giới thiệu điểm đến, tỉnh còn hướng tới truyền tải giá trị, chiều sâu di sản, qua đó góp phần định vị hình ảnh Ninh Bình là điểm đến giàu bản sắc, khác biệt và phát triển theo hướng bền vững. Định hướng PTDL gắn với bảo tồn di sản, BVMT và phát huy giá trị văn hóa bản địa được lồng ghép xuyên suốt trong các hoạt động quảng bá, góp phần xây dựng hình ảnh điểm đến thân thiện, có trách nhiệm và PTBV.

Hình thức quảng bá: Ngành Du lịch Ninh Bình chú trọng đổi mới phương thức quảng bá theo hướng đa dạng, hiện đại, kết hợp hài hòa giữa các hình thức truyền thống và ứng dụng công nghệ số. Chính quyền tỉnh sử dụng phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống pano, áp phích, màn hình LED tại các trục giao thông chính, khu vực trung tâm; đồng thời đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số và mạng xã hội. Hệ thống kênh truyền thông số được xây dựng và vận hành bằng nhiều ngôn ngữ, từng bước mở rộng phạm vi tiếp cận tới các thị trường khách quốc tế.

Bên cạnh đó, ngành Du lịch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí, truyền thông, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn phóng viên, hãng phim trong nước và quốc tế đến tác nghiệp, ghi hình, xây dựng phóng sự, qua đó lan tỏa hình ảnh danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa và đời sống địa phương một cách sinh động, chân thực.

Hai là, phát triển KCHT du lịch đồng bộ với tinh thần “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư”.

Thực hiện phương châm "lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư". Việc tập trung nguồn lực nhà nước vào hạ tầng khung đã tạo động lực thu hút các nhà đầu tư chiến lược xây dựng các tổ hợp du lịch đẳng cấp. Trong đó, tỉnh tập trung hoàn thiện các khu du lịch quốc gia (Tràng An, Kênh Gà - Vân Trình) và hệ thống giao thông kết nối các điểm đến trọng điểm như Bái Đính, Cúc Phương, Kim Sơn.

Ba là, kiên định mục tiêu PTDL bền vững gắn với bảo tồn di sản và đảm bảo sinh kế của người dân

Ninh Bình luôn chú trọng nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong HDDL, nâng cao chất lượng tăng trưởng, kiên định PTDL bền vững gắn với bảo tồn di sản và đảm bảo sinh kế của người dân, để mỗi người dân sống trong di sản, hưởng lợi từ di sản, tham gia bảo vệ di sản. Phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức tác tuần tra, giám sát bảo vệ di sản và thực hiện kế hoạch bảo tồn, phát huy di sản, khuyến cáo của tổ chức UNESCO

Tính từ khi thực hiện Luật Di sản văn hóa đến nay, có trên 300 lượt di tích được tu bổ, tôn tạo thông qua nguồn kinh phí của Nhà nước, của tỉnh và nhân dân đóng góp, qua đó, đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân. Bên cạnh hoạt động tu bổ và tôn tạo di tích, công tác ngăn chặn vi phạm di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh cũng luôn được quan tâm

Công tác truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đặc

biệt là các loại hình nghệ thuật truyền thống của địa phương được quan tâm từ cấp tỉnh tới cơ sở. Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với các ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, các lễ hội truyền thống, loại hình nghệ thuật truyền thống được khôi phục và phát triển, như hát chèo, hát xẩm, múa rối nước, múa lân, múa sư tử, múa trống... Các địa phương thực hiện tốt công tác truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Bốn là, đào tạo bồi dưỡng để hướng tới mỗi người dân, người lao động du lịch địa phương trở thành một đại sứ du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

Chính quyền tỉnh tập trung tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt là các loại hình du lịch dựa vào cộng đồng. Tập trung bồi dưỡng, đào tạo để mỗi người dân, người lao động du lịch địa phương trở thành một đại sứ du lịch, hướng dẫn viên du lịch.

Tỉnh Ninh Bình chú trọng xây dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch bằng chính chất lượng dịch vụ, tính chuyên nghiệp, môi trường du lịch văn hóa, văn minh, thân thiện, hiếu khách, điều này có yếu tố quyết định đến sự quay lại của khách du lịch. Do đó ngành du lịch thường xuyên phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, xây dựng các phóng sự tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng trong PTDL, nhất là thái độ, kỹ năng, ứng xử thân thiện, hiếu khách của người dân địa phương. Đề nghị các địa phương, doanh nghiệp hỗ trợ trong việc xây dựng môi trường du lịch Ninh Bình, trở thành mô hình mẫu mực về PTDL cộng đồng, mỗi người dân trở thành một đại sứ, hướng dẫn viên du lịch.

Năm là, chính quyền tỉnh Ninh Bình chú trọng phát triển ứng dụng du lịch thông minh, trợ lý du lịch ảo

Ninh Bình dành sự quan tâm cho công tác chuyển đổi số trong du lịch. Chính quyền tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, phát triển ứng dụng du lịch thông minh, hướng dẫn viên du lịch ảo, trợ lý ảo để tương tác với khách du lịch nhằm nâng cao trải nghiệm du khách, hỗ trợ thông tin kịp thời cho khách du

lich và tiếp cận các thị trường khách du lịch mục tiêu một cách hiệu quả. Đã xây dựng ứng dụng du lịch thông minh "Ninhbinhtourisminfo" cài đặt trên thiết bị điện thoại hoạt động trên 2 nền tảng Android và IOS, đến nay đã có gần 1.500 lượt cài đặt. Hoàn thiện cổng thông tin du lịch Ninh Bình và số hóa các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, giúp du khách dễ dàng tiếp cận thông tin về du lịch, tăng tính minh bạch và độ tin cậy của ngành du lịch tỉnh Ninh Bình nói riêng và cả nước nói chung.

2.3.4. Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Điện Biên trong quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh

Từ kinh nghiệm của một số địa phương trong và ngoài nước, có thể rút ra một số bài học về QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh ở Điện Biên như sau:

Một là, Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách của địa phương trong PTDL theo hướng bền vững ở địa phương đảm bảo tuân thủ chủ trương, đường lối của trung ương và phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đảo bảo hài hòa kinh tế, xã hội và môi trường

Qua kinh nghiệm của các tỉnh đã nghiên cứu có thể thấy cần xây dựng chiến lược PTDL dài hạn, tích hợp trong quy hoạch chung của tỉnh, có phân vùng rõ ràng theo thế mạnh từng khu vực; Quy hoạch không nên chỉ mang tính hình thức, mà cần có giải pháp thực thi, cơ chế thu hút đầu tư, và tính khả thi trong huy động nguồn lực. Cùng với đó khi xây dựng, ban hành và thực thi các quy hoạch, kế hoạch hay chính sách cần đảm bảo hài hòa giữa 3 trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường trong PTDL theo hướng bền vững ở địa phương.

Hai là, Đảm bảo KCHT phục vụ PTDL theo hướng bền vững

Một nhiệm vụ quan trọng luôn được các địa phương quan tâm nhằm góp phần PTDL đó là chú trọng phát triển đường giao thông hiện đại, thuận lợi và khai thác lợi thế của địa phương. Một trong những yếu tố mang đến thành

công trong PTDL đó là sự đồng bộ, hiện đại và tiện nghi của cơ sở hạ tầng phục vụ cho du lịch, bao gồm: phương tiện giao thông, cơ sở tiện nghi; điểm thắng cảnh; các dịch vụ hỗ trợ và điều hành của nhà nước.

Với tinh thần “đầu tư công dẫn dắt đầu tư xã hội” của tỉnh Ninh Bình và khẳng định rõ vai trò của Nhà nước và tư nhân trong đầu tư KCHT của tỉnh Vân Nam Trung Quốc, Nhà nước chỉ tập trung vào hạ tầng nền tảng và các công trình phục vụ bảo tồn là một kinh nghiệm quý báu cho các địa phương, trong đó có tỉnh Điện Biên trong thu hút đầu tư, phát triển KCHT phục vụ DLBV. Điều này cũng được thể hiện rất rõ trong Nghị quyết 79 – NQ/TW của Bộ Chính trị năm 202 về phát triển kinh tế nhà nước.

Ba là, Quản lý, nâng cao chất lượng NNL du lịch, ứng dụng công nghệ số trong QLNN về du lịch theo hướng bền vững cần được chú trọng

NNL phục vụ du lịch là điều kiện có tính chất quyết định, là điều kiện không thể thiếu trong quá trình phát triển HDDL. Qua kinh nghiệm các địa phương cho thấy, đặc biệt là tỉnh Ninh Bình, các cơ quan QLNN cần quan tâm, chú trọng đến việc nâng cao chất lượng cũng như đào tạo phát triển NNL du lịch và giáo dục du lịch toàn dân.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số là xu thế tất yếu trong quản trị công, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch – ngành có tính mở, phụ thuộc lớn vào thông tin và trải nghiệm người dùng. Với kinh nghiệm của tỉnh Ninh Bình sử dụng công nghệ hiện đại, AI khi xây dựng ứng dụng PTDL thông minh, cùng các trợ lý ảo, hướng dẫn viên du lịch ảo ... là một mô hình tỉnh Điện Biên có thể nghiên cứu học hỏi và PTDL bền vững trong bối cảnh CMCN 4.0, công nghệ AI phát triển rất nhanh chóng như hiện nay.

Bốn là, Công tác quảng bá du lịch, xúc tiến PTDL tại địa phương cần được quan tâm đẩy mạnh dưới nhiều hình thức.

Kinh nghiệm của các địa phương cho thấy, trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ, việc quảng bá xúc tiến du

lịch là điều đặc biệt quan trọng mà CQĐP cần quan tâm đẩy mạnh để tiếp cận gần hơn với các nhà đầu tư và khách du lịch. Với kinh nghiệm của tỉnh Sơn La, Ninh Bình, việc đa dạng hóa các hình thức quảng bá, tận dụng tối đa công nghệ trong xúc tiến quảng bá là yêu cầu cấp thiết trong PTDL Điện Biên trong bối cảnh mới.

Năm là, Bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của địa phương trong PTDL, bảo vệ tài nguyên môi trường cần được chú trọng.

Nguyên tắc “bảo tồn trước, khai thác sau” của tỉnh Vân Nam Trung Quốc và việc chú trọng nâng cao chất lượng tổ chức sự kiện du lịch đặc sắc, lễ hội lớn, chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo, như du lịch nông thôn, du lịch khám phá thiên nhiên, chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch xanh của Vân Nam Trung Quốc là kinh nghiệm có giá trị tham khảo rất lớn để đảm bảo DLBV của tỉnh Điện Biên – nơi có rất nhiều tiềm năng về du lịch lịch sử và du lịch văn hóa. Giá trị văn hóa của các địa phương là nguồn lực du lịch đặc biệt quan trọng trong PTDL của các địa phương, đặc biệt ở các địa phương vùng biên, dân tộc thiểu số lớn. Vì vậy, các giá trị văn hóa đặc trưng của từng địa phương cần được CQĐP quan tâm gìn giữ gìn và phát huy.

Sáu là, Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong PTDL theo hướng bền vững cần được tăng cường và thực hiện nghiêm minh

PTDL hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề phức tạp cần được quan tâm đúng mức, tiêu biểu như tình trạng suy thoái môi trường, khai thác quá mức TNDL, thậm chí có những tác động tiêu cực đến các công trình văn hóa – lịch sử. Bên cạnh đó, sự một số đối tượng lợi dụng con đường du lịch nhằm xâm nhập vào Việt Nam, vào địa phương để tiến hành các hoạt động gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Trước thực trạng đó, CQĐP có trách nhiệm tăng cường, duy trì thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai

thác, kinh doanh du lịch

Bây là, Chú trọng tăng cường liên kết vùng trong PTDL theo hướng bền vững

Trong kỷ nguyên hội nhập, cơ chế liên kết và hợp tác đa phương giữa các địa phương, vùng miền và cộng đồng doanh nghiệp đã trở thành yếu tố tiên quyết cho sự PTBV của ngành kinh tế xanh. Điều này cũng được các địa phương đặc biệt quan tâm, tiêu biểu là Ninh Bình, Vân Nam Trung Quốc. Việc thiết lập mạng lưới liên kết này không chỉ đóng vai trò cốt lõi trong quy trình cấu trúc hóa hệ thống tour tuyến du lịch liên vùng, mà còn là đòn bẩy chiến lược trong công tác xúc tiến đầu tư và định vị thương hiệu điểm đến trên thị trường toàn cầu. Đây chính là giải pháp tối ưu nhằm gia tăng sức cạnh tranh, đặc biệt trong việc thu hút các dòng khách du lịch quốc tế có chi tiêu cao

Chương 3

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

3.1. TIỀM NĂNG, LỢI THẾ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

3.1.1. Vị trí địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên

* *Vị trí địa lý*

Điện Biên là tỉnh miền núi biên giới vùng Tây Bắc của Tổ quốc, vùng đất hình hành từ lâu đời, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh, với diện tích tự nhiên 9.562,9km², dân số trên 64 vạn người; trước 1/7/2025 tỉnh Điện Biên có 10 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc gồm 1 thành phố, 1 thị xã và 8 huyện; tỉnh lỵ đặt tại thành phố Điện Biên Phủ và 129 xã, phường, thị trấn (trong số đó có 29 xã biên giới).

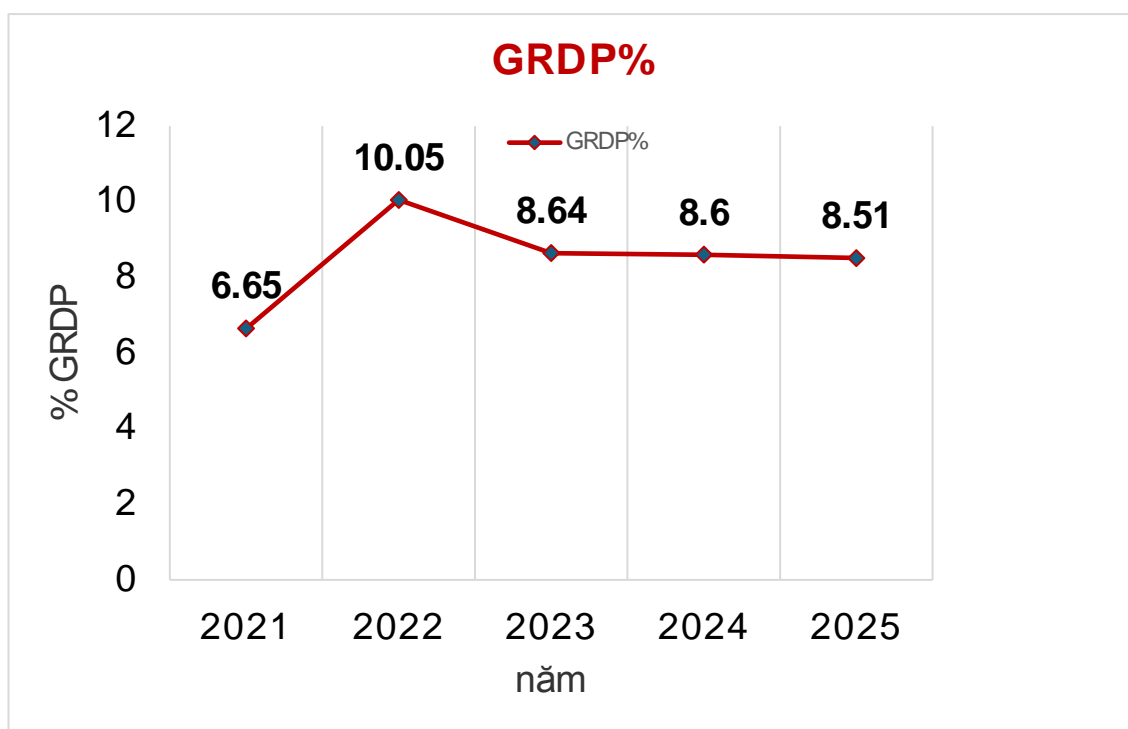
Tỉnh Điện Biên nằm cách thủ đô Hà Nội 480km về phía Tây, cách thành phố Sơn La 150km, cách thành phố Lào Cai khoảng 310km. Có thể thấy, tỉnh Điện Biên có khoảng cách tương đối xa so với những trọng điểm du lịch. Tuy nhiên, bên cạnh những hạn chế về địa lý, việc sở hữu vị trí biệt lập, ngã ba biên giới, cực Tây Tổ quốc cũng là một lợi thế lớn đối với tỉnh Điện Biên trong việc phát triển trở thành điểm đến hấp dẫn, khác biệt so với bức tranh du lịch chung của vùng Tây Bắc.

Tỉnh Điện Biên có vị trí chiến lược khi tiếp giáp với hai quốc gia là Lào và Trung Quốc, đồng thời có hệ thống giao thông kết nối trực tiếp với các tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Ngoài ra, tỉnh còn sở hữu tuyến hàng không từ thành phố Điện Biên Phủ đi Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là cơ hội kết nối với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là liên kết hợp tác PTDL.

* *Tình hình kinh tế - xã hội*

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá so với bình quân khu vực. Tốc độ tăng

trường tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2021-2025 ước đạt 8,48%/năm, tăng 3,46 điểm % so với giai đoạn 2016-2020. Đến năm 2025, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh) ước đạt 17.661,86 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người ước đạt 52,95 triệu đồng, tăng 60% so với năm 2020. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng, dự ước hết năm 2025: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 14,6%, giảm 3,96 điểm %; công nghiệp - xây dựng chiếm 21,74%, tăng 3,59 điểm %; dịch vụ chiếm 59,42%, tăng 0,7 điểm %; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,25%, giảm 0,32 điểm % so với năm 2020. [52].



Đơn vị tính: %

Hình 3.1: Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025

Nguồn: [52]

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở và có chuyển biến rõ nét, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp

phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Các chỉ số về cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh (PAR Index, PCI, PAPI) được cải thiện so với thời gian đầu nhiệm kỳ. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, thu hút nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư trên các lĩnh vực, góp phần từng bước khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh

3.1.2. Tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên

Cùng với những giá trị lịch sử, văn hóa đặc trưng tạo nên cho Điện Biên những tiềm năng lớn cho PTDL theo hướng bền vững trên địa bàn.

- Với vị trí “phên dậu” của đất nước có tài nguyên đa dạng, phong phú giúp Điện Biên PTDL sinh thái, mạo hiểm, nghỉ dưỡng, giao thương với các quốc gia có chung đường biên giới và trong khu vực

Với vị trí nằm ở ngã 3 biên giới và là tỉnh duy nhất có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc với các cặp cửa khẩu quốc tế, song phương, các lối mở, tạo cơ hội thuận lợi trong kết nối PTDL vùng Tây Bắc, Việt Nam và kết nối giao thương quốc tế với các tỉnh Bắc Lào, Thái Lan và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc

Là địa phương có TNDL tự nhiên và TNDL văn hóa đa dạng và phong phú trong vùng Tây Bắc. Điện Biên được thiên nhiên ưu đãi với hệ thống cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ từ các dãy núi cao (đỉnh Pú Tó Cọ 1700m, đỉnh Pu Đen Đình 1.886m,...), các cao nguyên rộng lớn như cao nguyên Tả Phìn (huyện Tủa Chùa), cao nguyên A Pa Chải (huyện Mường Nhé), sông suối (sông Đà, sông Mã, sông Mekong) đến các hang động kỳ bí như hang động Khó Chua La, hang động Xá Nhè (huyện Tủa Chùa), hang Huổi Cang - Huổi Đáp (huyện Mường Chà), hang Pa Thơm (huyện Điện Biên), hang Thảm Púa (huyện Tuần Giáo), hệ thống hồ tự nhiên như hồ Pá Khoang, Pe Luông, Noong U, Hồng Khénh..với cảnh quan hoang sơ, thơ mộng, nằm giữa núi rừng hùng vĩ. Ngoài ra, Điện Biên có khí hậu mát mẻ, trong lành, nhiều vùng

có địa điểm “săn mây” lý tưởng vào mùa đông. Vào mùa xuân hoa ban nở rộ và hoa anh đào khoe sắc, Điện Biên càng trở nên thu hút hơn. Điều này tạo điều kiện thuận lợi trong phát triển HDDL sinh thái, du lịch mạo hiểm dựa trên lợi thế về cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ của tỉnh. Đồng thời có tiềm năng để xây dựng thương hiệu du lịch gắn với hoa ban và du lịch quốc tế gắn với hoa anh đào.

Bên cạnh đó, Điện Biên là tỉnh có rất nhiều các mỏ nước khoáng nóng (Hua Pe và U Va, Tuần Giáo...) là điểm thuận lợi giúp tỉnh Điện Biên phát triển mạnh mô hình nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh.

- Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc giúp Điện Biên PTDL văn hóa, du lịch lịch sử, du lịch lễ hội, du lịch cộng đồng

Với 19 dân tộc anh em sinh sống Thái, Mông, Kinh, Cống, Hà Nhì,... (trong đó dân tộc thiểu số chiếm 82,6%). Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng, tạo nên sự phong phú và đa dạng về các loại hình di sản văn hóa, tạo nên bức tranh đa sắc màu cho nền văn hóa Điện Biên: thiên tình sử *Tiến dặn người yêu* (Xông chụ xon xao) của dân tộc Thái; trường ca *Tiếng hát làm dâu* của dân tộc Mông; các điệu múa dân vũ: xòe (Thái, Lào), múa tăng bu, tăng bẳng (Khơ Mú), múa khèn (Mông), múa trống (Hà Nhì); các loại nhạc cụ truyền thống phong phú: khèn, khèn bè, kèn lá, tính tẩu; các loại pí... cùng với đó, Điện Biên cũng là tỉnh có nhiều lễ hội văn hóa dân tộc đặc sắc như: Lễ hội thành Bản Phủ, Lễ cầu mưa dân tộc Cống, Lễ hội Tết com mới của người La Hủ, Lễ cúng bản tại di tích tháp Mường Luân (huyện Điện Biên Đông,...) đây là một thế mạnh trong PTDL văn hóa, du lịch lễ hội, du lịch cộng đồng, trở thành những sản phẩm đặc sắc riêng của Điện Biên.

Điện Biên có 33 di sản vật thể đã được xếp hạng cấp Quốc gia (trong đó có 1 di tích quốc gia đặc biệt; 14 di tích quốc gia và 18 di tích cấp tỉnh) nổi bật là Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ với

45 điểm di tích thành phần gắn liền với Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” - là một trong 10 di tích quốc gia đặc biệt quan trọng được xếp hạng đầu tiên trong cả nước tạo nên nguồn TNDL lịch sử to lớn cho phát triển HDDL của địa phương, đây cũng là lợi thế lớn để tỉnh Điện Biên phát triển loại hình du lịch du lịch lịch sử, du lịch về nguồn, du lịch sinh thái và các sản phẩm du lịch đặc trưng mà hiếm địa phương nào trong khu vực Tây Bắc và cả nước có được.

- Sân bay Điện Biên Phủ được nâng cấp và đường bộ kết nối với các tỉnh thuận lợi tạo điều kiện thu hút khách du lịch.

Mặc dù là địa phương vùng Tây Bắc, cách xa Thủ đô Hà Nội, địa hình bị chia cắt phức tạp nhưng tính đến thời điểm hiện tại Điện Biên là tỉnh duy nhất vùng Tây Bắc có sân bay đã được nâng cấp hoàn thành đầu năm 2024 và được quy hoạch là sân bay quốc tế tiểu vùng và hiện nay đang khai thác đường bay Điện Biên - Hà Nội, Điện Biên - Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là lợi thế quan trọng trong phát triển HDDL của tỉnh so với các tỉnh khác trong vùng. Điều này giúp Điện Biên có thể tiếp cận với các khách hàng tiềm năng trong và ngoài nước dễ dàng hơn so với tỉnh khác.

Bên cạnh đó, hệ thống đường bộ từ Điện Biên đi Sơn La - Hòa Bình - Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ; đi Lai Châu - Lào Cai - Yên Bái - Phú Thọ và các tỉnh vùng Đông Bắc tạo thành cung đường kết nối giữa các tỉnh, vùng, miền trong và ngoài nước; là cầu nối thuận lợi giữa khu vực Bắc Bộ với các tỉnh Bắc Lào, khu vực Tây Nam Trung Quốc và Đông Bắc Thái Lan. Với vị trí địa kinh tế, quốc phòng đặc biệt quan trọng trong khu vực Tây Bắc đã tạo điều kiện thuận lợi để tỉnh Điện Biên khai thác tiềm năng du lịch, dịch vụ và thương mại, kinh tế cửa khẩu với các nước trong tiểu vùng.

Việc sở hữu các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu quốc gia và các lối mở kết nối với hai quốc gia Lào và Trung Quốc mang lại nhiều lợi thế cho Điện Biên trong việc thúc đẩy giao thương và phát triển kinh tế - xã hội. Các cửa khẩu

như Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, Cửa khẩu Huổi Puốc, lối mở Si Pa Phìn, lối mở Nậm Đích, và đặc biệt là lối mở A Pa Chải (hiện đang được nâng cấp thành cửa khẩu song phương vào năm 2024) là những động lực quan trọng để PTDL, thúc đẩy hoạt động thương mại và giao lưu văn hóa giữa Việt Nam với các quốc gia láng giềng.

3.1.3. Khái quát thực trạng du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên

Du lịch được tỉnh Điện Biên xác định là ngành kinh tế mũi nhọn. Vì vậy, thời gian qua chính quyền tỉnh Điện Biên đặc biệt quan tâm đến PTDL theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh và đã đạt được những kết quả tích cực. Mặc dù ngành du lịch phải chịu tác động rất lớn bởi đại dịch Covid-19 (2020 - 2021), tuy nhiên, du lịch Điện Biên cũng nhanh chóng phục hồi, phát triển rất tốt. Năm 2023 là năm đầu tiên Điện Biên cán mốc đón 1 triệu lượt khách, tăng gần 25% so với năm 2022; tổng doanh thu từ HDDL ước đạt trên 1.750 tỉ đồng. Đây là tín hiệu đáng mừng, là tiền đề để tỉnh tạo đột phá trong năm tới, phấn đấu xây dựng Điện Biên thành một trong những trung tâm du lịch của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Năm 2024, HDDL tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và có sự phát triển vượt bậc.

Với việc tổ chức thành công các sự kiện chính trị, văn hóa thể thao và du lịch, đặc biệt sự kiện Năm Du lịch quốc gia - Điện Biên 2024; các hoạt động, sự kiện của các Bộ, ban, ngành hưởng ứng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và chuỗi sự kiện hướng tới Lễ kỷ niệm đã tạo động lực, hiệu ứng lan tỏa thúc đẩy PTDL của tỉnh,... lượng khách du lịch đến Điện Biên trong năm đạt kỷ lục lên tới 1,85 triệu lượt, tăng gấp 1,85 lần so với năm trước, vượt 42,3% so với kế hoạch năm. Tổng doanh thu từ HDDL ước đạt 3.321 tỷ đồng, tăng 1,89 lần so với cùng kỳ năm trước, vượt 50% so với kế hoạch. Số ngày lưu trú bình quân đạt 3 ngày/khách, đạt mục tiêu kế hoạch. Mặc dù đã có sự

phát triển vượt bậc so với năm trước, nhưng so với các địa phương khác vẫn còn những hạn chế cả về số lượng khách du lịch và doanh thu.

Điều đó thể hiện rằng, mặc dù với tiềm năng, lợi thế về du lịch rất lớn nhưng PTDL của tỉnh Điện Biên chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đặc biệt chưa phát huy được hiệu quả các giá trị văn hóa, giá trị lịch sử của địa phương. Bên cạnh đó, sự phát triển nhanh chóng của ngành du lịch đã gây ra nhiều tác động tiêu cực đến môi trường du lịch. Các khu du lịch và điểm đến thường xuất hiện các vấn đề như chất thải rắn, rác thải và nước thải chưa được thu gom và xử lý đúng quy trình. Nước thải chưa qua xử lý từ các cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch được xả trực tiếp vào môi trường, gây tăng mức độ ô nhiễm và hàm lượng chất hữu cơ trong nước.

Và sau hoàn thành các sự kiện 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và Năm du lịch quốc gia Điện Biên 2024, số lượng khách và doanh thu du lịch của tỉnh Điện Biên năm 2025, tỉnh Điện Biên chỉ đón 1,45 triệu lượt khách, đạt 100% kế hoạch năm trong đó khách quốc tế đạt 14.000 lượt, tăng 13,39% so với năm trước. Tổng doanh thu du lịch ước đạt 2.400 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm [52]. Tuy nhiên, so với năm 2024, hai chỉ số này đều giảm. Số ngày lưu trú bình quân của khách du lịch ước đạt 3 ngày.

3.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2018-2025

3.2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách du lịch theo hướng bền vững của địa phương

Du lịch theo hướng bền vững là một định hướng quan trọng trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021–2030 của Việt Nam. Đối với tỉnh Điện Biên – địa phương có vị trí chiến lược tại vùng Tây Bắc với giá trị văn hóa - lịch sử sâu sắc, hệ thống di sản đặc biệt như Chiến thắng Điện Biên Phủ, lễ hội Hoa Ban, cùng bản sắc văn hóa dân tộc phong phú – thì công tác xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách

DLBV có ý nghĩa then chốt.

Các chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách đóng vai trò then chốt trong việc PTDL, cung cấp nền tảng pháp lý, định hướng chiến lược và các công cụ hỗ trợ cho việc triển khai các dự án du lịch. Trong giai đoạn 2018 - 2023, bám sát định hướng của Trung ương, tỉnh Điện Biên triển khai, ban hành nhiều chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, và đề án về PTDL đã định hướng cho sự PTBV và cạnh tranh của ngành du lịch Điện Biên nói riêng.

Thứ nhất, Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy hoạch kinh tế - xã hội và du lịch của tỉnh; thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch PTDL của Trung ương tại Điện Biên

Để định hướng PTDL gắn với phát triển KT - XH tại Điện Biên, Tỉnh đã xây dựng trình các Bộ ngành trung ương tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 555/QĐ-TTg ngày 16/5/2018 phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh Điện Biên đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trong đó định hướng PTDL tỉnh Điện Biên

"PTDL nhanh, bền vững, gắn với an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. PTDL của tỉnh phải đặt trong mối quan hệ với du lịch của các tỉnh trong vùng trung du miền núi Bắc Bộ, với thủ đô Hà Nội và các tỉnh biên giới nước bạn. Phát triển các loại hình du lịch chủ yếu: Du lịch lịch sử, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái và du lịch tâm linh." là kim chỉ nam để Điện Biên khai thác tối đa tiềm năng và lợi thế, vượt qua những hạn chế về hạ tầng và nguồn lực, tạo đà phát triển nhanh và bền vững, đồng thời góp phần vào mục tiêu phát triển chung của vùng Tây Bắc và cả nước.

Ngày 27/01/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 109/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với quan điểm phát triển toàn diện, bền vững, lấy PTDL

làm động lực, gắn với bảo tồn giá trị lịch sử - văn hóa, phát huy tiềm năng của địa phương, đảm bảo tăng trưởng kinh tế hài hòa với BVMT và nâng cao chất lượng đời sống của người dân. Trong đó định hướng phát triển ngành du lịch tỉnh Điện Biên được xác định: Ngành du lịch được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, phát triển dựa trên ba trụ cột chính gồm: du lịch lịch sử – văn hóa; du lịch sinh thái, khám phá cảnh quan tự nhiên; và du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, chăm sóc sức khỏe. Tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2030, du lịch sẽ đóng góp trên 10% GRDP. Đến năm 2050, Điện Biên phấn đấu trở thành trung tâm du lịch văn hóa – lịch sử – sinh thái có tầm vóc quốc gia và hướng tới đẳng cấp quốc tế, đồng thời phát triển mạnh dịch vụ thương mại và xây dựng khu vực biên giới ổn định, vững chắc.

Ngày 28/4/2015 Chính phủ cũng ban hành Quyết định số 1465/QĐ-TTg về Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Quy hoạch xác định mục tiêu đưa khu vực du lịch đạt tiêu chí Khu du lịch quốc gia vào năm 2020 và đến năm 2030 trở thành điểm đến mang tầm vóc quốc gia với hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, sản phẩm du lịch chất lượng cao, mang đậm bản sắc Tây Bắc, gắn với các giá trị của Di tích quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ, Hồ Pá Khoang và Rừng văn hóa - lịch sử Mường Phăng. Đây là định hướng quan trọng nhằm thu hút đầu tư, nâng cao vị thế Điện Biên trên bản đồ du lịch Việt Nam. Tỉnh Điện Biên đã tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

Triển khai thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch PTDL của Trung ương, tỉnh Điện Biên đã cụ thể hoá bằng kế hoạch hành động số 3786/KH-UBND ngày 27/12/2017 về thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về PTDL trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Kế hoạch hành động số 1581/KH-UBND ngày 15/4/2025 về việc thực hiện Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 10/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về

việc “thúc đẩy PTDL, bảo đảm thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số” trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Những quy hoạch và cơ chế định hướng PTDL tại Điện Biên đã tạo ra nền tảng vững chắc cho sự PTBV của ngành du lịch địa phương. Các chiến lược đã giúp xác định các khu vực trọng điểm, đồng thời thúc đẩy phát triển các sản phẩm du lịch gắn với di sản văn hóa, lịch sử và TNTN. Những chính sách bảo tồn văn hóa và thiên nhiên, cùng với việc PTDL cộng đồng tạo ra cơ hội tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống người dân. Tuy nhiên, việc triển khai đồng bộ và hiệu quả các chính sách này còn gặp phải một số khó khăn, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành và cộng đồng địa phương.

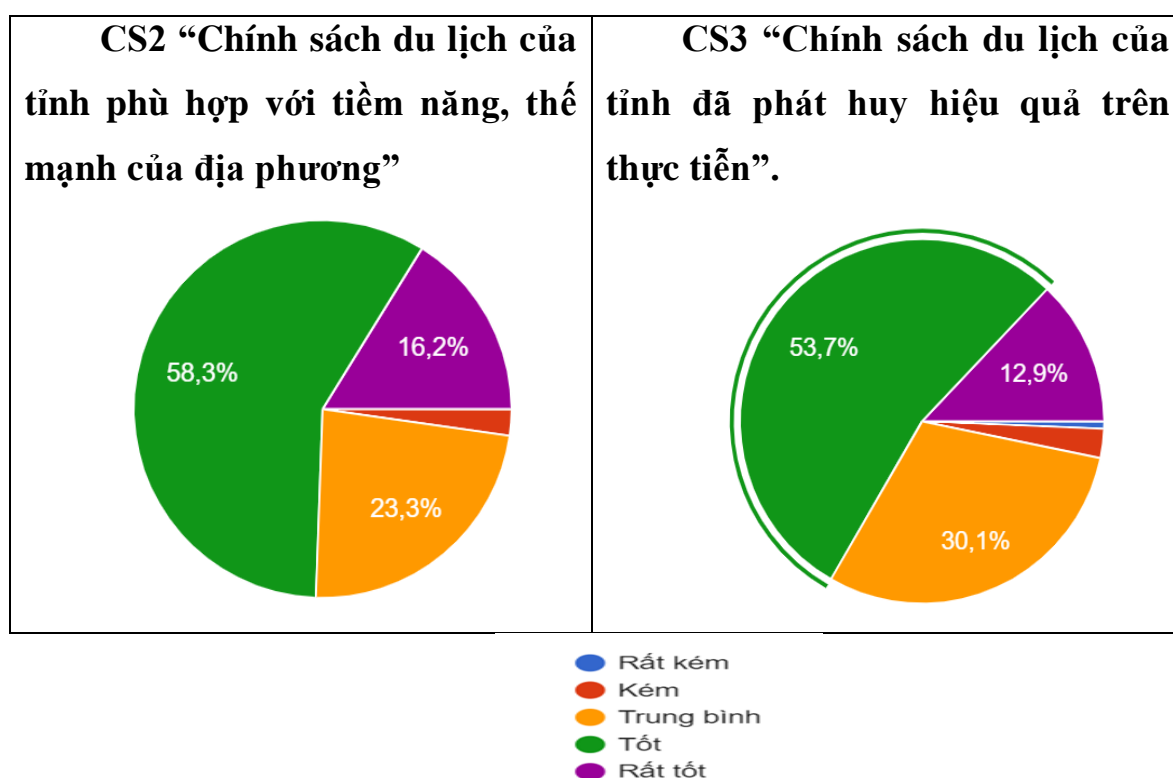
Thứ hai, Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch PTDL theo thẩm quyền của địa phương

Ngoài các văn bản cụ thể hóa những chủ trương, cơ chế chính sách của Trung ương, chính quyền tỉnh Điện Biên ban hành một số chính sách riêng theo thẩm quyền của chính quyền cấp tỉnh để PTDL như vấn đề quy hoạch, các chương trình PTDL nông thôn, khuyến khích đầu tư vào cơ sở hạ tầng du lịch, bảo tồn di sản văn hóa, chuyển đổi số trong du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù góp phần tạo ra cơ hội phát triển kinh tế cho địa phương và nâng cao giá trị du lịch.

Cùng với đó là các văn bản của Tỉnh ban hành để định hướng phát triển DLBV: Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/5/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về PTDL tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 29 /7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên, gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 của HĐND tỉnh Điện Biên thông qua

Chương trình PTDL tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1421/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình PTDL tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt đề án PTDL tỉnh Điện Biên đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Kết quả khảo sát cho thấy việc ban hành cơ chế chính sách PTDL của tỉnh thời gian qua đảm bảo đúng thẩm quyền, công khai minh bạch (CS1) với trên 80% đánh giá ở mức tốt và rất tốt; có 74,5% CBCC QLNN về du lịch cho rằng “Chính sách du lịch của tỉnh phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương” (CS2) ở mức tốt và rất tốt và có 66,6% người được hỏi cho rằng “Chính sách du lịch của tỉnh đã phát huy hiệu quả trên thực tiễn” (CS3).



Đơn vị tính: %

Hình 3.2 Xây dựng chính sách du lịch của tỉnh Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Kết quả khảo sát cũng đồng nhất với doanh thu của ngành du lịch đã tăng qua các năm (trừ năm 2020,2021 có sự sụt giảm so với năm trước do tác động của đại dịch Covid-19), đạt cao nhất vào năm 2024 với 3321 tỷ đồng, tăng 1,89 lần so với cùng kỳ năm trước, vượt 50% so với kế hoạch. Để đạt được kết quả nổi bật của 2024 là do việc tổ chức thành công các sự kiện chính trị, văn hóa thể thao và du lịch, đặc biệt sự kiện Năm Du lịch quốc gia - Điện Biên 2024; các hoạt động, sự kiện của các Bộ, ban, ngành hưởng ứng kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và chuỗi sự kiện hướng tới Lễ kỷ niệm đã tạo động lực, hiệu ứng lan tỏa thúc đẩy PTDL của tỉnh,... HDDL tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Bảng 3.1 Doanh thu của ngành du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tỷ trọng GRDP ngành dịch vụ	%	54,61	55,30	57,64	58,47	57,41	57,70	60,58	59,56
Doanh thu ngành du lịch	tỷ đồng	1.115,00	1.366,00	575,00	562,10	1.384,00	1.750,46	3.321,08	2.400
Tốc độ tăng doanh thu ngành du lịch so với năm trước (lần)	Lần		1,22	0,42	0,977	2,46	1,26	1,89	0,72

Nguồn: [34, 48, 49,52]

Năm 2020, 2021, dưới tác động của đại dịch Covid – 19, doanh thu du lịch của tỉnh cũng sụt giảm đáng kể so với năm trước. Bước sang năm 2022, khi Covid – 19 đã được kiểm soát, các hoạt động trở lại trạng thái bình thường mới cùng với việc tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch, đưa vào khai thác, sử dụng một số công trình văn hóa đặc trưng như bức tranh Panorama, Đền thờ liệt sỹ tại chiến trường Điện Biên Phủ... đã góp phần giúp cho ngành du lịch phục hồi và tăng trưởng trở lại.

Tuy nhiên, sau khi hoàn thành các hoạt động tổ chức 70 năm chiến

thăng Điện Biên Phủ và Năm du lịch quốc gia Điện Biên, sức hút du lịch của tỉnh Điện Biên đã sụt giảm. Năm 2025, doanh thu du lịch chỉ đạt 2.400 tỷ đồng, chỉ bằng 0,72 lần so với năm 2024. Điều đó thể hiện du lịch Điện Biên chưa thực sự có sức hút lớn, sự bức phá và chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh. Điều này đã được khẳng định trong Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/5/2021 của Tỉnh uỷ Điện Biên về PTDL tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và tương ứng với kết quả khảo sát cho thấy trên 30% số người được hỏi cho rằng các chính sách du lịch của tỉnh chưa thực sự phát huy hiệu quả trung bình trên thực tiễn. Sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong việc tham gia góp ý vào xây dựng, ban hành chính sách du lịch còn thấp chỉ đạt khoảng 60% ở mức tốt và rất tốt.

3.2.2. Quảng bá, xúc tiến du lịch theo hướng bền vững ở địa phương

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quảng bá, xúc tiến du lịch đối với sự phát triển DLBV của tỉnh, UBND tỉnh Điện Biên đã ban Kế hoạch số 2102/KH-UBND ngày 8/7/2022 của UBND tỉnh về quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025 nhằm tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả quảng bá, xúc tiến du lịch; đổi mới hình thức, nội dung trong hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; triển khai toàn diện công tác quảng bá, xúc tiến số trên hệ thống thông tin số du lịch và các nền tảng số, mạng xã hội góp phần xây dựng Điện Biên trở thành điểm du lịch hấp dẫn của vùng Trung du và miền núi phía Bắc; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu xúc tiến, quảng bá du lịch chuyên nghiệp và đồng bộ; đẩy mạnh xã hội hóa công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; tranh thủ sự hỗ trợ về vốn, kỹ thuật từ các tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội;

Tỉnh đã tổ chức nghiên cứu thị trường khách du lịch, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu của du khách để xây dựng các sản phẩm và chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch phù hợp, hiệu quả. Chú trọng phân khúc thị trường khách nội

địa, trải nghiệm du lịch bốn mùa và đặc biệt vào các dịp đầu xuân, lễ hội, các kì nghỉ lễ, tết, hè. Mở rộng và thu hút khách du lịch từ các thị trường có đường bay thẳng tới Điện Biên (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và phụ cận). Tiếp tục đẩy mạnh thu hút khách quốc tế nhất là các địa phương quốc tế có quan hệ giao lưu, hợp tác với Điện Biên. Thực hiện kí kết và triển khai các thỏa thuận hợp tác, liên kết PTDL với các địa phương trong nước và quốc tế. Chú trọng xây dựng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng, mang dấu ấn, đặc trưng riêng của mình. Một số hình thức và nội dung quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh đã thực hiện thời gian qua:

Một là, Thiết kế, sản xuất các ấn phẩm, mẫu quà lưu niệm, quà tặng du lịch.

Bằng nhiều hình thức phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của du khách như: cẩm nang du lịch, tập gấp du lịch; bản đồ du lịch; bưu thiếp; sách, ảnh... trình bày bằng nhiều ngôn ngữ và có những dữ liệu được số hóa. Xây dựng duy trì cơ sở dữ liệu video, ảnh đẹp phục vụ tuyên truyền, quảng bá du lịch Điện Biên. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống quầy trưng bày và bán sản phẩm hàng lưu niệm, quà tặng đặc trưng của tỉnh Điện Biên.

Hai là, Quảng bá du lịch trên các trang mạng xã hội, trên nền tảng số và trên trang web du lịch của tỉnh

Thực hiện số hóa các ấn phẩm du lịch như tờ rơi, tập gấp, bản đồ, bưu ảnh, sách ảnh, cẩm nang du lịch với nội dung quảng bá các sản phẩm du lịch tiêu biểu, các tuyến điểm du lịch, những nét văn hóa đặc sắc, những di sản văn hóa của tỉnh đăng tải trên các nền tảng mạng xã hội.

Nâng cấp hoàn thiện website du lịch Điện Biên (dulichdienbien.vn) bằng các ngôn ngữ: Việt, Anh; Liên kết website với Trang thông tin của Tổng cục Du lịch, các trang thông tin của các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch lớn, uy tín. Tổ chức truyền thông về hình ảnh du lịch Điện Biên trên nền tảng số để tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ đến du khách trong và

ngoài nước, xây dựng hoàn chỉnh và tổng thể các công cụ giới thiệu du lịch Điện Biên trên các mạng xã hội: Facebook, Youtube, Zalo, Tiktok, Instagram,... Trong đó, các Fanpage trên Facebook, Tiktok, Zalo được cấp chứng nhận là tài khoản chính thức, được bảo hộ (tick xanh).

Ba là, Tổ chức quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin truyền thông và trực quan tại các khu, điểm du lịch, tại một số tỉnh, thành khác

Phối hợp với các công ty truyền thông xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền quảng bá về du lịch trên Báo Điện Biên phủ, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; thiết lập hệ thống thông tin, quảng bá, xúc tiến du lịch trên các chuyến bay đến và đi từ Điện Biên; Xây dựng các quầy, điểm thông tin du lịch cung cấp miễn phí các ấn phẩm quảng bá du lịch tại cửa khẩu, bến xe, sân bay, nhà hàng, khách sạn, điểm tham quan, điểm dừng chân nhằm cung cấp cho du khách các thông tin hữu ích khi du lịch tại Điện Biên.

Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trong nước như: đăng cai tổ chức Năm du lịch quốc gia, các cuộc thi sắc đẹp, giải đấu thể thao...; hàng năm tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh: Kỷ niệm Chiến thắng Điện Biên phủ, Lễ hội Hoa Ban, Lễ hội đua thuyền đò ến, Lễ hội Đền Hoàng Công Chất, các hoạt động thể thao mạo hiểm...

Tỉnh đã tổ chức có hiệu quả các hoạt động liên kết xúc tiến, quảng bá du lịch giữa tỉnh Điện Biên với các địa phương trong nước: Trong xu thế PTDL theo hướng mở, bền vững và liên kết vùng, chính quyền tỉnh Điện Biên đã chủ động đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá thông qua việc thiết lập và duy trì các chương trình hợp tác với các địa phương có tiềm năng và thị trường du lịch lớn. Việc liên kết không chỉ giúp mở rộng thị trường khách mà còn tạo điều kiện phát triển sản phẩm, tuyến du lịch liên vùng, đồng thời thu hút nguồn lực từ các địa phương có năng lực về hạ tầng, doanh nghiệp du lịch và truyền thông.

Đối với nhóm 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng (gồm Điện Biên, Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Phú Thọ), tỉnh Điện Biên là một thành viên tích cực trong chương trình hợp tác PTDL vùng. Hằng năm, tỉnh tham gia các hội nghị liên kết du lịch vùng, tổ chức và đăng cai các sự kiện như Tuần lễ du lịch Tây Bắc, Lễ hội Hoa Ban và hội chợ văn hóa du lịch Tây Bắc. Đặc biệt, trong khuôn khổ chương trình hợp tác giữa các tỉnh Tây Bắc và TP. Hồ Chí Minh, Điện Biên thường xuyên tổ chức roadshow, famtrip nhằm quảng bá sản phẩm du lịch thể mạnh như du lịch lịch sử, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái miền núi. Điển hình như chương trình "Tây Bắc – Hành trình qua miền di sản" đã kết nối các điểm đến tiêu biểu trong khu vực và hình thành tuyến liên vùng Điện Biên – Sơn La – Hòa Bình – Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

Tỉnh cũng đặc biệt chú trọng mối liên kết với các địa phương có vai trò trung tâm phát du lịch như Thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Hải Phòng. Với Hà Nội, tỉnh đã ký kết chương trình hợp tác PTDL giai đoạn 2022–2025, tổ chức nhiều hoạt động quảng bá tại không gian đi bộ hồ Hoàn Kiếm, tham gia Hội chợ Du lịch Quốc tế (VITM) và phối hợp đưa tour lịch sử Điện Biên vào chương trình học tập ngoại khóa của học sinh thủ đô. Với TP. Hồ Chí Minh, tỉnh thường xuyên tham dự Hội chợ ITE HCMC, tổ chức hội nghị xúc tiến quảng bá điểm đến, đồng thời hợp tác với doanh nghiệp lữ hành phía Nam xây dựng sản phẩm đặc trưng kết nối "Tây Bắc – miền Tây – TP. HCM". Với Hải Phòng, hoạt động tiêu biểu là quảng bá du lịch tại Lễ hội Hoa Phượng Đỏ và phối hợp tổ chức tour du lịch "về nguồn" dành cho học sinh và lực lượng vũ trang. Các hình thức liên kết được triển khai linh hoạt, bao gồm: tổ chức chương trình famtrip, presstrip; phối hợp gian hàng chung tại hội chợ; ký kết hợp tác chiến lược; và triển khai các sản phẩm truyền thông số liên vùng. Nhờ đó, hình ảnh du lịch Điện Biên dần được định vị rõ ràng hơn trong hệ thống điểm đến phía Bắc, đồng thời tăng khả năng tiếp cận các thị trường

tiềm năng trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, công tác liên kết vẫn còn tồn tại những hạn chế về chiều sâu hợp tác, thiếu cơ chế phân công cụ thể giữa các địa phương, và chưa phát huy được vai trò đầu mối quản lý của nhà nước trong điều phối tổng thể. Trong thời gian tới, tỉnh cần xây dựng chiến lược liên kết vùng bài bản, chú trọng phân cấp – phân quyền trong tổ chức thực hiện; đồng thời phát triển NNL có năng lực triển khai xúc tiến du lịch liên vùng chuyên nghiệp, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số trong ngành du lịch hiện nay.

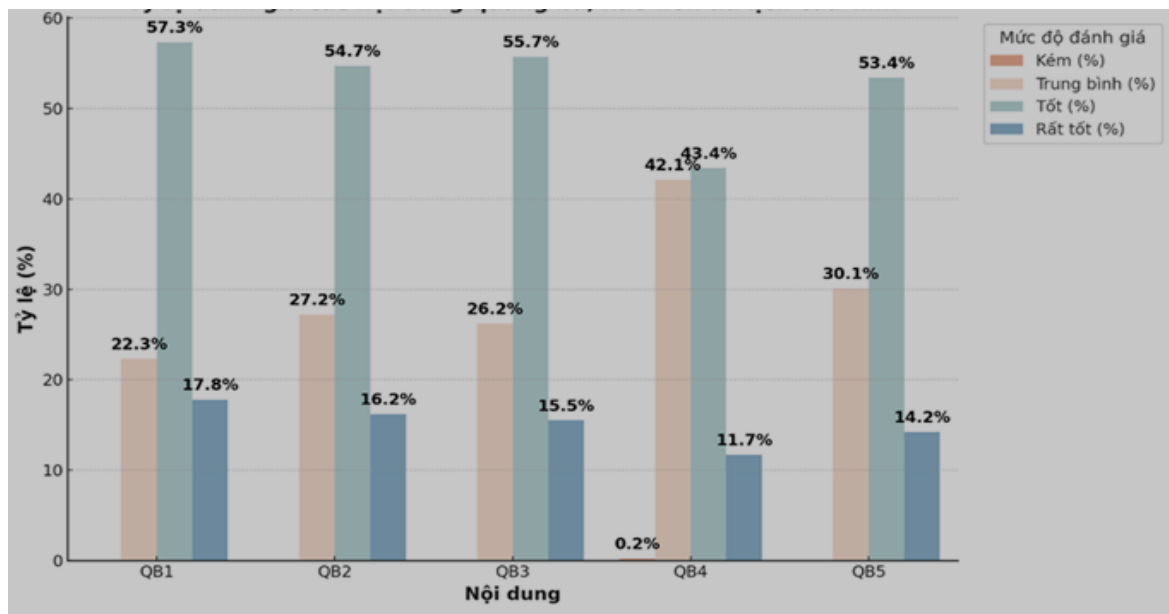
Bốn là, Tỉnh đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch tại nước ngoài

Đối với các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tại nước ngoài, UBND tỉnh kết hợp trong các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh với hoạt động xúc tiến du lịch tại một số thị trường trọng điểm ở Khu vực Đông Nam Á, Châu Âu nhân dịp các sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hóa, thể thao quan trọng và trong các dịp lãnh đạo tỉnh có hoạt động chính trị, ngoại giao, văn hóa tại nước ngoài; thực hiện các chương trình xúc tiến, liên kết hợp tác du lịch với các tỉnh Bắc Lào, Bắc Thái Lan, tỉnh Vân Nam Trung Quốc... Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các hãng hàng không, các Đại sứ quán Việt Nam ở các nước, các hãng lữ hành để quảng bá các điểm đến, sản phẩm du lịch, đưa hình ảnh du lịch Điện Biên đến gần hơn với bạn bè quốc tế; đăng ký và duy trì hồ sơ du lịch của tỉnh trên các trang web đánh giá du lịch uy tín như Tripadvisor, Lonely Planet, Fodor's... để thu hút sự quan tâm và tương tác của du khách quốc tế cũng như khuyến khích du khách đánh giá và chia sẻ trải nghiệm của họ khi đến du lịch tại Điện Biên. Tỉnh xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch Điện Biên với thông điệp truyền thông: “Vinh quang Điện Biên Phủ - Trải nghiệm bất tận”.

Trong giai đoạn 2018-2025, tỉnh Điện Biên đã nỗ lực thực hiện các hoạt động quảng bá và xúc tiến thu hút đầu tư PTDL các thương hiệu du lịch Điện Biên đã dần được khẳng định, mọi doanh nghiệp cá nhân, cộng đồng

dân cư đều có cơ hội tiếp cận với các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh, không có sự phân biệt. Qua các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, các doanh nghiệp, khách du lịch dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin du lịch Điện Biên, các sản phẩm du lịch, kết nối với các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch góp phần quan trọng trong việc thu hút ngày càng tăng số lượng khách du lịch tới Điện Biên trong thời gian qua.

Kết quả khảo sát cho thấy, quảng bá xúc tiến du lịch được tỉnh quan tâm thực hiện thường xuyên với trên 75% đánh giá ở mức tốt và rất tốt (QB1). Điều này phản ánh nỗ lực của CQĐP trong việc duy trì sự hiện diện truyền thông và tổ chức các hoạt động quảng bá một cách định kỳ, tạo hiệu ứng lan tỏa tương đối hiệu quả trong cộng đồng. QB2: Hình thức quảng bá đa dạng, dễ tiếp cận và QB3: Nội dung quảng bá phù hợp với tiềm năng và điều kiện địa phương được đánh giá trên 70% ở mức tốt trở lên thể hiện sự nỗ lực rất lớn của chính quyền tỉnh, tuy nhiên một bộ phận người dân, doanh nghiệp vẫn có khó khăn nhất định trong việc tiếp cận các kênh truyền thông du lịch của tỉnh.



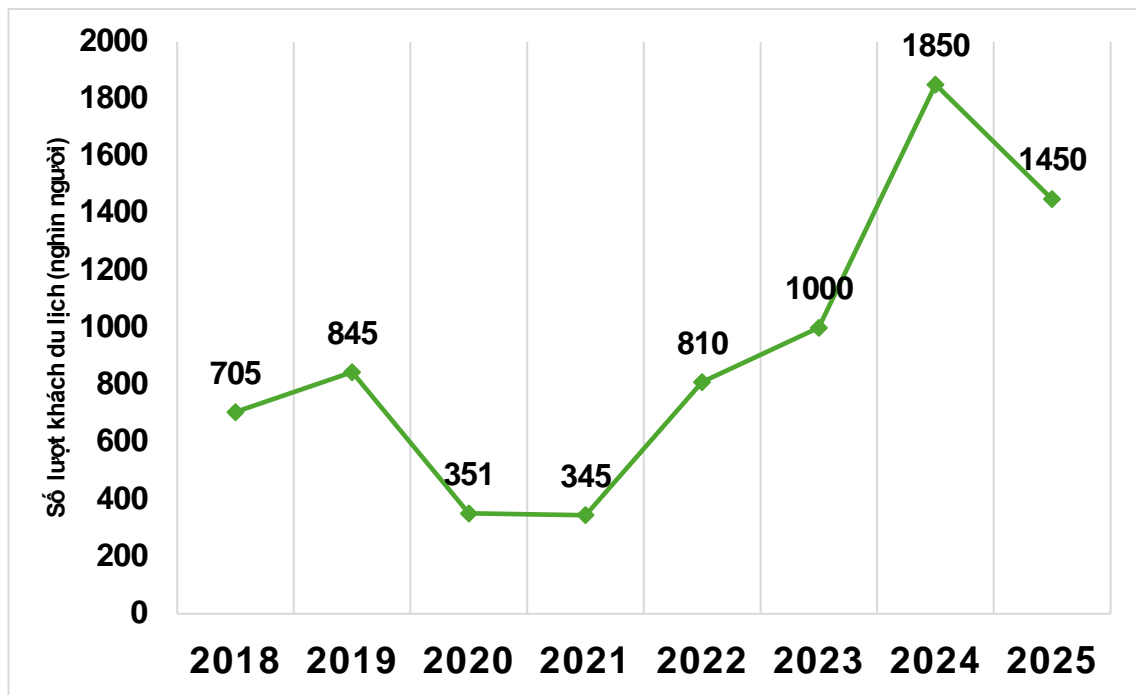
Đơn vị tính: %

Hình 3.3. Quảng bá xúc tiến du lịch của tỉnh Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Tuy nhiên, QB4 Quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh đã thu hút được nhiều nhà đầu tư và khách du lịch mức tốt và rất tốt chỉ đạt khoảng 55%. Điều này cho thấy hiệu quả của hoạt động xúc tiến trong việc chuyển hóa thành dòng vốn đầu tư và lượng khách thực tế vẫn còn hạn chế. Đây có thể là hệ quả của việc thiếu các gói xúc tiến trọng điểm, thiếu tính liên kết vùng, hoặc nội dung truyền thông chưa thực sự đủ hấp dẫn và thuyết phục.

Ngoài việc sụt giảm số lượng khách du lịch do đại dịch Covid- 19 năm 2020 và 2021, số lượng khách du lịch thể hiện sự tăng chậm. Với 845 nghìn lượt năm 2019 thì đến năm 2022 và 2023 chỉ đạt tương ứng là 810 nghìn và 1 triệu nghìn lượt khách và năm 2024 Điện Biên được đăng cai tổ chức năm du lịch quốc gia với chủ đề “Vinh quang Điện Biên Phủ - Trải nghiệm bất tận” và hàng loạt các chương trình lớn kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ đã giúp cho số lượt khách du lịch đến Điện Biên tăng đột biến đạt 1,85 triệu lượt.



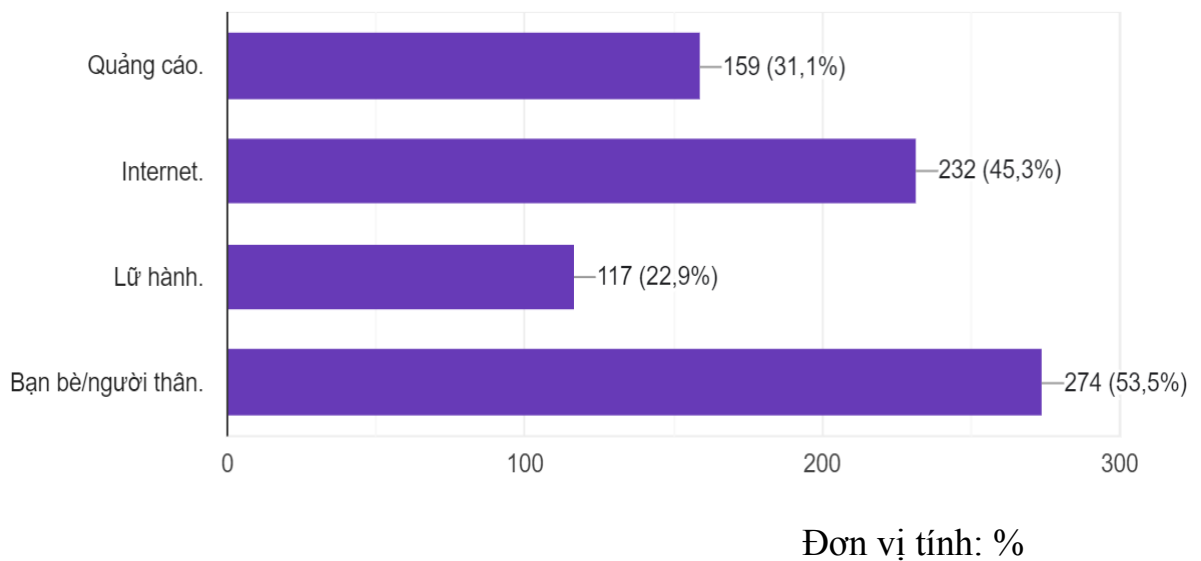
Đơn vị tính: Lượt khách

Hình 3.4: Số lượt khách du lịch Điện Biên giai đoạn 2018-2025

Nguồn:[34,49,52]

Nhưng đến năm 2025 thì sức hút du lịch của Điện Biên cũng bị ảnh hưởng nên chỉ đạt 1450 nghìn lượt khách, giảm so với năm 2024. Tuy nhiên, so với giai đoạn 2016-2020 thì số lượt khách cũng tăng 183% trong đó khách nội địa tăng đột biến lên tới 222,91%. Tuy nhiên, số lượng khách quốc tế không đạt được mục tiêu đề ra. Mục tiêu đặt ra cho giai đoạn 2021-2025 là 620 nghìn lượt khách nhưng thực hiện chỉ đạt 39,74 nghìn lượt khách quốc tế [52]- điều này thể hiện giá trị tiềm năng du lịch của một tỉnh biên giới chưa được tỉnh phát huy hiệu quả trong thu hút du khách quốc tế.

Kết quả khảo sát khách du lịch cũng cho thấy rằng, du khách biết đến du lịch Điện Biên thông qua người thân/bạn bè giới thiệu là lớn nhất, lên tới 274 khách lựa chọn. Điều đó thể hiện, hoạt động quảng bá văn hóa chưa đa dạng, phần lớn dựa vào các kênh truyền thống, chưa khai thác hiệu quả công nghệ số và truyền thông hiện đại.

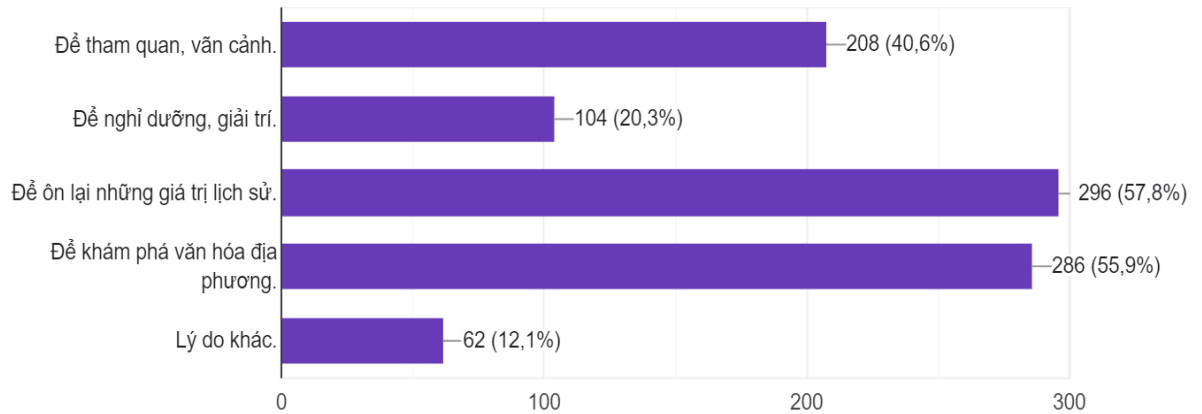


Hình 3.5: Du khách biết đến du lịch Điện Biên qua các hình thức quảng bá, xúc tiến du lịch

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

3.2.3. Quản lý bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của địa phương, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường

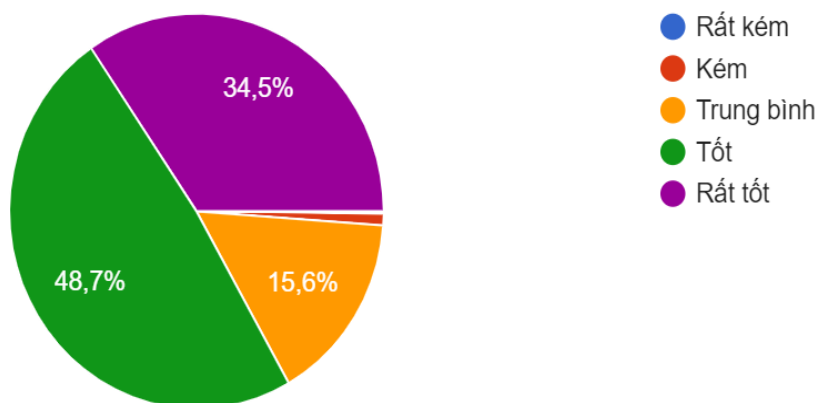
Thứ nhất, Bảo tồn, gìn giữ những giá trị văn hóa của địa phương



Đơn vị tính: %

Hình 3.6: Mục đích khách du lịch đến Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS



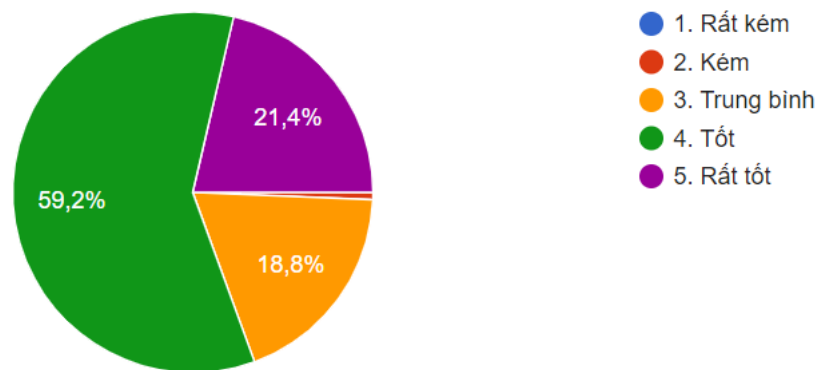
Đơn vị tính: %

Hình 3.7: Đánh giá của khách du lịch về việc bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hóa của tỉnh Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Nhận thức được mục đích khách du lịch đến với tỉnh Điện Biên chủ yếu để ôn lại những giá trị lịch sử và khám phá những giá trị văn hóa đặc trưng của Điện Biên (điều này cũng được thể hiện qua kết quả khảo sát 512 khách

du lịch của NCS). Vì vậy, chính quyền tỉnh Điện Biên luôn muốn giữ gìn những giá trị văn hóa lịch sử, truyền thống của địa phương, coi đó là tiềm năng, thế mạnh lớn của tỉnh để thu hút du lịch, tạo sự khác biệt so với các tỉnh thành khác. Kết quả khảo sát cũng cho thấy trên 85% khách du lịch cho rằng công tác bảo tồn, giữ gìn những giá trị văn hóa của tỉnh Điện Biên đạt ở mức rất tốt và tốt.



Đơn vị tính: %

Hình 3.8 Công tác bảo tồn giá trị văn hóa, di tích lịch sử phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Kết quả khảo sát CBCC QLNN về du lịch của tỉnh Điện Biên cũng đánh giá rất cao về công tác bảo tồn, giữ gìn những giá trị văn hóa của địa phương. Khi có gần 80% CBCC lựa chọn mức tốt và rất tốt với các nhận định BT2 Công tác bảo tồn giá trị văn hóa, di tích lịch sử phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh, BT3 Giá trị văn hóa, di tích lịch sử của địa phương được bảo tồn và phát huy hiệu quả

Kết quả trên là do thời gian qua, chính quyền tỉnh Điện Biên đã thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Ngày 29/7/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU, về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm

2030 với mục tiêu gắn bảo tồn, phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đặc biệt gắn với PTDL. UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3414/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030.

Để cụ thể hóa các văn bản trên, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành các kế hoạch thực hiện mà cơ quan chủ trì tham mưu là Sở văn hóa thể thao và du lịch. Kết quả Bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá, di tích lịch sử trong thời gian qua:

+ *Bảo tồn di sản văn hóa vật thể*: Công tác kiểm kê, lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh được thực hiện theo quy định; hiện có 35 di tích được cấp có thẩm quyền xếp hạng, có 21 địa điểm có dấu hiệu của di tích nằm trong danh mục kiểm kê.

Công tác trùng tu, bảo tồn, tôn tạo di tích tiếp tục được thực hiện, đặc biệt là di tích Chiến trường Điện Biên Phủ; Xây dựng và đưa vào khai thác phát huy giá trị công trình Đền thờ liệt sỹ tại Chiến trường Điện Biên Phủ tại di tích Đồi F, nhiều dự án Bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di tích được triển khai thực hiện: Dự án cải tạo, sửa chữa Khu tưởng niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Sở Chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ ở Mường Phăng; dự án sửa chữa các công trình, các điểm di tích phục vụ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.

Bên cạnh đó công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên địa bàn tỉnh được tiến hành thường xuyên, có sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương. Việc quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho các điểm di tích thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày

26/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý, thu chi tiền công đức, tài trợ cho di tích trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

+ *Bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể:*

Bảng 3.2: Số lượng di sản văn hóa phi vật thể được bảo tồn ở tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Số di sản văn hóa phi vật thể được lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục DSVH phi vật thể quốc gia	Di sản	2	2	2	2	2
2	Số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia	Di sản	12	14	18	20	22
3	Số loại hình văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số được bảo tồn hàng năm	Loại hình	3	3	3	3	3
4	Tỷ lệ các dân tộc có các giá trị di sản văn hóa, tiêu biểu, đại diện được bảo tồn, phát huy	%	57,8	57,8	57,8	94.70	94.70

Nguồn: [48]

Công tác kiểm kê lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đề nghị đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được quan tâm triển khai, tính đến thời điểm cuối năm 2024 toàn tỉnh có 20 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, trong đó có

02 di sản được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (di sản “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam” và di sản “Nghệ thuật Xòe Thái”); 07 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia: Tết nào Pê Châu của người Mông đen; Lễ Kin Pang Then của người Thái trắng; Lễ hội Đền Hoàng Công Chất; Lễ hội té nước (Bun Huôt Nặm) của người Lào; Kỹ thuật tạo hoa văn trên trang phục truyền thống của người Mông, ngành Mông Hoa; Lễ cúng bản (Gạ Ma Thú) của người Hà Nhì; Tết hoa mào gà (Mền Lóong Phạt Ái) của người Công tinh Điện Biên.

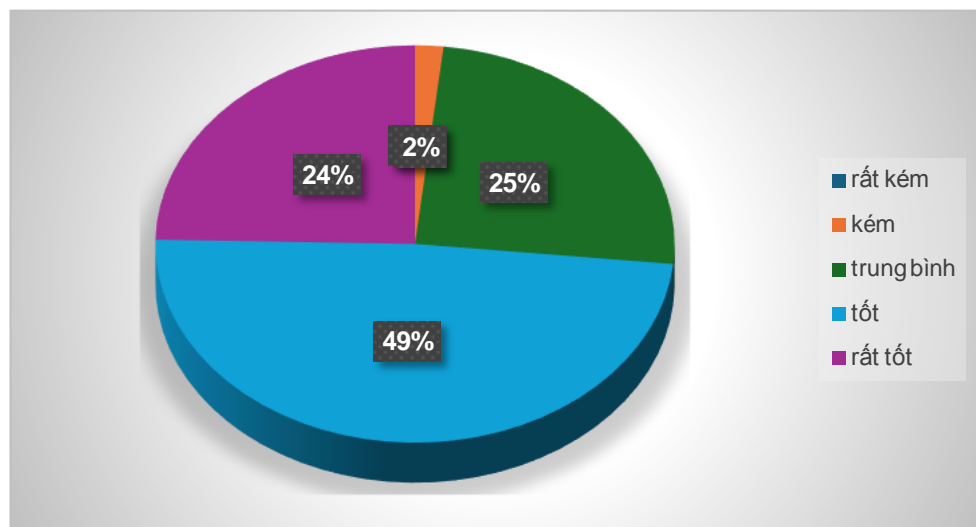
Việc giáo dục tuyên truyền, giới thiệu các di sản văn hóa tiêu biểu của các dân tộc cho học sinh thông qua các chương trình chính khóa, ngoại khóa, các hoạt động tập thể được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt. Bên cạnh đó, việc bảo tồn, phục dựng các lễ hội, làng nghề thủ công truyền thống trên địa bàn tỉnh Điện Biên cũng rất quan trọng, góp phần quảng bá du lịch, tạo nên sản phẩm du lịch độc đáo của địa phương. Các sản phẩm lưu niệm vừa quảng bá, vừa phục vụ nhu cầu mua sắm của du khách và tạo thêm nguồn thu nhập cho người dân ở địa phương giúp thúc đẩy nền kinh tế, mang lại lợi ích cho cộng đồng và giúp giảm lượng khí thải carbon của điểm đến do hạn chế vận chuyển hàng hóa, góp phần BVMT. Làng nghề thủ công truyền thống thu hút khách du lịch tham gia trực tiếp vào các hoạt động sinh hoạt lễ hội, văn hóa văn nghệ, ẩm thực và đời sống, sản xuất của cộng đồng. Điều này góp phần PTDL theo hướng bền vững về xã hội.

Với những nỗ lực không ngừng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống không chỉ giúp Điện Biên giữ gìn bản sắc riêng, giữ gìn nét nguyên sơ mà còn là yếu tố quan trọng để phát triển DLBV. Điều đó đã giúp cho du lịch của tỉnh

Thứ hai, công tác BVMT trong khai thác TNDL của tỉnh

Những năm qua, cùng với những lợi thế về du lịch, tỉnh Điện Biên cũng

đang phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc giải quyết hài hoà bài toán giữa PTDL với BVMT, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Xác định môi trường đóng vai trò quan trọng trong việc PTDL, để phát triển DLBV về môi trường, tỉnh Điện Biên đã đề ra nhiều giải pháp BVMT, góp phần tạo cảnh quan, hướng đến một nền du lịch xanh, bền vững với gần 80% du khách cho rằng môi trường du lịch của tỉnh đạt mức tốt và rất tốt, gần 90% khách du lịch cho rằng ý thức BVMT, TNDL của các cơ sở kinh doanh du lịch ở Điện Biên đạt mức tốt và rất tốt.



Đơn vị tính: %

Hình 3.9: Đánh giá của du khách về môi trường du lịch ở tỉnh Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Chính quyền tỉnh phối hợp với các địa phương tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn về BVMT cho cán bộ, Nhân dân, nhất là các địa phương có khu, điểm du lịch, hộ làm dịch vụ Homestay, khách du lịch và cộng đồng dân cư. Từ đó, người dân đã duy trì dọn dẹp vệ sinh môi trường, đường thôn, ngõ xóm hằng tuần; tự giác chỉnh trang cảnh quan tại hộ gia đình. Đồng thời, nhằm tạo sức lan tỏa, nâng cao ý thức BVMT trong HDDL cho người dân, các cấp, các ngành của tỉnh đã triển khai các giải pháp phát triển DLBV gắn với BVMT.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp ủy, CQĐP, nhân dân và du khách về xử lý rác thải, nước thải, giữ gìn cảnh quan, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp theo Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch.

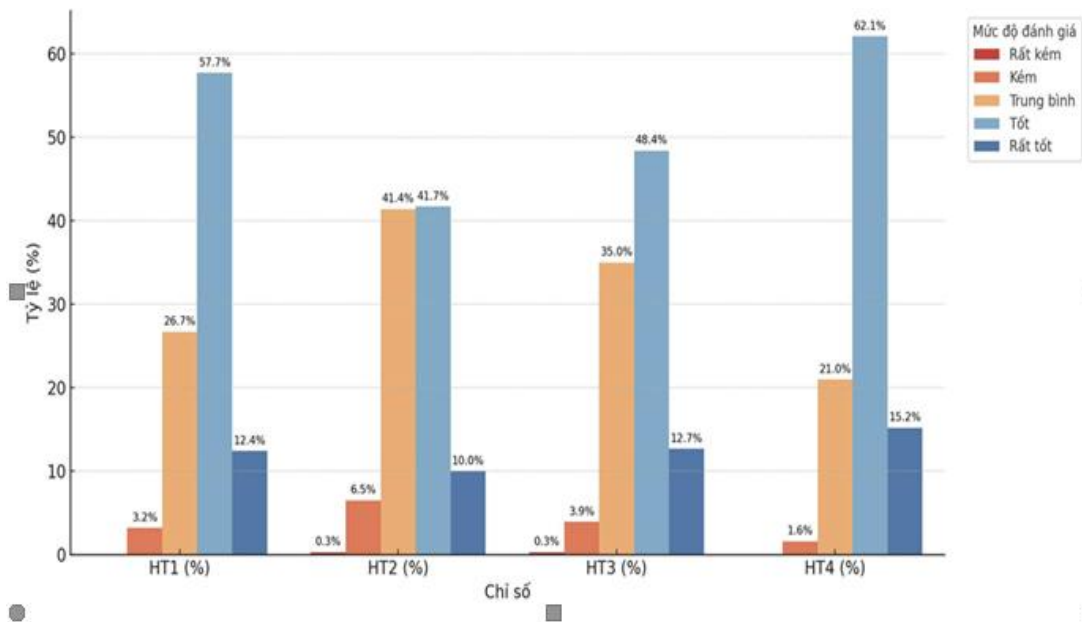
Rác thải, đặc biệt là rác thải nhựa tại các điểm du lịch là một trong những vấn đề được tập trung xử lý của ngành du lịch. Để tạo cảnh quan môi trường tại các điểm du lịch, CQĐP đã có những giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức BVMT như làm tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thực hiện phong trào “chống rác thải nhựa”, đặc biệt là túi nilon, các loại đồ nhựa dùng một lần. Vận động, tuyên truyền người dân di dời chuồng trại ra xa nhà ở để xây dựng cảnh quan du lịch, gắn với BVMT, từng bước đưa du lịch cộng đồng trở thành điểm đến hấp dẫn đối với khách du lịch trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh Điện Biên ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường. Đồng thời, tăng cường triển khai các biện pháp quản lý và BVMT nhằm phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ phát sinh các nguồn ô nhiễm mới; đồng thời kiểm soát chặt chẽ các tác động gây ô nhiễm, suy thoái môi trường từ những hoạt động phát triển kinh tế có liên quan trực tiếp đến các khu, điểm du lịch như xây dựng, phát triển công nghiệp, giao thông vận tải, nuôi trồng thủy sản và sản xuất tại các làng nghề truyền thống. Tỉnh cũng ưu tiên nguồn lực bảo vệ các hệ sinh thái và đa dạng sinh học... Tuy nhiên, vấn đề BVMT để PTDL vẫn là một thách thức trong giai đoạn hiện nay. Để duy trì và phát huy hơn nữa, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, cũng như đầu tư vào hạ tầng xử lý rác thải và BVMT hiệu quả hơn.

3.2.4. Quản lý phát triển kết cấu hạ tầng du lịch

Kết quả khảo sát cho thấy, chính quyền tỉnh đặc biệt quan tâm đến việc đảm bảo KCHT cho HDDL và mọi cá nhân, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư

đều bình đẳng trong tiếp cận các KCHT du lịch này. Tuy nhiên, kết quả khảo sát khách du lịch cũng cho thấy rằng, chỉ có trên 60% khách du lịch cho rằng chất lượng dịch vụ lưu trú, vui chơi giải trí của tỉnh ở mức tốt và rất tốt, có trên 35% số du khách đánh giá mức độ các dịch vụ này ở mức trung bình, kém và rất kém.



Đơn vị tính: %

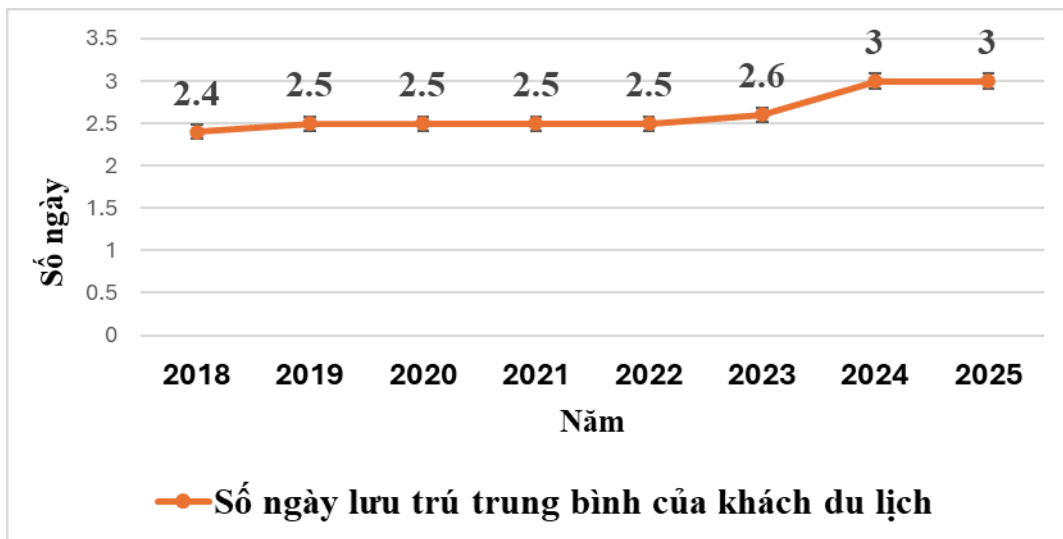
Hình 3.10: Công tác đảm bảo kết cấu hạ tầng du lịch của tỉnh Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Và kết quả khảo sát 309 CBCC QLNN về du lịch tỉnh Điện Biên, gần 50% người trả lời với nhận định HT2 Hệ thống KCHT của địa phương tạo điều kiện thuận lợi, thu hút nhà đầu tư và khách du lịch ở mức trung bình, kém và rất kém.

Thực tế giai đoạn 2018 – 2025, nhiều khu, điểm du lịch vẫn chưa được đầu tư phát triển bài bản, thiếu các dịch vụ du lịch đi kèm, cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, chưa hình thành được các sản phẩm du lịch đặc trưng có khả năng giữ chân và chi tiêu của du khách. Hệ thống giao thông kết nối các điểm du lịch còn yếu, hạ tầng lưu trú chất lượng cao còn thiếu, thiếu trung tâm thương mại và khu vui chơi giải trí...chưa thu hút được các nhà đầu tư chiến

lược vào lĩnh vực hạ tầng du lịch. Kết quả khảo sát cũng cho thấy có tới gần 40% khách hàng cho rằng dịch vụ lưu trú của tỉnh Điện Biên còn ở mức trung bình, kém và rất kém, Điều này tiếp tục phản ánh KCHT phục vụ du lịch của tỉnh Điện Biên còn nhiều hạn chế, chưa thu hút và giữ chân được khách du lịch. Theo báo cáo của Sở Văn hóa và thể thao du lịch tỉnh Điện Biên, năm 2025 trên địa bàn hiện chỉ có 251 cơ sở lưu trú với 3.306 buồng/6.443 giường trong đó có: 39 khách sạn, 152 nhà nghỉ, 18 nhà khách, 42 homestay. Có 05 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành (02 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế, 03 đơn vị kinh doanh lữ hành nội địa).



Đơn vị tính: ngày

Hình 3.11: Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch giai đoạn 2018-2025 ở tỉnh Điện Biên

Nguồn [34,48,49]

Hiện tại, tỉnh Điện Biên chưa hình thành các khu vui chơi giải trí tập trung mang tính đột phá, đủ sức tạo điểm nhấn để thu hút và giữ chân khách du lịch. Mặc dù Điện Biên sở hữu nhiều tiềm năng để phát triển các loại hình vui chơi giải trí gắn liền với thiên nhiên, văn hóa bản địa, và lịch sử cách mạng, nhưng việc khai thác chưa hiệu quả đã khiến tỉnh chưa tận dụng tối đa cơ hội để tăng cường lượng khách lưu trú, điều này thể hiện rất rõ qua số liệu

thống kê khi thời gian lưu trú trung bình của du khách trong nhiều năm chỉ đạt từ 2,4 đến 2,6 ngày. Các yếu tố như cơ sở vật chất vui chơi giải trí chưa đáp ứng nhu cầu, thiếu sự đầu tư vào các hoạt động giải trí mang tính trải nghiệm hoặc hiện đại cũng như chưa có sự liên kết giữa các điểm du lịch văn hóa, lịch sử với các dịch vụ giải trí, đều là những nguyên nhân chính dẫn đến kết quả này. Khách du lịch chủ yếu đến để tham quan, tìm hiểu lịch sử, còn các hoạt động nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí còn khá hạn chế, khiến du khách chưa có nhiều trải nghiệm đa dạng khi đến với mảnh đất này, do đó mức chi tiêu bình quân của du khách còn thấp.

Trước thực trạng đó, chính quyền tỉnh Điện Biên đã có nhiều chính sách để thu hút nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế tham gia; Tỉnh giao cơ quan chuyên môn tham mưu, xây dựng danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư trong đó có lĩnh vực du lịch đến năm 2030. Các nguồn lực đầu tư được tập trung lồng ghép để thực hiện kế hoạch đầu tư công các giai đoạn và các chương trình mục tiêu quốc gia, một số dự án du lịch trọng điểm; thu hút nguồn vốn xã hội hoá để đầu tư xây dựng. Đặc biệt, với sự nỗ lực của CQĐP và sự quan tâm của trung ương, mấy năm gần đây tỉnh Điện Biên đã hoàn thành các dự án lớn, góp phần quan trọng thúc đẩy du lịch của địa phương phát triển nhanh.

Dự án Đền thờ liệt sĩ tại Chiến trường Điện Biên Phủ được HĐND tỉnh Điện Biên phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 171/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 với tổng mức đầu tư là 105 tỉ đồng, được đầu tư từ 2 nguồn vốn là vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn của các nhà tài trợ. Việc xây dựng, quy hoạch khu "Đền thờ Liệt sĩ Chiến trường Điện Biên Phủ" đã tạo sự kết nối liên hoàn và hoàn chỉnh cho tổng thể khu vực tưởng niệm và di tích lịch sử chung quanh như: Đồi A1, Nghĩa trang liệt sĩ A1, Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ, Tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ... Đây là công trình quan trọng tạo điểm nhấn cho tỉnh Điện Biên trong PTDL.

Công trình bức tranh Panorama “Trận chiến Điện Biên Phủ” tại Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được khởi công từ năm 2019 với tổng mức đầu tư khoảng hơn 40 tỷ đồng. Đây là thể loại tranh toàn cảnh 3D vẽ về đề tài lịch sử lần đầu tiên được thực hiện tại Việt Nam. Bức tranh panorama “Chiến dịch Điện Biên Phủ” là một tác phẩm nghệ thuật hoành tráng, độc đáo được vẽ bằng chất liệu sơn dầu, trên nền vải toan, trong không gian 360 độ, dài 132m, cao 20,5m, đường kính 42m với tổng diện tích là 3.225m² tái hiện sống động hơn 4.500 nhân vật, khung cảnh núi rừng Tây Bắc hùng vĩ kết hợp với phần nghệ thuật sắp đặt, trưng bày các hiện vật. Các giai đoạn của Chiến dịch Điện Biên Phủ được tái hiện liên hoàn, kết hợp với các khối nổi và nhiều dụng cụ trong chiến tranh như súng ống, đạn dược, xe pháo, lều bạt và cả hình nộm được sắp đặt chuyển tiếp một cách ăn nhập với hình ảnh trong tranh, đã tạo nên một không gian vừa thực lại vừa ảo, gây ấn tượng mạnh với thị giác người xem. Bức tranh hoàn thành và đưa vào sử dụng đã thu hút được đông đảo người dân và khách du lịch đến tham quan, chiêm ngưỡng.

Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng mở rộng cảng hàng không Điện Biên tại Quyết định số 470/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 với tổng mức đầu tư hơn 1.547 tỷ đồng, thời hạn hoạt động 50 năm. Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Cảng hàng không Điện Biên hoàn thành có ý nghĩa hết sức quan trọng, mở ra cơ hội mới trong thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến với tỉnh, đây cũng là tiền đề để tỉnh tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động thu hút, xúc tiến đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh, nhất là trong lĩnh vực du lịch; tạo động lực, tạo đà để tỉnh Điện Biên bứt phá vươn lên; công trình đi vào khai thác sử dụng đáp ứng lòng mong đợi của Nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên và du khách đến với Điện Biên

Với những nỗ lực đó, và thực hiện các chương trình của năm du lịch quốc gia Điện Biên và tổ chức 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ nên du lịch tỉnh

Điện Biên năm 2024 đã có những bước khởi sắc đáng kể. Năm 2024, tỉnh đã đón 1,85 triệu lượt khách du lịch, tăng 1,85 lần so với cùng kỳ năm 2023; tổng doanh thu từ HDDL đạt 3.321 tỷ đồng, tăng 1,89 lần so với cùng kỳ năm 2023, số lượng ngày trung bình du khách ở lại tỉnh đã tăng lên 3 ngày [52].

Tuy nhiên, là một tỉnh miền núi, xa trung tâm kinh tế lớn, giao thông đi lại còn chưa thuận tiện, đặc biệt là các tuyến đường kết nối giữa các xã, phường trong tỉnh còn nhỏ, khúc khuỷu, thu ngân sách của địa phương còn thấp, nguồn lực đầu tư phát triển dựa chủ yếu vào ngân sách cấp trên, khi đời sống của người dân địa phương còn nhiều khó khăn, thu nhập bình quân đầu người của tỉnh Điện Biên chỉ đạt trên 50 triệu đồng/người/năm vào năm 2025 trong khi trung bình chung của cả nước là trên 5000 đô la thì việc thu hút nguồn lực đầu tư xã hội PTDL trên địa bàn là một bài toán khó cho địa phương, do đó thu hút đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm còn chậm mặc dù công bằng trong tiếp cận hạ tầng (HT4) lại là điểm sáng rõ rệt nhất, cho thấy các nhóm đối tượng – từ cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ đến cộng đồng dân cư – đều được hưởng lợi tương đối đồng đều từ hệ thống hạ tầng hiện có.

3.2.5. Quản lý phát triển nguồn nhân lực du lịch, chuyển đổi số trong du lịch theo hướng bền vững

Chính quyền tỉnh, các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch xác định bồi dưỡng NNL là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao khả năng phục vụ khách du lịch, tạo ra những sản phẩm du lịch tốt đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Tuy nhiên, tỷ lệ nhân lực du lịch trong tổng số NNL của tỉnh đang chiếm tỷ lệ rất thấp chỉ trên 1% năm 2022. Tỷ lệ lao động qua đào tạo còn rất thấp, chủ yếu là lao động phổ thông, chất lượng nguồn lao động chưa cao, tính chuyên nghiệp chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu PTDL hiện nay, chưa thích ứng kịp với xu hướng hội nhập, cạnh tranh toàn vùng. Trong khi đó, du khách, đặc biệt là du khách quốc tế lại có nhu cầu tìm hiểu khám phá về du lịch

cộng đồng với những sự hấp dẫn về phong tục, tập quán, về lịch sử, về nét văn hóa nghệ thuật, kiến trúc, lễ hội độc đáo của các dân tộc thiểu số của tỉnh.

Đối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch thiếu về số lượng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, chất lượng chưa theo kịp nhu cầu phát triển. Đội ngũ lao động trực tiếp thiếu ổn định, lao động ở các doanh nghiệp du lịch, nhất là ở các cơ sở lưu trú du lịch và lữ hành nghiệp vụ chuyên môn và trình độ ngoại ngữ, tính chuyên nghiệp thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của khách có khả năng chi trả cao, nhất là đối với khách quốc tế.

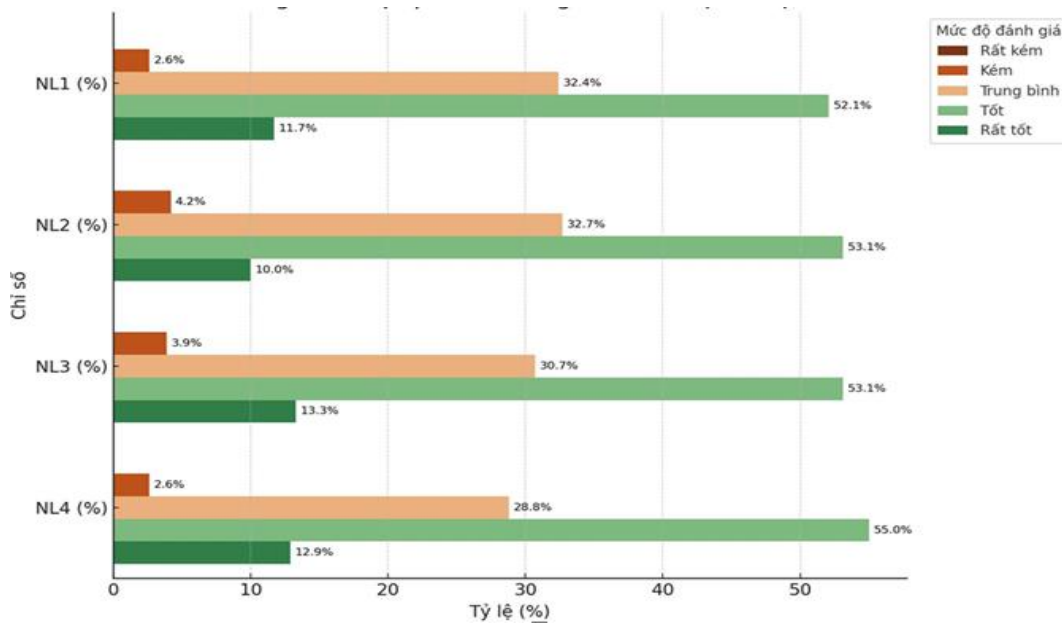
Mặc dù việc tiếp cận các hoạt động phát triển nhân lực của chính quyền tỉnh chiếm tỷ lệ đều bình đẳng nhưng kết quả khảo sát cũng cho thấy chỉ có 66% người được trả lời cho rằng nhân lực du lịch ở tỉnh Điện Biên đáp ứng được yêu cầu (NL3)

Trước thực tế đó, chính quyền tỉnh Điện Biên đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực du lịch. Hàng năm, tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về QLNN, quản trị doanh nghiệp, kỹ năng nghề du lịch theo tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam cho các đối tượng là cán bộ QLNN, quản lý.

Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai các chương trình tập huấn quản lý cơ sở lưu trú du lịch dành cho giám đốc, chủ cơ sở, cán bộ quản lý và người lao động tại các đơn vị lưu trú trên địa bàn. Song song với đó, nhiều hội thi nghiệp vụ được tổ chức như: ẩm thực, pha chế đồ uống, thuyết minh viên du lịch...; đồng thời tiến hành kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn viên tại điểm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng phục vụ khách du lịch cho đội ngũ nhân viên, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, thuyết minh viên và hướng dẫn viên của tỉnh và đã đạt được kết quả tích cực. Kết quả khảo sát cũng cho thấy trên 80% du khách cho rằng việc thuyết minh du lịch tại các điểm du lịch đạt ở mức tốt và rất tốt

Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh đặc biệt chú trọng tập huấn kỹ năng

truyền thông, quảng bá du lịch cho học viên là công chức, viên chức một số phòng, đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phòng văn hóa và thông tin, trung tâm văn hoá - truyền thanh - truyền hình một số huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo, quản lý, nhân viên các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh...tập huấn cung cấp, cập nhật các kiến thức, kỹ năng cơ bản và kinh nghiệm về công tác quảng bá du lịch thông qua công nghệ 4.0; Cách tiếp cận với chuyển đổi số, số hóa trong HDDL; Cơ hội trong lĩnh vực thương mại điện tử du lịch. Hướng dẫn xây dựng nội dung, hình ảnh, clip quảng bá điểm đến; Xây dựng và ứng dụng nền tảng video ngắn trên nền tảng mạng xã hội Tiktok để quảng bá du lịch hiệu quả. Tuy nhiên, chỉ có 63% cán bộ công chức cho rằng chính sách đào tạo bồi dưỡng nhân lực du lịch của tỉnh phù hợp với thực tiễn (NL2) ở mức tốt và rất tốt. Điều này, đòi hỏi chính quyền tỉnh Điện Biên cần nỗ lực hơn nữa trong đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch hướng tới sự chuyên nghiệp trong quản lý và cung ứng dịch vụ du lịch, là cơ sở quan trọng để thu hút đầu tư và khách du lịch.



Đơn vị tính: %

Hình 3.12: Quản lý phát triển nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Trong cuộc đua chuyển đổi số toàn diện, du lịch được xác định là một trong những ngành tiên phong. Công tác chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và quảng bá du lịch được chính quyền tỉnh đẩy mạnh. Điện Biên - với lợi thế lớn về di sản văn hóa và lịch sử, đặc biệt là Quần thể Di tích Chiến trường Điện Biên Phủ, đang có những bước đi chiến lược để không đứng ngoài xu hướng này. Điểm sáng lớn và là minh chứng rõ rệt cho nỗ lực PTDL của Điện Biên chính là việc "số hóa di sản" nhằm đa dạng hóa và nâng cao chất lượng trải nghiệm cho du khách. Thay vì chỉ tiếp cận du khách qua các bảng thông tin truyền thống, công nghệ đang giúp các di tích và hiện vật "kể chuyện" một cách sinh động hơn. Một trong những ứng dụng dễ nhận thấy nhất là việc triển khai mã QR code. Các mã này đã được dán tại các điểm có lưu lượng người đông như sân bay, bến xe, các cơ sở lưu trú, nhà hàng và tích hợp trên các ấn phẩm quảng bá. Bên cạnh đó, năm 2024, với sự hỗ trợ của Viettel Điện Biên, từ ngày 12/3, ngành Du lịch tỉnh Điện Biên đã chính thức đưa “Công du lịch thông minh” vào sử dụng, nhằm phục vụ khách tham quan, du lịch được kịp thời, tiện ích. Công du lịch thông minh sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hình thành hệ sinh thái du lịch, tạo lợi ích tương hỗ giữa du khách, chính quyền và doanh nghiệp, qua đó hướng tới mục tiêu xây dựng ngành Du lịch chất lượng cao.

Cũng qua công du lịch thông minh, người dùng dễ dàng tìm kiếm thông tin và đặt các dịch vụ như vé tham quan, khách sạn, nhà hàng, tour du lịch một cách thuận tiện. Giao diện thân thiện, dễ sử dụng giúp du khách tương tác một cách trực quan và hiệu quả, bao gồm những tính năng hữu ích như du lịch 3D, sách 3D, hệ thống thuyết minh tự động.

3.2.6. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong du lịch theo hướng bền vững

Điện Biên là tỉnh biên giới với đường biên giới dài, tiếp giáp với hai nước láng giềng quan trọng là Lào và Trung Quốc, có nhiều cửa khẩu và môi

quan hệ hữu nghị với các tỉnh của nước bạn có thể coi là lợi thế, tiềm năng cho PTDL. Song cũng chính vì vị thế này mà vấn đề địa quân sự - chính trị của tỉnh Điện Biên lại trở nên quan trọng hơn cả và tác động, ảnh hưởng đến các vấn đề khác, đặc biệt là PTDL, nhất là du lịch xuyên biên giới.

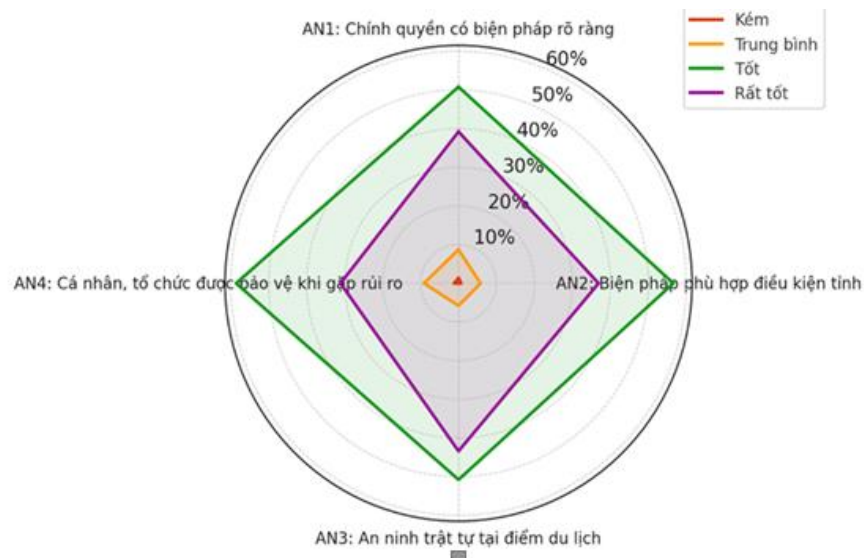
Vì vậy, vấn đề đảm bảo quốc phòng an ninh trong phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là đảm bảo an ninh trật tự an toàn cho du khách và cộng đồng dân cư địa phương trong PTDL được tỉnh Điện Biên đặc biệt quan tâm. Kết quả khảo sát cho thấy khoảng 90% CBCC được khảo sát cho rằng CQĐP có những biện pháp rõ ràng trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong PTDL (AN1) và biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong PTDL phù hợp với vị trí địa lý, tình hình thực tiễn của tỉnh (AN2) ở mức tốt và rất tốt. Bằng mọi nỗ lực của chính quyền Điện Biên, đến nay, Điện Biên đang xây dựng được hình ảnh là một điểm đến an toàn, thân thiện và hấp dẫn thông qua các hoạt động như:

Chỉ đạo Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch phối hợp với Công an tỉnh thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; xử lý các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội tại các điểm du lịch để tạo môi trường lành mạnh, an toàn cho khách du lịch khi đến với Điện Biên; thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về âm mưu, phương thức, thủ đoạn chống phá các thế lực thù địch, phản động, các loại tội phạm trong lĩnh vực du lịch, tạo thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Chỉ đạo Công an tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành, địa phương liên quan làm tốt công tác quản lý khai báo cư trú đối với người nước ngoài; QLNN trên lĩnh vực du lịch đối với các hoạt động kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự và phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực du lịch tổ chức triển khai thực hiện Luật Bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Phát động phong trào "Toàn

dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" tại các cơ quan, doanh nghiệp, các điểm du lịch; nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức và nhân dân trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh với các hoạt động vi phạm trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, cũng như các đối tượng lợi dụng du lịch xâm phạm an ninh quốc gia.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, Công an tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện nhiều nội dung nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối trong HDDL như: rà soát đánh giá tác động về ANTT các dự án, đề án du lịch trọng điểm tại tỉnh Điện Biên; Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch trong tình hình mới; Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an ninh loại hình du lịch Cộng đồng tại địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch về đảm bảo an ninh, trật tự quá trình thí điểm đón khách du lịch quốc tế tại địa phương; Kế hoạch về bảo đảm an ninh trật tự các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng trên địa bàn tỉnh trong 03 năm 2023 - 2025.

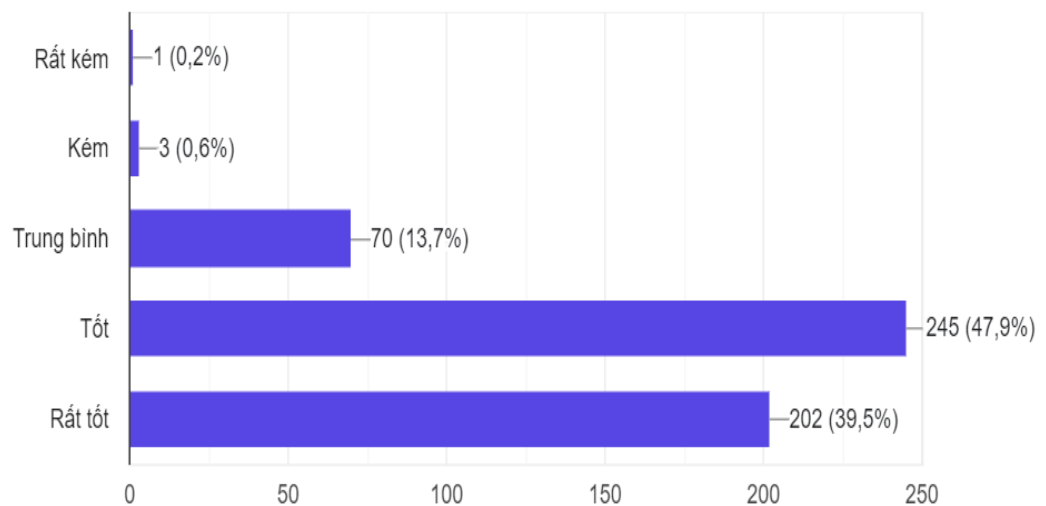


Đơn vị tính: %

Hình 3.13: Công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong du lịch theo hướng bền vững của tỉnh Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Bằng mọi nỗ lực đó của chính quyền tỉnh Điện Biên, kết quả khảo sát cho thấy công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong HDDL tại Điện Biên được đảm bảo, với gần 95% CBCC cho rằng an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các điểm du lịch được đảm bảo ở mức tốt và rất tốt. Kết quả cũng tương ứng với 90% du khách cho rằng an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo ở mức tốt và rất tốt là minh chứng cho hiệu quả công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại Điện Biên góp phần PTDL theo hướng bền vững về xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đặc biệt, khách du lịch đến với tỉnh Điện Biên luôn được chính quyền tỉnh cùng người dân của địa phương bảo vệ lợi ích chính đáng của du khách và hỗ trợ nếu khách gặp những rủi ro, không phân biệt giới tính, tầng lớp dân cư hay thu nhập.



Đơn vị tính: %

Hình 3.14: Đánh giá của khách du lịch đối với việc đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong các địa điểm du lịch và ở địa phương Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Đặc biệt người dân tỉnh Điện Biên rất thân thiện với khách. Kết quả khảo sát du khách cho thấy 90% du khách cho rằng người dân ở tỉnh rất thân thiện, hiếu khách. Đây là một lợi thế rất quan trọng, điểm mạnh nội sinh của tỉnh để thu hút khách du lịch trở về với Điện Biên ở những lần sau.

Tuy nhiên, với vị trí là tỉnh biên giới, tỷ lệ dân tộc thiểu số lớn nên thời gian qua vẫn còn phát hiện, một số tổ chức, cá nhân người nước ngoài lợi dụng du lịch để đi vào vùng sâu, vùng xa, nhập cảnh vào khu vực biên giới khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền, lợi dụng du lịch để buôn bán ma túy. Từ năm 2018 đến 2023 Công an tỉnh đã khởi tố, bắt giam 07 đối tượng người quốc tịch Lào lợi dụng tham quan, du lịch để buôn bán ma túy; yêu cầu rời khỏi địa bàn, xử lý hành chính đối với 58 trường hợp người nước ngoài vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về xuất, nhập cảnh vào khu vực biên giới khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền, quá hạn tạm trú, không khai báo tạm trú; Xử phạt vi phạm hành chính đối với 01 người nước ngoài về hành vi sử dụng thị thực du lịch để giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Trung tâm Ngoại ngữ A1 mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Các thế lực thù địch, cá nhân, tổ chức phản động lưu vong người Việt ở nước ngoài lợi dụng không gian mạng để tuyên truyền, lôi kéo người Mông di cư, xuất cảnh trái phép ra nước ngoài để phát triển lực lượng; tranh thủ sự ủng hộ của chính giới các nước và phương Tây và các trí thức bất mãn ở trong nước để tập trung chống phá Việt Nam trên lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận ý nghĩa lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ. Hoạt động tuyên truyền lập "Nhà nước Mông", tuyên truyền lôi kéo người tham gia các tà đạo "Giê Sùa", "Bà Cô Dợ" tại địa bàn mặc dù đã được đấu tranh xóa bỏ, tuy nhiên hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc để tuyên truyền thành lập "Nhà nước ly khai tự trị", lôi kéo người tham gia các lớp tập huấn "Xã hội dân sự", tà đạo trên không gian mạng vẫn còn phức tạp.

3.2.7. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm du lịch theo hướng bền vững

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác QLNN về du lịch trên địa bàn, thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn

vi, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức nhiều đợt thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn; tích cực phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh trong công tác quản lý khách du lịch quốc tế; tăng cường công tác kiểm tra, phòng chống gian lận thương mại, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng bán hàng rong, đeo bám gây phiền hà cho khách du lịch, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho du khách đến tham quan, trải nghiệm tại Điện Biên.

Ngoài ra, thực hiện công bố số điện thoại của cơ quan quản lý các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận thông tin, kiến nghị của khách du lịch để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của khách du lịch, đặc biệt vào các dịp lễ, tết, sự kiện văn hoá, thể thao và du lịch quan trọng. Duy trì hoạt động của 02 Quầy thông tin và hỗ trợ khách du lịch cùng số điện thoại tư vấn 24/24h hỗ trợ doanh nghiệp và khách du lịch khi cần tìm hiểu các thông tin du lịch Điện Biên.

Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hành chính đối với các đơn vị trực thuộc Sở và ý thức chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch của các tổ chức, cá nhân.. Việc giám sát liên tục góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ, đảm bảo an toàn, minh bạch trong HDDL . Đồng thời, kiểm tra cũng tạo động lực để các doanh nghiệp nâng cấp cơ sở vật chất, tuân thủ quy định về phòng cháy chữa cháy và phục hồi sau Covid-19. Tuy nhiên, cần tiếp tục đổi mới phương thức kiểm tra theo hướng linh hoạt, hỗ trợ nhiều hơn để thúc đẩy phát triển DLBV

Và công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên địa bàn được thực hiện nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kết quả khảo sát cho thấy việc đảm bảo nghiêm minh, công bằng trong xử lý vi phạm ở mức tốt và rất tốt đạt đến gần 80%. Điều này thể hiện được tính công bằng trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong HDDL . Qua số liệu khảo

sát cho thấy tỉnh Điện Biên đã thực hiện khá tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong du lịch, với tỷ lệ đánh giá “Tốt” và “Rất tốt” dao động từ 73% đến 83%, phản ánh rõ rệt hiệu quả và mức độ đồng thuận xã hội cao. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận người dân đánh giá ở mức “Trung bình” (từ 15,9% đến 24,9%), đặt ra yêu cầu cần nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên môn, kỹ năng truyền thông và sự minh bạch trong từng đợt thanh tra cụ thể.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

3.3.1. Kết quả đạt được

Thứ nhất, xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách du lịch theo hướng bền vững cơ bản phù hợp và phát huy được thế mạnh của tỉnh

Việc kịp thời cụ thể hoá các cơ chế chính sách của Trung ương thông qua các quy hoạch, kế hoạch, tổ chức thực hiện chiến lược về du lịch ở địa phương đã giúp cho ngành du lịch tỉnh có những chuyển biến tích cực, mang lại hiệu quả thiết thực, bước đầu đã hình thành, xây dựng thương hiệu du lịch Điện Biên, tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động, góp phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Giai đoạn 2018 -2025, chính quyền tỉnh Điện Biên ban hành nhiều chính sách để PTDL theo hướng bền vững trên địa bàn tỉnh. Về cơ bản, các chính sách theo thẩm quyền của chính quyền tỉnh phục vụ phát triển DLBV trên địa bàn khai thác, phát huy được với tiềm năng thế mạnh của tỉnh, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, bền vững, phù hợp, công bằng trong QLNN. Điều đó giúp cho doanh thu tăng hàng năm (trừ năm 2020, 2021 bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid – 19) và đạt giá trị lớn nhất vào năm 2024 với 3.321 tỷ đồng, tăng 1,89 lần so với năm trước.

Thứ hai, hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch theo hướng bền vững được tỉnh quan tâm và thực hiện với nhiều hình thức

Tỉnh Điện Biên thực hiện đa dạng hóa hình thức và nội dung quảng bá, xúc tiến du lịch. Không chỉ thực hiện thông qua các kênh truyền thống như truyền hình, truyền thanh, pano, áp phích, chính quyền tỉnh còn ứng dụng công nghệ, sử dụng mạng xã. Đặc biệt tỉnh thực hiện liên kết PTDL với 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng và các tỉnh trung tâm như thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và các tỉnh có đường bay thẳng đến Điện Biên. Ngoài ra, thông qua các cuộc hội đàm với một số nước bạn như Trung Quốc, Lào, chính quyền tỉnh Điện Biên cũng đã có những kết nối với các nước bạn trong quảng bá xúc tiến PTDL xuyên biên giới.

Đặc biệt, năm 2024 Điện Biên thực hiện đăng cai tổ chức năm du lịch quốc gia và tổ chức các chương trình kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch lại càng được quan tâm, từ hình thức đến nội dung. Do đó, khách du lịch, nhà đầu tư đã biết đến tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh nhiều hơn, góp phần nâng cao lượt du khách du lịch đến tỉnh qua các năm và đạt đỉnh điểm vào năm 2024 khi số lượt du khách đến Điện Biên lên tới 1,85 triệu, tăng 1,85 lần so với năm 2023.

Thứ ba, quản lý bảo tồn giá trị văn hóa, BVMT phương được CQĐP cơ bản thực hiện tốt, và coi đó là thế mạnh du lịch của tỉnh

Việc quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tại Điện Biên đóng vai trò quan trọng trong PTBV của địa phương, đó được coi là thế mạnh của tỉnh trong PTDL. Kết quả khảo sát cho thấy việc bảo tồn những giá trị văn hóa trong phát triển DLBV của địa phương đạt kết quả tốt. Điều này thể hiện chính quyền tỉnh luôn luôn quan tâm thực hiện các dự án, chương trình bảo tồn những giá trị văn hóa đặc thù của tỉnh, tạo nên những thế mạnh đặc trưng để thu hút khách du lịch, hướng tới sự PTDL theo hướng bền vững. Trên thực tế, chính quyền cũng đã thực hiện bảo tồn rất nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể qua các năm.

Bên cạnh đó, việc BVMT trong các HDDL cũng được tỉnh đặc biệt quan

tâm tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân, khách du lịch và doanh nghiệp trong cung ứng và thụ hưởng các HDDL ; thực hiện, xử lý các rác thải du lịch, đặc biệt là rác thải nhựa, chú trọng phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường

Thứ tư, KCHT phục vụ du lịch theo hướng bền vững trên địa bàn đã được tỉnh quan tâm, đầu tư, và được cải thiện

Nhận thức rõ KCHT là điểm nghẽn trong PTDL của tỉnh. Vì vậy, trong thời gian qua, KCHT kỹ thuật và cơ sở vật chất phục vụ HDDL, công trình hạ tầng văn hóa phục vụ thu hút du lịch từng bước được quan tâm đầu tư phát triển, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng phục vụ tại các trung tâm du lịch. Tỉnh đã thực hiện nhiều dự án, đặc biệt là với các dự án lớn như nâng cấp cảng hàng không Điện Biên, hoàn thiện bức tranh Panorama rất lớn thể hiện những giá trị lịch sử của tỉnh, Đền thờ liệt sĩ tại Chiến trường Điện Biên Phủ cùng với rất nhiều dự án khác với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động từ xã hội. Điều này cũng góp phần tạo sự thích thú, thu hút khách du lịch về với Điện Biên

Thứ năm, chính quyền tỉnh đã thể hiện sự nỗ lực trong công tác đào tạo bồi dưỡng phát triển nhân lực du lịch, bước đầu đã thực hiện chuyển đổi số trong QLNN về du lịch

Chính quyền tỉnh đã nỗ lực tổ chức các buổi tập huấn bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng nhằm quảng bá, xúc tiến, phục vụ khách hàng ... đến với cán bộ QLNN về du lịch, đến các cá nhân, tổ chức hoạt động cung ứng du lịch và bước đầu đã đạt được kết quả khi số lượng cán bộ QLNN về du lịch đạt trình độ thạc sĩ trở lên chiếm trên 20% và chất lượng thuyết minh tại các điểm du lịch được khách hàng đánh giá ở mức tốt và rất tốt lên tới 80%.

Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch được quan tâm, bước đầu đã ứng dụng công nghệ các nền tảng xã hội, đã số hóa dữ liệu du lịch và thành lập “cổng du lịch thông minh”

góp phần tích cực trong việc giới thiệu, quảng bá du lịch Điện Biên ra các vùng, miền và bạn bè quốc tế.

Thứ sáu, an ninh, trật tự an toàn xã hội trong HDDL được chính quyền tỉnh Điện Biên đảm bảo tốt

Mặc dù là tỉnh biên giới, giáp với Lào và Trung Quốc, với nhiều lợi thế du lịch nhưng cũng có những thách thức trong việc đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và vẫn xuất hiện tượng một số cá nhân, tổ chức lợi dụng con đường du lịch để xâm nhập vào tỉnh gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, chính quyền tỉnh đặc biệt quan tâm đến điều này và có rất nhiều biện pháp để đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và đạt được những kết quả khá tốt. Kết quả khảo sát cho thấy công tác đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đạt trên 90% du khách cho rằng tốt và rất tốt. Và mọi du khách đều được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi cung ứng dịch vụ du lịch, thụ hưởng du lịch trên địa bàn và luôn được hỗ trợ khi cần thiết không có sự phân biệt.

Thứ bảy, hoạt động thanh tra, kiểm tra được tỉnh thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện, ngăn chặn những hành vi vi phạm, nghiêm minh trong xử lý vi phạm, không có ngoại lệ

Hoạt động thanh tra, kiểm tra được tỉnh thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện, ngăn chặn những hành vi vi phạm, nghiêm minh trong xử lý vi phạm, không có ngoại lệ, các cơ quan chức năng đã tiến hành nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra đối với các HDDL trên địa bàn tỉnh. Qua đó, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong lĩnh vực văn hóa, du lịch, thể thao, đặc biệt là các lĩnh vực nhạy cảm như bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, bản quyền tác giả, lễ hội, dịch vụ du lịch, thể dục thể thao.

3.3.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền tỉnh Điện Biên vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục.

Thứ nhất, chưa có chính sách đủ mạnh để khuyến khích đầu tư, hỗ trợ người dân làm du lịch

Chưa có chính sách đủ mạnh để khuyến khích đầu tư, hỗ trợ người dân làm du lịch. Điều này cũng ảnh hưởng rất lớn đến việc PTDL trên địa bàn khi doanh thu ngành du lịch tăng chậm qua các năm và chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của tỉnh cũng như còn khoảng cách lớn với các tỉnh lân cận như Hà Giang (sau sáp nhập là Tuyên Quang), Sơn La. Điều này cũng được thể hiện rất rõ qua kết quả khảo sát và các số liệu thứ cấp đã được đề cập.

Thứ hai, hoạt động quảng bá, xúc tiến chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư và du khách

Nghị quyết 12 – NQ/TU về phát triển du lịch năm 2025 nhận định “*Công tác tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch đối với thị trường trong và ngoài nước còn hạn chế. Nguồn vốn đầu tư cho du lịch còn hạn chế, chưa thu hút được các nhà đầu tư xây dựng điểm đến du lịch, dịch vụ phục vụ khách còn hạn chế, chưa có sản phẩm giữ chân khách lâu dài*”. Kết quả khảo sát cũng cho thấy nhận định Quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh đã thu hút được nhiều nhà đầu tư và khách du lịch mức tốt và rất tốt chỉ đạt khoảng 55% điều đó thể hiện công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư của tỉnh đạt hiệu quả chưa cao. Thực tế cũng minh chứng nguồn vốn đầu tư xã hội của tỉnh còn thấp, quy mô HDDL còn nhỏ lẻ, số lượng khách du lịch đến với tỉnh Điện Biên, doanh thu du lịch hàng năm thấp hơn nhiều so với các tỉnh thành lân cận như Sơn La, Hà Giang và có khoảng cách rất xa so với tỉnh Ninh Bình.

Hoạt động quảng bá du lịch còn rời rạc, thiếu tính chuyên nghiệp và chiến lược dài hạn. Mặc dù tỉnh đã tổ chức một số hoạt động quảng bá tuy nhiên các chương trình này chủ yếu mang tính thời vụ, chưa gắn kết trong một

chiến lược xúc tiến tổng thể, chưa định vị rõ thương hiệu du lịch “Điện Biên – bản hùng ca lịch sử” trên thị trường trong nước và quốc tế nên lượng khách quốc tế chiếm tỷ lệ chưa cao và mức chi tiêu của khách du lịch còn thấp.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến quảng bá còn hạn chế, hình ảnh du lịch trên các nền tảng mạng xã hội còn mờ nhạt, thiếu chiến dịch truyền thông số bài bản, vì vậy khó khăn trong tiếp cận khách hàng trong bối cảnh kỷ nguyên số, nội dung quảng bá chưa thực sự làm đậm nét, sự hấp dẫn tiềm năng, du lịch của tỉnh, khó thu hút được sự quan tâm của du khách.

Việc tham gia các liên kết vùng (như 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng, hoặc các chương trình kết nối với Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh) mới dừng ở các hội nghị xúc tiến, chưa hình thành được sản phẩm du lịch liên vùng có tính gắn kết. Doanh nghiệp du lịch tư nhân chưa tích cực tham gia quảng bá chung vì thiếu cơ chế hỗ trợ.

Thứ ba, phát huy giá trị văn hóa của địa phương chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của tỉnh

“Phát huy giá trị văn hóa của địa phương chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của tỉnh” Điều này cũng được Nghị quyết 03 –NQ/TU của Tỉnh ủy Điện Biên về PTDL đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Mặc dù tỉnh Điện Biên có tiềm năng rất lớn về du lịch để phát triển các loại hình du lịch lịch sử, du lịch trải nghiệm, du lịch văn hóa... nhưng sản phẩm và dịch vụ du lịch đơn điệu, chất lượng chưa cao, thiếu sản phẩm đặc trưng, hấp dẫn, có khả năng cạnh tranh; chưa phát triển được nhiều sản phẩm du lịch mang tính đột phá và bản sắc riêng biệt để tạo ra lợi thế cạnh tranh và nâng cao trải nghiệm cho khách du lịch. Mặc dù thời gian qua, công tác thu hút đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, dịch vụ, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc sắc, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống được chú trọng, đặc biệt là các sản phẩm gắn với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị được tỉnh rất chú trọng.

Bên cạnh đó, tại nhiều điểm du lịch cộng đồng và khu vực ngoại thành,

việc thu gom rác thải sinh hoạt và rác thải từ khách du lịch còn chưa triệt để; thiếu hệ thống xử lý nước thải, nhà vệ sinh sinh thái. Việc lạm dụng âm thanh, ánh sáng tại các sự kiện du lịch cũng gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và văn hóa bản địa.

Thứ tư, quản lý KCHT phục vụ du lịch theo hướng bền vững còn chưa đáp ứng nhu cầu, chưa thu hút, giữ chân được du khách, thời gian lưu trú của du khách còn ngắn, mức chi tiêu thấp, khả năng huy động nguồn vốn đầu tư xã hội còn thấp.

Nghị quyết 12 – NQ/TU nhận định “*Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, nhất là giao thông, hạ tầng kỹ thuật và môi trường còn thiếu đồng bộ*”. Hạ tầng du lịch còn thiếu tính đồng bộ, chủ yếu tập trung ở đô thị lớn như thành phố Điện Biên Phủ cũ, chưa có các khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp và các dịch vụ vui chơi, giải trí quy mô lớn, đặc biệt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa. Hay nói cách khác, KCHT du lịch của tỉnh Điện Biên chưa thực sự thu hút được nhà đầu tư cũng như khách du lịch. Đây là một trong những nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến số ngày du khách ở lại tỉnh chỉ đạt 2,5 ngày/khách trong nhiều năm, chỉ đạt được 3 ngày/khách vào năm 2024, 2025 và chi tiêu của khách du lịch thấp.

Tiến độ đầu tư một số dự án hạ tầng chậm. Một số dự án lớn về hạ tầng giao thông kết nối vùng, khu du lịch trọng điểm triển khai chậm, chưa phát huy hiệu quả. Tỷ trọng ngân sách đầu tư cho hạ tầng du lịch trong tổng chi đầu tư công còn thấp; chưa thu hút được nhiều nguồn vốn xã hội hóa cho phát triển KCHT, dựa chủ yếu vào ngân sách cấp trên.

Thứ năm, quản lý phát triển NNL; chuyển đổi số trong PTDL theo hướng bền vững còn hạn chế

Mặc dù có nhiều cố gắng trong công tác phát triển nhân lực trong thời gian qua nhưng so với yêu cầu về tính chuyên nghiệp của ngành du lịch hiện đại và hội nhập quốc tế thì một bộ phận lớn nhân lực du lịch tỉnh Điện Biên

hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới và xu hướng du lịch mới. Nghị quyết 12 – NQ/TU nhận định *“Nguồn nhân lực du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới”*.

Trước thực trạng đó, chính quyền tỉnh cũng đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch, thu hút nhân lực du lịch, tuy nhiên các lớp bồi dưỡng kỹ năng cho nhân lực du lịch thường mang tính ngắn hạn, chưa được tổ chức thường xuyên và phân loại theo đối tượng, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới Báo cáo 6661/BC- UBND nhận định *“Công tác phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, chưa được triển khai thường xuyên, quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới”* Các chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo NNL, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, còn chung chung, chưa có cơ chế ưu đãi đủ hấp dẫn. Chuyển đổi số trong PTDL còn chậm. Việc ứng dụng KHCVN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực du lịch còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực và hạ tầng hỗ trợ.

Thứ sáu, công tác đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trong PTDL theo hướng bền vững đảm bảo khá tốt tuy nhiên vẫn còn hiện tượng lợi dụng con đường xu lịch xâm nhập vào địa bàn để gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội

Công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội được cán bộ, du khách đánh giá cao nhất trong các nội dung QLNN được đề cập. Tuy nhiên, với vị trí là một tỉnh biên giới nên khó khăn trong việc kiểm soát tuyệt đối đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong HDDL, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ một số phần tử xấu, cơ hội lợi dụng con đường du lịch xâm nhập vào địa bàn để lôi kéo dụ dỗ kích động những người dân tộc thiểu số thiếu hiểu biết gây mất an ninh trên địa bàn. Báo cáo 6661/ BC- UBND khẳng định *“Vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị; tình trạng di dân tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật, buôn bán vận chuyển các chất ma túy... còn diễn biến phức tạp”*

Thứ bảy, hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm còn một số hạn chế

Hoạt động thanh tra, kiểm tra phần lớn thường tập trung vào các đợt cao điểm, chưa tạo được cơ chế giám sát thường xuyên nhằm phát hiện sớm và ngăn chặn các vi phạm tiềm ẩn. Chưa có lực lượng thanh tra chuyên trách về du lịch tại cấp tỉnh. Hiện nay, công tác thanh tra du lịch chủ yếu do Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện kiêm nhiệm, trong khi lực lượng mỏng, chuyên môn chưa sâu về QLNN trong lĩnh vực du lịch. Công tác phối hợp thanh tra liên ngành còn thiếu chặt chẽ.

3.3.3. Nguyên nhân của hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan**

Thứ nhất, Điện Biên là tỉnh miền núi, cách xa các trung tâm kinh tế lớn, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, khó thu hút được các nhà đầu tư vào phát triển du lịch

Tỉnh Điện Biên có điều kiện địa hình tương đối phức tạp, gây ảnh hưởng đến xây dựng, tu sửa, nâng cấp hệ thống đường giao thông của tỉnh. Hiện nay, nhiều tuyến đường giao thông liên thôn, liên xã, phường đã xuống cấp và chưa được đầu tư xây dựng gây nên những cản trở trong việc tiếp cận các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Một số nơi có nhiều cảnh quan đẹp, văn hóa độc đáo nhưng lại khó tiếp cận, khá hạn chế để đón khách du lịch.

Tỉnh Điện Biên có vị trí xa các trung tâm kinh tế lớn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn hạn chế, giao thông đi lại khó khăn, chi phí đầu tư hạ tầng tại một số vùng sâu vùng xa khá cao nên khó khăn trong thu hút nguồn vốn đầu tư PTDL từ các nhà đầu tư chiến lược, cũng như thu hút khách du lịch. Vì vậy hầu hết các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn có quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp.

Thứ hai, thu ngân sách thấp, chủ yếu dựa vào nguồn bổ sung từ trung ương, thu nhập bình quân đầu người thấp gây khó khăn trong PTDL địa

phương theo hướng bền vững

Bảng 3.3: Thu, chi ngân sách tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng thu ngân sách địa phương	12.709,58	14.849,08	17.998,15	20.069,14	20.380,84
Thu ngân sách trên địa bàn	1.663,33	1.571,68	1.578,94	1.732,63	2.409,96
Tổng chi ngân sách địa phương	12.690,72	14.868,39	18.002,85	20.033,25	19.934,1
Chi đầu tư phát triển	2.564,4	2.612,96	4.663,59	4.093,96	4.753,39
Chi thường xuyên	7.422,1	7.814,59	8.867,5	10.986,23	15.173,92

Nguồn: [52]

Điện Biên là tỉnh biên giới, xa trung tâm nên khó khăn trong việc phát triển KT – XH. Vì vậy, thu ngân sách của tỉnh đạt rất thấp, chủ yếu dựa vào nguồn bổ sung từ ngân sách Trung ương; cuộc sống của bà con còn nhiều khó khăn thiếu thốn, thu nhập bình quân đầu người còn thấp chỉ đạt gần trên 50 triệu năm 2025, trong khi trung bình cả nước ước đạt trên 5000 USD, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh Điện Biên năm 2025 vẫn còn rất cao lên tới 17,6% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 – 2025 [48] cao hơn nhiều so với mức chung cả cả nước. Điều này cũng gây khó khăn trong huy động được nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, cũng như đầu tư mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng dịch vụ du lịch của các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn, PTDL cộng đồng, nguồn lực đầu tư phát triển chủ yếu phụ thuộc vào hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, khả năng huy động các nguồn lực xã hội và thu hút nhà đầu tư còn thấp [52]. Vì vậy, ảnh hưởng đến chất lượng, số lượng các dịch vụ lưu trú, ăn uống cũng như dịch vụ vui chơi giải trí, điều mà tỉnh Điện Biên đang còn hạn chế để thu hút và tăng thời gian lưu trú trên địa bàn của du khách.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2018-2025, trước tác động của đại dịch Covid – 19 dẫn đến cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu tác động đến nền kinh tế toàn cầu nói chung, của tỉnh Điện Biên và HDDL nói riêng gây khó khăn cho việc đầu tư PTDL và đi du lịch của người dân, dẫn đến doanh thu du lịch của tỉnh năm 2020, 2021 giảm mạnh.

Thứ ba, nhận thức của một bộ phận người dân, doanh nghiệp HDDL còn hạn chế và chưa đầy đủ.

Một số doanh nghiệp du lịch trên địa bàn chưa nhận thức đầy đủ về tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh, chưa nhận thức được rằng du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh nên thiếu chủ động, chậm đổi mới mô hình hoạt động, khả năng thích ứng với thị trường còn hạn chế. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn còn nhỏ, thiếu kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Doanh nghiệp du lịch chủ yếu đầu tư nhỏ lẻ, ngại đầu tư hạ tầng dài hạn, nhất là tại vùng sâu, vùng xa. Nhiều doanh nghiệp du lịch địa phương chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh, chưa chủ động tham gia các hoạt động quảng bá chung hoặc phối hợp xây dựng sản phẩm – hình ảnh du lịch địa phương. Cộng đồng tại các điểm du lịch chưa được trang bị kiến thức cơ bản về truyền thông hình ảnh, marketing trải nghiệm.

Đặc biệt với tỷ lệ dân tộc thiểu số lớn, trình độ dân trí còn hạn chế nên nhận thức về du lịch và tầm quan trọng trong PTDL của cộng đồng người dân ở nhiều vùng, thôn, bản còn tương đối hạn chế, do vậy ảnh hưởng đến việc thu hút sự cộng đồng tham gia vào phát triển HDDL trên địa bàn tỉnh và khó khăn trong việc cung ứng nhân lực du lịch có chất lượng, chuyên nghiệp cho tỉnh. Ngoài ra có thể xuất hiện những hành vi lệch chuẩn ảnh hưởng đến môi trường, xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển DLBV ở địa phương; là cơ hội để các thế lực thù địch, bất mãn lợi dụng con đường du lịch lôi kéo dụ dỗ, kích động người dân thực hiện các hoạt động chống phá, gây tác động tiêu cực sự

ổn định chính trị ở địa phương, từ đó ảnh hưởng đến sự PTDL ở địa phương nói riêng và phát triển kinh tế xã hội nói chung.

Người dân làm du lịch cộng đồng còn quen với hình thức truyền thống, chưa có thói quen cập nhật công nghệ mới. Đặc biệt là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ tại các điểm du lịch cộng đồng, chưa đăng ký hoạt động chính thức hoặc không nắm rõ quy định pháp luật. Cộng đồng dân cư ở nhiều điểm du lịch chưa tích cực tham gia giữ gìn, bảo vệ hạ tầng hiện có, đồng thời, người dân còn có thói quen canh tác, sinh hoạt ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường, chưa nhận thức đầy đủ về giá trị BVMT – văn hóa để PTDL lâu dài.

*** Nguyên nhân chủ quan**

Thứ nhất, phân định chức năng nhiệm vụ giữa các cơ quan và đặc biệt giữa cấp tỉnh và cấp xã khi thực hiện CQĐP hai cấp chưa thực sự rõ ràng gây khó khăn trong quản lý nhà nước về du lịch

Trước năm 2025, chính quyền tỉnh Điện Biên gồm 19 Sở, ngành thực hiện tham mưu cho UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng QLNN, trong đó có Sở Văn hóa và Thể thao, du lịch chủ trì tham mưu QLNN về du lịch. Ngoài ra, du lịch là ngành có tính liên ngành, liên vùng cao nên du lịch còn chịu sự QLNN của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng... và CQĐP. Tuy nhiên, bộ máy QLNN về du lịch khi thực hiện CQĐP 3 cấp còn chồng chéo, sự phân định chức năng nhiệm vụ giữa các sở, ngành, địa phương một số nhiệm vụ chưa thực sự rõ ràng, chồng chéo.

Đặc biệt, khi thực hiện CQĐP hai cấp từ tháng 7/2025, một số quy định, hướng dẫn đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung để phù hợp với mô hình tổ chức CQĐP hai cấp nên gây ra những lúng túng cho địa phương trong việc phân cấp phân quyền quản lý nhà nước về du lịch giữa cấp tỉnh và cấp xã.

Thứ hai, sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong quản lý du lịch có lúc có nơi còn lúng túng, chưa chặt chẽ, thiếu tính chủ động, hiệu quả chưa cao

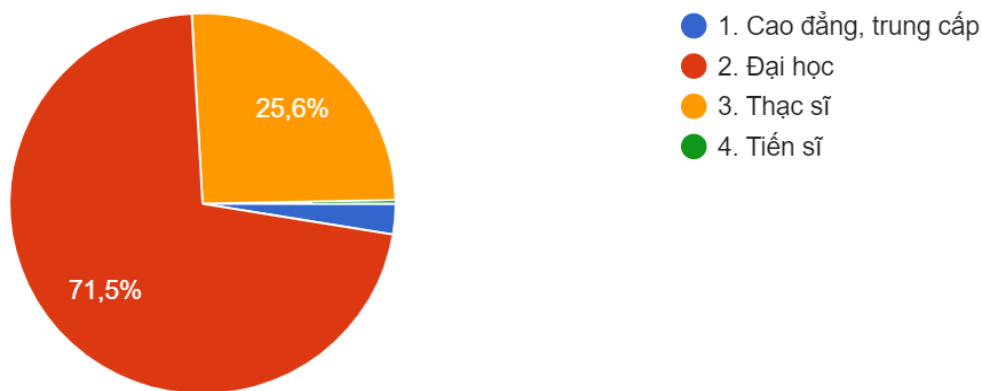
Báo cáo số 6661/BC-UBND nhận định “*Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và chính quyền địa phương có lúc, có việc còn lúng túng, thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả; chưa chủ động, kịp thời tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh*”. Nghị quyết 12 – NQ/TU khẳng định “*Sự phối hợp giữa các ngành, địa phương, doanh nghiệp chưa chặt chẽ, nhịp nhàng*”.

Thiếu tính liên kết vùng trong phát du lịch theo hướng bền vững, đặc biệt là triển hạ tầng du lịch. Công tác quy hoạch hạ tầng gắn với PTDL thiếu sự kết nối tổng thể với các vùng du lịch trọng điểm của khu vực Tây Bắc. Việc chưa hình thành hành lang du lịch xuyên tỉnh cũng làm giảm khả năng tích hợp đầu tư. Bên cạnh đó, là một tỉnh biên giới, tiềm năng trong thu hút du khách nước ngoài là rất lớn, mặc dù chính quyền tỉnh cũng có hững hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch đối với các tỉnh, thành khác trong nước và với tỉnh Vân Nam Trung Quốc nhưng sản phẩm du lịch Điện Biên còn mờ nhạt, thiếu tính liên kết với các địa phương khác trong khu vực và các trung tâm du lịch lớn của cả nước.

Thứ ba, một bộ phận cán bộ quản lý du lịch của tỉnh còn hạn chế về trình độ chuyên môn được đào tạo, thiếu năng lực, kỹ năng tham mưu, đặc biệt là năng lực thực thi chính sách.

Báo cáo số 6661/BC-UBND khẳng định “*Tinh thần trách nhiệm, ý thức làm việc, năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế*” và hạn chế về năng lực thực thi chính sách không chỉ là điểm nghẽn lớn của CBCC tỉnh Điện Biên mà còn là điểm nghẽn của nhiều địa phương khác. Kết quả khảo sát cho thấy, trình độ chuyên môn cao nhất được đào tạo của cán bộ quản lý du lịch tại các sở ngành của tỉnh còn thấp so với các tỉnh thành khác. Số lượng CBCC có trình độ thạc sĩ trở lên chỉ chiếm trên 25%,

trong khi số lượng CBCC có trình độ cao đẳng trung cấp vẫn chiếm tỷ lệ cao lên tới gần 3%. Trong khi, theo quy định thì công chức phải có trình độ đại học trở lên, điều đó thể hiện dưới góc độ bằng cấp chuyên môn thì một số công chức vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Và với vị trí là tỉnh biên giới, liên kết PTDL với các tỉnh của nước láng giềng rất lớn nhưng trình độ ngoại ngữ của CBCC còn hạn chế, khó khăn trong giao tiếp và ban hành, thực thi các chính sách du lịch xuyên quốc gia.



Đơn vị tính: %

Hình 3.15: Trình độ chuyên môn được đào tạo của CBCC QLNN về du lịch của tỉnh Điện Biên

Nguồn: Kết quả khảo sát của NCS

Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ QLNN về du lịch của tỉnh còn thiếu kỹ năng, kinh nghiệm, năng lực thực thi trong QLNN về du lịch. Đội ngũ cán bộ ở cấp tỉnh và huyện làm công tác quản lý, phát triển hạ tầng du lịch còn mỏng, kiêm nhiệm, thiếu kinh nghiệm trong xây dựng đề án, dự án kêu gọi đầu tư. Các kỹ năng về lập kế hoạch đầu tư công, huy động vốn ngoài ngân sách còn yếu. Chỉ số PAPI năm 2024 đứng thứ 50/63, giảm 16 bậc, cho thấy chất lượng hành chính công còn hạn chế.

Thứ tư, Hạ tầng công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong QLNN, điều hành đối với các HDDL của tỉnh còn hạn chế.

Nguồn vốn đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ du lịch còn rất hạn chế. Việc triển khai các hệ thống thông tin thông minh bị chậm do thiếu nguồn lực, nhân lực công nghệ và chi phí hạ tầng số khá cao, đặc biệt ở nơi vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh đó, kỹ năng công nghệ của cán bộ quản lý và người lao động còn thấp, đặc biệt là cán bộ quản lý tại các điểm du lịch chưa được đào tạo về quản lý thông tin số, kỹ năng sử dụng công nghệ phục vụ du lịch. Người dân làm du lịch cộng đồng còn quen với hình thức truyền thống, chưa có thói quen cập nhật công nghệ mới.

Ứng dụng KHCN trong du lịch còn ở mức sơ khai. Các công cụ công nghệ như đặt phòng trực tuyến, hệ thống thông tin du lịch, ứng dụng du lịch thông minh... chưa được triển khai rộng rãi. Thiếu các nền tảng số về quản lý du lịch, bản đồ số, dữ liệu du khách, nền tảng tích hợp thông tin giữa cơ quan quản lý và doanh nghiệp du lịch.

Tỉnh chưa xây dựng được hệ thống dữ liệu dùng chung về TNDL, doanh nghiệp, cơ sở lưu trú, lượng khách, doanh thu... Điều này dẫn đến việc thiếu thông tin cập nhật để ra quyết định quản lý, quy hoạch, quảng bá.

Chương 4

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.1. BỐI CẢNH MỚI VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

4.1.1 Bối cảnh mới tác động đến quản lý nhà nước về du lịch ở tỉnh Điện Biên hướng bền vững

Thứ nhất, Đất nước bước vào kỷ nguyên mới, đòi hỏi các địa phương phải là những tuyến đầu xung kích hiện thực hóa nghị quyết Đại hội XIV và các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV giai đoạn 2026-2030

Khi đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, đó là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam XHCN, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Để đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới, Đảng ta đã ban hành 9 Nghị quyết mang tính chiến lược để Việt Nam cất cánh, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 7/1/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam. Đòi hỏi chính quyền địa phương, trong đó có tỉnh Điện Biên phải là những tuyến đầu xung kích hiện thực hóa nghị quyết Đại hội XIV và các Nghị quyết chiến lược

của Bộ Chính trị bằng chiến lược, chính sách, kế hoạch và hành động cụ thể theo tinh thần “*quyết liệt trong hành động*” và “*rõ mục tiêu, rõ lộ trình, rõ nguồn lực, rõ người chịu trách nhiệm, rõ kết quả và hiệu quả*”

Trong đó, chính sách mở cửa, hội nhập của Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và các chính sách đột phá cho khu vực kinh tế tư nhân theo Nghị quyết 68 – NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2025 là cơ hội để Điện Biên – một tỉnh biên giới có thể hiện thực hóa thúc đẩy du lịch của tỉnh phát triển theo hướng bền vững

Ngoài việc hiện thực hóa các quyết sách đột phá của trung ương được khẳng định tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và các quyết sách trụ cột của Bộ Chính trị, trong giai đoạn tới, Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và nhân dân tỉnh Điện Biên cần quyết tâm thực hiện các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã đề ra và Nghị quyết số 12 – NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn 2035.

Bên cạnh đó, việc thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành du lịch theo tinh thần Nghị quyết 57 – NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2025 là cơ hội để Điện Biên có thể phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và theo Nghị quyết 57 – NQ/TW về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, trong đó đặc biệt quan tâm đến chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực, đặc biệt là du lịch. Với hệ thống cơ sở dữ liệu số về du lịch quốc gia, du lịch của tỉnh, các nền tảng số kết nối liên thông hệ thống thông tin du lịch với các ngành liên quan phục vụ công tác hoạch định chính sách và điều hành, QLNN và phục vụ doanh nghiệp, khách du lịch trong nước, quốc tế. Tận dụng cơ hội ngành du lịch cũng đang đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, hỗ trợ công tác QLNN, kinh

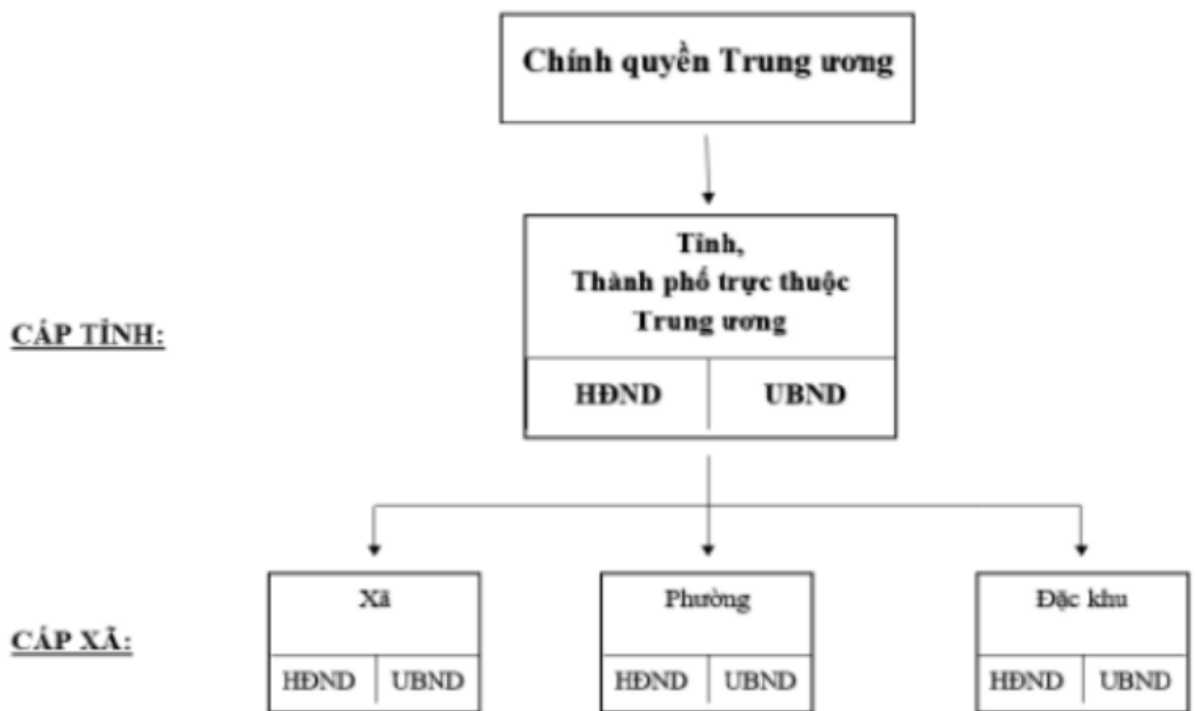
doanh dịch vụ du lịch, nâng cao trải nghiệm du khách, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia; phát triển trang mạng du lịch quốc gia, ứng dụng du lịch quốc gia “Du lịch Việt Nam - Vietnam Travel”, thẻ Việt - thẻ du lịch thông minh phục vụ khách du lịch; phát triển nền tảng số “Quản trị và kinh doanh du lịch”.

Thứ hai, Việt Nam nói chung, tỉnh Điện Biên nói riêng đang thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, tổ chức mô hình CQĐP hai cấp,

Thực hiện việc tổ chức lại cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh vụ hay việc thực hiện mô hình CQĐP hai cấp (cấp tỉnh, cấp xã), không tổ chức cấp trung gian (cấp huyện) là một cuộc cách mạng lớn mang tính bước ngoặt của Việt Nam cũng như tỉnh Điện Biên. Điều này cũng tác động lớn đến QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền tỉnh Điện Biên.

Khi thực hiện tinh gọn bộ máy, mô hình CQĐP hai cấp, giảm bớt các đầu mối, đặc biệt là đầu mối trung gian, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, phân cấp mạnh cho địa phương theo tinh thần “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*” sẽ giúp phân định rõ được trách nhiệm của các cấp địa phương, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ, tạo sự chủ động, linh hoạt cho địa phương, chính quyền sẽ trở nên gần dân hơn, sát dân hơn. Việc chỉ đạo, điều hành được thực hiện trực tiếp từ cấp tỉnh xuống cơ sở, giảm thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, đẩy nhanh quá trình ra quyết định và cụ thể hóa chủ trương, thực thi chính sách, giảm độ trễ trong việc thực thi chính sách du lịch, giảm thiểu thủ tục hành chính rườm rà và đơn giản hóa các quy trình cấp phép cho các HDDL sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi hơn để thu hút đầu tư, thu hút du khách. Bên cạnh đó, tinh gọn bộ máy không chỉ giúp tiết kiệm chi thường xuyên, tăng nguồn lực chi cho đầu tư phát triển trong đó có đầu tư cho PTDL, đặc biệt là du lịch cộng đồng.

Chính quyền địa phương	Cấp	Tên đơn vị hành chính
	Tỉnh	Tỉnh
		Thành phố trực thuộc Trung ương
	Xã	Xã
		Phường
		Đặc khu



Hình 4.1: Mô hình CQĐP hai cấp ở Việt Nam

Tuy nhiên, trong thời gian đầu khi triển khai mô hình CQĐP hai cấp vẫn còn những khó khăn, vướng mắc, phân cấp phân quyền trong QLNN về du lịch còn chưa thực sự rõ ràng, khối lượng công việc của cấp xã lớn, trong khi một bộ phận CBCC cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu của mô hình mới, một số cán bộ công chức phải thực hiện kiêm nhiệm, có một số nơi vẫn xuất tình trạng “vừa thừa, vừa thiếu”, nên bước đầu cũng ảnh hưởng đến hiệu quả QLNN về du lịch của tỉnh.

Đối với đặc thù của tỉnh Điện Biên, diện tích rất rộng và dân cư thưa thớt đặc biệt là vùng miền núi, dân tộc thiểu số, trình độ dân trí chưa cao, việc ứng dụng KHCCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế; hạ tầng số và trang thiết bị CNTT tại cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, chưa được đầy đủ và đồng bộ; người dân vùng khó khăn còn thiếu thiết bị thông minh để tiếp cận các tiện ích số... Đòi hỏi sự chủ động và nỗ lực rất lớn chính quyền tỉnh Điện Biên, đặc biệt là CBCC cấp xã.

Vì vậy, khi thực hiện mô hình CQĐP hai cấp, chính quyền tỉnh cần đặc biệt quan tâm đến việc phân cấp, ủy quyền cho cấp xã trong QLNN về du lịch sao cho phù hợp với khả năng của cấp cơ sở, tuy nhiên cũng tuân thủ chủ trương phân cấp nhiều hơn cho cấp xã theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Thứ ba, Sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng công nghiệp 4.0 tác động lớn đến yêu cầu thay đổi phương thức QLNN về du lịch

Sự phát triển mạnh mẽ của KHCCN, trí tuệ nhân tạo AI đòi hỏi chính quyền tỉnh Điện Biên phải thay đổi phương thức QLNN mới có thể đáp ứng được yêu cầu trong bối cảnh mới.

Một là, Về lĩnh vực quảng bá và marketing du lịch

Sự phát triển của internet kết nối vạn vật sẽ giúp mở rộng không gian, thời gian và thị trường du lịch, làm xóa nhòa không gian và thời gian, tạo nên một thế giới phẳng, mọi người trên khắp thế giới, chỉ cần có kết nối internet là có thể truy cập và tìm hiểu tất cả những di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh du lịch nổi tiếng trên toàn thế giới. Đây chính là cú hích quan trọng làm nảy sinh nhu cầu đi du lịch ở mọi người dân, là cơ hội vàng để mở rộng thị trường du lịch.

Nếu biết tận dụng lợi thế, sẽ giúp làm giảm chi phí quảng cáo, tiếp thị. Thông qua ứng dụng các Website thông minh (như Web30s, Smart Live Chart, Smart Marketing Tool) và tổng đài ảo (tất cả các phần mềm này đều

chạy trên môi trường điện toán đám mây) giá thành chi phí quảng cáo, tiếp thị và thời gian dành cho nó đã giảm đi rất nhiều. Đây là một lợi thế to lớn do công nghiệp 4.0 mang lại.

Hai là, Bán hàng qua mạng và thanh toán trực tuyến

Thương mại điện tử, kinh doanh qua mạng, trong đó có kinh doanh du lịch hiện đang là xu thế thời đại. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch triển khai hoạt động kinh doanh dịch vụ một cách hiệu quả hơn, với khả năng tiếp cận tới mọi đối tượng khách hàng trên phạm vi toàn cầu. Nhờ ứng dụng công nghệ hiện đại, các dịch vụ du lịch có thể được cung cấp với chi phí tối thiểu, thời gian giao dịch rút ngắn, đồng thời tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Vì vậy, công nghiệp 4.0 vừa là cơ hội và cũng là thách thức đối với ngành du lịch. Đòi hỏi chính quyền tỉnh phải thay đổi phương thức quản lý du lịch từ thủ công truyền thống sang ứng dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ tư, Xu hướng du lịch mới đã hình thành trên thế giới và Việt Nam

Xu hướng du lịch trong và ngoài nước cũng có sự thay đổi, trong đó có thể kể đến xu hướng du lịch gần, du lịch nội địa, du lịch tại chỗ để tận hưởng khi những ngày nghỉ cuối tuần ngắn ngủi, khi muốn thay đổi không khí; Du lịch xanh là loại hình du lịch thân thiện với môi trường, trải nghiệm thiên nhiên; Du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe tương chừng là một khái niệm mới, nhưng nó đã và đang thực sự trở thành xu hướng trên toàn cầu; Du lịch có trách nhiệm, đó là DLBV và trách nhiệm xã hội, du lịch trải nghiệm và tương tác với cộng đồng địa phương đã và đang trở thành một xu hướng thịnh hành với du khách quốc tế, với mục tiêu tối thiểu hóa tác động tiêu cực lên môi trường, văn hóa địa phương và cộng đồng, đồng thời tạo ra lợi ích kinh tế và xã hội cho địa phương mà du khách đến thăm; Du lịch gia đình, nhóm nhỏ, ngắn ngày trở nên phổ biến và cũng là một trong những hình thức nghỉ

ngôi được ưa chuộng hiện nay. Các thể hệ trong gia đình tổ chức một chuyến đi mang đến cho mọi người niềm vui cũng như mỗi thành viên trong gia đình sẽ có thêm những trải nghiệm mới mẻ; Linh hoạt trong sử dụng dịch vụ, sử dụng các combo thay cho tour du lịch trọn gói; Du lịch sinh tồn, trải nghiệm sự khác biệt, rời khỏi vùng an toàn, làm mới bản thân; Dựng lều, nấu ăn bằng lửa trại và đi theo la bàn là một trong những xu hướng du lịch mới trong những năm gần đây.

Sự dịch chuyển về xu hướng du lịch trong thời gian tới, đòi hỏi chính quyền tỉnh Điện Biên cần có những biện pháp, chính sách du lịch hữu hiệu để đáp ứng nhu cầu theo xu hướng mới này. Từ đó sẽ thúc đẩy du lịch Điện Biên phát triển theo hướng bền vững.

4.1.2. Định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững trong thời gian tới

Nghị quyết 12 – NQ/TU năm 2025 của tỉnh Điện Biên đặt ra mục tiêu *“Đến năm 2030, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; sản phẩm du lịch có chất lượng, đa dạng, sức cạnh tranh cao; tỉnh Điện Biên trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn trong khu vực và cả nước. Từng bước nâng cao tỷ trọng đóng góp của du lịch trong GRDP, tạo việc làm, tăng thu nhập cho Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2035, du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GRDP của tỉnh; thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển; đẩy mạnh phát triển du lịch theo chiều sâu, sản phẩm độc đáo, đặc thù, chất lượng cao, trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế; tăng chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú của du khách”*. Vì vậy, để đạt được mục tiêu trên, thời gian tới cần xác định một số định hướng sau:

Một là, Xây dựng, ban hành chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch PTDL Điện Biên theo hướng bền vững trong giai đoạn mới, nhanh chóng hiện thực hóa tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng

bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV trong thực tiễn

Tập trung hoàn thiện việc lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực theo định hướng Quy hoạch tổng thể Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Rà soát, đánh giá toàn diện tiềm năng về du lịch trên địa bàn toàn tỉnh để cập nhật đầy đủ định hướng trong quy hoạch tỉnh Điện Biên giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050. Tập trung triển khai hiệu quả PTDL được thể hiện Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 109 – QĐ/Ttg ngày 27 tháng 01 năm 2024 và các chủ trương được thể hiện trong Nghị quyết XIV của Đảng, Nghị quyết lần thứ XV của tỉnh và các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị.

Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh có thể cân nhắc xem xét rà soát điều chỉnh quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch kinh tế - xã hội, Quy hoạch Khu du lịch quốc gia; Đề án PTDL tỉnh Điện Biên để phù hợp mô hình CQĐP hai cấp và đơn vị hành chính sau sáp nhập xã phường của tỉnh.

Cùng với đó, chính quyền tỉnh có thể xem xét xây dựng mới chiến lược, kế hoạch trong phát triển du lịch như Chiến lược phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh Điện Biên; Chính sách đầu tư PTDL; Chính sách hỗ trợ PTDL cộng đồng;... phù hợp với CQĐP hai cấp

Hai là, Đẩy mạnh quản lý xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, trọng tâm trọng điểm

Cần tập trung triển khai công tác xúc tiến, quảng bá du lịch Điện Biên theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, bảo đảm tính trọng tâm, trọng điểm, chú trọng chất lượng và hiệu quả, qua đó khẳng định thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch địa phương. Đặc biệt, cần ưu tiên đầu tư ứng dụng công nghệ cao, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến, quảng bá, khai thác tối ưu các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch không chỉ đối với thị trường

trong nước mà còn hướng mạnh ra các thị trường quốc tế, nhằm mở rộng không gian phát triển và nâng cao vị thế của Điện Biên trên bản đồ du lịch.

Bên cạnh đó, cần tăng cường liên kết vùng với các địa phương trong PTDL theo hướng bền vững. Tăng cường liên kết vùng Tây Bắc và các trung tâm gửi khách như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh... và các địa phương khác trong cả nước và các tỉnh biên giới để thúc đẩy PTDL. Thúc đẩy liên kết với các địa phương của các nước có chung đường biên giới với Điện Biên để trao đổi khách và đón khách từ nước thứ ba.

Đặc biệt, chính quyền tỉnh cần cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân được thể hiện trong Nghị quyết 68 – NQ/TW cùng với những cơ chế chính sách đặc thù theo thẩm quyền của chính quyền cấp tỉnh để thu hút các doanh nghiệp, các cá nhân, hộ kinh doanh đầu tư PTDL trên địa bàn.

Ba là, Tăng cường quản lý đầu tư phát triển KCHT, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch theo hướng hiện đại

Tập trung đầu tư đồng bộ, hiện đại KCHT kinh tế - xã hội theo hướng liên thông và đa mục tiêu; chú trọng hạ tầng giao thông liên vùng, nâng cấp đường giao thông từ trung tâm phường Điện Biên Phủ đến các xã, phường khác do đó cần ưu tiên đầu tư hệ thống giao thông tới các trọng điểm du lịch trong tỉnh, đặc biệt là tới các làng, bản triển khai các mô hình PTDL cộng đồng của tỉnh. Chủ động tạo điều kiện thuận lợi cho các tập đoàn, doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch trên địa bàn tỉnh như khách sạn, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng, sân golf, các khu đô thị nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí,... Tập trung phát triển các khu, điểm du lịch tại phường Điện Biên Phủ, Mường Phăng, Tủa Chùa, Mường Nhé; Đầu tư hệ thống giao thông liên vùng, các tuyến kết nối với Lào.

Bốn là, QLNN về du lịch cần hướng tới đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội

Mặc dù công tác đảm bảo an ninh trong PTDL đã được chính quyền tỉnh

Điện Biên thực hiện rất hiệu quả thời gian qua, nhưng trước bối cảnh mới, địa phương cần đặc biệt chú trọng đến tính đặc thù của một tỉnh biên giới giáp với Lào và Trung Quốc. Việc ban hành các chính sách PTDL bền vững phải gắn liền với chiến lược quốc phòng và an ninh quốc gia, nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động cư trú, đi lại tại vùng biên giới nhưng vẫn đảm bảo sự thông thoáng cho du khách.

Trong điều kiện tỉnh có 19 dân tộc thiểu số với trình độ dân trí chưa cao, chưa đồng đều và tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chính quyền cần xây dựng cơ chế phòng ngừa các tệ nạn xã hội, ngăn chặn sự xâm nhập của các luồng văn hóa ngoại lai độc hại có thể làm xói mòn bản sắc bản địa. Theo thuyết hàng hóa công cộng, an ninh trật tự là lợi ích chung mà nhà nước có trách nhiệm cung ứng chủ đạo; vì vậy, Điện Biên cần hoàn thiện hệ thống quản lý an ninh du lịch tích hợp công nghệ số để vừa bảo vệ quyền lợi hợp pháp của du khách, vừa giữ vững sự ổn định chính trị, tạo môi trường hòa bình và tin cậy cho sự PTDL bền vững.

4.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN THEO HƯỚNG BỀN VỮNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.2.1. Chính quyền tỉnh Điện Biên cần sớm ban hành chương trình hành động, cơ chế, chính sách để hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội XV của tỉnh về du lịch theo hướng bền vững

Nghị quyết Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh phát triển bền vững, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, trong đó có du lịch bền vững. Vì vậy, với tinh thần quyết liệt trong hành động “*quyết tâm hành động thần tốc, quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ, không để “một ngày lãng phí, một tuần chậm trễ”*”. Chính quyền tỉnh Điện Biên cần sớm ban hành các Chương trình hành động cụ thể về du lịch theo hướng bền vững, các cơ chế, chính sách để PTDL theo hướng bền vững,

đặc biệt là khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào hạ tầng du lịch xanh và bảo tồn giá trị văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh nhưng phải đặt trong tổng thể đảm bảo an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái và gìn giữ phát huy giá trị văn hóa của địa phương.

Để trở thành điểm đến hấp dẫn về du lịch, là trung tâm du lịch của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Điện Biên cần hướng tới phát triển du lịch trên 3 trụ cột chính đó là Du lịch lịch sử, tâm linh; Du lịch bản sắc văn hóa dân tộc, khám phá cảnh quan thiên nhiên; Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, chăm sóc sức khỏe. Vì vậy, chính quyền tỉnh cần sớm hiện thực hóa Nghị quyết số 12 – NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 về phát triển du lịch Điện Biên giai đoạn 2026 -2030, định hướng đến năm 2035.

4.2.2. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của chủ thể tham gia hoạt động du lịch về du lịch bền vững

Như đã phân tích ở phần hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, nhận thức một bộ phận của người dân và doanh nghiệp về PTDL theo hướng bền vững còn hạn chế. Vì vậy đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao dân trí, nhận thức cho người dân, doanh nghiệp là công việc cấp thiết chính quyền tỉnh Điện Biên cần thực hiện thường xuyên. Điều này cũng được khẳng định rất rõ trong Nghị quyết số 12 – NQ/TU của tỉnh ủy Điện Biên ngày 31 tháng 12 năm 2025 khẳng định *“Các cấp, các ngành tập trung đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của du lịch. Nhận thức rõ du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa, hội nhập quốc tế cao; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội, tạo nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.”*

Thứ nhất, Đối với doanh nghiệp, chủ thể kinh doanh du lịch

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền pháp luật, chính sách về phát triển DLBV đến các chủ thể kinh doanh du lịch, các nhà đầu tư, du khách và mọi người dân trên địa bàn du lịch. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân xây dựng hình ảnh thân thiện, mến khách, hướng đến “mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch”; khuyến khích cá nhân, tập thể phát triển hình ảnh, thương hiệu cá nhân gắn với quảng bá du lịch tỉnh Điện Biên.

Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp kinh doanh du lịch trong thực hiện và tham gia các quy chuẩn về chất lượng sản phẩm du lịch. Xây dựng cơ chế liên kết phát triển sản phẩm giữa ngành du lịch và các ngành liên quan. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của cộng đồng đối với phát triển sản phẩm du lịch, nhất là thường xuyên đổi mới và khai thác các sản phẩm du lịch đặc sắc của địa phương. Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn, chú trọng thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cộng đồng dân cư cho đầu tư PTDL.

Khuyến khích các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân tham gia vào HDDL, trực tiếp tham gia kinh doanh các dịch vụ. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ thể kinh doanh du lịch và cộng đồng trong việc xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch.

Tỉnh Điện Biên cần thường xuyên tổ chức các diễn đàn đối thoại định kỳ giữa chính quyền và doanh nghiệp, chủ thể kinh doanh du lịch, vừa nắm bắt, tháo gỡ khó khăn với doanh nghiệp vừa xây dựng các chiến dịch truyền thông về "Du lịch xanh" và "DLBV" và "Du lịch có trách nhiệm". Bên cạnh đó, CQĐP có thể thực hiện tuyên truyền thông qua việc xây dựng và quảng bá các mô hình doanh nghiệp tiêu biểu trong PTDL bền vững đến các doanh nghiệp khác trên địa bàn

Thứ hai, Đối với khách du lịch

Khách du lịch là đối tượng trực tiếp sử dụng dịch vụ và có tác động trực

tiếp lên TNDL. Việc nâng cao nhận thức cho du khách là yếu tố then chốt để thực hiện DLBV. Vì vậy cần đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức trong việc lựa chọn các sản phẩm DLBV, sử dụng các dịch vụ thân thiện với môi trường, có ý thức BVMT, chia sẻ những trải nghiệm DLBV với cộng đồng và ý thức trong việc giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đặc biệt là các dịp lễ hội

Tuyên truyền có thể được thực hiện qua hệ thống pano, biển chỉ dẫn tại các điểm di tích lịch sử, truyền thông số qua ứng dụng du lịch thông minh của tỉnh và các trang mạng xã hội. Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh có thể nghiên cứu phát hành, tuyên truyền rộng rãi "Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch Điện Biên", trong đó nhấn mạnh việc tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa 19 dân tộc của tỉnh và bảo vệ TNDL, môi trường di tích, đảm bảo an ninh tại các điểm đến.

Thứ ba, Đối với CBCC QLNN về du lịch

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế, quy định về BVMT tại các khu, điểm du lịch. Xây dựng quy chế quản lý khách du lịch, nội quy lễ hội, bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch... qua đó thay đổi hành vi, hình thành thói quen, thái độ, cách thức ứng xử văn minh, lịch sự khi tham gia vào HDDL ; tuyên truyền để du khách tôn trọng và có thái độ ứng xử văn hóa với các TNDL nhân văn; đồng thời nâng cao nhận thức, ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống, môi trường xã hội, truyền thống của cộng đồng khi tham gia HDDL . Đôn đốc, giám sát thường xuyên các cơ sở thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế BVMT trong các HDDL .

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, du khách và cộng đồng dân cư về công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh trong các hoạt động khai thác PTDL; đồng thời, vận động Nhân dân tự giác, tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.

Chính quyền tỉnh có thể tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu, hội thảo

khoa học và các chuyến khảo sát thực tế tại các mô hình DLBV tiêu biểu trong và ngoài nước hoặc biên soạn và phổ biến "Sổ tay hướng dẫn quản lý DLBV" dựa trên các tiêu chí của UNWTO và các hướng dẫn của IUCN về quản lý khu bảo tồn, di tích. Bên cạnh đó, có thể nghiên cứu lấy sự hài lòng của du khách là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ hàng năm đối với một số chức danh liên quan để đề cao hơn nữa trách nhiệm của cán bộ công chức trong QLNN về du lịch theo hướng bền vững.

Thứ tư, Đối với cộng đồng dân cư

Tuyên truyền, vận động trực tiếp tới từng xã, thôn, bản về cơ hội mới khi cộng đồng tham gia PTDL; tư duy phát triển DLBV, là một ngành nghề lâu dài, tránh khai thác du lịch theo mùa vụ; ý thức giữ gìn vệ sinh, BVMT trong quá trình khai thác, vận hành HDDL; ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa để PTDL.

Đối với cộng đồng địa phương, chính quyền cấp tỉnh có thể thực hiện phân cấp cho cấp xã chỉ đạo về các thôn, tổ dân phố thực hiện tuyên truyền đến người dân trên địa bàn thông qua họp bản, sinh hoạt cộng đồng và hệ thống truyền thanh cơ sở bằng tiếng phổ thông kết hợp tiếng dân tộc phù hợp với từng vùng dân tộc thiểu số.

4.2.3. Tăng cường quản lý hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; hiện thực hóa cơ chế, chính sách khuyến khích cá nhân, cộng đồng, doanh nghiệp hoạt động du lịch theo tinh thần Nghị quyết 68 – NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân

Như đã phân tích ở trên, hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch còn chưa thực sự hiệu quả, các cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp HDDL còn nhỏ lẻ rời rạc. Vì vậy trong thời gian tới, chính quyền tỉnh Điện Biên cần tập trung một số nhiệm vụ sau

Thứ nhất, Tăng cường quản lý hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch

Một là, tiến hành nghiên cứu thị trường, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu

khách hàng, mong muốn của các nhà đầu tư

Chính quyền tỉnh cần thực hiện khảo sát nghiên cứu thị trường khách du lịch, nắm bắt nhu cầu và thị hiếu của du khách để xây dựng các sản phẩm và chương trình quảng bá xúc tiến du lịch phù hợp, hiệu quả (đối tượng khách du lịch, dự báo lượng khách, xu hướng du lịch, xu hướng tiêu dùng, khả năng chi trả, mức độ hài lòng về điểm đến, v.v).

Hai là, chính quyền tỉnh đa dạng hóa kênh và hình thức quảng bá, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quảng bá du lịch

Báo cáo 6661/BC-UBND năm 2025 khẳng định “Tăng cường quảng bá du lịch qua các kênh truyền thông và các nền tảng mạng xã hội; mở rộng liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong nước và quốc tế Xây dựng Điện Biên trở thành trung tâm du lịch; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.”

Ngoài các hoạt động tuyên truyền truyền thống, Điện Biên đẩy mạnh quảng bá trên các phương tiện truyền thông hiện đại và số hóa: xây dựng nội dung phong phú cho cổng thông tin du lịch (dulichdienbien.vn) và kết nối với website của Tổng cục Du lịch, các tỉnh thành và doanh nghiệp lữ hành uy tín. Tỉnh chú trọng đổi mới và chuyên nghiệp hóa nội dung quảng bá: thiết kế bộ nhận diện thương hiệu du lịch Điện Biên riêng, sản xuất các ấn phẩm, tài liệu đa ngôn ngữ giới thiệu về điểm đến; sáng tạo các phim tài liệu, phóng sự, video clip quảng bá vẻ đẹp thiên nhiên và văn hóa Điện Biên trên mạng xã hội, truyền hình, nền tảng số. Song song đó, tỉnh ưu tiên ứng dụng công nghệ số và các công cụ marketing trực tuyến (digital marketing), coi chuyển đổi số trong du lịch là giải pháp đột phá để mở rộng tầm ảnh hưởng của xúc tiến quảng bá.

Ba là, tăng cường liên kết, hợp tác xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, huy động các cấp các ngành, nhân dân, doanh nghiệp tích cực chủ động quảng bá du lịch

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, tranh thủ sự hỗ trợ về vốn, kỹ thuật từ các tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan truyền thông trong và ngoài nước đến khảo sát, xây dựng chương trình, viết bài giới thiệu, quảng bá du lịch Điện Biên. Huy động các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân tích cực, chủ động tham gia giới thiệu, quảng bá du lịch; tuyên truyền, vận động, cổ vũ, khích lệ, động viên để mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch..

Chính quyền tỉnh đã và đang ký kết các thỏa thuận hợp tác PTDL với nhiều địa phương trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, cần có những chính sách liên kết quảng bá cụ thể hơn nữa. Tỉnh cũng cần chủ động, tăng cường hơn nữa việc tham gia các hội chợ du lịch quốc tế, sự kiện xúc tiến du lịch chung của quốc gia, qua đó giới thiệu Điện Biên đến với bạn bè quốc tế và kết nối với các hãng lữ hành nước ngoài. Chính quyền tỉnh cần tạo điều kiện và hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch địa phương tiếp cận thị trường mục tiêu thông qua các chương trình xúc tiến điếm đến chung. Tỉnh có thể có chính sách mời gọi các công ty lữ hành lớn, cơ quan truyền thông trong và ngoài nước đến khảo sát, trải nghiệm sản phẩm du lịch Điện Biên (fam-trip) rồi quảng bá rộng rãi trên các kênh của họ. Cùng với đó, tỉnh thúc đẩy xã hội hóa hoạt động quảng bá – khuyến khích doanh nghiệp đóng góp nguồn lực và sáng kiến quảng cáo, đồng thời hỗ trợ thủ tục, cơ chế để khu vực tư nhân tham gia thuận lợi. Việc phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước và doanh nghiệp giúp mở rộng nguồn lực xúc tiến, nâng cao hiệu quả quảng bá hình ảnh Điện Biên trên quy mô lớn.

Phát huy vai trò của các sự kiện và lực lượng truyền thông trong thu hút khách du lịch; chủ động đăng cai, tổ chức các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao, du lịch quy mô lớn nhằm tạo điếm nhấn, nâng cao vị thế và sức hấp dẫn của du lịch Điện Biên; xây dựng, và phát huy hiệu quả vai trò Đại sứ Du lịch Điện Biên, tổ chức gặp mặt KOL, KOC Điện Biên - Tây Bắc hàng năm.

Thứ hai, Hiện thực hóa các cơ chế, chính sách Nghị quyết 68 – NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân để khuyến khích hộ gia đình, doanh nghiệp khởi nghiệp và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ du lịch

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân được coi là Nghị quyết mang tính đột phá, là bước ngoặt lịch sử đối với sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Nghị quyết không chỉ khẳng định vị thế và vai trò “*kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia*”, doanh nhân là những người “*chiến sĩ trên mặt trận kinh tế*” mà còn cam kết cải thiện môi trường đầu tư, gỡ bỏ “*rào cản*”, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân bứt phá trong kỷ nguyên mới. Với những cơ chế, chính sách ưu đãi được thể hiện trong Nghị quyết 68, đòi hỏi chính quyền tỉnh Điện Biên cần hiện thực hóa các chính sách đó trên địa bàn trên mọi lĩnh vực để thúc đẩy phát triển kinh tế nói chung và du lịch của tỉnh nói riêng.

Một là, Chính quyền tỉnh cần thường xuyên đối thoại với cộng đồng, doanh nghiệp du lịch trên địa bàn, lắng nghe và tháo gỡ các vướng mắc.

Chính quyền tỉnh có thể lập cơ chế đối thoại định kỳ với hiệp hội doanh nghiệp du lịch, qua đó lắng nghe vướng mắc và cùng tìm giải pháp tháo gỡ, tạo niềm tin cho nhà đầu tư tư nhân. Việc tăng cường hợp tác công – tư cũng nên thể hiện qua các dự án đầu tư KCHT du lịch theo mô hình PPP và qua phối hợp quảng bá điểm đến: doanh nghiệp và chính quyền cùng chung tay xây dựng thương hiệu du lịch Điện Biên trên thị trường quốc tế. Ngoài ra, tỉnh cần vận dụng Nghị quyết 68 để phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp du lịch tại địa phương. Bằng cách hình thành Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp du lịch, vườn ươm doanh nghiệp hoặc câu lạc bộ doanh nhân du lịch trẻ, Điện Biên có thể khơi dậy tinh thần kinh doanh trong cộng đồng, thu hút giới trẻ và người dân bản địa khởi sự các dịch vụ du lịch sáng tạo, từ đó mở rộng lực lượng doanh nghiệp du lịch. Tất cả những nỗ lực này hướng đến mục tiêu cuối cùng: kinh tế tư nhân thực sự trở thành trụ cột phát triển DLBV ở Điện Biên, vừa đóng góp tích cực

vào GRDP, tạo việc làm cho người dân, vừa gìn giữ tài nguyên văn hóa và thiên nhiên cho các thế hệ tương lai. Đây cũng chính là tinh thần cốt lõi khi Đảng và Nhà nước ban hành Nghị quyết 68 – tạo động lực mạnh mẽ để kinh tế tư nhân Việt Nam vươn lên, góp phần xây dựng một nền kinh tế địa phương năng động, tự cường và bền vững.

Hai là, hiện thực hóa chính sách khuyến khích đầu tư, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo mà Nghị quyết 68 – NQ/TW đề ra sẽ tạo điều kiện cho ngành du lịch bứt phá mạnh mẽ

Tỉnh Điện Biên đã ban hành Nghị quyết số 13 – NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu và nhiều giải pháp đồng bộ. Vì vậy trong thời gian tới, tỉnh cần hiện thực hóa Nghị quyết này trên thực tiễn như chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; chính sách khuyến khích hộ kinh doanh phát triển thành loại hình doanh nghiệp hay chính sách trong tiếp cận nguồn lực như đất đai, tín dụng, lao động... đối với khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn; cùng với đó cần khẩn trương đơn giản hóa thủ tục cấp phép kinh doanh dịch vụ du lịch, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm ... tạo điều kiện thuận lợi nhất để kinh tế tư nhân nói chung và các chủ thể kinh tế hoạt động trong ngành du lịch nói riêng phát triển và để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế của tỉnh.

Tuy nhiên, trong thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân theo hướng xanh, thông minh, bền vững, có chọn lọc, ưu tiên dự án có quy mô phù hợp, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường, tạo giá trị gia tăng cao và lan tỏa; ưu tiên phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, khai thác hiệu quả giá trị lịch sử, giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và cảnh quan thiên

nhiên của Điện Biên nhưng cần đặc biệt chú trọng đến với việc đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trong phát triển.

4.2.4. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hoạt động du lịch

Như đã phân tích ở trên, hạ tầng du lịch đang là một điểm nghẽn trong PTDL của tỉnh. Vì vậy, chính quyền tỉnh cần:

Thứ nhất, Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng giao thông theo các trục động lực và kết nối liên vùng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

Nghị quyết 12 – NQ/TU của tỉnh Điện Biên khẳng định “*Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông theo các trục động lực và kết nối liên vùng, tạo điều kiện thuận lợi cho tiếp cận điểm đến, thu hút khách du lịch và nhà đầu tư*”

Tỉnh cần đặc biệt ưu tiên nguồn lực để tháo gỡ nút thắt khó khăn về giao thông đường bộ nội vùng và liên vùng.

Với điều kiện địa lý là tỉnh miền núi, giao thông đi lại giữa các địa bàn trong tỉnh rất khó khăn, hạ tầng giao thông liên tỉnh cũng không thuận lợi, cách xa các vùng kinh tế trọng điểm của cả nước. Vì vậy, tỉnh cần tập trung các dự án trọng điểm như Đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang; nâng cấp Quốc lộ 12 đến cửa khẩu A Pa Chải; các tuyến động lực phát triển du lịch và các điểm dừng chân trên các tuyến giao thông chính kết nối với khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

Khai thác hiệu quả Cảng hàng không Điện Biên; cần có chính sách phối hợp với các hãng hàng không duy trì ổn định các đường bay hiện có đi Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, từng bước mở thêm các đường bay mới kết nối với các trung tâm, thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng ở trong nước và quốc tế như Đà Nẵng, Hải Phòng, Chiềng Mai, Côn Minh, Luông-pha-băng..., phấn đấu đưa Điện Biên trở thành cửa ngõ đón khách du lịch của vùng Tây Bắc.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và số lượng khách sạn và cơ sở lưu trú, khu vui chơi giải trí trên địa bàn.

Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương, hộ kinh doanh đầu tư xây dựng các khách sạn, nhà nghỉ ở phân khúc trung bình và bình dân. Quy hoạch hỗ trợ đầu tư xây dựng các thôn, bản văn hóa theo tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao mô hình du lịch cộng đồng. Cần chú trọng đầu tư xây dựng các khu phức hợp nghỉ dưỡng và khu nghỉ dưỡng sinh thái gắn với các hoạt động vui chơi, giải trí hiện đại, đồng thời kết hợp với các trung tâm mua sắm cao cấp cũng như khu vực kinh doanh sản phẩm hạ giá nhằm đa dạng hóa trải nghiệm cho du khách. Song song với đó, việc phát triển hệ thống cơ sở lưu trú cần được đẩy mạnh, trong đó ưu tiên các loại hình lưu trú mà tỉnh Điện Biên có lợi thế cạnh tranh, đặc biệt là du lịch nghỉ dưỡng sinh thái. Ở góc độ thị trường, cần triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng và duy trì hình ảnh du lịch Điện Biên như một điểm đến nghỉ dưỡng hấp dẫn, an toàn và bền vững trong tâm trí du khách

Ưu tiên, khuyến khích đầu tư, phát triển các khu vui chơi, giải trí, sân golf, dịch vụ du lịch phức hợp, các trung tâm thương mại, mua sắm; điểm dừng nghỉ, mô hình chợ phiên; các phố ẩm thực, chợ đêm, loại hình vui chơi giải trí về đêm; chương trình biểu diễn thực cảnh, văn hóa nghệ thuật chất lượng cao trên các tuyến, địa bàn du lịch trọng điểm; phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm xuyên biên giới, chợ biên giới... nhằm tạo ra các sản phẩm dịch vụ đa dạng, kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của khách du lịch.

Tiếp tục phát triển, trồng cây hoa Ban, cây hoa Anh đào trên địa bàn tỉnh Điện Biên – là thương hiệu du lịch của tỉnh. Đẩy mạnh trồng cây hoa ban tại các điểm du lịch trọng điểm như khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ, hồ Pá Khoang, các bản làng dân tộc, cá tuyến phố... tạo nên các tuyến du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng hấp dẫn. Đồng thời, phát triển các sản phẩm du lịch như món ăn, lưu niệm từ hoa ban để góp phần nâng cao giá trị thương hiệu du lịch

Điện Biên.

Thứ hai, Tăng cường huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch

Sáng 11/5/2026, tỉnh Điện Biên lần đầu tiên tổ chức Hội nghị Xúc tiến Đầu tư năm 2026, với chủ đề “*Điện Biên - Điểm đến chiến lược cho đầu tư*” và thông điệp “*Tinh thần Điện Biên Phủ năm xưa thắp lên trong thời bình như một mệnh lệnh phát triển*”. Nhiều dự án lớn được khởi động ngay tại hội nghị cho thấy sức hút mới của tỉnh cực Tây Tổ quốc đối với các nhà đầu tư chiến lược. Đặc biệt là Dự án Khu đô thị mới, du lịch nghỉ dưỡng và dịch vụ thể thao do tập đoàn Vingroup triển khai với tổng vốn đầu tư hơn 23.660 tỷ đồng và Tổ hợp Cáp treo du lịch văn hóa lịch sử Điện Biên Phủ do SunGroup đầu tư với số vốn 2.076 tỷ đồng đã được khởi công. Với hơn 48.320 tỷ đồng vốn được trao quyết định đầu tư và hơn 209.370 tỷ đồng vốn cam kết, Điện Biên đang cho thấy quyết tâm tháo gỡ “điểm nghẽn” hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính và mở rộng không gian phát triển để trở thành điểm đến đầu tư mới của vùng Tây Bắc. Vì vậy, trong thời gian tới, tỉnh cần tiếp tục thường xuyên tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư có quy mô lớn, tập trung vào các lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng như nông, lâm nghiệp, du lịch, năng lượng...

Tỉnh đã công bố danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2026 – 2030, vì vậy trong thời gian tới chính quyền tỉnh cần tiếp tục huy động, tìm kiếm các nhà đầu tư để thực hiện các dự án trên. Muốn vậy cần hiện thực hóa cơ “*luồng xanh*” trong thu hút đầu tư, cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn 70 -90% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính đối với các dự án trọng điểm ngoài ngân sách và giảm thời gian, chi phí tuân thủ pháp luật cho các nhà đầu tư. Bên cạnh đó, với vị trí là tỉnh biên giới, tỉnh cần tiếp tục huy động và sử dụng các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia đồng thời tính toán nhu cầu nguồn vốn, xác định nguồn vốn và phân kỳ đầu tư hợp lý để có nguồn lực phù hợp với nhu cầu nguồn vốn thực hiện theo từng giai đoạn được đề cập tại nội dung danh mục các dự án cụ thể của Đề án.

Tranh thủ tối đa nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, đóng góp của Nhân dân để đầu tư xây dựng, nâng cấp các khu/điểm du lịch, tham quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm cho hoạt động đầu tư PTDL từ cấp tỉnh đến cấp xã/phường. Tiếp tục huy động Nhân dân tự nguyện đóng góp nguồn lực xây dựng các công trình hạ tầng, chỉnh trang đô thị gắn với lợi ích trực tiếp của Nhân dân; kêu gọi vận động Nhân dân chung sức đồng lòng đóng góp nguồn lực xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Thứ ba, Huy động sự hỗ trợ của các địa phương khác trong xây dựng hạ tầng du lịch trọng điểm, có tính liên kết vùng theo điều 9 Luật Ngân sách nhà nước 2025.

Một điểm rất mới trong Luật ngân sách nhà nước 2025 được quy định tại khoản 5 điều 9 quy định: Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm, trừ các trường hợp sau đây: Sử dụng vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư xây dựng công trình KCHT trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác phải bảo đảm trong khả năng cân đối ngân sách cấp mình và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp mình”. Với hạ tầng giao thông đi lại khó khăn như hiện nay, đặc biệt là hạ tầng từ trung tâm Điện Biên Phủ tới các điểm du lịch văn hóa tại các xã khác trên địa bàn và hạ tầng kết nối với các tỉnh, thành khác hiện nay còn rất nhiều khó khăn, điều này ảnh hưởng rất lớn đến PTDL của tỉnh, chính quyền tỉnh cần kết nối, liên kết với các tỉnh thành, để họ hỗ trợ tỉnh Điện Biên xây dựng các dự án hạ tầng kết nối thêm thuận lợi, để giúp Điện Biên phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng.

4.2.5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch gắn với bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội

Với vị trí là tỉnh biên giới, giáp Lào và Trung Quốc, trong khi dân tộc thiểu số rất cao, trình độ dân trí còn chưa cao nên việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội trong PTDL là điều rất cần được quan tâm.

Thứ nhất, Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả QLNN của chính quyền, phát huy vai trò của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư tham gia phát triển DLBV gắn với tăng cường quốc phòng an ninh.

Trong đó, lãnh đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các ban, ngành, đoàn thể và các địa bàn của tỉnh; chú trọng kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ kiến thức, năng lực tổ chức, phương pháp công tác khoa học, đạo đức, lối sống, trách nhiệm công vụ cho đội ngũ cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã.

Kiện toàn tổ chức các cơ quan QLNN về quốc phòng an ninh và du lịch, bảo đảm đủ khả năng tham mưu cho lãnh đạo trong việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, các dự án PTDL kết hợp với tăng cường quốc phòng an ninh và trong việc tổ chức quản lý, điều hành quá trình thực hiện.

Phát huy vai trò của lực lượng quân sự, biên phòng, công an trong phát triển DLBV gắn với tăng cường quốc phòng an ninh, trong đó cần chú trọng công tác tổ chức, xây dựng và sử dụng lực lượng; từng bước pháp luật hóa chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân tham gia phát triển DLBV gắn với tăng cường quốc phòng an ninh và có cơ chế hiệp đồng, phối hợp hoạt động chung giữa các cơ quan, đơn vị, lực lượng trong và ngoài quân đội, công an trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Thứ hai, Gắn kết chặt chẽ giữa PTDL với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và khu vực phòng thủ địa phương vững chắc.

Chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng, nhận thức lệch lạc, chủ quan, mất cảnh giác, xem nhẹ công tác quốc phòng toàn dân và biểu

hiện hình thức trong tổ chức thực hiện. Đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch.

Xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh, tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội để hỗ trợ và thúc đẩy ngành Du lịch tỉnh Điện Biên PTBV. Đồng thời, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế, hiệp hội du lịch nước ngoài, góp phần PTDL gắn với tăng cường quốc phòng an ninh trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong tình hình mới.

Đối với du khách đặt ra các quy định cụ thể về những việc cần thực hiện để đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội của điểm đến du lịch nói riêng và địa phương nói chung. Phối kết hợp giữa các ngành các bộ phận trong thành phố để có sự hoạt động thống nhất.

Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất giải pháp thực hiện của các ngành chức năng (Sở Văn hoá, thể thao, du lịch, các lực lượng: Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng,...). Theo đó, mọi dự án PTDL, đặc biệt là những sản phẩm du lịch tại các khu vực nhạy cảm về quốc phòng, an ninh nhất thiết phải có ý kiến thẩm định của các cơ quan chức năng. Những sản phẩm, dự án du lịch đáp ứng yêu cầu mới được phép triển khai thực hiện; kiên quyết đình chỉ những HDDL gây ảnh hưởng tiêu cực tới quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo Bộ đội Biên phòng phối hợp với lực lượng Công an làm tốt công tác tuyên truyền những nội dung về quốc phòng, an ninh. .

Đồng thời, hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh du lịch chấp hành nghiêm quy định về an ninh trật tự; thường xuyên duy trì lực lượng trực chốt tại các điểm có lưu lượng lớn khách du lịch, tham quan để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh. Phát huy vai trò của các đơn vị Quân đội, Công an trên địa bàn trong tham gia giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động điều chỉnh, bổ sung phương án, kế hoạch phòng thủ địa bàn phù hợp với sự PTDL ở địa phương.

4.2.6. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về du lịch khi thực hiện tinh gọn bộ máy, tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước về du lịch

Thứ nhất, Phân định rõ chức năng nhiệm vụ của cấp tỉnh và cấp xã trong QLNN về du lịch khi thực hiện CQĐP hai cấp

Thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy và chủ trương tổ chức mô hình CQĐP hai cấp tại Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 2 cấp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 137/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của CQĐP hai cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để xác định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể giữa cấp tỉnh và cấp cơ sở trong quản lý du lịch.

Chính quyền tỉnh Điện Biên cần ban hành văn bản phân cấp rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã trong quản lý nhà nước về du lịch, những việc nào tỉnh trực tiếp chủ trì thực hiện, việc nào ủy quyền hoặc phân cấp cho cấp dưới chủ trì, nhiệm vụ nào cấp xã chỉ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo tinh thần “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”. Cấp tỉnh nên tập trung vào công tác quy hoạch, ban hành chính sách, huy động nguồn lực và giám sát thực hiện; còn cấp xã mới thì chủ yếu tổ chức quản lý HDDL trên địa bàn, thực hiện các chính sách du lịch của trung ương và cấp tỉnh trên địa bàn, giải quyết thủ tục và phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng.

Thứ hai, Phân định rõ thẩm quyền trong QLNN và du lịch giữa các cơ quan cấp tỉnh

Dựa trên Luật Tổ chức CQĐP 2025, Nghị định 137/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của CQĐP 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể

thao và du lịch và các quy định về phân cấp phân quyền, chính quyền tỉnh cần khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các quy định phân cấp trong QLNN về du lịch, quy chế phối hợp giữa các lực lượng liên ngành.

Du lịch là lĩnh vực tích hợp, mang tính liên ngành nên ngoài Sở văn hóa thể thao và du lịch còn nhiều cơ quan tham gia (xây dựng, nông nghiệp và môi trường, xây dựng...). Để tránh “chồng chéo liên ngành”, tỉnh cần phân cấp rõ cơ quan thực hiện chủ trì và cơ quan phối hợp trong từng lĩnh vực theo tinh thần 6 rõ “*rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ thời gian, rõ sản phẩm và rõ hiệu quả*”. Ví dụ: Sở Văn hóa thể thao và du lịch chủ trì thẩm định các dự án đầu tư khu du lịch, nhưng phải phối hợp Sở Nông nghiệp và môi trường về đánh giá tác động môi trường – tránh mỗi Sở làm một phần việc không ai chịu trách nhiệm toàn diện. Tương tự, trong quản lý hoạt động kinh doanh du lịch, Sở Văn hóa thể thao và du lịch là đầu mối thanh tra chuyên ngành, phối hợp với công an, quản lý thị trường... để tổ chức thanh tra chung, hạn chế tối đa trùng lặp nhiều đoàn kiểm tra như hiện nay. Mọi nhiệm vụ liên quan du lịch (từ cấp phép lữ hành, lưu trú đến quản lý di sản, quảng bá xúc tiến) cần được rà soát để phân công: một việc – một cơ quan chủ trì, các cơ quan khác thực hiện phối hợp. Điều này giúp khắc phục tình trạng chồng chéo giữa các Sở, ngành, đồng thời quy rõ trách nhiệm khi xảy ra vấn đề.

Thứ ba, Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong QLNN về du lịch

Với mô hình CQĐP hai cấp, không tổ chức chính quyền cấp huyện, trong bối cảnh CMCN, trí tuệ nhân tạo AI phát triển như vũ bão, nếu chính quyền cấp tỉnh cũng như chính quyền cấp xã không ứng dụng công nghệ số trong QLNN thì khó có thể đạt được hiệu quả quản lý.

Chuyển đổi số trong du lịch sẽ giúp cá nhân hóa dịch vụ, mang lại trải nghiệm tiện lợi và hấp dẫn hơn cho khách du lịch, giúp du khách dễ dàng tra cứu thông tin, đặt dịch vụ và thanh toán nhanh chóng, tiết kiệm thời gian; chuyển đổi số sẽ giúp doanh nghiệp tiếp cận du khách dễ dàng hơn trên toàn

thế giới; giúp quản lý hiệu quả tài nguyên và nâng cao chất lượng dịch vụ; chuyển đổi số cũng giúp phân tích nhu cầu, xu hướng du lịch để giúp chính quyền tỉnh đưa ra dự báo chính xác và hoạch định chính sách phù hợp; chuyển đổi số mang lại cơ hội PTDL theo hướng bền vững, thanh toán không dùng tiền mặt và hệ thống vé điện tử, công nghệ tiết kiệm năng lượng sẽ góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường; công nghệ giám sát môi trường và phân tích dữ liệu giúp kiểm soát lượng khách, hạn chế tình trạng quá tải, bảo vệ TNTN và di tích văn hóa tại điểm du lịch. Vì vậy trong thời gian tới chính quyền tỉnh Điện Biên cần:

Trước hết, chính quyền tỉnh cần thực hiện số hóa di tích lịch sử, điểm đến du lịch; xây dựng, khai thác hiệu quả bản đồ số, hệ sinh thái du lịch thông minh; xây dựng nền tảng số và cơ sở dữ liệu du lịch dùng chung; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ thực tế ảo nhằm nâng cao trải nghiệm và chất lượng dịch vụ. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Big Data trong phân tích xu hướng du lịch, đo lường dòng khách, đánh giá mức độ hài lòng. Từ đó, chính quyền tỉnh Điện Biên có thể điều chỉnh chính sách, giải pháp của mình để đáp ứng nhu cầu khách hàng, thu hút khách du lịch về với tỉnh.

Phát triển Công nghệ thông tin – Du lịch số Điện Biên đa ngôn ngữ, tích hợp đặt dịch vụ trực tuyến (vé tham quan, lưu trú, vận chuyển) và phản ánh hiện trường. Ứng dụng GIS và bản đồ số để quản lý tài nguyên, quy hoạch không gian du lịch, giám sát khai thác di tích, rừng đặc dụng, khu bảo tồn. Triển khai hệ thống giám sát trực tuyến các khu, điểm du lịch thông qua camera, cảm biến IoT, flycam; phục vụ quản lý an ninh trật tự, bảo tồn di sản và môi trường.

Chính quyền tỉnh cần quy định rõ trách nhiệm các sở, ngành, địa phương trong cập nhật, khai thác dữ liệu số; áp dụng cơ chế “một cửa số” để doanh nghiệp cung cấp thông tin, giám trùng lặp báo cáo. Hàng năm, chính quyền tỉnh cần đưa chỉ số về chuyển đổi số DTI và đánh giá tập thể cá nhân người

đứng đầu các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, chính quyền cấp xã để họ có trách nhiệm hơn trong thực hiện chuyển đổi số về du lịch nói riêng và chính quyền số nói chung

Với sự hỗ trợ của Viettel, từ năm 2024 ngành Du lịch Điện Biên đã đưa vào vận hành “Cổng du lịch thông minh”, nhằm cung cấp dịch vụ tiện ích, kịp thời cho khách tham quan. Cổng du lịch thông minh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông để hình thành hệ sinh thái du lịch, tạo lập mối quan hệ tương hỗ giữa du khách, chính quyền và doanh nghiệp, qua đó hướng tới mục tiêu xây dựng ngành du lịch chất lượng cao. Tuy nhiên, để phát huy vai trò và giá trị thực tiễn, cần tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống này.

4.2.7. Tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng trong quản lý nhà nước về du lịch theo hướng bền vững

Với tính chất là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, sự phát triển của ngành du lịch không chỉ nằm trong một địa phương mà của một quốc gia, một khu vực. Vì vậy tỉnh Điện Biên cần chú trọng liên kết các ngành trong QLNN, liên kết các chủ thể cung ứng dịch vụ du lịch trong nội bộ tỉnh và liên kết giữa các vùng với nhau.

Thứ nhất, Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong QLNN về du lịch theo hướng bền vững

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, mang tính liên ngành cao. Các HDDL nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu trú, tham quan, giải trí, mua sắm... của du khách đều gắn kết mật thiết với nhiều lĩnh vực khác như văn hóa – thông tin, giao thông vận tải, kế hoạch và đầu tư, an ninh – trật tự, y tế, thương mại, dịch vụ và các ngành liên quan. Do vậy, việc tăng cường phối hợp và liên kết giữa du lịch với các ngành này cần được coi là một định hướng chiến lược mang tính cơ bản và lâu dài. Chỉ khi nâng cao hiệu quả của cơ chế liên kết liên ngành, HDDL mới có thể phát triển theo đúng định hướng bền vững.

Trên cơ sở đó, cần đẩy mạnh sự phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao

và Du lịch với các sở, ngành khác trong QLNN về HDDL cũng như trong việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển DLBV trên địa bàn. Trọng tâm là chỉ đạo xây dựng và ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các sở, ngành khác như Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền cấp xã. Quy chế này sẽ quy định cụ thể trách nhiệm trong xây dựng quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, kế hoạch đầu tư KCHT, cơ sở vật chất phục vụ du lịch, đầu tư phương tiện vận chuyển, cũng như trong công tác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư xây dựng khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khách sạn, nhà hàng... Hơn lúc nào hết, cần sự chung tay của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp lành mạnh, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ – du lịch và các nhà đầu tư để cùng vượt qua khó khăn, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương và cả nước

Thứ hai, Thúc đẩy liên kết vùng trong PTDL theo hướng bền vững

Việc liên kết vùng khiến sản phẩm du lịch có thể tận dụng được nhiều thế mạnh, nâng cao tính cạnh tranh và có độ bền vững cao. Liên kết vùng trong PTDL góp phần tạo ra lợi thế về quy mô, tiết kiệm các chi phí trong quảng bá, tổ chức các tour du lịch, cũng như đầu tư KCHT, chi phí đào tạo...; hạn chế tính cạnh tranh giữa các địa phương trong vùng có sản phẩm du lịch giống nhau; tăng giá trị gia tăng cho các sản phẩm du lịch. Việc thúc đẩy liên kết vùng được xem là chìa khóa để các địa phương mở ra cơ hội quảng bá, thu hút đầu tư. Vì vậy chính quyền tỉnh Điện Biên cần đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng du lịch trong địa bàn tỉnh, liên kết du lịch giữa các tỉnh Tây Bắc để hình thành chuỗi du lịch Tây Bắc, với các trung tâm lớn như thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và với vị trí là tỉnh biên giới thì cũng cần đẩy mạnh liên kết với các tỉnh của Lào và Trung Quốc, Pháp, Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan. Ví dụ, tăng cường liên kết vùng với 8 tỉnh Tây Bắc mở rộng, chính quyền tỉnh cần thực hiện một số nhiệm vụ sau

Một là, xây dựng cơ chế, chính sách phối hợp liên tỉnh, liên vùng chặt chẽ và chính sách hỗ trợ liên kết.

Cần xác định liên kết vùng là nhiệm vụ trọng tâm và đưa vào quy hoạch, chiến lược PTDL của tỉnh. Trong các chính sách liên vùng cần đảm bảo hài hòa giữa PTDL và BVMT, giữ gìn bản sắc văn hóa trong toàn vùng liên kết. Các địa phương cần thống nhất tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ tài nguyên – môi trường trong PTDL. Mọi hoạt động đầu tư du lịch liên tỉnh, liên vùng phải được đánh giá tác động môi trường chung, tránh gây tổn hại hệ sinh thái rừng đầu nguồn, suối nước nóng hoặc di tích văn hóa – lịch sử liên quan. Trong hợp tác, cần đề cao nguyên tắc PTBV: chú trọng tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu, theo đúng định hướng chiến lược du lịch quốc gia.

Hai là, Thiết lập mô hình điều phối liên vùng hiệu quả.

Trên cơ sở liên kết du lịch các tỉnh Tây Bắc mở rộng hiện có, cần củng cố cơ chế điều phối liên tỉnh thông qua Ban Chỉ đạo hoặc Hội đồng PTDL vùng. Mô hình này cho phép phân công rõ trách nhiệm từng địa phương, xây dựng kế hoạch hành động chung và giám sát việc thực hiện thỏa thuận hợp tác hàng năm. Bên cạnh đó, khuyến khích hình thành “liên minh” giữa các bên liên quan – chính quyền, hiệp hội du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cộng đồng dân cư – nhằm cùng thiết kế chuỗi sản phẩm sản phẩm và cung ứng dịch vụ du lịch liên vùng.

Ba là, phát triển các chuỗi sản phẩm du lịch, đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông và cơ sở dịch vụ kết nối liên vùng.

Trong khu vực Tây Bắc, Điện Biên hiện là tỉnh duy nhất có cảng hàng không kết nối với 2 trung tâm du lịch lớn nhất nước (Hà Nội và TP.HCM). Tỉnh cần tranh thủ lợi thế này có cảng hàng không để phối hợp với hãng hàng không tăng tần suất và mở thêm tuyến bay nối Điện Biên với Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ... nhằm thu hút luồng khách du lịch từ các vùng khác. Về

đường bộ, tiếp tục kiến nghị Chính phủ đẩy nhanh các dự án cao tốc kết nối Tây Bắc (như tuyến cao tốc Sơn La – Điện Biên trong Quy hoạch vùng) và nâng cấp quốc lộ đi Lào Cai, Lai Châu, Điều này tạo điều kiện để doanh nghiệp dễ dàng xây dựng tour tuyến liên tỉnh. Cùng với giao thông, hạ tầng viễn thông số và năng lượng cũng cần được đầu tư đồng bộ trên các tuyến du lịch trọng điểm để đảm bảo chất lượng dịch vụ.

Trên nền thế mạnh sẵn có, Điện Biên cần xây dựng những sản phẩm du lịch mới mang tính đặc thù, khác biệt hẳn so với địa phương khác, đồng thời kết nối sản phẩm đó vào các tuyến du lịch chung của vùng

Năm là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong liên kết du lịch vùng.

Thời đại CMCN 4.0 đòi hỏi các địa phương ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả quản lý và quảng bá du lịch. Trước hết, cần xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch vùng Tây Bắc dùng chung để trao đổi thông tin về tài nguyên, sản phẩm, số liệu khách. Trên nền tảng đó, phát triển cổng thông tin du lịch thông minh chung của 8 tỉnh Tây Bắc, tích hợp bản đồ số, lịch sự kiện lễ hội và hướng dẫn du lịch liên tỉnh. Du khách chỉ cần truy cập một ứng dụng có thể tra cứu toàn bộ điểm đến, dịch vụ trong vùng và đặt tour liên tuyến dễ dàng.

Sáu là, Ngoài liên kết liên vùng, liên tỉnh, tỉnh Điện Biên cần định hướng kết nối các điểm, khu du lịch, xây dựng mạng lưới liên kết giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trú, nhà hàng để giảm bớt chi phí, hạ giá thành sản phẩm du lịch; xây dựng các chương trình quảng bá, chào bán sản phẩm thu hút khách. Bên cạnh đó, cần có những kết nối sâu rộng hơn nữa trong PTDL đối với các tỉnh Bắc Lào và Vân Nam Trung Quốc. Tuy nhiên, cần tính đến yếu tố đảm bảo an ninh quốc phòng khi xây dựng chính sách liên kết du lịch với các tỉnh biên giới.

Điện Biên cần xây dựng các tour tuyến liên kết giữa các điểm du lịch và các công ty lữ hành. Các công ty lữ hành có vai trò quan trọng trong việc đưa khách đến các địa phương và các điểm du lịch, do đó cần có sự hợp tác

chặt chẽ giữa các đơn vị địa phương và công ty lữ hành để thiết kế các tour tuyến hấp dẫn, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng khách du lịch. Tổ chức khảo sát liên tỉnh, liên quốc gia để học hỏi kinh nghiệm và liên kết sản phẩm/dịch vụ với các cụm, khu du lịch trên địa bàn tỉnh; kết nối các tour, tuyến du lịch. Theo đó, cần chú trọng gắn kết phát triển theo 3 khu vực trọng tâm như nội dung định hướng phân vùng du lịch. Tạo ra các tuyến du lịch liên vùng: Các tour tuyến có thể kết nối các điểm du lịch của Điện Biên với các địa phương lân cận như Sơn La, Lai Châu, hoặc kết hợp với các tuyến du lịch đến các địa danh nổi tiếng khác như Sapa, Mộc Châu, Tây Bắc. Các tuyến du lịch dài ngày này sẽ giúp du khách khám phá nhiều điểm đến hấp dẫn trong khu vực Tây Bắc, từ du lịch văn hóa, lịch sử đến du lịch sinh thái, mạo hiểm. Đồng thời hợp tác giữa các điểm đến du lịch: như du khách có thể tham gia tour kết hợp giữa du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên tại hồ Pá Khoang và các tour lịch sử, tham quan chiến trường Điện Biên Phủ trong cùng một chuyến đi. Việc kết hợp các loại hình du lịch này sẽ giúp tăng thêm giá trị cho sản phẩm du lịch, đồng thời kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

4.2.8. Nâng cao chất lượng, kỹ năng số cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch đáp ứng yêu cầu của chính quyền địa phương hai cấp, bố trí cán bộ có chuyên môn về du lịch ở cấp xã

Khi thực hiện mô hình CQĐP hai cấp, không còn cấp huyện đòi hỏi cán bộ QLNN về du lịch cần phải thực sự năng động, thích ứng và đảm bảo về chất lượng. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, theo kết quả khảo sát, số CBCC QLNN về du lịch của chính quyền tỉnh Điện Biên chủ yếu được đào tạo đại học trở lên, tuy nhiên tỷ lệ có trình độ thạc sĩ, vẫn còn trên 3% nhân lực có trình độ cao đẳng, đại học, chưa đáp ứng yêu cầu. Vì vậy trong thời gian tới, chính quyền tỉnh cần xây dựng vị trí việc làm, khung năng lực, đưa ra các tiêu chí đánh giá để xem xét, tinh giảm những CBCC không đáp ứng

yêu cầu và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ. Điều này càng đặc biệt đối với CBCC cấp xã mới thực hiện chức năng tham mưu QLNN về du lịch. Nghị quyết 14 – NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030 yêu cầu “*Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng tiêu chí "5 có": có tư duy đổi mới; có năng lực hành động thực tiễn; có uy tín; có liêm chính; và có khát vọng cống hiến; Kịp thời có những phương án đào tạo, bồi dưỡng hoặc thay thế cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ, làm chậm tiến độ, cán bộ sợ trách nhiệm*”

Một là, Rà soát, đánh giá năng lực đội ngũ CBCC QLNN về du lịch, kết quả đánh giá là căn cứ để cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện bố trí, sắp xếp lại một số vị trí chưa phù hợp với chuyên môn đào tạo hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu,

Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về du lịch. Điều này cần thực hiện đối với cán bộ QLNN về du lịch cấp tỉnh và rất cần thiết đối với CBCC cấp xã mới. Thực hiện rà soát, đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ một cách hệ thống với nhiều tiêu chí cụ thể như: trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, QLNN, kinh nghiệm trong công tác quản lý, độ tuổi, kết quả quá trình thực thi nhiệm vụ. Đánh giá, phân loại cán bộ phải dựa trên tiêu chuẩn hóa các chức danh gắn với vị trí việc làm với các yêu cầu cụ thể, khả năng thực thi nhiệm vụ, hiệu quả công tác. Các tiêu chí đặt ra càng chi tiết, cụ thể mang tính định lượng thì kết quả càng sát với thực tế.

Kết quả đánh giá là cơ sở để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng, sắp xếp lại cán bộ công chức đảm bảo đúng năng lực, đúng sở trường, thực hiện tinh giảm cán bộ hoặc sắp xếp công việc khác đối với cán bộ không đáp ứng yêu cầu.

Hai là, Chú trọng mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu theo chức danh và kỹ năng số, ngoại ngữ cho CBCC QLNN về du lịch

Chính quyền tỉnh hoặc phân cấp, phối hợp với trường chính trị tỉnh, hoặc trung tâm chính trị các xã, phường sớm mở các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên sâu theo vị trí việc làm cho CBCC QLNN về du lịch về cấp tỉnh và cấp xã. Điều này rất cần thiết khi thực hiện CQĐP hai cấp, rất nhiều quy định mới về phân cấp phân quyền trong từng lĩnh vực, trong khi CBCC cấp xã mới thực hiện rất nhiều nhiệm vụ mới còn nhiều bỡ ngỡ.

Bên cạnh đó, để vận hành thành công mô hình CQĐP hai cấp thì việc mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng số để xây dựng nên những “công chức số” là điều cấp bách. Vì khi không còn cấp trung gian – cấp huyện, chính quyền cấp tỉnh trực tiếp ban hành các chính sách, cơ chế để PTDL, chỉ đạo trực tiếp chính quyền cấp xã và chính quyền cấp xã là nơi gần dân sát dân, trực tiếp tổ chức thực hiện trên một địa bàn mới rộng hơn rất nhiều và đảm nhận chức năng nhiệm vụ của cấp xã cũ và huyện cũ. Và với một tỉnh biên giới, chính quyền tỉnh cần thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng tiếng anh, tiếng trung... để giúp cán bộ công chức có thể dễ dàng hơn trong giao tiếp, nâng cao hiệu quả thực thi các chính sách về du lịch với các tỉnh Bắc Lào, hay tỉnh Vân Nam Trung Quốc và với các quốc gia khác.

Chính quyền cấp tỉnh có thể mở các lớp theo nhiều hình thức khác nhau như trực tuyến, trực tiếp hay kết hợp trực tuyến, trực tiếp hoặc cũng có thể qua video, clip... hay hình thức “cầm tay chỉ việc” phù hợp với từng đối tượng người học.

Ba là, Cần có những cơ chế chính sách đủ mạnh để tạo động lực cho cán bộ công chức đi học nâng cao trình độ, đề xuất tăng lương cho CBCC

Chính quyền tỉnh Điện Biên cần thường xuyên quan tâm đến chính sách khi cử cán bộ đi học. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị có được đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị,

phẩm chất đạo đức để đảm đương công tác QLNN về du lịch. Bên cạnh đó, khi thực hiện CQĐP hai cấp, khối lượng công việc rất nhiều, đặc biệt với vị trí là tỉnh biên giới địa hình, giao thông đi lại khó khăn và hạ tầng chưa đồng bộ, chính quyền tỉnh cần đề xuất với Trung ương tăng lương cho CBCC nói chung và CBCC QLNN về du lịch nói riêng. Đặc biệt, đối với CBCC làm việc ở địa bàn vùng sâu, cần có phụ cấp khu vực, hỗ trợ nhà ở công vụ hoặc chi phí sinh hoạt, nhằm bù đắp khó khăn và thu hút người giỏi đến làm việc.

Ba là, bố trí cán bộ chuyên trách về du lịch, có trình độ chuyên môn chuyên ngành du lịch ở chính quyền cấp xã mới, đặc biệt là các xã/phường trọng điểm du lịch của tỉnh.

Chính quyền cấp xã trong mô hình CQĐP hai cấp có chức năng tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách PTDL của trung ương và của cấp tỉnh trên địa bàn. Vì vậy, để hiện thực hóa thành công các chủ trương du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, chính quyền tỉnh cần đặc biệt quan tâm ngay từ cơ sở. Theo đó ở những xã, phường trọng điểm về du lịch như phường Điện Biên Phủ, Mường Thanh, Mường Lay, Mường Phăng... cần xây dựng vị trí việc làm chuyên trách quản lý nhà nước về du lịch tại phòng Văn hóa, xã hội thuộc UBND xã, phường báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

Sau khi được phê duyệt về vị trí việc làm, cấp có thẩm quyền có thể thực hiện bố trí vị trí công chức quản lý nhà nước về du lịch này theo một trong các phương thức như: Chính quyền xã có thể khuyến khích các cán bộ, công chức hiện có nhưng đang dôi dư có thể đi học tập nâng cao trình độ về du lịch, sau đó về phục vụ địa phương; Chính quyền xã, phường có thể thực hiện điều động công chức trong nội bộ xã, phường sau khi rà soát tổng thể đội ngũ CBCC của xã, phường; đề xuất với cấp tỉnh điều động công chức có chuyên môn về du lịch từ tỉnh về cấp xã hoặc đề xuất tuyển dụng hoặc tiếp nhận công chức trong trường hợp thực sự cần thiết mà các giải pháp về điều động, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ công chức hiện có không đáp ứng được yêu cầu.

4.2.9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về du lịch theo hướng bền vững

Với một địa phương có tiềm năng, thế mạnh về du lịch lịch sử, du lịch văn hóa và đặc biệt lại nằm ở vùng phen dậu của đất nước thì việc tăng cường thanh tra, kiểm tra để giữ gìn, bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa, đảm bảo an ninh của địa phương là yêu cầu cấp thiết.

Thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 13/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, các tỉnh thành trong đó có tỉnh Điện Biên đã tinh gọn tổ chức bộ máy thanh tra, theo đó chức năng thanh tra chuyên ngành của các Sở, ngành được chuyển về một đầu mối đó là thanh tra tỉnh và với tinh thần chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” thì thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm cũng cần có những thay đổi.

Thứ nhất, Chuyển trọng tâm từ "Tiền kiểm" sang "Hậu kiểm" theo tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW

Đây là sự thay đổi tư duy đột phá của Nhà nước nhằm tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho kinh tế tư nhân gia nhập thị trường du lịch, tuy nhiên sẽ giám sát chặt chẽ quá trình vận hành thực tế. Thay vì gây khó khăn ở khâu cấp phép, chính quyền tỉnh Điện Biên tập trung vào việc giám sát sự tuân thủ - tăng cường “hậu kiểm”. Doanh nghiệp được tự chủ kinh doanh nhưng nếu quá trình vận hành làm biến dạng giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc hoặc xả thải trực tiếp ra môi trường, hủy hoại TNDL hoặc gây mất an ninh, các chế tài "hậu kiểm" sẽ cực kỳ nghiêm khắc. Vì vậy, tỉnh Điện Biên khuyến khích các nhà đầu tư chiến lược đầu tư PTDL Điện Biên bằng các thủ tục thông thoáng, nhưng phải trách nhiệm tự thân với tính bền vững của du lịch địa phương.

Thứ hai, Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc PTDL theo hướng bền vững đặc biệt là việc đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, đảm bảo nguyên bản các giá trị lịch sử du lịch

Tại một tỉnh biên giới như Điện Biên, công tác thanh tra, hậu kiểm không chỉ dừng lại ở kinh tế - môi trường mà còn đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng trong PTDL. Vì vậy, cần tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, các hoạt động của khách du lịch, nhất là người nước ngoài; kịp thời phát hiện, tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những hoạt động núp bóng người Việt của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài nhằm chi phối hoạt động lữ hành tới Việt Nam, tìm cách thâm nhập vào hạ tầng du để thâm tòm, lũng đoạn thị trường du lịch, gây ảnh hưởng đến an ninh. Đặc biệt, chú trọng kiểm tra, giám sát hoạt động của các hướng dẫn viên người nước ngoài; phát hiện, xử lý những trường hợp lợi dụng hoạt động nghề nghiệp để tuyên truyền, xuyên tạc sự thật về lịch sử. Chủ động nắm bắt, xử lý những trường hợp thông qua du lịch để tiếp cận những khu vực nhạy cảm, các mục tiêu quân sự,... thu thập tin tức tình báo, xây dựng cơ sở ngầm nhằm chống phá nhà nước.

Ngoài ra, cần tăng cường thanh, kiểm tra để bảo vệ tính nguyên bản của lịch sử. Tiềm năng lớn nhất của Điện Biên là du lịch lịch sử. Công tác thanh tra phải tập trung hậu kiểm việc trùng tu, tôn tạo di tích của các đơn vị thực hiện. Bất kỳ sai lệch nào làm "trẻ hóa" di tích hoặc thương mại hóa quá mức không gian văn hóa 19 dân tộc đều phải được phát hiện và xử lý triệt để.

Thứ ba, tăng cường phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan để làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh du lịch.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng, cần tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành có liên quan để kiểm tra, giám sát HĐDL tại các địa phương nhất là vào các dịp lễ hội hàng năm của tỉnh – thời điểm thu hút rất nhiều khách du lịch như Lễ hội hoa ban, Lễ hội hoa anh đào

Theo đó, với vị trí là tỉnh biên giới thì việc phối hợp với lực lượng biên phòng trong thanh tra, kiểm tra giám sát các HĐDL là điều rất cần thiết để đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội ở tỉnh Điện Biên. Thanh tra tỉnh có thể tập trung hậu kiểm các nội dung về giấy phép kinh doanh, việc tuân thủ các chỉ số BVMT, xử lý rác thải và các cam kết về lợi ích cộng đồng theo tiêu chí bền vững; Lực lượng Biên phòng sẽ tập trung hậu kiểm việc chấp hành Quy chế khu vực biên giới đất nước; kiểm tra an ninh, an toàn cho du khách tại các vùng nhạy cảm; giám sát việc bảo vệ hiện trạng các công trình quốc phòng kết hợp điểu tham quan.

Thứ tư, nghiêm túc xử lý vi phạm và công khai các hành vi vi phạm nghiêm trọng để huy động cộng đồng, khách du lịch cùng giám sát

Chính quyền tỉnh Điện Biên và các cơ quan có thẩm quyền cần xử lý nghiêm các hành vi vi phạm để đảm bảo tính răn đe, định hướng các hành vi du lịch của các chủ thể khác. Bên cạnh đó, các đơn vị, cá nhân có những hành vi vi phạm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự PTDL bền vững của địa phương, đặc biệt là ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc đảm bảo an ninh, ảnh hưởng đến các di tích lịch sử, các di sản văn hóa của địa phương ... cần được công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, tại các điểm du lịch, cụm dân cư để du khách và cộng đồng cùng giám sát.

KẾT LUẬN

Du lịch theo hướng bền vững là xu thế phát triển của du lịch trên thế giới, trong đó có Việt Nam và tỉnh Điện Biên không nằm ngoài xu thế đó. Đòi hỏi chính quyền tỉnh Điện Biên cần có những giải pháp hữu hiệu để phát huy tiềm năng, thế mạnh về du lịch của một tỉnh biên giới, đặc biệt là du lịch lịch sử, du lịch tâm linh và du lịch văn hóa. Và để thực hiện được điều đó, luận án đã hoàn thiện một số nhiệm vụ:

Thứ nhất, Làm rõ, phát triển nội dung, tiêu chí đánh giá QLNN về du lịch theo hướng bền vững

Luận án xác định 7 nội dung QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền cấp tỉnh, trong đó, luận án đã bổ sung, làm rõ hơn nội dung đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong QLNN về du lịch, điều đặc biệt quan trọng với các tỉnh biên giới như Điện Biên.

Mỗi nội dung được đo lường bằng các tiêu chí đó là tính hiệu lực, hiệu quả, tính bền vững, tính phù hợp và tính công bằng. Trong quá trình phân tích nội dung, bên cạnh các số liệu sơ cấp là kết quả khảo sát công chức và khách du lịch, luận án lồng ghép với các số liệu thứ cấp từ các báo cáo của tỉnh Điện Biên để làm rõ hơn.

Thứ hai, Luận án đã đánh giá thực trạng QLNN về du lịch theo hướng bền vững của chính quyền tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025

Dựa trên những nội dung quản lý, tiêu chí đã được đề cập ở chương 2, luận án đã đánh giá thực trạng theo từng nhóm nội dung. Trong đó, tỉnh Điện Biên đã đạt được những kết quả nhất định, trong đó đặc biệt là đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo tồn giá trị văn hóa của địa phương đạt chỉ số rất cao. Tuy nhiên, kết quả đánh giá cũng cho thấy việc PTDL còn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, trong đó còn tồn tại những hạn chế, đặc biệt trong việc quảng bá, xúc tiến du lịch, đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật, KCHT, đảm bảo nhân lực trong PTDL.

Thứ ba, Luận án đã đề xuất được một số giải pháp để hoàn thiện QLNN về du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên đến năm 2030 và tầm nhìn 2035 trong bối cảnh mới

Luận án nhấn mạnh bối cảnh mới khi Việt Nam thực hiện tinh cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, sáp nhập một số sở ngành của tỉnh, thực hiện mô hình CQĐP hai cấp và thực hiện chuyển đổi số trong du lịch, xu hướng du lịch có sự thay đổi và sự thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV cùng với nhiều Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị ban hành để đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới. Với bối cảnh đó, đòi hỏi chính quyền tỉnh cần thích ứng với sự thay đổi và có những giải pháp phù hợp để phát huy tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh.

Qua kết quả nghiên cứu, tác giả luận án rất mong muốn đóng góp một phần nhỏ vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN của chính quyền tỉnh Điện Biên đối với du lịch theo hướng bền vững trên địa bàn, từ đó góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương, hoàn thành mục tiêu đã được Đảng bộ tỉnh đề ra trong Văn kiện XV của tỉnh, hướng tới thực hiện thành công mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Thứ tư, một số khuyến nghị cho các nghiên cứu tiếp theo

Mặc dù đã rất cố gắng để hoàn thiện luận án, tuy nhiên, luận án được nghiên cứu từ năm 2022 và hoàn thiện trong bối cảnh Việt Nam thực hiện rất nhiều chủ trương, chính sách mới, đột phá, đặc biệt là thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, tổ chức CQĐP hai cấp vào tháng 7 năm 2025. Vì vậy, một số nội dung đánh giá thực trạng QLNN về du lịch ở tỉnh Điện Biên trong bối cảnh mới chưa được đề cập. Đây là khoảng trống cần được tiếp tục nghiên cứu, đánh giá toàn diện, sâu sắc hơn ở các công trình nghiên cứu tiếp theo.

Các nghiên cứu sau có thể tập trung nghiên cứu QLNN về du lịch của chính quyền cấp xã trong bối cảnh thực hiện CQĐP hai cấp ở tỉnh Điện Biên/ một vùng, một khu vực hoặc QLNN về du lịch theo hướng bền vững của một

tỉnh mới sau sáp nhập trong bối cảnh thực hiện CQĐP hai cấp. Nghiên cứu này hướng tới đánh giá thực trạng, xác định được những khó khăn, vướng mắc trong QLNN về du lịch của chính quyền cấp xã, chính quyền cấp tỉnh mới sau sáp nhập từ đó đề xuất các kiến nghị giải pháp để hoàn thiện QLNN về du lịch trong bối cảnh mới.

KIẾN NGHỊ

Với đặc thù là một tỉnh miền núi điều kiện địa hình khó khăn, thu ngân sách còn rất thấp, chủ yếu dựa vào nguồn bổ sung từ ngân sách trung ương nên nguồn lực đầu tư hạn chế, trong khi một số tuyến đường giao thông huyết mạch liên xã, phường và tuyến đường kết nối với các điểm du lịch trên địa bàn, và kết nối liên tỉnh chưa thực sự tạo thuận lợi cho PTDL trên địa bàn. Vì vậy, kiến nghị với trung ương quan tâm, bổ sung thêm nguồn vốn để xây dựng, nâng cấp đầu tư KCHT giao thông kết nối từ trung tâm tỉnh đến các xã, phường có điểm du lịch, và đẩy nhanh tiến độ dự án đường cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang để tạo kiện cho tỉnh Điện Biên phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN
ĐỀ TÀI LUẬN ÁN ĐÃ CÔNG BỐ**

1. Nguyễn Quang Hưng (2024), Bùi Gia Huân, Đoàn Thị Yến, *Quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên*, Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 01, tháng 01/2024, tr. 224
2. Nguyễn Quang Hưng, Bùi Văn Huyền (2024), *Thực trạng và giải pháp phát triển du lịch bền vững tỉnh Điện Biên*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia, tr.296
3. Nguyễn Quang Hưng, Bùi Văn Huyền (2024), *Phát triển du lịch bền vững tỉnh Điện Biên - Thực trạng và triển vọng*, Tạp chí Kinh tế và dự báo số 14 tháng 7 năm 2024, tr. 234
4. Nguyễn Quang Hưng (2025), *Phát triển kết cấu hạ tầng: Giải pháp mũi nhọn phát triển du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên*, Tạp chí Kinh tế và dự báo, số 12, tháng 06/2025, tr.226
5. Nguyễn Quang Hưng (2025), *Giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước về du lịch ở tỉnh Điện Biên theo hướng bền vững*, Tạp chí Kinh tế và dự báo online đăng tải ngày 4 tháng 6 năm 2025

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Diệp Anh (2024), “*Ninh Bình-Điểm sáng trên bản đồ du lịch Việt Nam, Báo điện tử Chính phủ*” (<https://baochinhphu.vn/ninh-binh-diem-sang-tren-ban-do-du-lich-viet-nam-102241230175518421.htm>, truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2026)
2. Báo nông nghiệp Việt Nam điện tử (2021), “*Điểm sáng Vân Nam ở Trung Quốc*” (<https://nongnghiep.vn/>, truy cập ngày 21/8/2025)
3. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết 57 – NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*
4. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết 68- NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân*
5. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*
6. Lê Thị Bình (2022), *QLNN của tỉnh Thanh Hóa đối với PTDLBV bền vững*, Luận án tiến sĩ quản lý kinh tế, Đại học Thương mại
7. Anh Châu (2024), “*Tỉnh Ninh Bình: Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa theo tinh thần của Luật Di sản văn hóa*”, Tạp chí công sản điện tử (<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/1017302/tinh-ninh-binh--bao-ton-va-phan-huy-cac-gia-tri-di-san-van-hoa--theo-tinh-than-cua-luat-di-san-van-hoa.aspx>, truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2026)
8. Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La (2018), “*Sơn La phát triển DLBV*” (tại trang <https://sonla.gov.vn/>, đăng tải ngày 06/12/2018)
9. Cục thống kê tỉnh Điện Biên (2021,2022,2023,2024,2025), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12, quý IV và cả năm 2021 tỉnh Điện*

Biên; Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 12, quý IV và cả năm 2022 tỉnh Điện Biên; Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh điện biên tháng 12 và 12 tháng năm 2023; Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh điện biên tháng 12 và 12 tháng năm 2024

10. Nguyễn Mạnh Cường (2015), *Vai trò của CQDP cấp tỉnh trong phát triển DLBV tỉnh Ninh Bình*, luận án tiến sĩ kinh tế, trường Đại học Kinh tế quốc dân
11. Trịnh Đức Duy và cộng sự (2022), "*Các yếu tố ảnh hưởng đến PTDL theo hướng bền vững ở tỉnh Ninh Bình*", tạp chí Kinh tế và Dự báo, 18, tr 125-128.
12. Dự án EU-ESRT (2013), *Bộ tài liệu đào tạo du lịch có trách nhiệm*, Chương trình phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội tr.8
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tập I, tập II
14. Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV (2025), *Nghị quyết số 01 -NQ/ĐH ngày 16 tháng 10 năm 2025, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030*
15. Nguyễn Công Đệ (2022), *PTDL trên địa bàn vùng duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam theo hướng bền vững*
16. Nguyễn Hồng Hải (2021), *Kinh nghiệm PTDL Hà Giang*, Tạp chí Du lịch
17. Đỗ Văn Dung, Quách Thế Hải (2022), *Một số bài học kinh nghiệm và giải pháp phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* (<https://khoahockythuat.ninhbinh.gov.vn/pho-bien-kien-thuc/mot-so-bai-hoc-kinh-nghiem-va-giai-phap-phat-trien-dich-vu-du-lich-tinh-ninh-binh-den-nam-2030-tam-nhin-den-nam-2045-2062.html>, truy cập ngày 10 tháng 3 năm 2026)

18. Trần Thị Hằng (2016), *Đánh giá điều kiện tự nhiên, TNTN phục vụ PTBV nông lâm nghiệp và du lịch tỉnh Điện Biên*, luận án tiến sĩ địa lý, Học viện KHCN
19. Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Minh Hòa (2006), *Giáo trình kinh tế du lịch*, Nxb. Lao động - xã hội.
20. Dương Hoàng Hương (2017), *Phát triển DLBV ở tỉnh Phú Thọ*, Luận án tiến sĩ ngành Kinh tế phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
21. Vũ Lan Hương (2022), *QLNN đối với phát triển du lịch của tỉnh Hòa Bình*, luận án tiến sĩ. Trường Đại học Thương mại.
22. Đại học Huế (2021), *Giáo trình QLNN về du lịch*, Nxb. Đại học Huế
23. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình trung cấp lý luận chính trị*, Nxb. Lý luận chính trị
24. Lê Ngọc Hùng (2022), “*Mô hình quản lý công mới và sự vận dụng trong cải cách hành chính ở Việt Nam*”, Tạp chí tổ chức nhà nước điện tử (tại trang <https://tcnn.vn/news/detail/56660/Mo-hinhquan-ly-cong-moi-va-su-van-dung-trong-cai-cach-hanhchinh-o-Viet-Nam.html>)
25. Nguyễn Quang Lâm (2024), “*Du lịch Điện Biên năm 2024: tạo đà bứt phá*”(tại trang <https://daibieunhandan.dienbien.gov.vn/Article/5534/Du-lich-Dien-Bien-nam-2024-tao-da-but-pha.html#:~:text=N%C4%83m%202024%2C%20du%20l%EB%8B%8Bch%20t%E1%BB%89nh,v%E1%BB%9Bi%20c%C3%B9ng%20k%E1%BB%B3%20n%C4%83m%202023;truy%20c%E1%BB%89p%20ng%C3%A0y%2027%20th%C3%A1ng%206%20n%C3%A0m%202025>)
26. Phạm Văn Linh (2021), “*Xây dựng và hoàn thiện nền quản trị quốc gia hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả ở Việt Nam*”, Tạp chí công sản điện tử (tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/->

/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/xay-dung-va-hoan-thien-nen-quan-tri-quoc-gia-hien-dai-hoat-dong-hieu-luc-hieu-qua-o-viet-nam, truy cập ngày 27 tháng 6 năm 2025)

27. Phạm Trung Lương và các tác giả (2002), *Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển DLBV ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước
28. Trần Thị Xuân Mai (2019), '*QLNN về du lịch tại Đồng bằng Sông Cửu Long*', luận án tiến sĩ, Học viện Hành chính quốc gia.
29. Nguyễn Hoài Nam và cộng sự (2023), *các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN của chính quyền tỉnh đối với du lịch biển ở tỉnh Thanh Hóa*, tạp chí Kinh tế và phát triển số 310 tháng 4/2023
30. Nguyễn Thị Kim Ngân và Nguyễn Chí Hải (2022), "*Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển DLBV ở tỉnh An Giang, Việt Nam*", Tạp chí KHCCN Đại học Thái Nguyên, 227(12), tr 142-150.
31. Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2018), *QLNN về du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong hội nhập quốc tế*, Luận án tiến sĩ quản lý kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
32. Trần Thu Phương (2022), *QLNN đối với PTDL cộng đồng ở một số tỉnh Tây Bắc, Việt Nam*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Đại học thương mại
33. Quốc hội khóa 14 (2021), Luật số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017, Luật Du lịch
34. Sở Văn hóa thể thao và du lịch (2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025), *Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch hàng năm và phương hướng nhiệm vụ năm sau*.
35. Ngô Đình Tâm (2023), "*Mối quan hệ giữa các nhân tố đến phát triển DLBV tại điểm đến*", Tạp chí Tài Chính, 2, tr 192-193.
36. Tỉnh ủy Điện Biên (2021), *Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/5/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về PTDL tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định*

hướng đến năm 2030

37. Tỉnh ủy Điện Biên (2025), *Nghị quyết 14 – NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030*
38. Tỉnh ủy Điện Biên (2025), *Nghị quyết số 12 – NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 về phát triển du lịch Điện Biên giai đoạn 2026 -2030, định hướng đến năm 2035.*
39. Tỉnh ủy Điện Biên (2025), *Nghị quyết số 13 – NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh giải đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045*
40. Nguyễn Phương Thảo và Nguyễn Khải Hoàn (2019), "*Những yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLNN về du lịch tại địa phương*", Tạp chí khoa học đại học Tân Trào, 13, tr 65-69.
41. Thủ tướng chính phủ (2020), *Quyết định 147/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược PTDL Việt Nam đến năm 2030*
42. Nguyễn Hoàng Tứ (2020), *QLNN địa phương đối với PTDL bền vững tại một số tỉnh miền Trung Việt Nam*, luận án tiến sĩ Quản lý kinh tế, Trường Đại học Thương Mại.
43. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2019), *Vai trò của Nhà nước đối với PTDL Việt Nam sau khi hình thành cộng đồng Kinh tế Asean (AEC)*', luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
44. Đặng Thị Thúy Uyên (2020), *Phát triển du lịch ở các tỉnh phía nam Đồng Bằng Sông Hồng theo hướng bền vững*, luận án tiến sĩ kinh tế, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam
45. Trường Đại học công nghiệp Hà Nội (2020), *Giáo trình DLBV*, Nxb. Thống kê
46. Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn (2020), *Bài giảng QLNN về du lịch*

47. Trần Bá Uẩn (2022), *Ảnh hưởng của PTDL đến sinh kế của hộ nông dân tỉnh Điện Biên, luận án tiến sĩ ngành kinh tế nông nghiệp*, Học viện nông nghiệp Việt Nam.
48. UBND tỉnh Điện Biên (2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025), *Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm hàng năm và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm sau.*
49. UBND tỉnh Điện Biên (2023), *Đề án PTDL tỉnh Điện Biên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*
50. UBND tỉnh Điện Biên (2024), *“Điện Biên phát huy tiềm năng, thế mạnh PTDLBV, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia*
51. UBND tỉnh Điện Biên (2025), *Quyết định 401 – QĐ/UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 về giao chỉ tiêu biên chế của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện của tỉnh Điện Biên*
52. UBND tỉnh Điện Biên (2025), Báo cáo số 6661/BC-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025, *đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2026-2030 tỉnh Điện Biên*
53. Lê Đức Viên (2017), *PTDLBV Đà Nẵng theo hướng bền vững*, luận án tiến sĩ ngành quản lý kinh tế, Đại học Đà Nẵng
- Tiếng Anh**
54. Alimova Mashhura, Shirin Abdusaidova và Inoyatillo Tuychiev (2020), "Innovative Directions of Tourism Development", *Indonesian Journal of Cultural and Community Development*, 7, tr.
55. Antonio Machado (2003), *Tourism and sustainable development, capacity building for tourism development in VietNam*, VNAT and FUDES0, VietNam.
56. CÇetinel, F., & Yolal, M. (2009), *'Public policy and sustainable*

- tourism in Turkey'*, *Tourismos: an international multidisciplinary journal of tourism*, 4(3), 35-50.
57. Cochran, W. G. (1977). *Sampling Techniques* (3rd ed.). New York: John Wiley & Sons.
58. Colin Hunter (2002), "Aspects of the sustainable tourism debate from a natural resources perspective", tr. 3-23.
59. Dalia Streimikiene và các cộng sự. (2020), "Sustainable tourism development and competitiveness: The systematic literature review", *Sustainable Development*, 29
60. Daniela Dumbraveanu (2007), "Principles and practice of sustainable tourism planning", *Human Geographies: Journal of Studies and Research in Human Geography*, 1, tr.
61. Dang Thuy Trang, Le Bach Giang và Pham Minh Dat (2021), "State management of tourism services in Ha Giang province", *Turkish Journal of Computer and Mathematics Education*, 12(24), tr 4837-4848.
62. David B. Weaver (2006), *Sustainable tourism : theory and practice, chủ biên, Elsevier Butterworth-Heinemann Amsterdam, Amsterdam.*
63. Dong Vu và các cộng sự. (2020), "Factors Affecting Sustainable Tourism Development in Ba Ria-Vung Tau, Vietnam", *The Journal of Asian Finance, Economics and Business*, 7, tr 561-572.
64. Dorin Paul Bâc (2014), "The emergence of sustainable tourism-A literature review", *QUAESTUS Multidisciplinary Research Journal*, 4, tr 131-140.
65. Emilda K Joseph và các cộng sự. (2020), "Sustainable tourism development in the backwaters of South Kerala, India: The local government perspective", *Geo Journal of Tourism and Geosites*, 33, tr 1532-1537.

66. Emmet McLoughlin và James Hanrahan (2016), "*Local Authority Tourism Planning in Ireland: An Environmental Perspective*", Journal of Policy Research in Tourism Leisure and Events, 8, tr 1-20.
67. Environment World Commission on và Development (1987), *Our common future*, Oxford paperbacks, Oxford University Press Oxford, Oxford.
68. Erlet Cater (1993), "*Ecotourism in the third world: problems for sustainable tourism development*", Tourism Management, 14(2), tr 85-90.
69. Freeman, R. E. (1984). *Strategic management: A stakeholder approach*. Pitman.
70. Izabela Kapera (2018), "*Sustainable tourism development efforts by local governments in Poland*", Sustainable cities and society, 40, tr 581-588.
71. Joanne Connell, Stephen J Page và Tim Bentley (2009), "*Towards sustainable tourism planning in New Zealand: Monitoring local government planning under the Resource Management Act*", Tourism Management, 30(6), tr 867-877.
72. Klodiana Gorica, Dorina Kripa và Engjellushe Zenelaj (2012), "*The role of local government in sustainable development*", Acta Universitatis Danubius. (Economica, 8(2), tr.
73. Le Van Vien và các cộng sự. (2023), "*Factors affecting sustainable tourism development of Thanh Hoa province*", Global Scientific and Academic Research Journal of Economics, Business and Management, 2(5), tr 49-55.
74. Leonie Lockstone-Binney và Faith Ong (2022), "*The sustainable development goals: the contribution of tourism volunteering*", Journal

- of Sustainable Tourism, 30(12), tr 2895-2911
75. Lisa Ruhanen (2013), "Local government: facilitator or inhibitor of sustainable tourism development?", *Journal of Sustainable Tourism*, 21(1), tr 80-98.
76. Made Suniastha Amerta and partners (2018), Sustainable Tourism Development, *International Research Journal of Management, IT & Social Sciences*, Vol. 5 No. 2, pages: 248~254
77. Nsizwazikhona Chili và Ntobeko Xulu (2015), "*The role of local government to facilitate and spearhead sustainable tourism development*", *Problems and Perspectives in Management*, 13, tr 27-31.
78. Nguyen Hai Quang và các cộng sự. (2023), "*The role of key factors for sustainable tourism development: A case study of Vinh Cuu district, Dong Nai province*", *VNUHCM Journal of Economics, Business and Law*, 7(1), tr 4032-4043.
79. Osborne, D. and Gaebler, T. 1992. *Reinventing Government: How the Entrepreneurial Spirit is Transforming the Public Sector*. Reading, MA: Addison-Wesley
80. Pham Thi Thu Huong và các cộng sự. (2021), "*current situation and problems in development sustainable tourism in phu tho province, vietnam*", *International Journal of Management (IJM)*, 12(1),
81. Richard Sharpley (2009), "*Tourism Development and the Environment: Beyond Sustainability?*", tr 29-30.
82. Stuart J. Dymond (1997), "*Indicators of Sustainable Tourism in New Zealand: A Local Government Perspective*", *Journal of Sustainable Tourism*, 5(4), tr 279-293.
83. Timothy, D. J. (2021). *Tourism and frontiers: International borders in a*

changing world. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781003203438>

- 84.Thi Thuy Duyen Dang (2021), "*Sustainable tourism development: A case study of Southern Red River Delta, Vietnam*", *Journal of Finance and Economics*, 9(2), tr 65-72.
- 85.Thongphon, Aree & Patarapong (2013). '*Sustainable Tourism Development and Management in the Phuket Province, Thailand**', *Asian Social Science*, 9(7), 75-82.
- 86.UNDP (2020), *Policy brief: COVID-19 and transforming tourism*, truy cập ngày 28/11/2023-2023, (tại trang web <https://unsdg.un.org/resources/policy-brief-covid-19-and-transforming-tourism>)
- 87.UNEP & UNWTO (2005), *Making Tourism More Sustainable – A Guide for Policy Makers*, chủ biên, tr. 11-12.
88. UNEP, UNWTO (2005), *Making Tourism More Sustainable - A Guide for Policy Makers*, Madrid, Spain.
89. UNWTO (2004), *Indicators of Sustainable Development for Tourism Destinations*, Madrid, Spain.
- 90.Vuong Khanh Tuan và Premkumar Rajagopal (2019), "*Analyzing factors affecting tourism sustainable development towards Vietnam in the new era*", *European Journal of Business and Innovation Research*, 7(1), tr 30-42.
91. Vuong, K. T., & Prof, D. P. R. (2019), *Analyzing Factors Affecting Tourism Sustainable*, *European Journal of Business and Innovation Research*, 7(1), 30–42.
- 92.WCED (1987). *Our common future*. Oxford University Press
- 93.World Travel & Tourism Council (2022), *Travel & Tourism Economic Impact Global Trends 2022*.

94. WTO (2005), *Making Tourism More Sustainable-A Guide for Policy Makers* (English version), chủ biên, World Tourism Organization.
95. Xu Xeng (2015), 'State management for business travel activities in China', Retrieved May 12, 2019, <<http://en.people.cn>>. (Lê Thị Bình)
96. Yuetao Yang và các cộng sự. (2023), "*Progress in Sustainable Tourism Research: An Analysis of the Comprehensive Literature and Future Research Directions*", *Sustainability*, 15(3), tr 2755.
97. Zhenhua Liu (2003), "*Sustainable Tourism Development: A Critique*", *Journal of Sustainable Tourism*, 11(6), tr 459-475.

PHỤ LỤC
PHIẾU KHẢO SÁT
CBCC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DU LỊCH Ở TỈNH ĐIỆN BIÊN

Kính thưa ông/bà

Tôi rất vui mừng khi nhận được câu trả lời của ông/bà đối với phiếu khảo sát này. Các ý kiến khách quan, trách nhiệm của ông/bà có ý nghĩa rất quan trọng đối với kết quả nghiên cứu của tôi. Tất cả những thông tin, ý kiến đánh giá của ông/bà đều được bảo mật và chỉ để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu. Rất mong ông/bà đồng ý và dành thời gian trả lời khảo sát này

Ý kiến của Ông/bà đánh dấu “x” vào ô tương ứng với phương án phù hợp nhất theo quan điểm của ông bà từ mức **1. Rất kém, 2.Kém, 3. Trung bình, 4. Tốt, 5. Rất tốt**

THÔNG TIN CHUNG

1. Ông/bà đang công tác ở cơ quan nào

1. Sở Văn hóa thể thao và du lịch
2. Sở Tài chính
3. Sở Nông nghiệp và Môi trường
4. Sở Xây dựng
5. Văn phòng đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh
6. Văn phòng UBND tỉnh

2. Độ tuổi của ông/bà

- | | |
|------------------|------------------|
| 1. dưới 30; | 3. từ 41 đến 50; |
| 2. từ 31 đến 40; | 4. trên 50 |

3. Trình độ chuyên môn cao nhất của ông/bà

- | | |
|------------------------|------------|
| 1. Cao đẳng, trung cấp | 2. Đại học |
| 3. Thạc sĩ | 4. Tiến sĩ |

CÂU HỎI KHẢO SÁT

1. Ông/bà đánh giá như thế nào về việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực thi chính sách du lịch theo hướng bền vững của chính quyền tỉnh Điện Biên

Stt	Tiêu chí đánh giá	1. Rất kém	2. Kém	3. Trung bình	4. Tốt	5. Rất tốt	Nguồn
CS1	Chính sách PTDL của tỉnh được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch.						Hiệu lực
CS2	Chính sách du lịch của tỉnh phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương						Phù hợp
CS2	Chính sách du lịch của tỉnh đã phát huy hiệu quả trên thực tiễn.						Hiệu quả
CS4	Chính sách PTDL của tỉnh hướng tới bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường.						Bền vững
CS5	Các cá nhân, tổ chức, người dân tham gia góp ý vào chính sách du lịch của tỉnh						Công bằng

2. Ông/bà đánh giá như thế nào về việc xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng bền vững của quốc gia ở tỉnh Điện Biên

Stt	Tiêu chí đánh giá	1. Rất kém	2. Kém	3. Trung bình	4. Tốt	5. Rất tốt	Nguồn
QB1	Quảng bá, xúc tiến du lịch được tỉnh thực hiện thường xuyên, kịp thời						Hiệu lực
QB2	Hình thức xúc tiến, quảng bá du lịch đa dạng và dễ tiếp cận						Phù hợp
QB3	Nội dung xúc tiến, quảng bá du lịch phù hợp với tiềm năng du lịch và điều kiện thực tế của địa phương.						Phù hợp

QB4	Quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh đã thu hút được nhiều nhà đầu tư và khách du lịch.						Hiệu quả
QB5	Các doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng dân cư đều có cơ hội tiếp cận các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch của tỉnh						Công bằng

3. Ông/bà đánh giá như thế nào về việc quản lý bảo tồn phát huy giá trị văn hóa của địa phương, khai thác tài nguyên, BVMT du lịch ở tỉnh Điện Biên

Stt	Tiêu chí đánh giá	1. Rất kém	2. Kém	3. Trung bình	4. Tốt	5. Rất tốt	Nguồn
BT1	Bảo tồn, khai thác TNDL và BVMT được tỉnh quy định đầy đủ, rõ ràng, công khai.						Hiệu lực
BT2	Công tác bảo tồn giá trị văn hóa, di tích lịch sử phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh						Phù hợp
BT3	Giá trị văn hóa, di tích lịch sử của địa phương được bảo tồn và phát huy hiệu quả trong PTDL.						Hiệu quả, bền vững
BT4	Môi trường được bảo vệ trong quá trình khai thác TNDL						Hiệu quả, bền vững

4. Ông/bà đánh giá như thế nào về việc quản lý phát triển KCHT du lịch ở tỉnh Điện Biên

Stt	Tiêu chí đánh giá	1. Rất kém	2. Kém	3. Trung bình	4. Tốt	5. Rất tốt	Nguồn
HT1	Quy hoạch, kế hoạch xây dựng KCHT du lịch được ban hành đầy đủ, đúng thẩm quyền.						Hiệu lực
HT2	Hệ thống KCHT của địa phương tạo điều kiện thuận lợi, thu hút nhà đầu tư và khách						Hiệu quả

	du lịch						
HT3	Xây dựng KCHT phù hợp với nguồn lực, điều kiện thực tế của địa phương.						Phù hợp
HT4	Các doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng địa phương bình đẳng trong tiếp cận hạ tầng du lịch						Công bằng

5. Ông/bà đánh giá như thế nào về việc quản lý phát triển NNL du lịch ở tỉnh Điện Biên.

Stt	Tiêu chí đánh giá	1. Rất kém	2. Kém	3. Trung bình	4. Tốt	5. Rất tốt	
NL1	Chính sách khuyến khích, đào tạo phát triển NNL du lịch tại địa phương được duy trì và tăng cường qua các năm						Hiệu lực
NL2	Chính sách khuyến khích, đào tạo phát triển NNL địa phương phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh						Phù hợp
NL3	Số lượng, chất lượng NNL du lịch của địa phương ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu của tỉnh.						Hiệu quả
NL4	Các cá nhân, tổ chức đều có cơ hội tiếp cận chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch của tỉnh						Công bằng

6. Ông/bà đánh giá như thế nào về việc bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên

Stt	Tiêu chí đánh giá	1. Rất kém	2. Kém	3. Trung bình	4. Tốt	5. Rất tốt	Nguồn
AN1	CQĐP có những biện pháp rõ ràng trong						Hiệu lực

	việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong PTDL						
AN2	Biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trong PTDL phù hợp với vị trí địa lý, tình hình thực tiễn của tỉnh.						Phù hợp
AN3	An ninh, trật tự an toàn xã hội trong các địa điểm du lịch và ở địa phương được đảm bảo.						Hiệu quả
AN4	Mọi cá nhân, tổ chức đều được bảo vệ, hỗ trợ khi gặp rủi ro du lịch trên địa bàn						Công bằng

7. Ông/bà đánh giá như thế nào về việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi du lịch theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên

Stt	Tiêu chí đánh giá	1. Rất kém	2. Kém	3. Trung bình	4. Tốt	5. Rất tốt	Nguồn
KT1	Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về du lịch được thực hiện thường xuyên, đột xuất, đúng quy định.						Hiệu lực
KT2	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm góp phần gìn giữ giá trị văn hóa, bảo vệ tài nguyên môi trường, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.						Hiệu quả, bền vững
KT3	Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được thực hiện khách quan, hợp lý						Phù hợp
KT4	Mọi cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm đều bị xử lý nghiêm minh, không có ngoại lệ						Công bằng

Tôi xin chân thành cảm ơn quý ông/bà đã tham gia khảo sát này!

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO KHÁCH DU LỊCH

Kính thưa quý khách!

Tôi rất vui mừng khi quý khách dành thời gian cho cuộc khảo sát này. Tất cả những thông tin, ý kiến đánh giá của quý khách chỉ để phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Quý khách đánh dấu “x” vào ô tương ứng với phương án phù hợp nhất theo quan điểm của ông bà

THÔNG TIN CHUNG

1. Quý khách biết đến du lịch Điện Biên thông qua kênh thông tin nào?

Quảng cáo	Internet	Lữ hành	Bạn bè/người thân

2. Quý khách đến Điện Biên thông qua hình thức nào?

Thuê bên lữ hành	Tự tổ chức

3. Quý khách đến du lịch ở Điện Biên lần thứ mấy?

Đến lần đầu	Từ 2 đến 3 lần	Trên 3 lần

3. Vì sao quý khách lựa chọn du du lịch ở Điện Biên để ?

Để tham quan, văn cảnh	Để nghỉ dưỡng, giải trí	Để ôn lại những giá trị lịch sử	Để khám phá văn hóa địa phương	Lý do khác

4. Quý khách có hài lòng về chuyến du lịch ở tỉnh Điện Biên?

Rất không hài lòng	Không hài lòng	Bình thường	Hài lòng	Rất hài lòng

KHẢO SÁT THÔNG TIN VỀ DU LỊCH Ở ĐIỆN BIÊN

Stt	Tiêu chí đánh giá	Rất kém	Kém	Trung bình	Tốt	Rất tốt
1	Quý khách đánh giá như thế nào về dịch vụ lưu trú ở Điện Biên (khách sạn, homestay, nhà nghỉ...)					
2	Quý khách đánh giá như thế nào về nhà hàng ăn uống ở Điện Biên?					
3	Quý khách đánh giá như thế nào về môi trường ở Điện Biên (nước sạch, rác thải, không khí, tiếng ồn...)?					
4	Quý khách đánh giá như thế nào về đảm bảo an ninh, trật tự xã hội tại các địa điểm du lịch ở Điện Biên?					
5	Quý khách đánh giá như thế nào về việc quảng bá du lịch ở Điện Biên?					
6	Quý khách đánh giá như thế nào sự thân thiện, hiếu khách của người dân địa phương ở tỉnh Điện Biên?					
7	Quý khách đánh giá như thế nào về ý thức BVMT, TNDL của các cơ sở kinh doanh du lịch ở Điện Biên?					
8	Quý khách đánh giá như thế nào về ý thức BVMT, TNDL của người dân địa phương ở tỉnh Điện Biên?					
9	Quý khách đánh giá như thế nào về dịch vụ vui chơi, giải trí của tỉnh Điện Biên?					
10	Quý vị đánh giá như thế nào về việc bảo tồn, giữ gìn các giá trị văn hóa của tỉnh Điện Biên?					
11	Quý khách đánh giá như thế nào về chất lượng dịch vụ thuyết minh hướng dẫn du lịch ở Điện Biên?					

Tôi xin chân thành cảm ơn quý khách đã dành thời gian cho khảo sát này!